CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của "DỰ ÁN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO VÀ VẬN CHUYỂN ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI 03 BÃI CHỨA ĐẤT TRÊN KÊNH TÂN AN THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT THUỘC XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH VÀ 01 BÃI CHỨA THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT HỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH, TỈNH TRÀ VINH"

Càng Long, tháng 7 năm 2023

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của "DỰ ÁN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO VÀ VẬN CHUYỂN ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI 03 BÃI CHỨA ĐẤT TRÊN KÊNH TÂN AN THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT THUỘC XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH VÀ 01 BÃI CHỨA THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT HỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH, TỈNH TRÀ VINH"

ĐƠN VỊ THI CÔNG	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG TỪ THIỆN
Nguyễn Văn Tiến	Từ Chí Thiện

Càng Long, tháng 7 năm 2023

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1
Chương 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN 20
1.1. Thông tin về dự án 21
1.1.1. Tên dự án 21
1.1.2. Thông tin về chủ dự án 21
1.1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án 21
1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án.....27
1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường.....30
1.1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án 31
1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.....34
1.2.1. Các hạng mục công trình chính 34
1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án.....34
1.2.3. Các hoạt động của dự án.....35
1.2.4. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.....37
1.2.5. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.....37
1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án 38
1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành 38
1.5. Biện pháp tổ chức thi công 40
1.5.1. Danh mục máy móc, thiết bị thi công 40
1.5.2. Biện pháp tổ chức thi công 41
1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án 41
1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án.....41
1.6.2. Tổng mức đầu tư dự án.....42
1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án.....42
Chương 2: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN.....44

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.....44
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....44
2.1.2. Mô tả nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.....47
2.1.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội.....47
2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án 52
2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường.....52
2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học.....54
2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án 55
2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án.....56
Chương 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....57
3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng 57
3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....58
3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường.....62
3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành.....64
3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động.....64
3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường.....82
3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường 88
3.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo 89
Chương 4: PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.....91
Chương 5: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG.....92
5.1. Chương trình quản lý môi trường của đơn vị thi công.....92
5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của đơn vị thi công.....97

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Diễn giải
1	NĐ	Nghị định
2	TT	Thông tư
3	QĐ	Quyết định
4	CP	Chính phủ
5	TTg	Thủ tướng chính phủ
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
8	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
9	QCXDVN	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
10	TCXDVN	Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
11	BTNMT	Bộ Tài nguyên - Môi trường
12	BYT	Bộ Y tế
13	QTMT	Quan trắc môi trường
14	ĐTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường
15	CTR	Chất thải rắn
16	CTNH	Chất thải nguy hại
17	CTRXD	Chất thải rắn xây dựng
18	HTXLNT	Hệ thống xử lý nước thải
19	BTCT	Bêtông cốt thép
20	WHO	World Health Organization

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách các thành viên tham gia lập báo cáo 8

Bảng 2: Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường 13

Bảng 3: Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng Dự án 14

Bảng 4: Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành Dự án 15

Bảng 5: Tọa độ vị trí thực hiện dự án 26

Bảng 6: Danh mục hợp đồng thuê đất 27

Bảng 7: Hiện trạng cao trình của các bãi đất thuộc phạm vi Dự án 28

Bảng 8: Phạm vi, quy mô và công suất thực hiện Dự án 33

Bảng 9: Cao độ khai thác đất tại 04 bãi đất 36

Bảng 10: Danh mục phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển 40

Bảng 11: Vốn đầu tư dự án 42

Bảng 12: Thông tin chung về công tác đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu 52

Bảng 13: Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu không khí 53

Bảng 14: Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu không khí (tt) 53

Bảng 15: Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu nước mặt 54

Bảng 16: Tải lượng ô nhiễm không khí 59

Bảng 17: Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh từ phát quang 60

Bảng 18: Hệ số tải lượng ô nhiễm của nước thải sinh hoạt 65

Bảng 19: Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt 65

Bảng 20: Dự báo lưu lượng nước mưa chảy tràn 67

Bảng 21: Hệ số phát thải của nguồn thải di động đặc trưng đối với phương tiện vận chuyển 69

Bảng 22: Hệ số phát thải của nguồn thải di động đặc trưng đối với phương tiện vận chuyển trên 1 km quãng đường 69

Bảng 23: Tải lượng chất ô nhiễm phát sinh từ phương tiện vận chuyển..... 69
Bảng 24: Đặc trưng cơ bản nguồn gây ô nhiễm không khí 70
Bảng 25: Thành phần chủ yếu trong rác thải sinh hoạt 71
Bảng 26: Thành phần và khối lượng CTNH 72
Bảng 27: Độ ồn điển hình của các phương tiện, thiết bị thi công 73
Bảng 28: Độ ồn của các phương tiện, thiết bị thi công..... 74
Bảng 29: Mức độ gây rung của một số máy móc xây dựng 75
Bảng 30: Hệ thống phân loại IQS 76
Bảng 31: Mức độ tác động được xác định theo thang điểm 78
Bảng 32: Đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành của dự án 79
Bảng 33: Kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành..... 81
Bảng 34: Kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành (tt) 81
Bảng 35: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án 88
Bảng 36: Mức độ tin cậy của các phương pháp sử dụng trong quá trình lập báo cáo ĐTM 90

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1: Sơ đồ vị trí Dự án (04 bãi đất) 23
Hình 2: Sơ đồ vị trí bãi (K7+004)..... 24
Hình 3: Sơ đồ vị trí Bãi 02 (K6+388) 24
Hình 4: Sơ đồ Bãi 03 (K5+464)..... 25
Hình 5: Sơ đồ bãi số 01 25
Hình 6: Bãi 01 (K7+004)..... 29
Hình 7: Bãi 02 (K6+388)..... 29
Hình 8: Bãi 03 (K5+464)..... 29
Hình 9: Bãi số 01 30
Hình 10: Sơ đồ công nghệ thực hiện dự án 34
Hình 11: Sơ đồ quy trình vận hành Dự án 39
Hình 12: Quy trình hoạt động của hầm tự hoại 83

MỞ ĐẦU

1. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

Tỉnh Trà Vinh, một trong những địa phương cuối nguồn sông Cửu Long thường xuyên chịu ảnh hưởng của xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt vào mùa khô. Do đó, khai thác có hiệu quả các công trình thuỷ lợi nhằm hạn chế thấp nhất tình trạng thiếu nước, khô hạn trong sản xuất. Song song đó là công tác nạo vét, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh thủy lợi nội đồng luôn được chú trọng thực hiện trong những năm qua.

Từ thực tế trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã triển khai thực hiện dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh (năm 2019) và dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (năm 2021). Từ đó góp phần đáng kể trong phát triển sản suất nông nghiệp trên địa bàn các huyện nói riêng và phát triển kinh tế xã hội tỉnh nói chung.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện 02 dự án nạo vét trên, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã sự hỗ trợ, tham gia đối ứng của người dân (đại diện là Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành) về mặt bằng tập kết bùn/đất phát sinh từ hoạt động nạo vét.

Đến nay, nhằm hoàn trả lại mặt bằng cho các hộ dân tái sản xuất nông nghiệp, Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành phải khẩn trương triển khai thực hiện hạ độ cao và tận thu đất sau hạ độ cao các khu vực bãi chứa đất.

Ngoài ra, căn cứ theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp có vận chuyển đất dôi dư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bờ ao, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan, Dự án thuộc đối tượng phải được thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Từ thực tế trên, Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại Minh Thành đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất

thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT trình Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt theo quy định.

1.2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư

- Cơ quan phê duyệt chủ trương đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Trà Vinh

- Địa chỉ: 109 Phạm Ngũ Lão, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

- Email: snnptnt@travinh.gov.vn Điện thoại: 0294.3840301

1.3. Sự phù hợp của dự án đầu tư với Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; mối quan hệ của dự án với các dự án khác, các quy hoạch và quy định khác của pháp luật có liên quan

- Căn cứ Công văn số 1014/STNMT-CCBVMT ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về phổ biến hướng dẫn thực hiện thủ tục môi trường với đối tượng sử dụng vật liệu nạo vét, đất bề mặt để làm vật liệu san lấp;

- Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp có vận chuyển đất dôi dư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bờ ao, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

- Căn cứ Hướng dẫn số 129/SNN-BVTV ngày 25/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn lập phương án, quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

- Căn cứ Công văn số 856/SNN-QLXDCT ngày 28/4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương khai thác, vận chuyển đất, thanh lý hợp đồng thuê các bãi chứa chất bùn, sớm hoàn trả lại hiện trạng đất nông nghiệp để người dân phục vụ sản xuất.

Như vậy, triển khai thực hiện "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất

nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" là phù hợp với quy hoạch của địa phương.

2. Căn cứ pháp lý và kỹ thuật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

2.1. Liệt kê các văn bản pháp lý, quy chuẩn, tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật có liên quan làm căn cứ cho việc thực hiện ĐTM

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/11/2010, có hiệu lực thi hành ngày 1/07/2011;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy, Luật số 40/2013/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/11/2013;

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua;

- Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;

- Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Nghị định số 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy;

- Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về Quy định quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

- Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định

về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và khoáng sản;

- Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng;

- Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Công văn số 1014/STNMT-CCBVMT ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về phổ biến hướng dẫn thực hiện thủ tục môi trường với đối tượng sử dụng vật liệu nạo vét, đất bề mặt để làm vật liệu san lấp;

- Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp có vận chuyển đất dôi dư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 30/9/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường Về việc lập phương án vận chuyển đất dôi dư sau khi thực hiện cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bờ ao, bãi chứa bùn và các thủ tục về môi trường có liên quan;

- Hướng dẫn số 129/SNN-BVTV ngày 25/01/2022 của Sở Nông nghiệp

và PTNT tỉnh Trà Vinh về Hướng dẫn lập phương án, quy trình kỹ thuật cải tạo đất nông nghiệp theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành được sử dụng trong báo cáo:

+ TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667-2:2006), Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 1: Hướng dẫn kỹ thuật lấy mẫu;

+ TCVN 6663-3:2003 (ISO 5667-3:1985), Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 3: Hướng dẫn bảo quản và xử lý mẫu;

+ TCVN 6663-6:2008 (ISO 5667-6:2005), Chất lượng nước - Lấy mẫu - Phần 6: Hướng dẫn lấy mẫu ở sông và suối.

+ TCVN 5971:1995, TCVN 6137:1996, TQKT Bộ Y tế năm 2002 - Hướng dẫn lấy mẫu và bảo quản mẫu không khí;

+ QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt;

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung;

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

2.2. Liệt kê các văn bản pháp lý, quyết định hoặc ý kiến bằng văn bản của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án

- Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất".

- Hợp đồng về việc hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa công trình: Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất, hạng mục kênh Tân An được ký kết giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành.

- Hợp đồng số 152/2019/HĐ ngày 20/12/2019 về việc hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa công trình: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh ký kết giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành.

- Biên bản về việc thống nhất diện tích bãi chứa đất hạng mục Kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 kênh thủy lợi phục vụ sản xuất.

- Công văn số 856/SNN-QLXDCT ngày 28/4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương khai thác, vận chuyển đất, thanh lý hợp đồng thuê các bãi chứa chất bùn, sớm hoàn trả lại hiện trạng đất nông nghiệp để người dân phục vụ sản xuất.

2.3. Liệt kê các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện ĐTM

Phương án hạ độ cao, vận chuyển đất của "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh", 2023.

3. Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường

3.1. Tổ chức thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (đơn vị thi công dự án) đã ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện (đơn vị tư vấn) thực hiện lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và phê duyệt theo đúng quy định.

Quá trình tổ chức lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án được tóm tắt như sau:

- Bước 1: Nghiên cứu Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, phối hợp cùng đơn vị thi công dự án nghiên cứu và đánh giá môi trường sơ bộ.

- Bước 2: Nghiên cứu về các điều kiện môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội tại khu vực Dự án và khảo sát thực tế tại khu vực Dự án.

- Bước 3: Thực hiện đo đạc, lấy mẫu, phân tích và đánh giá hiện trạng môi trường khu vực Dự án và vùng xung quanh.

- Bước 4: Thực hiện đánh giá, dự báo các tác động tiêu cực tới môi trường theo các giai đoạn thực hiện dự án.

- Bước 5: Xây dựng các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực và phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố của dự án. Xây dựng chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án.

- Bước 6: Tổ chức tham vấn ý kiến cộng đồng.

- Bước 7: Hoàn thiện báo cáo ĐTM của Dự án.

- Bước 8: Trình Sở Tài nguyên và môi trường thẩm định báo cáo ĐTM.

- Bước 9: Hoàn chỉnh nội dung báo cáo theo biên bản Hội đồng thẩm định ĐTM.

3.2. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Cơ quan tư vấn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện

+ Địa chỉ: Quốc lộ 53, khóm Phước Trị, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

+ Điện thoại: 0972 029 302 Email: cty.tuthien2018@gmail.com

- Cơ quan thực hiện lấy và thử nghiệm mẫu:

+ Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

▪ Địa chỉ: số 115, đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

▪ Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã số VIMCERTS 303 theo Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Việc đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Danh sách các thành viên trực tiếp tham gia lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03

bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" bao gồm:

Bảng 1: Danh sách các thành viên tham gia lập báo cáo

Stt	Họ và tên	Học vị/Chức vụ	Chuyên ngành	Nội dung thực hiện	Chữ ký
A. Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (đơn vị thực hiện dự án)					
1	Nguyễn Văn Tiến	Giám đốc	-	- Cung cấp số liệu, tài liệu liên quan Dự án; - Duyệt nội dung báo cáo ĐTM;	
2	Nguyễn Triều Mi	Nhân viên	-		
B. Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện (Đơn vị tư vấn)					
I	***Chủ trì lập báo cáo ĐTM***				
1	Từ Chí Thiện	Thạc sĩ - Giám đốc	Khoa học môi trường	Kiểm soát nội dung Báo cáo	
II	***Lập báo cáo***				
1	Nguyễn Hồng Phúc	Kỹ sư - Nhân viên	Kỹ thuật môi trường	Xây dựng chuyên đề của Báo cáo	
2	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Kỹ sư - Nhân viên			
3	Phạm Công Danh	Kỹ sư - Nhân viên			
4	Nguyễn Tiếng Vang	Thạc sĩ - Nhân viên	Quản lý tài nguyên và môi trường		
5	Phạm Chí Linh	Thạc sĩ - Nhân viên			
6	Châu Thị Thúy	Kỹ sư - Nhân viên			

Stt	Họ và tên	Học vị/Chức vụ	Chuyên ngành	Nội dung thực hiện	Chữ ký
7	Nguyễn Hoàng Nhu	Cử nhân - Nhân viên	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên		
8	Tô Khánh Tân	Kỹ sư - Nhân viên	Kỹ thuật môi trường		

Nguồn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện tổng hợp, 2023

Ngoài ra, trong quá trình lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh", đơn vị tư vấn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường

4.1. Các phương pháp ĐTM

- Phương pháp thống kê: Thu thập và xử lý các số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội tại khu vực thực hiện Dự án. Phương pháp được áp dụng nhằm cung cấp số liệu cho công tác đánh giá như:

+ Đánh giá hiện trạng môi trường (các thành phần môi trường, tài nguyên sinh vật) khu vực thực hiện Dự án và khu vực lân cận.

+ Thống kê được các đối tượng tự nhiên, kinh tế, xã hội xung quanh Dự án có khả năng bị tác động bởi quá trình thực hiện Dự án.

- Phương pháp đánh giá nhanh: Dùng để xác định nhanh tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải, nước thải, mức độ gây ồn, rung động phát sinh từ hoạt động của Dự án. Việc tính toán tải lượng chất ô nhiễm dựa trên hệ số ô nhiễm, cụ thể như:

+ Đối với môi trường không khí sử dụng hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa kỳ (USEPA).

+ Đối với tiếng ồn, độ rung sử dụng hệ số ô nhiễm của Ủy ban BVMT U.S và Cục đường bộ Hoa Kỳ tính toán mức độ ồn, rung của phương tiện, máy móc thiết bị thi công theo khoảng cách.

+ Nước thải phát sinh sử dụng QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Phương pháp nhận diện tác động: Phương pháp này được áp dụng thông qua các bước cụ thể sau đây: mô tả các hệ thống môi trường; xác định các thành phần của dự án có ảnh hưởng đến môi trường; xác định đầy đủ các dòng chất thải có liên quan, vấn đề môi trường để phục vụ cho việc đánh giá chi tiết.

- Phương pháp so sánh: Phương pháp này nhằm đánh giá chất lượng môi trường, chất lượng nước thải, tải lượng ô nhiễm,... Trên cơ sở so sánh với các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường liên quan của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường, cũng như các nghiên cứu liên quan trong Chương 3 của báo cáo.

Các phương pháp nêu trên được sử dụng từ Chương 1 đến Chương 3 của báo cáo.

- Phương pháp điều tra xã hội học (tham vấn cộng đồng): Sử dụng khi làm việc với lãnh đạo và đại diện cộng đồng dân cư xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh nhằm:

+ Cung cấp cho cộng đồng các thông tin cần thiết để hiểu rõ về Dự án, những tác động tiêu cực của việc thực hiện và những biện pháp giảm thiểu tương ứng;

+ Thông báo tới cộng đồng những lợi ích khi Dự án được thực hiện;

+ Tiếp thu ý kiến phản hồi của những cá nhân, tổ chức có khả năng bị ảnh hưởng và chính quyền địa phương nơi thực hiện Dự án;

+ Điều chỉnh nội dung của báo cáo ĐTM trên cơ sở đóng góp và ý kiến của cộng đồng, cơ quan, tổ chức về Dự án, để quá trình triển khai thực hiện Dự án phù hợp với thực tế tại địa phương, giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động đến môi trường và đến cộng đồng.

Kết quả phương pháp này được sử dụng tại chương 6 của báo cáo.

5. Tóm tắt nội dung chính của Báo cáo ĐTM

5.1. Thông tin về dự án

a) Thông tin chung

- Tên dự án: **"DỰ ÁN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO VÀ VẬN CHUYỂN ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI 03 BÃI CHỨA ĐẤT TRÊN KÊNH TÂN AN THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT THUỘC XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH VÀ 01 BÃI CHỨA THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT HỆ THỐNG KÊNH**

TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH, TỈNH TRÀ VINH" (gọi tắt là Dự án)

- Địa điểm thực hiện: xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành
- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

b) Phạm vi, quy mô, công suất

- "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" bao gồm 04 bãi chứa với tổng diện tích xây dựng là 35.160,2 m^2, trong đó: diện tích khai thác là 33.353 m^2, với khối lượng đất khai thác là 14.553,15 m^3.

c) Công nghệ sản xuất

Công nghệ thực hiện dự án: Quá trình thi công dự án được thực hiện bằng các phương tiện cơ giới chuyên dụng, bao gồm:

- Hoạt động thi công hạ độ cao được thực hiện bằng xe cuốc;
- Hoạt động vận chuyển đất từ vị trí thi công đến vị trí tập kết đất bằng xe tải có tải trọng 3,5 - 6,5 tấn;
- Hoạt động vận chuyển đất từ vị trí dự án đến các công trình xây dựng bằng xe tải có tải trọng 3,5 - 6,5 tấn.

d) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

d.1) Các hạng mục công trình của dự án

- Các hạng mục công trình chỉnh của "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" bao gồm 04 bãi bứa đất, cụ thể như sau:

+ 03 bãi chứa (ký hiệu Bãi 01 (K7+004), Bãi 02 (K6+388) và Bãi 03 (K5+464)): Đây là các bãi chứa đất nạo vét từ Công trình Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long.

+ 01 bãi chứa (ký hiệu Bãi số 01): Đây là bãi chứa đất nạo vét từ Công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

Theo nội dung Hợp đồng về việc hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa công trình: Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất, hạng mục kênh Tân An và Hợp đồng số 152/2019/HĐ ngày 20/12/2019 về việc hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa công trình: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh được ký kết giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành, Công ty **được sử dụng phần đất tận thu tại các bãi chứa này**.

- Các hạng mục công trình phụ trợ và bảo vệ môi trường:

+ Khu vực bãi tập kết 1: tổng diện tích khoảng 236 m^2, tọa lạc tại ấp Cây Cách, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

+ Khu vực bãi tập kết 2: tổng diện tích khoảng 2.620 m^2, tọa lạc tại ấp Gò Tiến, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

+ Khu vực nhà điều hành bố trí tại khu vực trụ sở chính của Công ty, tại Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

+ Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: thùng chứa chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại, … thiết bị phòng cháy chữa cháy.

d.2) Các hoạt động của dự án

Quá trình triển khai thực hiện Dự án bao gồm các hoạt động chính như sau:

- Hoạt động phát quang bụi rậm

- Hoạt động hạ độ các bãi chứa đất

- Hoạt động vận chuyển đất sau hạ độ cao đến khu vực bãi tập kết và các công trình xây dựng.

- Ngoài ra còn có hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng, hoạt động sửa chữa phương tiện, máy móc khi phát sinh các sự cố hư hỏng.

e) Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

"Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh

Trà Vinh", không có các yếu tố nhạy cảm về môi trường *(căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 25 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).*

5.2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

Quá trình thực hiện "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" sẽ phát sinh một số loại chất thải, từ đó gây các tác động xấu nhất định đến chất lượng các thành phần môi trường, các đối tượng xung quanh dự án, cụ thể như:

Bảng 2: Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

<table>
<tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Hạng mục công trình và hoạt động phát sinh chất thải</th><th colspan="2">Các tác động đến môi trường</th></tr>
<tr><th>Nguồn tác động liên quan chất thải</th><th>Nguồn tác động không liên quan chất thải</th></tr>
<tr><td>A</td><td colspan="3">Giai đoạn xây dựng (chuẩn bị dự án)</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Phát quang bụi rậm</td><td rowspan="2">- Bụi, khí thải
- Chất thải rắn thông thường</td><td rowspan="2">- Tiếng ồn, độ rung
- Sự cố, rủi ro</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Tập kết phương tiện thi công</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Hoạt động sinh hoạt của công nhân</td><td>- Chất thải rắn sinh hoạt
- Nước thải sinh hoạt</td><td>-</td></tr>
<tr><td>B</td><td colspan="3">Giai đoạn vận hành</td></tr>
<tr><td>1</td><td>Hoạt động hạ độ bãi chứa đất</td><td rowspan="2">- Bụi, khí thải</td><td rowspan="2">- Tiếng ồn, độ rung
- An toàn giao thông
- An toàn lao động
- Sụt lún đường giao thông
- Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Hoạt động vận chuyển đất sau hạ độ cao</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Hoạt động sinh hoạt của công nhân</td><td>- Chất thải rắn sinh hoạt
- Nước thải sinh hoạt</td><td>- An ninh trật tự</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Hoạt động sửa chữa phương tiện, máy móc</td><td>- Chất thải nguy hại</td><td>-</td></tr>
</table>

Nguồn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện tổng hợp, 2023

5.3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

5.3.1. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng

Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng Dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3: Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn xây dựng Dự án

TT	Loại chất thải	Nguồn phát sinh	Quy mô nguồn thải	Tính chất nguồn thải
1	Nước thải	Hoạt động sinh hoạt của công nhân	Lưu lượng ước tính khoảng 0,768 m^3/ngày	Chứa nhiều chất hữu cơ (BOD_5, COD), chất dinh dưỡng (P, N) và vi sinh vật gây bệnh
2	Khí thải	Phương tiện cơ giới thực hiện xây dựng bờ bao	Khí thải phát sinh chứa các chất ô nhiễm: bụi, SO_2, NO_x, CO, THC	Nguồn thải di động, ô nhiễm phân tán
3	Chất thải rắn	Phát quang bụi rậm	Khối lượng rất thấp, khoảng 2,1 tấn	Thành phần là các loại cỏ (trồng, cỏ dại), có khả năng thu hồi, tái sử dụng hoàn toàn
		Hoạt động sinh hoạt của công nhân	Khối lượng ước tính 4,8 kg/ngày	CTRSH có thành phần hữu cơ chiếm chủ yếu.
4	Tiếng ồn, độ rung	Phương tiện cơ giới thực hiện xây dựng bờ bao	Độ ồn phát sinh dao động trong khoảng 83 - 94 dBA	Phát sinh liên tục và thường vượt giới hạn cho phép
5	Sự cố rủi ro		Do giai đoạn xây dựng rất ngắn, phương tiện thi công ít nên xác suất xảy ra sự cố, rủi ro là rất thấp, có thể nhận định là hầu như không xảy ra	

Nguồn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện tổng hợp, 2023

5.3.2. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành (thi công hạ độ cao)

Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành Dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4: Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành Dự án

TT	Loại chất thải	Nguồn phát sinh	Quy mô nguồn thải	Tính chất nguồn thải
1	Nước thải	- Hoạt động sinh hoạt của công nhân	Lưu lượng phát sinh ước tính khoảng 0,768 m^3/ngày	Chứa hàm lượng các chất hữu cơ dễ bị phân hủy sinh học (như cacbohydrat, protein, mỡ), các chất dinh dưỡng (phosphat, nitơ), vi sinh vật
2	Khí thải và bụi	- Hoạt động hạ độ cao bờ kênh	Tải lượng bụi phát sinh ước tính khoảng 6,14 kg/ngày	- Nguồn thải di động, ô nhiễm phân tán - Là nguồn thải có khả năng phát tán ra diện rộng
		- Hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển	Khí thải phát sinh chứa các chất ô nhiễm: bụi, SO_2, NO_x, CO, THC	
3	Chất thải rắn	Hoạt động sinh hoạt của công nhân	Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt 3,6 kg/ngày	CTRSH có thành phần hữu cơ chiếm chủ yếu.
		Hoạt động sửa chữa phương tiện cơ giới	Khối lượng chất thải nguy hại là 13 kg (dự báo cho toàn dự án)	Nguồn thải có tính chất nguy hại bao gồm: Có độc tính (ký hiệu tính chất nguy hại Đ); Có độc tính sinh thái (ký hiệu tính chất nguy hại ĐS); Có tính dễ cháy (ký hiệu tính chất nguy hại C); Có tính ăn mòn (ký hiệu tính chất nguy hại AM)
4	Tiếng ồn, độ rung	Phương tiện cơ giới	- Độ ồn phát sinh dao động trong khoảng 72 - 94 dBA - Độ rung phát sinh dao động trong khoảng 74 - 75 dB	Phát sinh liên tục và thường vượt giới hạn cho phép
5	Các tác động khác bao gồm: - An ninh khu vực - An toàn giao thông - An toàn lao động - Sụt lún đường giao thông			

TT	Loại chất thải	Nguồn phát sinh	Quy mô nguồn thải	Tính chất nguồn thải
	- Sự cố sạt lỡ bờ bao - Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp Nguồn phát sinh từ: - Sinh hoạt của công nhân - Hoạt động thi công hạ độ cao và vận chuyển			

Nguồn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện tổng hợp, 2023

5.4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

5.4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn chuẩn bị

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

- Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải: Sử dụng hầm tự hoại hiện hữu tại khu vực sinh hoạt (bố trí tại khu vực bãi tập kết 1 và 2) xử lý nước thải sinh hoạt.

- Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải và tiếng ồn, độ rung:

+ Sử dụng các phương tiện thi công đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý: Từ 7h đến 11h và từ 13h đến 17h

+ Thực hiện kiểm tra, bảo trì và sửa chữa các phương tiện trước khi đưa vào sử dụng.

b) Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTRSH:

+ Bố trí thiết bị thu gom: Bố trí 02 thùng chứa rác (loại thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích tối thiểu là 12 lít) tại khu vực sinh hoạt của công nhân.

+ Bố trí công nhân tập kết CTRSH vào thùng rác công cộng trong khu vực. Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

+ Thực hiện đóng phí vệ sinh theo đúng quy định.

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn từ phát quang:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang được cung cấp cho người dân sử dụng làm thức ăn gia súc.

+ Cam kết không thải bỏ ra môi trường xung quanh.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại: Trong giai đoạn này không phát sinh chất thải nguy hại.

c) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố rủi ro bao gồm:

+ Các phương tiện hoạt động phải có tải trọng phù hợp với tải trọng của các tuyến đường,

+ Thực hiện kế hoạch thi công hợp lý

5.4.2. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

a.1) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn hiện hữu tại khu vực bãi tập kết 1 và 2.

+ Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

a.2) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, bụi và độ rung:

+ Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường

+ Phun nước để làm tăng độ ẩm. Tần suất phun nước giảm bụi là 02 lần/ngày.

+ Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phải đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

+ Phương tiện vận chuyển hoạt động đúng với tải trọng quy định.

+ Quá trình vận chuyển phải sử dụng bạt che kín các thùng xe.

+ Định kỳ vệ sinh phương tiện vận chuyển sau mỗi ca làm việc.

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý: Từ 7h đến 11h và từ 13h đến 17h.

+ Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi phát sinh tại các bãi tập kết bao gồm:

- Định kỳ phun nước tạo ẩm.
- Xung quanh bãi tập kết 2 đã có tường rào bao quanh, giúp giảm thiểu phát tán bụi ra khu vực xung quanh.
- Chủ động tìm nguồn tiêu thụ đất, nhằm rút ngắn thời gian lưu chứa tại khu vực bãi tập kết.

b) Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

b.1) Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí thiết bị thu gom: Bố trí 02 thùng chứa rác (loại thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích tối thiểu là 12 lít) tại khu vực sinh hoạt của công nhân.

+ Bố trí công nhân tập kết CTRSH vào thùng rác công cộng trong khu vực. Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

+ Thực hiện đóng phí vệ sinh theo đúng quy định.

+ Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân xây dựng

b.2) Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại:

+ Công tác phân loại chất thải nguy hại: Được thực hiện bắt đầu từ thời điểm đưa vào lưu giữ.

+ Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH: 02 thiết bị

+ Bố trí khu vực lưu chứa CTNH: 01 khu vực tại bãi tập kết 2 có diện tích khoảng 02 m^2

+ Ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải

c) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

c.1) An ninh trật tự và an toàn giao thông

- Đơn vị thi công ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương.
- Đối với công nhân ngoài địa phương phải liên hệ đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký tạm trú tạm vắng trong thời gian làm việc tại dự án.
- Bố trí khu vực sinh hoạt cho công nhân.
- Công nhân vận hành phương tiện cơ giới phải có giấy phép hoặc giấy

chứng nhận của cơ quan chức năng cấp.

- Các tuyến đường hoạt động của các phương tiện vận chuyển đúng theo Phương án vận chuyển được duyệt.

- Bố trí nhân viên điều tiết giao thông, đặt biệt tại các giao lộ vào các giờ cao điểm.

- Đảm bảo tốc độ di chuyển của các phương tiện vận chuyển, đặc biệt trong khu vực dân cư, đoạn đi qua các công trình trọng điểm (trường học, cơ quan hành chính, ...) và vào giờ cao điểm.

- Sử dụng các phương tiện đã được kiểm tra kỹ thuật theo đúng quy định, đủ điều kiện để đưa vào sử dụng.

- Có chế độ hỗ trợ cho người lao động gặp tai nạn lao động nhằm khắc phục kịp thời các thiệt hại do tai nạn gây ra;

- Trong trường hợp hư hỏng đường giao thông *(đặc biệt là tuyến đường tiếp giáp Bãi số 01)* do phương tiện vận chuyển của Dự án: Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm sửa chữa và bồi thường thiệt hại (nếu có).

c.2) Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp

- Quá trình vận chuyển phải sử dụng bạt che kín các thùng xe.

- Thực hiện đầy đủ kiểm tra, giám sát bờ bao xung quanh khu vực thi công, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời khi phát sinh sự cố hư hỏng, sạt lở.

- Hoạt động của các phương tiện ra vào khu vực thi công: Phương tiện không di chuyển gần bờ bao, hoặc trên mặt bờ bao, để ngăn ngừa sạt lở do trọng tải lớn, rung lắc khi di chuyển.

- Trong trường hợp phát sinh sự cố:

+ Ngừng ngay các hoạt động của phương tiện vận chuyển.

+ Thực hiện kiểm tra tổng quát và xác định phạm vi xảy ra sự cố.

+ Tận dụng các phương tiện sẵn có tại công trường thực hiện gia cố bờ bao kịp thời;

+ Thực hiện thu gom khối lượng đất tràn ra khu vực xung quanh.

5.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của đơn vị thi công

5.5.1. Giám sát chất thải rắn

- Thành phần giám sát: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng, chất

thải nguy hại phát sinh.

- Vị trí giám sát: Khu vực thi công và vị trí tập kết chất thải phát sinh.
- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh, công tác thu gom, xử lý.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.5.2. Giám sát chất lượng không khí xung quanh dự án

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Các thông số giám sát: tiếng ồn, bụi lơ lửng
- Số lượng mẫu giám sát: 02 mẫu:
- Vị trí giám sát:

+ Tại khu vực nhà dân tiếp giáp khu vực Bãi 02 (K6+388) (Ký hiệu: K_{xq1})

+ Cách khu vực bãi tập kết 02 khoảng 100m, theo hướng gió chính (Ký hiệu: K_{xq2})

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

5.5.3. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát:

+ Bờ bao xung quanh các bãi đất

+ Tuyến đường giao thông xung quanh dự án (các tuyến đường phương tiện vận chuyển đất hoạt động chính)

- Nội dung giám sát: tình trạng bờ bao, tình trạng mặt đường giao thông.
- Tần suất giám sát: hàng ngày.
- Đơn vị thực hiện chương trình giám sát môi trường: Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện chương trình giám sát.

Chương 1: THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin về dự án

1.1.1. Tên dự án

"DỰ ÁN CẢI TẠO, HẠ ĐỘ CAO VÀ VẬN CHUYỂN ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI 03 BÃI CHỨA ĐẤT TRÊN KÊNH TÂN AN THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT THUỘC XÃ HUYỀN HỘI, HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH VÀ 01 BÃI CHỨA THUỘC DỰ ÁN NẠO VÉT HỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH, TỈNH TRÀ VINH" *(gọi tắt là Dự án)*

1.1.2. Thông tin về chủ dự án

- Tên chủ dự án: **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH** *(gọi tắt là Chủ dự án)*

- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

+ Phương tiện liên hệ: 02943 883 375

+ Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn Tiến

- Tiến độ thực hiện dự án: Thời gian dự kiến triển khai được thực hiện trong khoảng 25 tháng, trong đó:

+ Thực hiện Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án vận chuyển: thực hiện từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023.

+ Triển khai thực hiện hạ độ cao: Thực hiện từ tháng 01/2024 đến tháng 09/2025

1.1.3. Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

"Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" được thực hiện tại xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Dự án bao gồm 04 bãi đất, vị trí từng bãi đất cụ thể như sau:

- Bãi 01 (K7+004): tọa lạc tại thửa đất số 866, 889 tờ bản đồ số 56; thửa đất số 204 tờ bản đồ số 7 tại ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tứ cận tiếp giáp:

+ Hướng Đông tiếp giáp: tuyến đường Lê Văn Lâu

+ Hướng Tây tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước)

+ Hướng Nam tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước)

+ Hướng Bắc tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước)

- Bãi 02 (K6+388): tọa lạc tại thửa đất số 692, tờ bản đồ số 7 tại ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tứ cận tiếp giáp:

+ Hướng Đông tiếp giáp: tuyến đường Lê Văn Lâu

+ Hướng Tây tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước, đất trồng cây ăn trái), kênh thủy lợi nội đồng

+ Hướng Nam tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng màu)

+ Hướng Bắc tiếp giáp: nhà dân (hộ ông Lê Văn Dũng)

- Bãi 03 (K5+464): tọa lạc tại thửa đất số 88, tờ bản đồ số 7 tại ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tứ cận tiếp giáp:

+ Hướng Đông tiếp giáp: tuyến đường Lê Văn Lâu

+ Hướng Tây tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước, đất trồng cây ăn trái), cách nhà dân khoảng 50m

+ Hướng Nam tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng màu)

+ Hướng Bắc tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước, đất trồng cây ăn trái), cách nhà dân khoảng 150m.

- Bãi số 01: tọa lạc tại thửa đất số 551A, 542 tờ bản đồ số 5 tại ấp Kinh A, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Tứ cận tiếp giáp:

+ Hướng Đông tiếp giáp: Đường đal nông thôn, cách tuyến đường tỉnh 911 khoảng 200m

+ Hướng Tây tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước)

+ Hướng Nam tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước)

+ Hướng Bắc tiếp giáp: đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước), cách nhà dân khoảng 70m.

(tên/ký hiệu các bãi đất được duy trì sử dụng theo nội dung Hợp đồng hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất được ký kết giữa Sở Nông nghiệp & PTNT với Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành)

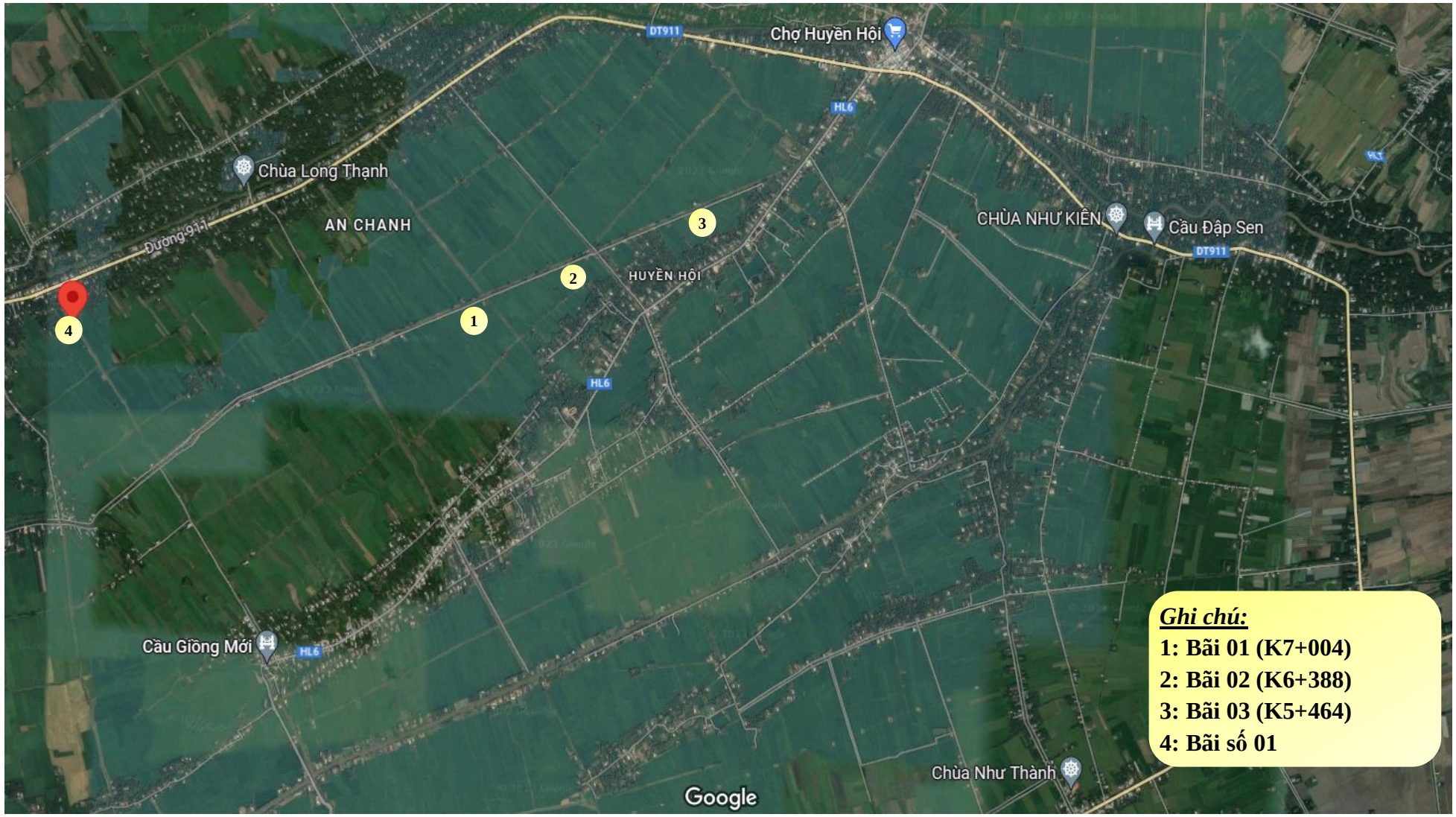

Hình 1: Sơ đồ vị trí Dự án (04 bãi đất)

Hình 2: Sơ đồ vị trí bãi (K7+004)

Hình 3: Sơ đồ vị trí Bãi 02 (K6+388)

Hình 4: Sơ đồ Bãi 03 (K5+464)

Hình 5: Sơ đồ bãi số 01

Vị trí của các bãi đất được giới hạn bởi các điểm có tọa độ *(Tọa độ VN-2000, Kinh tuyến $105^0 30'$, múi chiếu 3 độ)* như sau:

Bảng 5: Tọa độ vị trí thực hiện dự án

Điểm góc giới hạn		**Tọa độ VN-2000, Kinh tuyến $105^0 30'$, múi chiếu 3 độ**	
		X (m)	**Y (m)**
Bãi 01 (K7+004)	Điểm 1	1096761	578465
	Điểm 2	1096768	578501
	Điểm 3	1096597	578597
	Điểm 4	1096621	578641
Bãi 02 (K6+388)	Điểm 1	1096517	577850
	Điểm 2	1096396	577893
	Điểm 3	1096404	577959
	Điểm 4	1096411	577949
	Điểm 5	1096504	577818
Bãi 03 (K5+464)	Điểm 1	1096213	577094
	Điểm 2	1096206	577073
	Điểm 3	1096006	577224
	Điểm 4	1096031	577249
Bãi số 01	Điểm 1	1096032	574791
	Điểm 2	1096004	574757
	Điểm 3	1096124	574672
	Điểm 4	1096155	574726

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

- Khu vực bãi tập kết đất: Dự án có bố trí 02 bãi tập kết tại các vị trí như sau:

+ Khu vực bãi tập kết 1: Tọa lạc tại thửa đất số 83, tờ bản đồ 19, ấp Cây Cách, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

+ Khu vực bãi tập kết 2: Tọa lạc tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 12, ấp Gò Tiến, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

1.1.4. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

- Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành đã ký kết hợp đồng về việc hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất, công trình: Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất (đối với Bãi 01 (K7+004); Bãi 02 (K6+388); Bãi 03 (K5+464)) và công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh (đối với Bãi số 01)

- Song song đó, Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành đã ký kết hợp đồng thuê đất đối với các hộ là chủ sở hữu các thửa đất xây dựng các bãi đất nêu trên, cụ thể như:

Bảng 6: Danh mục hợp đồng thuê đất

STT	Tên chủ sở hửu	Số hợp đồng thuê đất	Thửa đất số	Tờ bản đồ số
1	***Bãi 01 (K7+004)***			
1.1	Nguyễn Thị Bảy	01/2022/HĐTĐ ngày 12/9/2022	866, 889	56
1.2	Nguyễn Thị Tám	02/2022/HĐTĐ ngày 12/9/2022	204	7
2	***Bãi 02 (K6+388)***			
2.1	Lê Văn Dũng	03/2022/HĐTĐ ngày 12/9/2022	692	7
3	***Bãi 03 (K5+464)***			
3.1	Lê Thị Dung	04/2022/HĐTĐ ngày 12/9/2022	88	8
4	***Bãi số 01***			
4.1	Lê Văn Niên	- 04/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019 - Phụ lục hợp đồng số 01/2022/PLHĐ ngày 12/12/2022	551A	5
4.2	Nguyễn Văn Trường	- 01/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019 - Phụ lục hợp đồng số 02/2022/PLHĐ ngày 12/12/2022	542	5

Nguồn: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành

Ngoài ra, theo khoản 1 Điều 7 Hợp đồng hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất,

Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành **được quyền sử dụng nguồn đất tận thu tại các bãi chứa đất nêu trên.**

Kết quả khảo sát hiện trạng các bãi chứa đất thuộc phạm vi Dự án thực hiện từ ngày 22 – 23/6/2023 được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 7: Hiện trạng cao trình của các bãi đất thuộc phạm vi Dự án

STT	Tên bãi chứa đất	Cao độ *(m)*		Hiện trạng
		Thấp nhất	Cao nhất	
1	Bãi 01 (K7+004)	0,32	2,6	- Tỷ lệ cỏ dại chiếm khoảng 10% trên tổng diện tích, không có cây thân gỗ - Đã có bờ bao xung quanh, tuyến đường nội bộ, phục vụ cho phương tiện thi công ra vào
2	Bãi 02 (K6+388)	0,02	5,44	
3	Bãi 03 (K5+464)	0,5	3,07	- Tỷ lệ cỏ dại chiếm khoảng 15% trên tổng diện tích, không có cây thân gỗ
4	Bãi số 01	0,56	3,64	- Tỷ lệ cỏ dại chiếm khoảng 70% trên tổng diện tích, cây gỗ nhỏ chiếm tỷ lệ khoảng 5%

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Hiện trạng các bãi chứa đất thuộc phạm vi Dự án được thể hiện trong các hình ảnh sau:

Hình 6: Bãi 01 (K7+004)

Hình 7: Bãi 02 (K6+388)

Hình 8: Bãi 03 (K5+464)

Hình 9: Bãi số 01

Ngoài ra, Chủ dự án bố trí 02 bãi tập kết đất, tạo điều kiện thuận lợi và chủ động trong quá trình cung cấp đất đến các công trình xây dựng hoặc khách hàng có yêu cầu, hiện trạng sử dụng, quản lý của các bãi tập kết cụ thể như sau:

- Bãi tập kết 1: Hiện nay là khu vực tập kết vật liệu xây dựng, thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại Minh Thành - Điểm xã Bình Phú.

- Bãi tập kết 2: Hiện nay là khu vực tập kết vật liệu xây dựng, thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại Minh Thành - Điểm xã Nhị Long Phú.

1.1.5. Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư và khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư: Mật độ dân cư xung quanh các bãi chứa đất thuộc phạm vi Dự án và dọc theo các tuyến đường tiếp giáp dự án (đường Lê Văn Lâu, đường đal nông thôn) tương đối thưa thớt.

Dân cư tập trung đông chủ yếu trên các tuyến đường lớn như tuyến đường tỉnh 911, tuyến đường hương lộ 6.

Khu vực Bãi 02 (K6+388) tiếp giáp với 01 hộ dân về hướng Bắc, nên trong quá trình thi công cần chú ý thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp bảo vệ môi trường, nhằm giảm thiểu tác động đến hộ dân. Tuy nhiên, đây cũng là điều kiện thuận lợi để Chủ dự án thỏa thuận, thuê khu vực bố trí khu vực sinh hoạt tạm thời cho công nhân làm việc tại dự án.

Đối với các bãi chứa đất còn lại, cách các hộ dân từ 50 – 150 m (có khoảng < 10 hộ).

- Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường bao gồm "khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường".

Như vậy, theo kết quả khảo sát cho thấy: Địa điểm thực hiện Dự án không tiếp giáp với các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Về các đối tượng kinh tế xã hội xung quanh khu vực thực hiện Dự án: Hoạt động vận chuyển đất sau hạ độ cao đến các công trình xây dựng sẽ gây các tác động nhất định đến các đối tượng kinh tế xã hội dọc trên các tuyến đường giao thông này, một số đối tượng có khả năng bị tác động (phạm vi bán kính khoảng 3km, tính từ vị trí Bãi 02 (K6+388) như sau:

+ Trên tuyến đường hương lộ 6: Trường tiểu học Huyền Hội B, Trường THCS Huyền Hội, chợ Huyền Hội, Trường tiểu học Huyền Hội A

+ Trên tuyến đường tỉnh lộ 911: Trụ sở nhân dân ấp Kinh B, Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, Chùa Như Kiên

- Về giao thông: Xung quanh khu vực thực hiện Dự án thuận lợi về giao thông đường bộ, cụ thể như:

+ Các bãi đất thuộc phạm vi Dự án tiếp giáp với đường Lê Văn Lâu, đường đal nông thôn.

+ Các bãi đất thuộc phạm vi Dự án cách tuyến đường tỉnh 911 khoảng 200 – 1.200m

+ Các bãi đất thuộc phạm vi Dự án cách tuyến đường hương lộ 6 khoảng 400 – 1.400m

+ Ngoài ra, các tuyến đường giao thông phục vụ quá trình vận chuyển đất từ vị trí thi công đến các vị trí bãi tập kết và công trình xây dựng chủ yếu là: Quốc lộ 53, hương lộ 31, …

1.1.6. Mục tiêu; loại hình, quy mô, công suất và công nghệ sản xuất của dự án

- Mục tiêu: Triển khai thực hiện "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18

tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" nhằm:

+ Thực hiện khai thác đất tại các bãi chứa đất nhằm hoàn trả lại đất cho người dân, để sớm đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng đã được ký kết *(theo nội dung của Công văn số 856/SNN-QLXDCT ngày 28/4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương khai thác, vận chuyển đất, thanh lý hợp đồng thuê các bãi chứa chất bùn, sớm hoàn trả lại hiện trạng đất nông nghiệp để người dân phục vụ sản xuất).*

+ Khối lượng đất dôi dư sau hạ độ cao các bãi chứa đất tương đối lớn và đây là loại khoáng sản được sử dụng nhiều cho mục đích san lấp mặt bằng trong xây dựng. Do đó, thực hiện Dự án nhằm mục đích cung cấp và giải quyết kịp thời nhu cầu vật liệu san lấp tại các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh. Từ đó, vừa góp phần sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên sẵn có, vừa góp phần tạo nguồn thu cho nhà đầu tư.

+ Tạo nguồn thu ngân sách Nhà nước thông qua các khoản thuế.

- Loại hình: Theo Công văn số 1285/TCMT-TĐ ngày 28/4/2020 của Tổng Cục Môi trường và Công văn số 1014/STNMT-CCBVMT ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" **thuộc loại dự án sử dụng khoáng sản**.

- Quy mô, công suất: "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" có diện tích khai thác là 33.353 m^2, với khối lượng đất khai thác là 14.553,15 m^3.

Phạm vi, quy mô và công suất thực hiện Dự án được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

Bảng 8: Phạm vi, quy mô và công suất thực hiện Dự án

STT	Tên Bãi chứa đất	Vị trí	Diện tích xây dựng (m^2)	Diện tích khai thác (m^2)	Khối lượng đất khai thác (m^3)
Bãi đất thuộc Dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh					
1	Bãi 01 (K7+004)	ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	9.384,2	9.082,1	3.798,63
2	Bãi 02 (K6+388)		7.066,0	6.437,7	1.621,08
3	Bãi 03 (K5+464)	ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	8.310,0	8.148,6	4.345,18
Bãi đất thuộc Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh					
4	Bãi số 01	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	10.400	9.684,6	4.788,26
Tổng cộng			***35.160,2***	***33.353,0***	***14.553,15***

Nguồn: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành

- Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành có bố trí 02 bãi tập kết đất với tổng diện tích là 2.856 m^2.

- Công nghệ thực hiện: Quá trình thi công dự án được thực hiện bằng các phương tiện cơ giới chuyên dụng, bao gồm:

+ Hoạt động thi công hạ độ cao được thực hiện bằng xe cuốc; Công nghệ thực hiện hạ độ cao bờ kênh của Dự án được thể hiện khái quát trong sơ đồ sau:

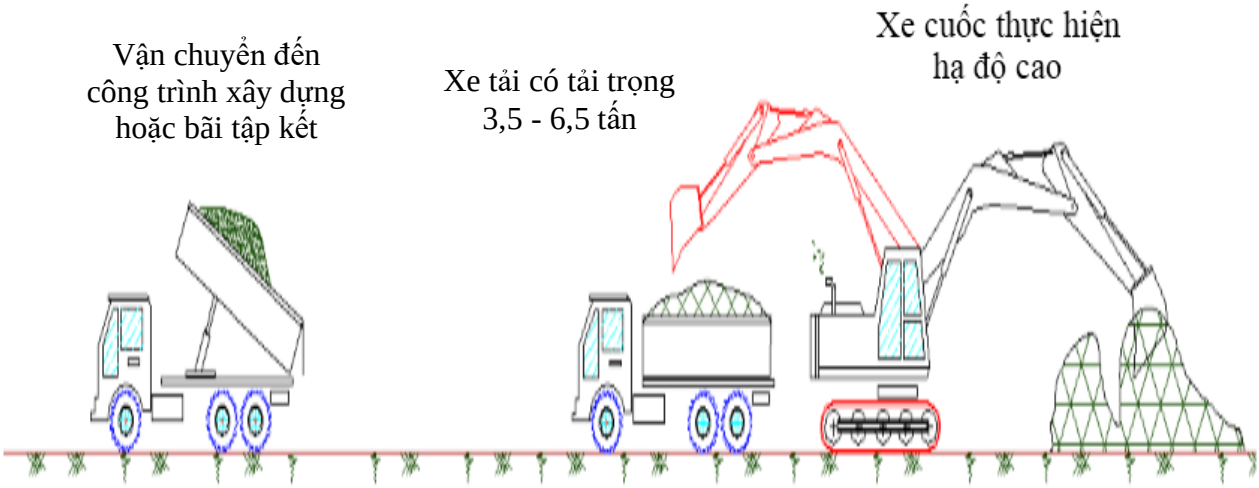

Hình 10: Sơ đồ công nghệ thực hiện dự án

+ Hoạt động vận chuyển đất từ vị trí thi công đến vị trí tập kết đất bằng xe tải có tải trọng 3,5 - 6,5 tấn;

+ Hoạt động vận chuyển đất từ vị trí dự án (từ vị trí thi công hạ độ cao hoặc từ bãi tập kết) đến các công trình xây dựng bằng xe tải có tải trọng từ 3,5 - 6,5 tấn.

Hoạt động vận chuyển đất dôi dư từ hạ độ cao đúng theo Phương án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Các hạng mục công trình chính

"Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" bao gồm các công trình chính như:

- Bãi 01 (K7+004), Bãi 02 (K6+388) và Bãi 03 (K5+464): Đây là 03 bãi chứa đất công trình Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất *(dự án đã được triển khai thực hiện và hoàn thành năm 2021)*

- Bãi số 01: Là bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh *(dự án đã được triển khai thực hiện và hoàn thành năm 2019)*

1.2.2. Các hạng mục công trình phụ trợ dự án

Các hạng mục công trình phụ trợ của "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét

18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" bao gồm:

- Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành có bố trí 02 bãi tập kết đất với tổng diện tích là 2.856 m^2, trong đó:

+ Bãi tập kết 1: tổng diện tích 236 m^2

+ Bãi tập kết 2: tổng diện tích 2.620 m^2

- Dự án sử dụng khoảng 10 lao động địa phương, do đó không bố trí lán trại, khu vực sinh hoạt trong khu vực thi công dự án (ăn uống, nghỉ trưa, ở lại qua đêm, ...) cho công nhân.

- Bố trí khu vực sinh hoạt (nghỉ trưa, vệ sinh cá nhân, …) cho công nhân xây dựng tại vị trí các bãi tập kết 1 và 2. Tại 02 khu vực này đã có các công trình hiện hữu như: Nhà vệ sinh, phòng nghỉ,…

- Nhà điều hành: Được bố trí tại khu vực văn phòng Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh)

- Tập kết phương tiện và thiết bị thi công ngay trên khu vực dự án

- Các tuyến đường phục vụ vận chuyển đất từ khu vực thi công dự án đến các bãi tập kết và các công trình xây dựng: Theo hiện trạng khu vực thi công dự án, các tuyến đường phục vụ công tác vận chuyển đất bao gồm: tuyến đường Lê Văn Lâu, hương lộ 6, hương lộ 31, hương lộ 37, đường tỉnh 911, Quốc lộ 53

1.2.3. Các hoạt động của dự án

Thực hiện "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" bao gồm các hoạt động chính sau:

- Hoạt động hạ độ cao các bãi chứa đất: Thực hiện hạ độ cao các bãi chứa đất với cao độ như sau:

Bảng 9: Cao độ khai thác đất tại 04 bãi đất

STT	Tên bãi chứa đất	Cao độ *(m)*		
		Thấp nhất	**Cao nhất**	**Khai thác**
1	Bãi 01 (K7+004)	0,32	2,6	1,09
2	Bãi 02 (K6+388)	0,02	5,44	1,03
3	Bãi 03 (K5+464)	0,5	3,07	1,13
4	Bãi số 01	0,56	3,64	1,18

Nguồn: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành

- Hoạt động vận chuyển đất sau hạ độ cao:

+ Đất sau hạ độ cao phần lớn được vận chuyển trực tiếp từ các bãi đất đến các công trình xây dựng, phần đất còn lại được vận chuyển, lưu chứa tại vị trí bãi tập kết 2 (địa chỉ: ấp Gò Tiến, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh), sau đó vận chuyển đến các công trình xây dựng khi có đơn hàng/hợp đồng.

+ Riêng đối với Bãi tập kết 1 (địa chỉ: ấp Cây Cách, xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh), chủ yếu tập kết lượng đất có khối lượng nhỏ, cung cấp đến các công trình nhỏ lẻ hoặc các hộ dân có nhu cầu trong khu vực xã Bình Phú.

- Tại thời điểm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành đã thực hiện thỏa thuận cung cấp đất san lấp cho một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện và tỉnh như:

+ Tên công trình xây dựng: Đường lộ khóm 6, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

▪ Địa điểm công trình xây dựng: khóm 6, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

▪ Nhu cầu sử dụng đất san lấp: 2.000 - 3.000 m^3

▪ Thời gian cung cấp đất san lấp: năm 2024

+ Tên công trình xây dựng: Đường nhựa kênh 10 Tôn, ấp Nhà Thờ

▪ Địa điểm công trình xây dựng: Xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

▪ Nhu cầu sử dụng đất san lấp: 2.000 - 3.000 m^3

▪ Thời gian cung cấp đất san lấp: năm 2024

+ Tên công trình xây dựng: Đường Vành Đai 3

- Địa điểm công trình xây dựng: Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Nhu cầu sử dụng đất san lấp: 2.000 - 3.000 m^3
- Thời gian cung cấp đất san lấp: năm 2024

Tùy vào nhu cầu vật liệu xây dựng, các hợp đồng/thỏa thuận với các đơn vị có nhu cầu, đất sau hạ độ cao có thể được vận chuyển trực tiếp đến các công trình xây dựng. Qua đó, giảm chi phí đầu tư và lượng phát thải ra môi trường xung quanh.

1.2.4. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Hệ thống cấp nước phục vụ thi công: Dự án sử dụng nguồn nước mặt kênh thủy lợi nội đồng phục vụ quá trình thi công dự án, chủ yếu là phun nước tạo ẩm (tập trung vào các ngày nắng nóng, gió mạnh), nên lưu lượng nước khai thác, sử dụng rất thấp.

- Thiết bị thu gom rác thải sinh hoạt: Bố trí thùng chứa rác sinh hoạt tại khu vực sinh hoạt của công nhân và bố trí thùng chứa rác sinh hoạt loại nhỏ trên cabin của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Công trình hiện hữu tại khu vực bãi tập kết 1 và 2.

- Thiết bị phòng cháy, chữa cháy: Bố trí 01 bình chữa cháy (loại 12kg) trên mỗi phương tiện thi công, vận chuyển.

- Thiết bị thu gom CTNH: Bố trí 01 thùng phuy tại khu vực Bãi 3, nhằm ứng phó khi phát sinh chất thải trong quá trình sửa chữa phương tiện thi công (trong trường hợp phương tiện hư hỏng đột ngột, không thể di chuyển đến đơn vị sửa chữa)

- Thiết bị phòng cháy, chữa cháy: Bố trí 01 bình chữa cháy (loại 06kg) trên mỗi phương tiện thi công, vận chuyển.

1.2.5. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động của dự án sử dụng phương tiện cơ giới là chủ yếu. Thông qua quá trình đốt nhiên liệu của động cơ sẽ phát thải ra môi trường một lượng khí thải, bên cạnh đó có tiếng ồn và độ rung. Nhìn chung các nguồn thải sẽ gây tác động nhất định đến các thành phần môi trường, tuy nhiên dự báo ở mức không đáng kể.

- Ngoài ra, việc triển khai thực hiện dự án mang tính cấp thiết, phục vụ chính cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trong khu vực. Song song đó là hoạt động tận thu đất dôi dư (thuộc nhóm khoáng sản), không những góp phần vào sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản, mà còn góp phần tăng nguồn thu ngân sách, tạo nguồn thu cho nhà đầu tư.

1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án

- Nhu cầu cấp nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt: theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tối thiểu là 80 lít/người/ngày. Với 12 công nhân làm việc tại Dự án thì nhu cầu cấp nước ước tính khoảng 960 lít/ngày (tương đương 0,96 m^3/ngày).

- Nhu cầu cấp điện: Lượng điện tiêu thụ ước tính khoảng 100 KWh/tháng (số liệu tính tại khu vực sinh hoạt bố trí tại 02 bãi tập kết)

- Nhu cầu nhiên liệu cho phương tiện: Dầu DO cung cấp cho quá trình hoạt động của các phương tiện chuyên dụng, lưu lượng tiêu thụ trung bình 400 lít/ngày.

1.4. Công nghệ sản xuất, vận hành

Công nghệ vận hành "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" được thể hiện trong sơ đồ sau:

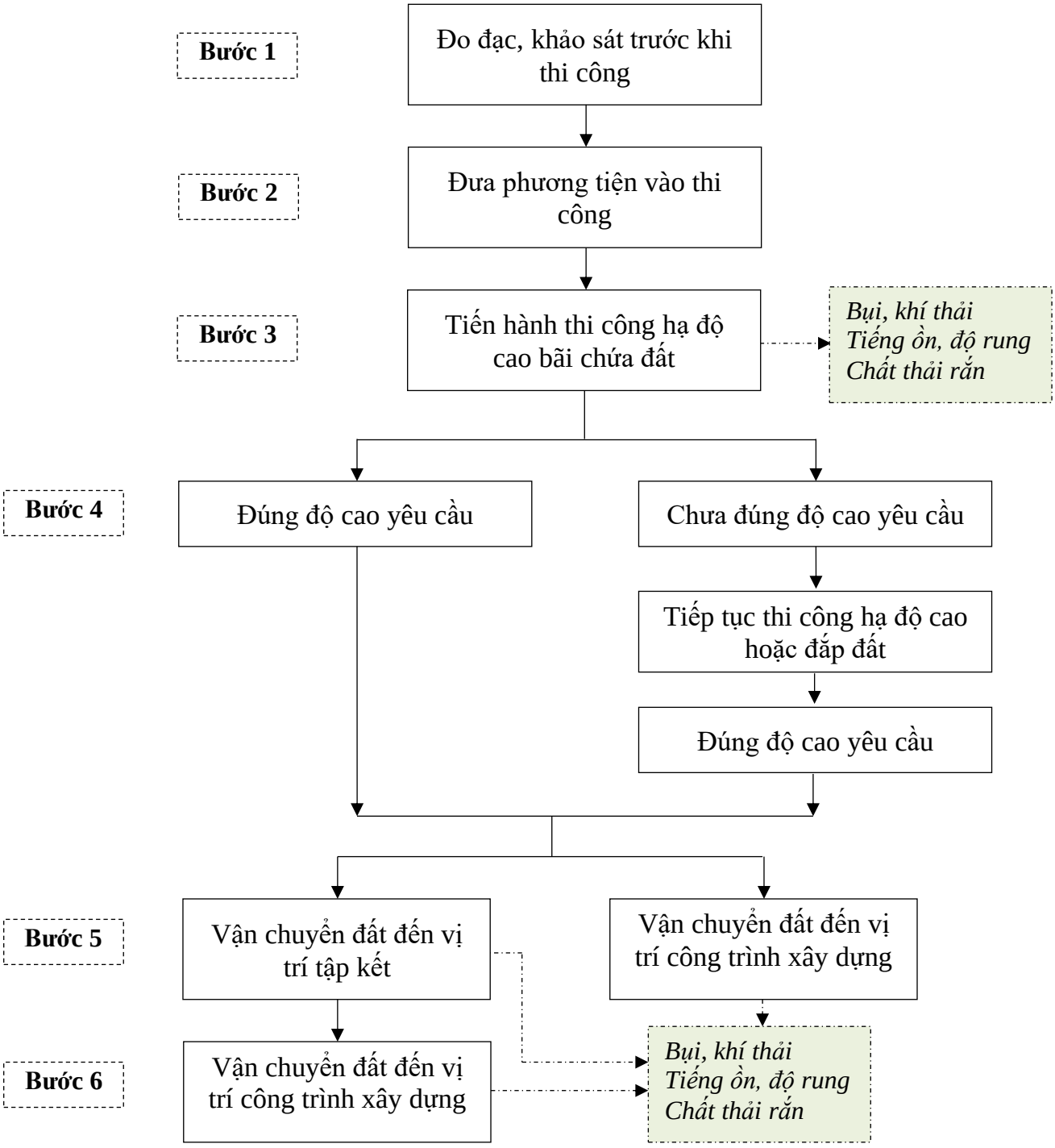

Hình 11: Sơ đồ quy trình vận hành Dự án

- *Thuyết minh quy trình*

- Bước 1: Thực hiện công tác kiểm tra cao độ của công trình nhằm xác định khái quát cao độ cần hạ thấp.

Tại thời điểm lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành đã thuê Công ty TNHH Đoa đạc Sao Vàng thực hiện

công tác đo đạc và xác định cao độ cần hạ thấp. Đây là cơ sở dữ liệu quản lý trong quá trình thi công hạ độ cao.

- Bước 2: Bố trí phương tiện vào khu vực bãi chứa đất, thực hiện hạ độ cao từ vị trí cuối khu bãi dần ra ngoài.

Tùy theo nhu cầu tiêu thụ đất, vị trí công trình xây dựng, Chủ dự án bố trí linh động số lượng phương tiện thi công tại các bãi chứa đất.

- Bước 3: Căn cứ trên độ cao của từng bãi chứa đất và độ cao yêu cầu/thiết kế, tiến hành thi công hạ độ cao của bãi chứa đất.

- Bước 4: Thực hiện công tác kiểm tra độ cao khu vực thi công, nếu đạt yêu cầu, tiến hành các bước tiếp theo. Trong trường hợp chưa đạt độ cao yêu cầu, tiếp tục thực hiện công tác hạ độ cao.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo công tác hoàn trả lại đất phục vụ sản xuất nông nghiệp, các vị trí có cao độ thấp hơn cao độ yêu cầu/thiết kế, tiến hành đắp đất tại các vị trí này

- Bước 5: Đất dôi dư sau công đoạn thi công hạ độ cao được vận chuyển đến khu vực tập kết.

- Bước 6: Bố trí phương tiện vận chuyển đất đến các công trình xây dựng. Khối lượng đất được vận chuyển và tuyến đường vận chuyển đúng theo dự án đã được duyệt.

➢ ***Nhận định các hoạt động có khả năng gây tác động xấu đến môi trường: Quá trình thi công dự án thì hoạt động hạ độ cao (bước 3) và vận chuyển đất đến vị trí bãi tập kết và công trình (bước 5, 6) có khả năng gây tác động xấu đến môi trường thông qua việc phát sinh bụi, khí thải, chất thải và tiếng ồn, độ rung.***

1.5. Biện pháp tổ chức thi công

1.5.1. Danh mục máy móc, thiết bị thi công

Danh mục phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phục vụ quá trình thi công dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 10: Danh mục phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Chức năng
1	Xe đào bánh xích	Chiếc	04	80 %	Thực hiện hạ độ cao

Stt	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Chức năng
2	Xe tải, xe ben	Chiếc	10	80 %	Vận chuyển đất sau hạ độ cao

Nguồn: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành

1.5.2. Biện pháp tổ chức thi công

- *Bố trí mặt bằng thi công:* Dựa trên tổng mặt bằng dự án, đề ra trình tự thi công, lựa chọn phương án thi công theo từng bãi chứa đất. Trong quá trình thi công, cần chú ý đến các yêu cầu và các quy định về an toàn thi công, vệ sinh môi trường, chống bụi, chống ồn, chống cháy, an ninh, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến hoạt động của các khu vực xung quanh.

- *Bố trí lán trại, nhà điều hành:* Do dự án có quy mô nhỏ nên đơn vị thi công không bố trí các khu vực này trong khu vực công trường.

- *Phương án vận chuyển thiết bị, phương tiện thi công:* Các phương tiện thi công được đưa đến dự án bằng đường bộ (tính từ vị trí tập kết phương tiện thi công đến các bãi chứa đất) chủ yếu là: Tuyến đường Lê Văn Lâu, đường đal nông thôn, tỉnh lộ 911 và hương lộ 6.

- *Phương án thi công dự án:* Lập kế hoạch thi công và vận chuyển cụ thể cho từng bãi chứa đất: Thời gian thực hiện, khối lượng đất thu được sau khi hạ độ cao, vị trí công trình sẽ được cung cấp đất.

- *Phương án vận chuyển đất dôi dư sau hạ độ cao:* Đất phát sinh sau khi hạ độ cao được vận chuyển trực tiếp 03 công trình xây dựng, phần còn lại được vận chuyển đến khu vực bãi tập kết, sau đó được cung cấp cho khách hàng trong và ngoài khu vực.

Căn cứ theo tải trọng quy định của các tuyến đường, phương tiện vận chuyển được sử dụng có tải trọng tối đa là 6,5 tấn.

1.6. Tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện dự án

1.6.1. Tiến độ thực hiện dự án

- "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" được thực hiện trong khoảng được thực hiện trong khoảng 25 tháng, trong đó:

+ Thực hiện Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án vận chuyển: thực hiện từ tháng 7/2023 đến tháng 12/2023

+ Triển khai thực hiện hạ độ cao: thực hiện từ tháng 01/2024 đến tháng 09/2025

1.6.2. Tổng mức đầu tư dự án

- Nguồn vốn đầu tư dự án được thực hiện bằng nguồn vốn của Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (đơn vị thi công) và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

- Tổng vốn đầu tư của Dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 11: Vốn đầu tư dự án

STT	Khoản chi	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí nhân công	1.920.000.000
2	Chi phí nhiên liệu	2.907.840.000
3	Công trình, biện pháp BVMT	20.000.000
4	Hao mòn thiết bị	280.000.000
5	Thuế tài nguyên	71.310.435
6	Phí bảo vệ môi trường	17.463.780
7	Tiền cấp quyền khai thác khoán sản	30.561.615
8	Các khoản dự phòng nhằm ứng phó sự cố, rủi ro	50.000.000
Tổng cộng		***5.297.175.830***

Nguồn: Đơn vị tư vấn và Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành tổng hợp, 2023

- Thuế tài nguyên: Căn cứ theo Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;

- Phí bảo vệ môi trường: Căn cứ theo Nghị quyết số 29/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

- Tiền cấp quyền khai thác khoán sản: Căn cứ theo Nghị định số

67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

1.6.3. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (đơn vị thi công) chịu trách nhiệm bố trí đầy đủ nhân lực thực hiện dự án, đảm báo đúng tiến độ và hiệu quả kinh tế, cụ thể như sau:

- Nhân viên quản lý: 02 người
- Công nhân lao động: 10 người

Chương 2: ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG KHU VỰC THỰC HIỆN DỰ ÁN

2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

a) Vị trí địa lý

Càng Long là một trong những huyện trọng điểm của tỉnh Trà Vinh, nằm cách thành phố Trà Vinh khoảng 21 km về phía Đông, cách tỉnh Vĩnh Long khoảng 43 km về phía Bắc và cách thành phố Hồ Chí Minh 120 km. Tổng diện tích tự nhiên theo kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 và thống kê đất đai đến 31/12/2021 của huyện là 29.389,24 ha. Vị trí tiếp giáp:

- Phía Đông huyện Càng Long: giáp thành phố Trà Vinh và tỉnh Bến Tre.
- Phía Tây huyện Càng Long: giáp huyện Cầu Kè và tỉnh Vĩnh Long.
- Phía Nam huyện Càng Long: giáp huyện Tiểu Cần, Châu Thành.
- Phía Bắc huyện Càng Long: tỉnh Vĩnh Long.

Huyện Càng Long có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm các xã: An Trường, Bình Phú, Đại Phước, Huyền Hội, Nhị Long, Phương Thạnh, Tân Bình, An Trường A, Đại Phúc, Đức Mỹ, Mỹ Cẩm, Nhị Long Phú, Tân An và thị trấn Càng Long. Trung tâm hành chính của huyện Càng Long đặt tại thị trấn Càng Long.

Với vị trí là cửa ngỏ của tỉnh Trà Vinh và có hai trục giao thông quan trọng của tỉnh: Quốc lộ 53 và Quốc lộ 60 đi qua, huyện Càng Long có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong thời gian tới.

* *Vị trí địa lý xã Huyền Hội*

Xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh , với diện tích tự nhiên là 3.464,87 ha gồm 9 ấp (ấp Lưu Tư, ấp Kinh A, ấp Kinh B, ấp Cầu Xây, ấp Bình Hội, ấp Trà On, ấp Giồng Bèn, ấp Sóc, ấp Giồng Mới và khu trung tâm xã nằm trong ấp Lưu Tư), địa giới hành chính được xác định như sau:

- Phía Đông giáp: xã Phương Thạnh và xã Song Lộc (huyện Châu Thành).
- Phía Tây giáp: xã Tân An và xã Tân Bình.
- Phía Nam giáp: xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần.
- Phía Bắc giáp: xã Bình Phú và xã An Trường.

Dân cư nông thôn trên địa bàn xã phân bố theo hai dạng chính sau:

- Dạng 1: Các tuyến dân cư sống dọc hai bên các trục giao thông chính của Xã và tập trung đông nhất tại khu vực trung tâm xã Huyền Hội, dọc theo Tỉnh lộ 911, Hương lộ 6, Hương lộ 7, các tuyến đường đal và các kênh thủy lợi.

- Dạng 2: Dân cư sống phân tán trong vườn cây ăn quả, cây công nghiệp, chiếm tỷ lệ thấp và nằm rải rác ở các ấp.

(Nguồn: Thuyết minh đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Huyền Hội, huyện Càng Long đến năm 2030, (Điều chỉnh Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh))

b) Địa hình

- Đặc điểm địa hình huyện Càng Long: Địa hình của huyện tương đối bằng phẳng, ngoài những giồng cát mang tính đặc thù chung của vùng đồng bằng ven biển có địa hình cao trên 1,2 m phần lớn diện tích đất trong huyện có cao trình bình quân phổ biến là 0,4 - 1,0 m so với mặt nước biển, các cáo trình thấp phân bố rải rác một số khu vực tại các xã An trường Mỹ Cẩm, Tân An có địa hình thấp trũng (cao trình < 0,4 m).

Nhìn chung địa hình của huyện thích hợp cho canh tác lúa, hoa màu và các cây lâu năm. Tuy nhiên, ở khu vực phía bắc chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ bán nhật triều nên vào mùa lũ và lúc triều cường đất thường bị ngập sâu.

- Đặc điểm địa hình xã Huyền Hội: Xã Huyền Hội có cao độ trung bình 1,0 m - 1,2 m, nền đất mềm yếu, bị chia cắt bởi kênh rạch, các khu đất ven sông rạch thường cao và xa hơn là vườn và ruộng có địa hình thấp dần. Nhìn chung địa hình của xã Huyền Hội tương đối bằng phẳng, có xu hướng dốc từ Tây Bắc xuống Đông Nam và không có chênh lệch lớn về độ cao, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và giao thông.

c) Khí hậu

Huyện mang những đặc điểm chung của khí hậu đồng bằng Nam bộ, có chế độ khí hậu gió mùa cận xích đạo với nền nhiệt độ cao quanh năm, lượng mưa lớn phân hóa theo mùa.

- Lượng mưa: Lượng mưa trung bình năm 1.600 mm phân bố không đều theo mùa. Lượng mưa vào các tháng mùa mưa chiếm tới 90 % lượng mưa cả năm, tập trung từ tháng 8 đến tháng 10 (trung bình từ 260 - 270 mm/tháng). Mùa khô

lượng mưa chỉ chiếm 10 % lượng mưa cả năm, thời kỳ khô hạn nhất là vào các tháng 12, 1, 2 và 3.

- Một năm có hai mùa: Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5, kết thúc vào tháng 11; mùa khô bắt đầu từ tháng 12, kết thúc vào tháng 4 năm sau. Lượng mưa trung bình của huyện Càng Long là 1.600 mm/năm, lượng mưa không ổn định vào đầu mùa và cuối mùa, cao nhất khoảng vào tháng 9, tháng 10 và thấp nhất vào tháng 2, tháng 3. Do đó, để phát huy ưu thế về nhiệt độ và chiếu sáng vào thâm canh tăng năng suất và tăng vụ, cần phải chủ động tưới nước trong mùa khô, đầu mùa mưa.

Nhìn chung điều kiện khí hậu của huyện Càng Long với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, nền nhiệt độ cao và tương đối ổn định, nắng và bức xạ mặt trời thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên do lượng mưa tập trung theo mùa, kết hợp với những địa hình ở vùng trũng thường xảy ra tình trạng úng ngập cục bộ.

d) Thủy văn

Huyện chịu ảnh hưởng chế độ chủ yếu thủy văn sông Cổ Chiên và hệ thống các sông nhỏ chằng chịt trên địa bàn.

d.1) Mạng lưới sông, rạch:

- Sông Cổ Chiên: Là một trong ba nhánh sông lớn của sông Tiền, rẽ nhánh từ khu vực qua tỉnh Vĩnh Long và chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam vào địa bàn tỉnh Trà Vinh ở huyện Càng Long, qua địa bàn thành phố Trà Vinh, huyện Châu Thành, Cầu Ngang. Đoạn sông Cổ Chiên đi vào địa bàn huyện dài khoảng 11,5 km. Sông rộng trung bình từ 1,8 - 2,1 km và rất sâu với mặt cắt rộng chịu ảnh hưởng của thủy triều nên khả năng tích nước và thoát nước lớn lưu lượng bình quân 12.000 - 19.000 m3 /s, hàm lượng phù sa 100 - 500 g/m3 .

- Sông Cái Hóp - An Trường: Bắt nguồn từ sông Cổ Chiên, có chiều dài 25 km nối từ ngã ba Mây Tức vào trung tâm huyện cho tới kinh Trà Ngoa, có các nhánh lớn là Mây Tức - Cái Cá, Suối Cạn và Dừa Đỏ nối thông qua hệ thống sông Láng Thé.

- Sông Láng Thé - Ba Si: Bắt nguồn từ sông Cổ Chiên chạy theo ranh giới huyện Càng Long với huyện Châu Thành và thành phố Trà Vinh chia làm 2 nhánh: Từ cửa vào đến ngã ba Ô Chát – Trà Ếch dài 16,3 km và nhánh Láng Thé thông qua Dừa Đỏ.

- Hệ thống kênh Trà Ngoa: Đoạn qua huyện dài 11,8 km, là nơi kết thúc của nhiều sông, rạch tạo các giáp nước gây hiện tượng bồi lắng trên kênh xảy ra khá nhanh.

- Đặc điểm mạng lưới sông, rạch trên địa bàn xã Huyền Hội: Trên địa bàn xã có 61 tuyến kênh cấp 1,2,3 và kênh nội đồng với tổng chiều dài khoảng 96,064 km. Hệ thống thủy lợi của xã khá hoàn chỉnh, đáp ứng được trên 90% nhu cầu tưới tiêu cho sản xuất.

+ Kênh cấp 1: có 03 tuyến kênh, dài khoảng 19,250 km.

+ Kênh cấp 2: có 25 tuyến kênh, dài khoảng 38,314 km.

+ Kênh cấp 3: có 33 tuyến kênh, dài khoảng 38,500 km.

d.2) Chế độ thủy triều

Là vùng đồng bằng ven biển nên huyện Càng Long chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của chế độ bán nhật triều biển Đông thông qua sông Cổ Chiên và hệ thống sông rạch trên địa bàn huyện như: Sông Cái Hóp - An Trường, sông Láng Thé - Ba Si, hệ thống kinh Trà Ngoa… Hàng ngày nước lên xuống 2 lần, mỗi tháng có hai lần triều cường sau ngày 01 và 15 âm lịch, hai lần triều kém sau ngày 07 và ngày 23 âm lịch từ 2 – 3 ngày.

Biên độ triều tắt dần khi vào nội đồng, đặc biệt vào mùa triều cường (tháng 9 - 12 dương lịch), đối với vùng sát kênh Trà Ngoa biên độ triều hàng ngày thay đổi nhỏ hơn và hầu như không đáng kể vào thời kỳ triều cường âm lịch trong năm. Do địa hình tương đối thấp nên trên 95 % đất đai của huyện bị ngập vào thời kỳ triều cường tháng 10 và cũng do chân triều dâng cao vào mùa này nên các vùng có cao trình thấp có một thời gian dài không tiêu rút được nước. Những năm lưu lượng mùa kiệt ở thượng nguồn về thấp, mặn sẽ xâm nhập và gây ảnh hưởng đến sản xuất.

Nhìn chung chế độ triều và thủy văn có ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản của huyện.

2.1.2. Mô tả nguồn tiếp nhận nước thải của dự án

Hoạt động hạ độ cao và vận chuyển đất được thực hiện không phát sinh nước thải, do đó không xả thải ra môi trường xung quanh Dự án.

2.1.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội

a) Điều kiện kinh tế

a.1) Điều kiện kinh tế huyện Càng Long

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, trong năm 2022 với điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức như tình hình diễn biến thời tiết có lúc có nơi không thuận lợi, dịch bệnh trên

cây trồng và vật nuôi luôn tiềm ẩn, đặc biệt trong những tháng đầu năm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động đến tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung, huyện Càng Long nói riêng trên các lĩnh vực, nhất là tiêu thụ nông sản, phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch,... Trước tình hình khó khăn trên, được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy và cùng sự phối hợp của các Sở, ngành tỉnh, sự nỗ lực chung sức của các ngành, địa phương và nhân dân trong huyện; Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trong năm 2022, đạt được kết quả như sau:

- Về ổn định kinh tế: Tổng giá trị sản xuất các ngành ước thực hiện đến cuối năm đạt 11.456 tỷ đồng, đạt 100,98% so kế hoạch, tăng 10,20% so cùng kỳ; Tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 2.900 tỷ đồng, đạt 103,6% kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 65,09 triệu đồng/người/năm, đạt 100,14% kế hoạch.

- Về Tài chính: Kết quả thu - chi ngân sách:

+ Tổng thu ngân sách nhà nước trên toàn địa bàn (04 cấp ngân sách): 961 tỷ 024 triệu đồng, đạt 162,39% so dự toán 591 tỷ 790 triệu đồng; Trong đó thu theo dự toán 84 tỷ 880 triệu đồng, đạt 126,87% so dự toán 66 tỷ 900 triệu đồng.

+ Tổng chi ngân sách huyện - xã: 745 tỷ 268 triệu đồng, đạt 125,93% so dự toán 591 tỷ 790 triệu đồng; Trong đó chi theo dự toán 607 tỷ 145 triệu đồng, đạt 102,60% so dự toán 591 tỷ 790 triệu đồng.

- Về Ngân hàng:

+ Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT: tổng nguồn vốn 1.050 tỷ đồng, tăng 25 tỷ đồng so đầu năm, đạt 95,6% so kế hoạch; doanh số cho vay 1.467 tỷ đồng, đạt 99,5% kế hoạch, tăng 10% so cùng kỳ, ước đến 31/12/2022 đạt 100% kế hoạch; doanh số thu nợ 1.399 tỷ đồng, đạt 99,7% so kế hoạch, tăng 215 tỷ đồng so cùng kỳ, ước đến 31/12/2022 đạt 100% kế hoạch; Tổng dư nợ 1.200 tỷ đồng, đạt 101,7% kế hoạch, tăng 70 tỷ đồng so đầu năm; Nợ xấu 5,7 tỷ đồng, chiếm 0,47%/tổng dư nợ trong đó chủ yếu là nợ xấu của hộ gia đình, cá nhân, nợ xấu được kiểm soát thấp hơn mức cho phép.

+ Ngân hàng Chính sách Xã hội: tổng nguồn vốn 404 tỷ 054 triệu đồng, tăng 52 tỷ 702 triệu đồng so với đầu năm; doanh số cho vay 120 tỷ 164 triệu đồng; doanh số thu nợ 70 tỷ 005 triệu đồng; Tổng dư nợ 402 tỷ 471 triệu đồng, tăng 51 tỷ 832 triệu đồng so đầu năm; Nợ xấu 733 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,18% tổng dư

nợ (Trong đó: Nợ quá hạn 366 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,09%/tổng dư nợ; Nợ khoanh 367 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,09%/tổng dư nợ).

(nguồn: Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 09/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết Huyện ủy - Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Càng Long năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2023)

a.2) Điều kiện kinh tế xã Huyền Hội

Căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy, Nghị quyết của HĐND và kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội năm 2022 của UBND xã Huyền Hội. Trong năm UBND xã đã tập trung chỉ đạo điều hành và triển khai tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực kết quả đạt được như sau: Tổng giá trị sản xuất toàn ngành 888/800 tỷ đạt 111 % so kế hoạch.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp 504/472 tỷ đạt 106,14% so kế hoạch.

+ Giá trị sản xuất trồng trọt 290/325 tỷ đạt 89,23% so kế hoạch

+ Giá trị Chăn nuôi 196/132 tỷ đạt 148,48% so kế hoạch.

+ Giá trị sản xuất thủy sản 18/15 tỷ đạt 120% so kế hoạch.

- Giá trị sản xuất công nghiệp 62/55 tỷ đạt 112,72% so kế hoạch.

- Giá trị tiểu thủ công nghiệp 45/40 tỷ đạt 112,5% so kế hoạch.

- Giá trị xây dựng 185/155 tỷ đạt 119,35% so kế hoạch.

- Giá trị thương mại dịch vụ 92/78 tỷ đạt 117,94% so kế hoạch.

- Thành lập được 4/3 doanh nghiệp đạt 133,33% so kế hoạch.

- Tổng thu ngân sách 9.167.000.000/7.166.000.000đ đạt 127,92% so kế hoạch.

- Chi ngân sách 7.994.000.000/7.166.000.000đ đạt 110,9 % so kế hoạch

- Thu nhập bình quân đầu người 60.037.000/59.000.000 đồng đạt 101,75% so kế hoạch

- Tổng diện tích gieo trồng: 7.081,09/8.153 đạt 86,85 % so kế hoạch.

(nguồn: Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, Quốc phòng – an ninh năm 2022)

b) Điều kiện xã hội

b.1) Điều kiện xã hội huyện Càng Long

** Dân số lao động*

- Dân số của huyện là 171.955 người, mật độ dân số 563 người/km^2. Trong đó: dân tộc Khmer chiếm 5,64% so với tổng số dân.

- Lao động: Số lao động 96.870 người, so tỷ lệ dân số 57,40%. Trong đó: trong độ tuổi lao động là 91.847 người. Lao động có việc làm 94.628 người, số lao động không có việc làm 2.242 người.

** Hệ thống giao thông*

- Đường bộ: Huyện có 02 tuyến Quốc lộ 53, Quốc lộ 60, với tổng chiều dài là 28km, tuyến tỉnh lộ 911 dài 15,6km, 05 tuyến hương lộ dài 71,3km và nhiều đường giao thông nông thôn với chiều dài 416km.

- Đường thủy: Sông Cổ Chiên dài 11.5km và 02 hệ thống sông, sông Rạch Bàng và Láng Thé đảm bảo cho tàu có trọng tải từ 100 – 250 tấn lưu thông.

(nguồn: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Càng Long đến năm 2040 (được UBND tỉnh Trà Vinh phê duyệt tại Quyết định số 3588/QĐ-UBND, ngày 30/10/2020))

b.2) Điều kiện xã hội xã Huyền Hội

** Dân số lao động*

Toàn xã Huyền Hội có tổng dân số là 17.002 người với 4.091 hộ. Dân cư của xã Huyền Hội sống tập trung ven sông, rạch và ven các tuyến lộ giao thông, một số sống phân tán trong khu vực đồng ruộng. Dân cư sống tập trung đông ở khu vực trung tâm xã thuộc ấp Lưu Tư và các tuyến đường giao thông chính như: Tỉnh lộ 911, Hương lộ 6, Hương lộ 7, đường liên ấp. Nhìn chung dân cư trên địa bàn xã phân bố không đều. Chỉ tiêu bình quân đất ở nông thôn là 52,60 m^2/người.

** Xây dựng cơ bản - giao thông nông thôn - Thủy lợi:*

- Giá trị xây dựng 185/155 tỷ đạt 119,35% so kế hoạch.

- Trong năm 2022 đầu tư được 22 công trình, tổng kinh phí 5,1 tỷ đồng.

- Khai thông dòng chảy 5,6 km gồm kênh Bình Hội 1, Bình Hội 2, kênh N7 ấp Cầu Xây và kênh Khương Hòa.

- Nạo vét kênh 14 kênh thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã Huyền Hội, với

tổng chiều dài 13,6 km.Đang thi công Nạo vét kênh cấp II kênh Bạch Mai (Huyền Hội – Tân An) dài 6,5km. Hệ thống thủy lợi đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất sinh hoạt của người dân.

* *Thực hiện chỉ thị 15 của tỉnh ủy*

- Ra quân thực hiện Chỉ thị 15 được 51 cuộc ở các ấp Giồng Bèn, Sóc, Bình Hội, Trà On, Kinh B, Giồng Mới, Cầu Xây, Kinh A, Trà On với 2.470 lược người tham gia phát hoang bụi rậm 72km, chăm sóc cây xanh, thu gom 12.9 tấn rác ở các tuyến đường hoa.

- Tuyên truyền vận động 348 cuộc với 3.236 hộ thực hiện bảo vệ môi trường, trồng cây xanh.

* *Về xây dựng nông thôn mới*

- Năm 2022 xã triển khai xây dựng ấp NTM ở ấp Sóc, ấp Lưu Tư được 16 cuộc có 235 người tham dự, Ban chỉ đạo triển khai xây dựng ấp nông thôn mới kiểu mẫu được 7 cuộc có 247 lượt người dự. Ban chỉ đạo xã đề nghị huyện phúc tra để công nhận ấp nông thôn mới kiểu ấp Bình Hội.

- Toàn xã công nhận được 3.053/3.816 hộ nông thôn mới, đạt 80% so kế hoạch. Xã đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới.

* *Đặc điểm giao thông đường bộ trên địa bàn xã Huyền Hội*

- Đường trục xã, liên xã: tổng chiều dài là 28km, bao gồm: Tỉnh lộ 911 dài 10km; Hương lộ 7 dài 7km; Hương lộ 6 dài 7km, đường nhựa Tân Bình – Huyền Hội dài 4km; mặt đường kết cấu nhựa rộng 3,5 m, đạt 100%.

- Đường trục ấp, liên ấp: tổng chiều dài 38km, đã xây dựng được 5,8km chiếm tỷ lệ 15,26%, bao gồm: đường đal kênh Tư Sấm ấp Sóc, đường đal ấp Giồng Bèn, Cầu Xây, tuyến đường trục ấp Trà On...

- Đường ngõ xóm: tổng chiều dài 25km, đã xây dựng được 11km đạt cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (cấp C), chiếm tỷ lệ 44%, còn một số tuyến còn lầy lội vào mùa mưa như ngõ xóm ấp Sóc với chiều dài 650m.

- Đường trục chính nội đồng: tổng chiều dài 15,5km, đã thi công được 5,2km ở ấp Bình Hội và Huyền Hội – Tân An chiếm 33,54%; chủ yếu là đường đất, xe chỉ lưu thông được vào mùa khô.

- Hệ thống cầu nông thôn trên địa bàn xã hiện nay đã được bê tông hoá đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và sinh hoạt: 10 cây cầu và 35 cống trên các tuyến giao thông.

(nguồn: Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 08/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội, Quốc phòng – an ninh năm 2022; Thuyết minh đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Huyền Hội, huyện Càng Long đến năm 2030 (Điều chỉnh Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh))

2.2. Hiện trạng chất lượng môi trường và đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án

2.2.1. Đánh giá hiện trạng các thành phần môi trường

Nhằm đánh giá hiện trạng môi trường khu vực tiếp nhận các loại chất thải của dự án, thực hiện đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu cụ thể như sau:

Bảng 12: Thông tin chung về công tác đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu

STT	Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ VN-2000		Điều kiện lấy mẫu
			X (m)	Y (m)	
A	***Đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu không khí***				
1	Trên đường Lê Văn Lâu, cách Bãi 01 (K7+004) khoảng 50m	K_{xq1}	577045	1096195	- Trời nắng, gió nhẹ - Phương tiện giao thông qua lại ít
2	Tại nhà dân gần nhất với dự án, cách Bãi 02 (K6+388) khoảng 50m	K_{xq2}	577801	1096499	
3	Trên đường Lê Văn Lâu, cách Bãi 03 (K5+464) khoảng 100m	K_{xq3}	578557	1096777	
4	Tại nhà dân gần nhất với dự án, cách Bãi 03 (K5+464) khoảng 50m	K_{xq4}	578629	1096609	
5	Trên đường đal, cách bãi 01 khoảng 50m	K_{xq5}	574795	1096032	
B	***Đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu nước mặt***				
1	Kênh nội đồng (tiếp giáp Bãi 02 (K6+388) về hướng Tây Nam)	NM_1	577916	1096402	- Nước ròng - Không có phương tiện giao thông thủy qua lại
2	Kênh nội đồng (cách Bãi 01 khoảng 10 về hướng Đông)	NM_2	574801	1096036	

- Đơn vị thực hiện đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu: Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

+ Địa chỉ liên lạc: số 115, đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường v/v chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Việc đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

- Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu được thể hiện trong các bảng sau:

Bảng 13: Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu không khí

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả			QCVN 05:2013/BTNMT
			K_{xq1}	K_{xq2}	K_{xq3}	
1	Tiếng ồn	dBA	60,8	58,9	61,3	70*
2	Bụi lơ lửng	mg/m^3	0,133	0,092	0,149	0,3
3	SO_2	mg/m^3	0,081	0,072	0,086	0,35
4	NO_2	mg/m^3	0,059	0,054	0,067	0,2
5	CO	mg/m^3	6,12	5,36	6,44	30

Bảng 14: Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu không khí (tt)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả		QCVN 05:2013/BTNMT
			K_{xq4}	K_{xq5}	
1	Tiếng ồn	dBA	59,2	57,7	70*
2	Bụi lơ lửng	mg/m^3	0,095	0,097	0,3
3	SO_2	mg/m^3	0,075	0,062	0,35
4	NO_2	mg/m^3	0,052	0,065	0,2
5	CO	mg/m^3	5,15	6,15	30

Đính kèm phụ lục kết quả thử nghiệm

Ghi chú: Giá trị (*) áp dụng theo QCVN 26:2010/BTNMT, đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ;

→ ***Đánh giá kết quả:*** Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu không khí tại thời điểm lập báo cáo thì: Không khí tại các vị trí khảo sát có chất lượng tốt,

05/05 thông số thử nghiệm đạt giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

Bảng 15: Kết quả đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu nước mặt

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả		QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1)
			NM_1	NM_2	
1	pH	-	7,33	6,72	5,5 - 9
2	DO	mg/L	4,92	5,14	≥ 4
3	TSS	mg/L	23,8	**50,7**	50
4	BOD_5	mg/L	14,8	**17,4**	15
5	COD	mg/L	**41**	**36**	30
6	NH_4^+-N	mg/L	0,574	0,605	0,9
7	Coliforms	MPN /100mL	5.500	6.500	7.500
8	Tổng dầu mỡ	mg/L	KPH	KPH	1

Đính kèm phụ lục kết quả thử nghiệm

Ghi chú: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B1: dùng cho mục đích tưới tiêu, thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng nước tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2.

→ Đánh giá kết quả: Môi trường nước mặt tại các vị trí quan trắc có chất lượng khá tốt, đa số các thông số quan trắc đều đạt giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1. Tuy nhiên, tại vị trí NM_1 có thông số BOD_5, COD, tại vị trí NM_2 có thông số TSS, BOD_5, COD vượt nhẹ so với giới hạn cho phép.

2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

Số liệu thống kê thu thập thực tế về tài nguyên sinh vật tại khu vực thực hiện "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" do đơn vị tư vấn thực hiện từ ngày 22/6/2023 đến ngày 23/6/2023, hiện trạng tài nguyên sinh vật tại khu vực thực hiện Dự án chỉ bao gồm hệ động vật và thực vật trên cạn, cụ thể như sau:

- Hệ thực vật trên cạn: Xung quanh khu vực dự án chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp, nên hệ thực vật trên cạn chủ yếu bao gồm các loại cây nông nghiệp như lúa nước, dừa, ... và một số loài cây bụi, cỏ hoang dại khác. Tại các đoạn bờ kênh thuộc phạm vi dự án không có các loài cây thân gỗ lớn.

- Hệ động vật trên cạn: Hệ động vật trên cạn trong khu vực dự án có một số loài chim, rắn, chuột,.... Những loài động vật này là những loài phổ biến tại địa phương và không nằm trong danh mục động vật hoang dã cấm săn bắt, mua bán hay vận chuyển.

- Đa dạng sinh học dưới nước: Môi trường nước mặt xung quanh khu vực thực hiện dự án là tuyến kênh thủy lợi nên hệ động thực vật thủy sinh chủ yếu bao gồm các loài như: Lục bình, rau muống, một số loài cá nước ngọt như cá mè dãnh, cá lóc, cá trê vàng, … và một số loài tôm như tôm càng xanh, tôm thẻ, …

Gần khu vực thực hiện Dự án không quy hoạch các khu bảo tồn hệ sinh thái nhạy cảm như: đất ngập nước, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, khu di sản thiên nhiên thế giới....

Ngoài ra, Khu vực thực hiện Dự án không tiếp giáp với các vùng sinh thái nhạy cảm như khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, ... nên quá trình hoạt động của Dự án không tác động đến các đối tượng trên.

2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án

Căn cứ theo kết quả quan trắc môi trường, kết quả khảo sát hiện trạng đa dạng sinh học tại khu thực hiện dự án và các hoạt động chính của Dự án, các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án cụ thể như sau:

- Chất lượng môi trường không khí tại 04 bãi đất và 03 bãi tập kết thuộc phạm vi thực hiện dự án. Phạm vi tác động phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện vi khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, …) tại thời điểm thi công dự án.

- Hoạt động của dự án hầu như không gây tác động xấu đến hệ sinh thái khu vực.

- Tác động đến hộ dân lân cận khu vực 04 bãi đất (< 10 hộ dân) và dọc theo tuyến đường phương tiện vận chuyển di chuyển qua, chủ yếu các tuyến đường như: Đường Lê Văn Lâu, đường đal nông thôn (tiếp giáp Bãi 01), tỉnh lộ 911, hương lộ 6, hương lộ 7, hương lộ 31, hương lộ 37 và Quốc lộ 53.

2.4. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án

"Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh", bao gồm các bãi tập kết vật chất nạo vét từ Dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh (thực hiện năm 2021) và Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh (thực hiện năm 2019).

Đến ngày 28/4/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 856/SNN-QLXDCT về việc khẩn trương khai thác, vận chuyển đất, thanh lý hợp đồng thuê các bãi chứa chất bùn, sớm hoàn trả lại hiện trạng đất nông nghiệp để người dân phục vụ sản xuất.

Song song đó, hoạt động tận thu đất sau hạ độ cao nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên khoán sản sẵn có, giải quyết nhu cầu vật liệu san lấp trên địa bàn huyện Càng Long và các khu vực lân cận, tăng nguồn thu ngân sách.

Như vậy địa điểm thực hiện dự án là phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, môi trường của địa phương.

Chương 3: ĐÁNH GIÁ, DỰ BÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP, CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

3.1. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị

"Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" như lán trại, mạng lưới cấp nước, cấp điện, ... do đó không phát sinh các tác động từ các nguồn này.

Khu đất thực hiện Dự án không có công trình xây dựng, nhà ở, nên trong giai đoạn này không thực hiện công tác thu hồi đất, di dân, tái định cư, do đó sẽ không phát sinh các khiếu kiện, khiếu nại của người dân.

Khu đất thực hiện Dự án không có các loại cây thân gỗ lớn, tỷ lệ cỏ dại tương đối thấp, nên chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang với khối lượng rất thấp.

Riêng khu vực 02 bãi tập kết: Hiện trạng khu đất đáp ứng nhu cầu tập kết, lưu chứa đất, … chủ dự án không thực hiện các biện pháp chuẩn bị tại các khu vực này.

Như vậy, trong giai đoạn chuẩn bị "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" các tác động phát sinh chủ yếu từ các nguồn sau:

(1) Công tác phát quang bụi rậm;

(2) Di chuyển các phương tiện thi công từ khu vực tập kết đến khu vực thi công

(3) Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng

Tổng thời gian thực hiện trong khoảng 05 ngày.

Tải lượng, quy mô các nguồn thải phát sinh trong trong giai đoạn chuẩn bị dự án cụ thể như sau:

3.1.1. Đánh giá, dự báo các tác động

a) Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

a.1) Tác động do nước thải

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại khu vực sinh hoạt.

- *Quy mô nguồn thải:* Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn xây dựng Dự án được tính theo công thức sau:

$$NT_{sh} = (N_{đm} \times n) \times 80\% = (80 \times 12) \times 80\% = 768 \text{ lít/ngày} = 0,768 \text{ m}^3\text{/ngày}$$

Trong đó:

+ NT_{sh}: Nước thải sinh hoạt (lít/ngày).

+ $N_{đm}$: Định mức nước sinh hoạt, theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tối thiểu là 80 lít/người/ngày.

+ n: Số công nhân (12 người).

+ Lưu lượng nước thải chiếm khoảng 80 % lưu lượng nước cấp.

- *Tính chất nguồn thải:* Nước thải sinh hoạt phát sinh ô nhiễm chủ yếu là các chỉ tiêu: BOD_5, COD, SS (cặn lơ lửng), chất dinh dưỡng (N, P), chất hoạt động bề mặt (dầu mỡ khoáng) và Coliform …

+ Chỉ tiêu: BOD_5, COD, SS: do các chất hữu cơ chứa trong nước thải bao gồm các hợp chất như protein(40 - 50 %); hydrat cacbon (40 - 50 %) phát sinh từ các chất thải trong phân, trong thực phẩm thừa.

+ Chỉ tiêu (N, P): Có trong các thành phần Protein (thực phẩm), amino (nước tiểu), Phốt pho (phân) …

Nhìn chung, các chất hữu cơ trong nước thải có tốc độ phân hủy sinh học cao, gây ra mùi hôi thối khó chịu và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường. Nếu nguồn thải này không được kiểm soát và xử lý tốt trước khi xả thải ra môi trường sẽ gây tác động xấu đến chất lượng nguồn nước mặt tiếp nhận nước thải.

Về không gian tác động: Chủ yếu là gây sức ép lên công trình xử lý hiện hữu (tại khu vực sinh hoạt)

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn

chuẩn bị Dự án, dự kiến trong khoảng 05 ngày.

a.2) Tác động do bụi, khí thải

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ quá trình di chuyển các phương tiện từ bãi tập kết đến khu vực thi công.

- *Quy mô nguồn thải:* Tổng nhu cầu nhiên liệu cần sử dụng cho các phương tiện trong giai đoạn này dự kiến khoảng 100 lít, thì thải lượng ô nhiễm từ các phương tiện trong giai đoạn này được dự báo như sau:

Bảng 16: Tải lượng ô nhiễm không khí

Chất ô nhiễm	Bụi	SO_2	NO_x	CO	VOC
Hàm lượng (kg/tấn dầu)	1,1	20	23,65	248,3	35,25
Tải lượng (kg/ngày)	0,045	0,83	0,985	10,33	1,465

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

- *Ghi chú:*

+ *Khối lượng riêng của dầu Diesel là: 0,832 kg/lít*

+ *Hệ số ô nhiễm do các phương tiện giao thông được áp dụng theo Rapid Environmental Assessment, WHO, 1993 với 0,1S%*

+ *Hệ số áp dụng đối với các loại xe động cơ < 1.400 cc*

→ Theo kết quả dự báo trên, thải lượng ô nhiễm phát sinh rất thấp.

- *Tính chất nguồn thải:* Nguồn thải di động, ô nhiễm phân tán và thải lượng ô nhiễm được dự báo là rất thấp.

Về không gian tác động: Dọc trên các tuyến đường phương tiện di chuyển qua như tuyến đường đal, đường Lê Văn Lâu, đường tỉnh 911 và hương lộ 6.

Về thời gian tác động: Thời gian tác động là rất ngắn, chỉ trong thời gian hoạt động của các phương tiện.

a.3) Tác động do chất thải rắn sinh hoạt (viết tắt CTRSH)

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, dự kiến tối đa là 12 người.

- *Quy mô nguồn thải:* khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn này được tính toán theo công thức sau:

$$M_{CTRSH} = W \text{ (người)} * 0,4 \text{ (kg/người.ngày)} = 12 * 0,4 = 4,8 \text{ (kg/ngày)}$$

Trong đó:

+ M_{CTRSH}: khối lượng chất thải rắn phát sinh trong một ngày (kg/ngày).

+ W: Số công nhân làm việc tại dự án, dự kiến tối đa là 12 người.

+ Định mức phát sinh CTRSH: Căn cứ theo số liệu quy định tại Bảng 2.23 của QCVN 01:2021/BXD, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào khoảng 0,8 kg/người-ngày. Tuy nhiên, công nhân làm việc trung bình 08 giờ/ngày (01 ca/ngày), nên CTR sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 0,4 kg/người-ngày.

- *Tính chất nguồn thải:* CTRSH có thành phần hữu cơ chiếm chủ yếu. Dưới tác động của nhiệt độ, độ ẩm và các vi sinh vật, CTR hữu cơ bị phân hủy và sản sinh ra các chất khí (CH_4 - 63.8%, CO_2 - 33.6% và một số khí khác).

Về không gian tác động: Chất thải phát sinh với khối lượng rất thấp, thời gian phát sinh rất ngắn nên phạm vi tác động chủ yếu tại khu vực sinh hoạt của công nhân. Ngoài ra, không có khả năng gây sức ép lên các hạng mục công trình thu gom hiện hữu.

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn chuẩn bị Dự án, dự kiến trong khoảng 05 ngày.

a.4) Tác động do chất thải rắn thông thường

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ phát quang cỏ dại

- *Quy mô nguồn thải:* Theo kết quả thống kê sinh khối của một số loại cây trồng tại Việt Nam do Viện Sinh học Nhiệt đới thực hiện năm 2003 cho thấy, mức sinh khối của một số loại đất nông nghiệp như đất vườn (bao gồm cây lớn, cỏ, cây bụi,…) vào khoảng 6,2 tấn/ha. Tuy nhiên, thảm thực vật tại các bãi chứa đất phần lớn là cỏ, không có cây thân gỗ lớn, nên mức sinh khối phát sinh dự báo khoảng 2,067 tấn/ha (tương đương 0,21 kg/m^2)

Căn cứ theo tổng diện tích thực hiện phát quang, chất thải phát sinh từ nguồn này được tính toán và thể hiện trong bảng sau:

Bảng 17: Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh từ phát quang

STT	Tên bãi chứa đất	Diện tích thực hiện (m^2)	Hệ số phát sinh (kg/m^2)	Tổng khối lượng CTR (kg)
1	Bãi 01 (K7+004)	908,21	0,21	190,7

STT	Tên bãi chứa đất	Diện tích thực hiện (m^2)	Hệ số phát sinh (kg/m^2)	Tổng khối lượng CTR (kg)
2	Bãi 02 (K6+388)	643,77	0,21	135,2
3	Bãi 03 (K5+464)	1.222,29	0,21	256,7
4	Bãi số 01	7.263,45	0,21	1.525,3
Tổng cộng				***2.107,9***

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Về quy mô tác động: Theo kết quả tính toán cho thấy, khối lượng chất thải phát sinh tương đối thấp, thuộc nhóm chất có thể tận thu, tái sử dụng, … nên tác động từ nguồn này được đánh giá là không đáng kể.

Về không gian tác động: Tại khu vực 04 bãi chứa đất thuộc phạm vi thực hiện Dự án. Ngoài ra, nếu công tác thu gom không thực hiện triệt để hoặc không đúng quy định (vứt bừa bãi ra xung quanh), có thể gây tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp lân cận các bãi chứa đất.

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong quá trình phát quang bụi rậm, dự kiến trong khoảng 05 ngày.

b) Các tác động môi trường liên quan đến chất thải

b.1) Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung

- *Nguồn phát sinh:* Các phương tiện di chuyển từ vị trí tập kết đến khu vực thi công.

- *Mức độ của tiếng ồn:* Tham khảo Tiêu chuẩn tiếng ồn điển hình của các phương tiện, thiết bị thi công của "Ủy ban BVMT U.S – Tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng NJID, 300.1" và các công trình xây dựng tương tự, độ ồn phát sinh từ nguồn này dao động trong khoảng 83 - 94 dBA và giảm dần theo khoảng cách xa dần nguồn phát sinh và tại vị trí cách điểm phát sinh từ 50 - 300m có độ ồn rất thấp.

Về quy mô tác động: Nhìn chung, tác động từ nguồn này được đánh giá là không đáng kể.

Về không gian tác động: Dọc trên các tuyến đường phương tiện di chuyển qua như tuyến đường đal, đường Lê Văn Lâu, đường tỉnh 911 và hương lộ 6.

Về thời gian tác động: Thời gian tác động là rất ngắn, chỉ trong thời gian hoạt động của các phương tiện.

b.2) Phát sinh sự cố, rủi ro

- *Nguồn phát sinh:* Giai đoạn chuẩn Dự án, có sử dụng các phương tiện vận chuyển nên có khả năng phát sinh các sự cố, rủi ro như: va chạm giao thông trên tuyến đường di chuyển; va chạm giữa các phương tiện tại khu vực thi công; va chạm giữa phương tiện và công nhân;

- *Quy mô các sự cố, rủi ro:* Do giai đoạn chuẩn bị dự án rất ngắn, phương tiện hoạt động ít (cả về số lượng và tần suất hoạt động) nên xác suất xảy ra sự cố, rủi ro là rất thấp, có thể nhận định là hầu như không xảy ra.

→ *Nhìn chung, khối lượng công việc trong giai đoạn chuẩn Dự án rất nhỏ và thời gian thực hiện rất ngắn, nên: Các loại chất thải phát sinh với tải lượng/thải lượng rất thấp; không gian tác động rất hẹp; thời gian tác động rất ngắn và các tác động phát sinh trong giai đoạn này được nhận định là không đáng kể.*

3.1.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

Do Chủ dự án không bố trí lán trại tại các khu vực bãi chứa đất, do đó, nhằm giảm thiểu tối đa các loại chất thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng, Chủ dự án ưu tiên sử dụng lao động địa phương, từ đó giảm thiểu tối đa phát sinh nước thải và chất thải rắn từ các hoạt động như ăn trưa, vệ sinh cá nhân sau mỗi ca làm việc.

a) Đối với nước thải

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Bố trí khu vực sinh hoạt (ăn trưa, vệ sinh, …) tại khu vực bãi tập kết 1 và 2.

Nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại hiện hữu tại khu vực này.

Chủ dự án không bố trí thêm các công trình xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn này.

- Quy chuẩn so sánh: Chất lượng nước thải sau xử lý cơ bản đạt yêu cầu quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b) Đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

b.1) Chất thải rắn sinh hoạt

Các biện pháp được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của CTRSH đến môi trường:

- Bố trí thiết bị thu gom:

+ Bố trí 01 thùng chứa rác (loại thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích tối thiểu là 12 lít) tại khu vực sinh hoạt của công nhân.

+ Bố trí 01 thùng chứa rác sinh hoạt loại 6 lít trên cabin của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Bố trí công nhân tập kết CTRSH vào thùng rác công cộng trong khu vực. Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

- Thực hiện đóng phí vệ sinh theo đúng quy định.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân trong công tác bảo vệ môi trường, tuyệt đối không vứt rác bừa bãi trong khu vực sinh hoạt và khu vực xung quanh.

→ Các biện pháp đề xuất thực hiện đơn giản, phù hợp với hiện trạng tại vị trí phát sinh chất thải và có tính khả thi cao, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu, quy định tại Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b.2) Chất thải rắn thông thường

- Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang được cung cấp cho người dân sử dụng làm thức ăn gia súc.

- Cam kết không thải bỏ ra môi trường xung quanh.

c) Đối với bụi, khí thải và tiếng ồn

- Công tác di chuyển phương tiện đến khu vực thi công được thực hiện trong khoảng thời gian từ 7h đến 11h và từ 13h đến 17h.

- Đảm bảo không thực hiện vào các giờ cao điểm, giảm thiểu gây ảnh hưởng đến các đối tượng dọc trên các tuyến đường giao thông.

- Thực hiện kiểm tra, bảo trì và sửa chữa các phương tiện trước khi đưa vào sử dụng, nhằm hạn chế phát thải và các tác động khác.

→ Các biện pháp đề xuất thực hiện cơ bản đảm bảo được chất lượng môi

trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

d) Các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rủi ro

- Các phương tiện hoạt động phải có tải trọng phù hợp với tải trọng của các tuyến đường, nhằm hạn chế phát sinh sự cố sụt lún, hư hỏng các tuyến đường giao thông.

- Đảm bảo không thực hiện vào các giờ cao điểm, nhằm không gây ùn tắt giao thông, hạn chế được các tai nạn do va chạm.

3.2. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công hạ độ cao

Hoạt động chính của Dự án trong giai đoạn này là thi công hạ độ cao và vận chuyển đất sau hạ độ cao.

Do đó, các tác động chính phát sinh chủ yếu từ các phương tiện thi công dự án và một phần từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

Đánh giá chung về tải lượng các nguồn thải và mức độ, quy mô tác động từ các nguồn thải phát sinh trong giai đoạn này là thấp hoặc không đáng kể, cụ thể như sau:

3.2.1. Đánh giá, dự báo các tác động

a) Đánh giá, dự báo tác động liên quan đến chất thải

a.1) Tác động do nước thải sinh hoạt (NTSH)

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại khu vực sinh hoạt.

- *Quy mô nguồn thải:* Lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành Dự án được tính theo công thức sau:

$$NT_{sh} = (N_{đm} \times n) \times 80\% = (40 \times 12) \times 80\% = 0{,}768 \text{ lít/ngày} = 0{,}768 \text{ m}^3\text{/ngày}$$

Trong đó:

+ NT_{sh}: Nước thải sinh hoạt (lít/ngày).

+ $N_{đm}$: Định mức nước sinh hoạt, theo QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tối thiểu là 80 lít/người/ngày.

+ n: Số công nhân (12 người).

+ Lưu lượng nước thải chiếm khoảng 80 % lưu lượng nước cấp.

- *Tính chất nguồn thải:* Đặc điểm cơ bản của NTSH là có hàm lượng các chất hữu cơ dễ bị phân hủy sinh học (như cacbohydrat, protein, mỡ), các chất dinh dưỡng (phosphat, nitơ), vi sinh vật,.... Các chất hữu cơ trong nước thải có tốc độ phân hủy sinh học cao, gây ra mùi hôi thối khó chịu và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường.

Hệ số ô nhiễm của các chất gây ô nhiễm có trong NTSH (nước thải chưa xử lý) được tham khảo theo tài liệu "Đánh giá các nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí - tập I, Generva, 1993", cụ thể như sau:

Bảng 18: Hệ số tải lượng ô nhiễm của nước thải sinh hoạt

Stt	Chất gây ô nhiễm	Đơn vị tính	Hệ số ô nhiễm
1	BOD_5	g/người/ngày	45 - 54
2	COD	g/người/ngày	72 - 102
3	SS	g/người/ngày	70 - 145
4	Dầu mỡ	g/người/ngày	10 - 30
5	Amoni	g/người/ngày	3,6 - 7,2
6	Tổng coliforms	MPN/100ml	10^6 - 10^9

(Nguồn: WHO, 1993)

Căn cứ theo số lượng công nhân và lưu lượng nguồn thải, có thể dự báo được nồng độ các chất ô nhiễm có trong nguồn thải như sau:

Bảng 19: Nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt

Stt	Chất ô nhiễm	Tải lượng *(g/ngày)*		Nồng độ *(mg/l)*		QCVN 14:2008/ BTNMT
		Min	Max	Min	Max	
1	BOD_5	540	648	1.406	1.688	**60**
2	COD	864	1.224	2.250	3.188	-
3	TSS	840	1.740	2.188	4.531	**120**
4	Dầu mỡ	120	360	313	938	**24**
5	Amoni	43	86	113	225	**12**
6	Coliforms	$1,2*10^7$ *(MPN/ 100ml)*	$1,2*10^{10}$ *(MPN/ 100ml)*	$0,46*10^7$ *(MPN/ 100ml)*	$0,46*10^{10}$ *(MPN/ 100ml)*	**5.000**

** Ghi chú:*

- Tải lượng (g/ngày) = hệ số ô nhiễm (g/người/ngày) x số công nhân (người)

- Nồng độ (mg/lít) = (Tải lượng (g/ngày) x 10^3)/Lưu lượng (lít/ngày) x 10^3

- Giá trị tối đa cho được tính theo công thức: C_{max}= C x K của QCVN 14:2008/BTNMT cột B, trong đó:

+ C: Giá trị của thông số ô nhiễm (cột B);

+ K: Là hệ số tính đối với cơ sở sản xuất < 500 người (K=1,2). Không áp dụng hệ số K cho chỉ tiêu Coliforms.

Theo số liệu tính toán cho thấy, nồng độ các chất ô nhiễm có trong NTSH rất cao và đều vượt giới hạn so với QCVN 14:2008/BTNMT cột B.

Về quy mô tác động: Lưu lượng nước thải phát sinh rất thấp, thời gian rất ngắn, tuy nhiên nồng độ ô nhiễm cao, nên có khả năng gây ô nhiễm môi trường nhất định.

Về không gian tác động: Tại vị trí phát sinh nước thải, chủ yếu là khu vực sinh hoạt của công nhân.

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn thi công Dự án, dự kiến từ tháng 01/2024 đến tháng 09/2025.

a.2) Tác động do nước mưa chảy tràn

- *Nguồn phát sinh:* Nước mua chảy tràn tại các khu vực bãi chứa đất thuộc phạm vi dự án.

- *Quy mô nguồn thải:* Theo *Handbook for Environment Engineering, 2005* thì lượng nước mưa lớn nhất theo ngày chảy tràn qua khu vực dự án được tính theo công thức:

$$Q_{mưa} = C*I*A/1.000$$

Trong đó:

+ Q: Lưu lượng nước mưa chảy tràn cực đại (m^3/tháng);

+ C: Hệ số chảy tràn (C = 0,6515);

+ A: Diện tích thoát nước (m^2)

+ I: Lượng mưa trung bình tháng lớn nhất, theo Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh (năm 2021), thì lượng mưa cao nhất trong năm vào khoảng 303mm.

→ Như vậy, lưu lượng nước mưa chảy tràn phát sinh tại khu vực các bãi chứa đất được tính toán và thể hiện trong các bảng sau:

Bảng 20: Dự báo lưu lượng nước mưa chảy tràn

STT	Tên bãi chứa đất	Diện tích (m^2)	Lưu lượng nước mưa (m^3)
1	Bãi 01 (K7+004)	9.384,20	1.852,48
2	Bãi 02 (K6+388)	7.066,00	1.394,86
3	Bãi 03 (K5+464)	8.310,00	1.640,43
4	Bãi số 01	10.400	2.053,01
Tổng cộng		***35.160,2***	***6.940,8***

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Về không gian tác động: Địa chất tại khu vực các bãi tập kết chủ yếu là đất, cát, có hệ số thấm rất cao cho nên phần lớn nước mưa sẽ được thấm xuống đất và lưu lượng nước mưa chảy tràn ra khu vực xung quanh tương đối thấp.

Ngoài ra, thời gian thực hiện thi công dự án vào mùa nắng, tần suất và lưu lượng mưa tương đối ít, nên các tác động được đánh giá là không đáng kể.

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động khi có mưa.

Ngoài ra, theo Niên giám thống kê năm 2020, mưa nhiều tập trung chủ yếu vào tháng 6 và tháng 7, nên các tác động của nước mưa chảy tràn cũng tập trung chủ yếu vào 02 tháng này.

a.3) Tác động do bụi, khí thải

- *Nguồn phát sinh:* trong giai đoạn vận hành dự án, các nguồn phát sinh bụi và khí thải bao gồm:

+ Phát sinh bụi từ hoạt động hạ độ cao bãi chứa đất (quá trình bốc xúc đất hạ độ cao) và một phần bụi phát sinh từ quá trình vận chuyển.

+ Phát sinh bụi và khí thải từ quá trình hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển.

- *Quy mô nguồn thải:*

(1) Phát sinh từ hoạt động hạ độ cao bãi chứa đất:

Bụi phát sinh từ hoạt động này chủ yếu là bụi lơ lửng, lượng bụi phát sinh do hoạt động của các phương tiện thi công bốc tách vật liệu, do gió cuốn bụi bề

mặt lên cao và phát tán ra diện rộng hơn.

Tải lượng phát sinh bụi được tính toán theo công thức sau:

Tải lượng bụi phát sinh (kg/ngày) = hệ số phát sinh (kg/tấn) x khối lượng vật liệu được bốc xúc (tấn/ngày) (1)

Trong đó: Theo tài liệu Air Chief, 1995 của Cục môi trường Mỹ, hệ số phát tán bụi tính trên tấn vật liệu xây dựng (đất) được tính theo công thức sau:

$$E = k\ x\ 0{,}0016\ x\ \frac{(U/2{,}2)^{1{,}3}}{(M/2)^{1{,}4}} (Kg/tấn)$$

Trong đó:

- E: hệ số phát tán bụi tính trên tấn vật liệu xây dựng(đất)

- k: hệ số không thứ nguyên cho kích thước bụi (k = 0,74 cho các hạt bụi có kích thước < 30µm)

- U: tốc độ gió (lấy U = 2,5 m/s).

- M: độ ẩm của vật liệu (tính theo độ ẩm của đất M = 7,8 %)

Thay thế các giá trị vào công thức ta được:

$$E = 0{,}74\ x\ 0{,}0016\ x\ \frac{\left(\frac{2{,}5}{2{,}2}\right)^{1{,}3}}{\left(\frac{0{,}078}{2}\right)^{1{,}4}} = 0{,}131 \text{ kg/tấn}$$

Tổng khối lượng đất được bốc xúc, vận chuyển ước tính khoảng 14.553,15 m^3, tương đương 21.102,1 tấn (trọng lượng riêng của đất 1.450 kg/m^3).

Với thời gian thi công hạ độ cao trong khoảng 450 ngày thì khối lượng đất được bốc xúc, vận chuyển ước tính khoảng 46,89 tấn/ngày.

Thay thế các giá trị vào công thức (1) ta được: *Tải lượng bụi phát sinh = 0,131x 46,89 = 6,14 kg/ngày.*

Tải lượng bụi phát sinh từ nguồn này tương đối cao, nếu không được quản lý và xử lý sẽ gây các tác động nhất định đến chất lượng môi trường không khí và sức khỏe cộng đồng.

(2) Phát sinh từ quá trình hoạt của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển: Các phương tiện vận chuyển hoạt động sẽ phát sinh ra một lượng khí thải chứa các chất ô nhiễm chủ yếu gồm bụi, SO_2, NO_x, CO, THC do quá trình đốt nhiên liệu động cơ.

Hệ số phát thải các chất ô nhiễm từ các nguồn thải di động này được tham

khảo theo "WHO, Rapid inventory techique in environmental control,năm 1993", cụ thể như sau:

Bảng 21: Hệ số phát thải của nguồn thải di động đặc trưng đối với phương tiện vận chuyển

Stt	Phương tiện	Bụi	SO_2	NO_x	CO	THC
		Đơn vị: kg/1.000 km				
1	Xe tải 3,5 - 6,5 tấn dùng dầu diezen	0,9	4,15*S	14,4	2,9	0,8

Nguồn: WHO, Rapid inventory techique in environmental control,năm 1993

** Ghi chú: S: Nồng độ lưu huỳnh trong dầu, S= 0,5%.*

Căn cứ trên hệ số phát thải nêu tại bảng trên, ta tính toán được hệ số phát thải các chất ô nhiễm từ phương tiện di chuyển trên 1km quãng đường như sau:

Bảng 22: Hệ số phát thải của nguồn thải di động đặc trưng đối với phương tiện vận chuyển trên 1 km quãng đường

Stt	Phương tiện	Bụi	SO_2	NO_x	CO	THC
		Đơn vị: g/km				
1	Xe tải 3,5 - 6,5 tấn dùng dầu diezen	0,9	4,15*S	14,4	2,9	0,8

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Căn cứ trên khối lượng đất dự kiến được vận chuyển khoảng 46,89 tấn/ngày và phương tiện vận chuyển sử dụng dự kiến có tải trọng trung bình 3,5 tấn thì sẽ có 13 chuyến xe, tương đương 26 lượt xe ra vào dự án.

Từ các số liệu có được thì có thể ước tính được thải lượng ô nhiễm của phương tiện vận chuyển phát sinh trên 1 km quảng đường trong 01 ngày, cụ thể như sau:

Bảng 23: Tải lượng chất ô nhiễm phát sinh từ phương tiện vận chuyển

Stt	Phương tiện	Bụi	SO_2	NO_x	CO	THC
		g/km/ngày				
1	Xe tải dùng dầu diezen	23,4	107,9*S	37,44	75,4	20,8

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Số liệu tính toán cho thấy, tải lượng khí thải phát sinh tương đối thấp, nguồn phát sinh là nguồn di động, phân tán theo chiều dài của đoạn đường di chuyển. Do đó, các tác động từ nguồn này được đánh giá là thấp.

- *Tính chất nguồn thải:* Đặc trưng cơ bản của các nguồn gây ô nhiễm không khí được tóm tắt trong bảng sau:

Bảng 24: Đặc trưng cơ bản nguồn gây ô nhiễm không khí

TT	Nguồn thải	Loại nguồn thải	Đặc điểm
1	Phương tiện vận chuyển	Phân tán	Nguồn thải liên tục trong quá trình thi công
2	Hoạt động bốc xúc và tập kết	Phân tán	
3	Yếu tố vi khí hậu: Gió cuốn bụi từ mặt đường, …	Phân tán	Nguồn thải không liên tục

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Về không gian tác động: Bụi và khí thải là nguồn thải có khả năng phát tán ra diện rộng, không gian tác động của nguồn thải này còn bị ảnh hưởng bởi yếu tố vi khí hậu (gió, độ ẩm không khí).

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn vận hành Dự án, dự kiến từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2025.

a.4) Tác động do chất thải rắn sinh hoạt (viết tắt CTRSH)

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, dự kiến tối đa là 12 người.

- *Quy mô nguồn thải:* khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn vận hành được tính toán theo công thức sau:

$$M_{CTRSH} = W \text{ (người)} * 0,3 \text{ (kg/người.ngày)} = 12 * 0,3 = 3,6 \text{ (kg/ngày)}$$

Trong đó:

+ M_{CTRSH}: khối lượng chất thải rắn phát sinh trong một ngày (kg/ngày).

+ W: Số công nhân làm việc tại dự án, dự kiến tối đa là 12 người

+ Định mức phát sinh CTRSH: Căn cứ theo số liệu quy định tại Bảng 2.23 của QCVN 01:2021/BXD, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh vào khoảng 0,8 kg/người-ngày. Tuy nhiên, công nhân làm việc trung bình 08 giờ/ngày (01 ca/ngày), nên CTR sinh hoạt phát sinh trung bình khoảng 0,3 kg/người-ngày.

- *Tính chất nguồn thải:* CTRSH có thành phần hữu cơ chiếm chủ yếu,

nguồn thải này phát sinh với khối lượng không lớn nhưng không được quản lý và xử lý đúng quy định, sẽ gây các tác động nhất định đến các thành phần môi trường tiếp nhận chất thải.

Thành phần chất thải rắn sinh hoạt được tham khảo trong bảng sau:

Bảng 25: Thành phần chủ yếu trong rác thải sinh hoạt

STT	Thành phần	Tỷ lệ (%)
1	Các chất hữu cơ dễ phân hủy	40 - 60
2	Các loại bao bì polyme	25 - 35
3	Các chất dễ cháy như giấy, carton	10 - 14
4	Kim loại	1 - 2
5	Các chất khác	3 - 4

Nguồn: Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn - NXB Xây dựng, năm 2010

Về không gian tác động: Chất thải rắn sinh hoạt có trọng lượng riêng tương đối nặng, khó phát tán vào không khí hay phát tán theo gió ra khu vực xung quanh. Do đó không gian tác động chủ yếu là tại khu vực phát sinh.

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn thi công Dự án, dự kiến từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2025.

a.5) Tác động do chất thải nguy hại (CTNH)

- *Nguồn phát sinh:* Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu từ quá trình sửa chữa phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển.

Ngoài ra, do thời gian vận hành dự án ngắn nên CTNH không phát sinh từ hoạt động sinh hoạt.

- *Quy mô nguồn thải:* Do thời gian sử dụng ngắn, số lượng phương tiện tương đối thấp, không thực hiện bảo trì, bảo dưỡng tại khu vực thi công dự án, ... nên khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn này là rất thấp.

Thành phần và khối lượng CTNH phát sinh trong giai đoạn vận hành được dự báo trong bảng sau:

Bảng 26: Thành phần và khối lượng CTNH

STT	Loại chất thải	Trạng thái	Khối lượng trung bình kg/tháng	Mã CTNH	Tính chất nguy hại	Vị trí phát sinh
1	Dầu nhớt thải	Lỏng	05	15 01 07	Đ ĐS C	Tại cơ sở sửa chữa phương tiện
2	Chất hấp thụ, giẻ lau nhiễm chất thải nguy hại	Rắn	03	18 02 01	Đ ĐS	
3	Ắc quy thải	Rắn	03	16 01 12	Đ ĐS AM	
Tổng khối lượng			***13***			

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

- *Tính chất nguồn thải:* Tính chất của từng loại chất thải nguy hại cụ thể như sau:

+ Có độc tính (ký hiệu tính chất nguy hại Đ): Gây kích ứng, gây độc cấp tính, ... cho con người ở mức độ thấp. Ngoài ra, khi chất thải tiếp xúc với không khí hay nước sẽ giải phóng ra khí độc hại, gây nguy hiểm đối với con người và ô nhiễm môi trường.

+ Có độc tính sinh thái (ký hiệu tính chất nguy hại ĐS): Chất thải thuộc nhóm này có các thành phần nguy hại nhanh chóng hay từ từ đối với môi trường và hệ sinh thái thông qua tích lũy.

+ Có tính dễ cháy (ký hiệu tính chất nguy hại C): Các chất thải ở thể lỏng, hỗn hợp chất lỏng hoặc chất lỏng chứa chất rắn hòa tan hoặc lơ lửng, có nhiệt độ chớp cháy thấp theo QCKTMT về ngưỡng CTNH.

+ Có tính ăn mòn (ký hiệu tính chất nguy hại AM): Thông qua các phản nước hóa học, chất thải này sẽ gây tác động nghiêm trọng đến các đối tượng, môi trường tiếp xúc chất thải

Về không gian tác động: Tác động chủ yếu tại khu vực thực hiện sửa chữa phương tiện.

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn thi công Dự án, dự kiến từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2025.

b) Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung

b.1) Xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ quá trình hoạt động của các phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển.

- *Mức độ:* Tiếng ồn phát sinh trong giai đoạn này được tham khảo theo Tiêu chuẩn tiếng ồn điển hình của các phương tiện, thiết bị thi công của "Ủy ban BVMT U.S - Tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng NJID, 300.1", cụ thể như sau:

Bảng 27: Độ ồn điển hình của các phương tiện, thiết bị thi công

STT	Nguồn phát sinh	Độ ồn ở khoảng cách 02 m (dBA)
1	Xe tải	83 - 94
2	Xe cuốc	72 - 84

Nguồn: Ủy ban BVMT U.S - Tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng NJID, 300.1

Khi lan truyền trong không khí, sóng âm bị mất dần năng lượng nên mức âm thanh cũng giảm bớt. Có thể dùng công thức sau để tính gần đúng mức giảm tiếng ồn: $\Delta L = 20lg\ (r_2/r_1)^{1+a}$ **(dBA)**

Trong đó:

- r_1: Khoảng cách đo tiếng ồn ban đầu (thường = 02 m).
- r_2: Khoảng cách từ điểm tính toán tới nguồn tiếng ồn (m).
- a: Hệ số kể đến khả năng hấp thu tiếng ồn của mặt đất.

+ a = -0,1 đối với mặt đường nhựa và bê tông.

+ a = 0 đối với mặt đất trống.

+ a = 0,1 đối với mặt đất trồng cỏ.

Theo công thức trên, ta tính được mức ồn tại các vị trí cách nguồn phát sinh tiếng ồn 20 m, 50 m, 100, 150 m, 200 m.

Bảng 28: Độ ồn của các phương tiện, thiết bị thi công

STT	Nguồn phát sinh	Độ ồn(dBA)				
		Khoảng cách 20 m	**Khoảng cách 50 m**	**Khoảng cách 100 m**	**Khoảng cách 150 m**	**Khoảng cách 200 m**
1	Xe tải	76,0	68,8	63,4	60,2	58,0
2	Xe cuốc, đào đất	66,0	58,8	53,4	50,2	48,0
QCVN 26:2010/BTNMT		**70**				
QCVN 24:2016/BYT		**85**				

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, 2023

Ghi chú:

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc (áp dụng đối với thời gian tiếp xúc với tiếng ồn 8 giờ);

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (áp dụng đối với khu vực thông thường từ 06 giờ đến 21 giờ);

Về không gian tác động: Theo số liệu tại bảng trên cho thấy, độ ồn phát sinh từ đa số các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển tại điểm thi công có giá trị vượt giới hạn cho phép, tuy nhiên giảm dần theo khoảng cách xa dần nguồn phát sinh và tại vị trí cách điểm phát sinh từ 50 - 200m, độ ồn thấp và nằm trong giới hạn cho phép.

Như vậy, không gian tác động chủ yếu trong phạm vi 50m, tính từ điểm phát sinh

Về thời gian tác động: Phát sinh và gây tác động xuyên suốt trong giai đoạn thi công Dự án, dự kiến từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2025.

b.2) Xác định nguồn phát sinh và mức độ của độ rung

- *Nguồn phát sinh:* Phát sinh từ quá trình hoạt động của các phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển.

- *Mức độ:* Mức độ rung động có thể xác định nhanh trên cơ sở số liệu được USEPA (*US Environmental Protection Agency - Cơ quan bảo vệ môi trường của Mỹ*) xác lập nêu tại bảng sau:

Bảng 29: Mức độ gây rung của một số máy móc xây dựng

STT	Thiết bị	**Mức độ rung động** *(Theo hướng thẳng đứng Z, dB)*	
		Cách nguồn gây rung động 10m	***Cách nguồn gây Rung động 30m***
1	Xe cuốc, xe đào đất	75	71
2	Xe tải	74	64
QCVN 27:2010/BTNMT		***75***	

Nguồn: Tổng Cục môi trường tổng hợp số liệu của USEPA, năm 2010

Số liệu tại bảng trên cho thấy, các phương tiện thi công và vận chuyển hoạt động tại dự án có độ rung tương đối thấp và nằm trong giới hạn cho phép.

c) Nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án

c.1) An ninh trật tự, an toàn lao động và an toàn giao thông

- An ninh trật tự: Do dự án sử dụng số lượng lao động tương đối ít và là lao động địa phương nên xác xuất xảy ra những xung đột, mâu thuẫn giữa nội bộ công nhân hoặc công nhân với người dân địa phương là rất thấp.

- Tai nạn giao thông và tai nạn lao động: Trong quá trình hoạt động của các phương tiện vận chuyển, phương tiện thi công có khả năng phát sinh các rủi ro như:

+ Phương tiện vận chuyển hoạt động với tần suất tương đối lớn, điều này sẽ làm gia tăng mật độ giao thông trên một số tuyến đường trong khu vực, qua đó làm tăng nguy cơ phát sinh tai nạn giao thông.

+ Va chạm giữa các phương tiện, va chạm giữa phương tiện và công nhân, từ đó gây nên các ảnh hưởng và thiệt hại nhất định về tài sản, sức khỏe công nhân.

- Sụt lún đường giao thông: Trong giai đoạn này, nếu sử dụng các phương tiện vận chuyển có tải trọng vượt quá tải trọng cho phép sẽ phát sinh sự cố sụt lún đường giao thông. Qua đó gây mất an toàn giao thông cho các phương tiện di chuyển qua các tuyến đường này.

c.2) Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp

Các bãi chứa đất thuộc phạm vi dự án có vị trí tiếp giáp với đất sản xuất nông nghiệp của người dân, nên trong quá trình thi công dự án sẽ gây các tác động nhất định đến hoạt động sản xuất nông nghiệp trong khu vực này, cụ thể như sau:

- Quá trình hoạt động của các phương tiện cơ giới (xe cuốc, xe tải) có thể làm rơi vãi đất với khối lượng lớn xuống khu vực đất canh tác, từ đó gây ảnh hưởng đến quá trình phát triển của cây trồng, gây tổn thất kinh tế cho người dân.

- Quá trình di chuyển của các phương tiện cơ giới có thể gây cản trở hoạt động của máy móc, thiết bị phục vụ canh tác nông nghiệp và hoạt động đi lại của người dân.

- Ngoài ra, khu vực các bãi chứa đất không tiếp giáp với khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học khác, hành lang đa dạng sinh học, khu vực có đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, hệ sinh thái rừng tự nhiên, … nên quá trình thi công dự án không gây ảnh hưởng đến các đối tượng trên.

- Quá trình thi công hạ độ cao không sử dụng các phương tiện giao thông thủy nên không gây các tác động đến chế độ thủy văn khu vực.

c.3) Sự cố, rủi ro cháy nổ

Trong giai đoạn thi công hạ độ cao cái bãi chứa đất, Chủ dự án không tập kết nhiên liệu, không bố trí lán trại tại khu vực các bãi chứa đất, phương tiện thi công chính là xe cuốc, xe tải, do đó xác suất phát sinh sự cố cháy nổ được nhận định là không xảy ra.

Tổng hợp, đánh giá các tác động trong giai đoạn vận hành dự án:

Trên cơ sở kết quả tính toán, dự báo các tác động phát sinh trong giai đoạn vận hành dự án, việc tổng hợp đánh giá mức độ tác động theo phương pháp ma trận có tính tổng hợp cao. Phương pháp ma trận được sử dụng là hệ thống định lượng tác động (Impact quantitative system - IQS).

Các tác động được phân tích, đánh giá và cho điểm tương ứng theo bảng sau:

Bảng 30: Hệ thống phân loại IQS

Tác động	Thông số	Hệ thống xếp loại		
		Mức độ	**Định nghĩa**	**Điểm**
Tác động	Cường độ tác động (M)	Tác động lớn hoặc nghiêm trọng	Tác động có thể làm thay đổi nghiêm trọng các nhân tố của môi trường hoặc tạo ra biến đổi mạnh mẽ về môi trường. Tác động loại này có thể ảnh hưởng lớn đến môi trường tự nhiên hoặc kinh tế - xã hội của một khu vực	03
		Tác động trung bình	Tác động có thể ảnh hưởng rõ rệt một số nhân tố của môi trường. Tác động	02

Tác động	Thông số	Hệ thống xếp loại		
		Mức độ	**Định nghĩa**	**Điểm**
			loại này có thể ảnh hưởng không lớn đến môi trường tự nhiên hoặc kinh tế - xã hội của một khu vực	
		Tác động nhẹ	Tác động có thể ảnh hưởng nhẹ đến môi trường tự nhiên hoặc một bộ phận nhỏ dân số	01
		Tác động không đáng kể hay không tác động	Hoạt động của dự án không tạo ra các tác động tiêu cực rõ rệt	00
Sự tương tác	Phạm vi tác động (S)	Không đáng kể	Phạm vi hẹp quanh nguồn tác động	00
		Cục bộ	Phạm vi tác động xung quanh nguồn gây tác động (trong phạm vi xã, phường)	01
		Khu vực	Phạm vi tác động xung quanh nguồn gây tác động (trong phạm vi liên xã, phường)	02
		Liên vùng	Phạm vi tác động trên 2 huyện xung quanh nguồn tác động	03
		Quốc tế	Phạm vi tác động ảnh hưởng đến lãnh thổ nước láng giềng	04
	Thời gian tác động (R)	<1 năm	Thời gian phục hồi trạng thái ban đầu dưới 1 năm	01
		1-2 năm	Thời gian phục hồi trạng thái ban đầu từ 1 đến 2 năm	02
		2-5 năm	Thời gian phục hồi trạng thái ban đầu từ 2 đến 5 năm	03
		>5 năm	Thời gian phục hồi trạng thái ban đầu trên 5 năm	04
Sự cố môi trường	Tần suất (F)	Rất hiếm hoặc không xảy ra	Sự cố môi trường rất hiếm khi hoặc không bao giờ xảy ra	00
		Hiếm khi xảy ra	Sự cố môi trường có khả năng xảy ra nhưng được dự báo là hiếm	01
		Nguy cơ xảy ra tương đối cao	Nguy cơ xảy ra sự cố môi trường là tương đối cao	02
		Nguy cơ xảy ra rất cao	Nguy cơ xảy sự cố môi trường là cao	03
Quản lý	Luật pháp (L)	Không có quy định	Pháp luật không có quy định đối với tác động	00
		Quy định có tính tổng quát	Pháp luật quy định tổng quát đối với tác động	01
		Quy định cụ thể	Pháp luật quy định cụ thể đối với tác	02

Tác động	Thông số	Hệ thống xếp loại		
		Mức độ	**Định nghĩa**	**Điểm**
			động	
	Chi phí (E)	Chi phí thấp	Chi phí chi quản lý và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực	01
		Chi phí trung bình	Chi phí trung bình cho quản lý và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực	02
		Chi phí cao	Chi phí cao cho quản lý và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực	03
	Mối quan tâm của cộng đồng (P)	Ít quan tâm	Sự khó chịu hoặc quan tâm của cộng đồng đối với các vấn đề môi trường của dự án là ít hoặc không có	01
		Mức độ quan tâm trung bình	Sự khó chịu hoặc quan tâm của cộng đồng đối với các vấn đề môi trường của dự án là ở khu vực tương đối hẹp (xã, phường)	02
		Mức độ quan tâm cao	Sự khó chịu hoặc quan tâm của cộng đồng đối với các vấn đề môi trường của dự án là trên phạm vi rộng (liên xã, phường)	03

Nguồn: Viện môi trường và phát triển bền vững (VESDI), 2008

Mức độ tác động tổng thể được xác định trên cơ sở tổng điểm được tính theo công thức sau:

TS = (M + S + R) x F x (L + E + P) = Mức độ tác động tổng thể

Bảng 31: Mức độ tác động được xác định theo thang điểm

Stt	Điểm	Mức độ tác động
1	0 - 09	Không tác động hoặc tác động không đáng kể
2	09 - 72	Tác động nhỏ
3	72 - 144	Tác động trung bình
4	144 - 264	Tác động lớn hoặc tác động nghiêm trọng

Nguồn: Viện môi trường và phát triển bền vững (VESDI), 2008

Đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành của dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 32: Đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành của dự án

Đối tượng bị tác động	**Thông số cho điểm**	**Nguồn tác động**							**Tổng điểm**
		CTR sinh hoạt	**Chất thải nguy hại**	**Nước mưa chảy tràn**	**Nước thải sinh hoạt**	**Khí thải Bụi**	**Tiếng ồn**	**Sự cố rủi ro**	
		Điểm số							
Môi trường không khí	Cường độ (M)	1	1	1	1	1	0	0	
	Phạm vi (S)	0	0	0	1	1	1	0	
	Thời gian (R)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tần suất (F)	1	1	0	1	1	0	1	
	Luật (L)	2	2	1	2	1	2	1	
	Chi phí (F)	1	2	1	1	1	1	1	
	Cộng đồng (P)	2	2	1	2	1	1	2	
	Tổng	***10***	***12***	***0***	***15***	***9***	***0***	***4***	***50***
Môi trường nước	Cường độ (M)	0	1	1	1	1	0	2	
	Phạm vi (S)	0	0	0	2	1	1	3	
	Thời gian (R)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tần suất (F)	1	1	1	1	1	1	1	
	Luật (L)	1	1	1	1	1	1	1	
	Chi phí (F)	1	1	1	1	1	1	1	
	Cộng đồng (P)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tổng	***3***	***6***	***6***	***12***	***9***	***6***	***18***	***60***
Môi trường đất	Cường độ (M)	1	1	1	1	0	0	0	
	Phạm vi (S)	0	0	0	1	0	0	0	
	Thời gian (R)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tần suất (F)	1	1	0	1	0	0	1	
	Luật	1	1	1	1	0	0	1	

Đối tượng bị tác động	**Thông số cho điểm**	**Nguồn tác động**							**Tổng điểm**
		CTR sinh hoạt	**Chất thải nguy hại**	**Nước mưa chảy tràn**	**Nước thải sinh hoạt**	**Khí thải Bụi**	**Tiếng ồn**	**Sự cố rủi ro**	
		Điểm số							
	(L)								
	Chi phí (F)	1	1	1	1	0	0	1	
	Cộng đồng (P)	1	1	1	1	0	0	1	
	Tổng	***6***	***6***	***0***	***9***	***0***	***0***	***3***	***24***
Con người	Cường độ (M)	1	1	0	1	1	1	1	
	Phạm vi (S)	1	1	1	1	1	0	1	
	Thời gian (R)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tần suất (F)	1	1	1	1	1	1	1	
	Luật (L)	1	1	0	1	0	1	1	
	Chi phí (F)	1	1	1	1	1	1	1	
	Cộng đồng (P)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tổng	***9***	***9***	***4***	***9***	***6***	***6***	***9***	***52***
Kinh tế - xã hội	Cường độ (M)	1	1	0	1	1	1	1	
	Phạm vi (S)	1	0	0	1	0	1	1	
	Thời gian (R)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tần suất (F)	1	1	0	1	0	1	1	
	Luật (L)	1	1	0	1	0	1	1	
	Chi phí (F)	1	1	0	1	1	1	1	
	Cộng đồng (P)	1	1	1	1	1	1	1	
	Tổng	***9***	***6***	***0***	***9***	***0***	***9***	***9***	***42***

Nguồn: Đơn vị tư vấn tổng hợp, năm 2023

Như vậy, kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành của dự án theo phương pháp IQS được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 33: Kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành

Stt	Đối tượng bị tác động	Điểm	Mức độ tác động
1	Môi trường không khí	50	Tác động nhỏ
2	Môi trường nước	60	Tác động nhỏ
3	Môi trường đất	24	Tác động nhỏ
4	Con người	52	Tác động nhỏ
5	Kinh tế - xã hội	62	Tác động nhỏ

☛ Theo kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành của dự án theo phương pháp IQS cho thấy: các tác động trong giai đoạn vận hành tác động đến các thành phần môi trường ở mức độ nhỏ.

Bảng 34: Kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành (tt)

Stt	Nguồn gây tác động	Điểm	Mức độ tác động
1	CTR sinh hoạt	3 - 10	Tác động nhỏ
2	Chất thải nguy hại	6 - 12	Tác động nhỏ
3	Nước mưa chảy tràn	0 - 6	Không tác động hoặc tác động không đáng kể
4	Nước thải sinh hoạt	9 - 15	Tác động nhỏ
5	Khí thải, bụi	0 - 9	Không tác động hoặc tác động không đáng kể
6	Tiếng ồn	0 - 9	Không tác động hoặc tác động không đáng kể
7	Sự cố rủi ro	3 - 18	Tác động nhỏ

Nguồn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện tổng hợp, năm 2023

☛ Theo kết quả đánh giá tác động tổng thể trong giai đoạn vận hành của dự án theo phương pháp IQS cho thấy: Các nguồn gây tác động đều ở mức không tác động hoặc tác động không đáng kể và tác động nhỏ.

3.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường

a) Đối với công trình xử lý nước thải

- Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn.

- Vị trí xây dựng: hiện trạng khu vực sinh hoạt bố trí tại bãi tập kết 1 và 2 có hầm tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt.

- Quy mô: Thể tích hầm tự hoại đảm bảo khả năng xử lý nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành được tính toán như sau:

****** Tính toán bể tự hoại:*

+ Thể tích phần lắng (nước thải đầu vào): $W_i = 0,768$ (m^3)

+ Thể tích phần chứa bùn:

$W_b = (b * N * t)/1000 = (0,08 * 12 * 365)/1000 = 0,35$ (m^3)

+ Thể tích tổng cộng của bể tự hoại:

$W = W_i + W_b = 0,768 + 0,35 = 1,118$ (m^3) → Thể tích hầm tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành là 1,118 m^3, chọn thể tích 2 m^3

Trong các công thức trên:

+ W_i: Lưu lượng nước thải (m^3/ngày-đêm)

+ b: Tiêu chuẩn cặn lắng lại trong bể tự hoại của một người trong một ngày đêm; giá trị của b phụ thuộc vào chu kỳ hút cặn khỏi bể, cụ thể như: Nếu thời gian giữa hai lần hút cặn dưới một năm thì b lấy bằng 0,1 l/ng.ngày.đêm, nếu trên 1 năm thì lấy b bằng 0,08 l/ng.ngày.đêm;

+ N: Số người sử dụng (12 người)

+ t: Thời gian tích lũy cặn trong bể tự hoại (chọn t = 365 ngày)

Hiện trạng khu vực bãi tập kết 1 và 2 đã bố trí khu vực sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh,….) cho công nhân thuộc Công ty nói chung và công nhân làm việc tại dự án nói riêng.

Công trình xử lý nước thải sinh hoạt: 01 hầm tự hoại tại 01 khu vực, với thể tích mỗi hầm là 2,7 m^3 *(dài x rộng x sâu = 1,5m x 1,5m x 1,2m)*

- Quy trình xử lý nước thải sinh hoạt được thể hiện trong sơ đồ sau:

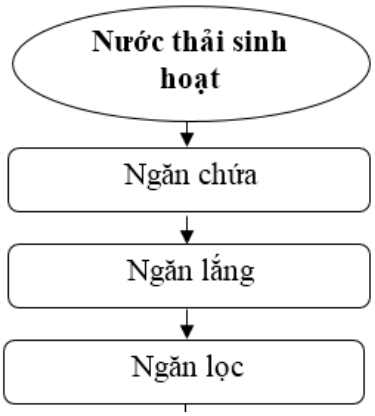

Hình 12: Quy trình hoạt động của hầm tự hoại

** Thuyết minh quy trình:*

+ Ngăn chứa và phân hủy kỵ khí: Có thể tích tối thiểu chiếm ½ tổng thể tích của hầm tự hoại, đây là ngăn tiếp nhận trực tiếp dòng thải. Thành phần, đặc tính của nước thải sinh hoạt là chứa nhiều chất hữa cơ, cặn lơ lửng hòa tan và không tan trong nước, chứa nhiều hàm lượng Nitơ và photpho tồn tại dưới các dạng hợp chất muối. Do đó, tại đây dưới tác động của trọng lực phần cặn có tỷ trọng lớn được lắng xuống đáy bể được giữ lại; các thành phần ô nhiễm sẽ được xử lý bằng các loại vi sinh vật yếm khí tồn tại dưới đáy bể, chúng phân hủy các hợp chất hữu cơ, các thành phần muối amoni thành các khí tự do, tách ra khỏi nước, làm giảm hàm lượng ô nhiễm từ 40% - 45%. Phần váng nổi tích lũy trên bề mặt cũng sẽ được tính toán và hút định kỳ cùng với lượng cặn đã phân hủy trong bể.

+ Ngăn lắng: Thể tích của ngăn lắng chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Dòng nước thải sau khi được xử lý kỵ khí tại ngăn chứa được dẫn vào ngăn lắng nhằm loại bỏ tiếp tục lượng chất rắn lơ lững còn trong dòng thải và sinh ra từ quá trình phân hủy của vi sinh vật.

+ Ngăn lọc: Thể tích chiếm ¼ tổng thể tích của hầm tự hoại. Tại đây, toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải được loại bỏ bằng vật liệu lọc.

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

b) Đối với công trình xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường như: khẩu trang y tế chuyên dụng, mũ bảo hộ lao động, …

- Phun nước để làm tăng độ ẩm và hạn chế khả năng phát sinh bụi vào các

ngày nắng nóng, gió mạnh tại các vị trí phương tiện đang thi công. Tần suất phun nước giảm bụi là 02 lần/ngày, tuy nhiên tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, có thể tăng hoặc giảm số lần phun nước tạo ẩm.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phải đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Phương tiện vận chuyển hoạt động đúng với tải trọng quy định.

- Quá trình vận chuyển phải sử dụng bạt che kín các thùng xe nhằm giảm thiểu lượng đất rơi vãi và phát tán bụi trên đường vận chuyển.

- Định kỳ vệ sinh phương tiện vận chuyển sau mỗi ca làm việc như: Phun xịt nước rửa đất cát bám vào bánh xe, thân xe nhằm tránh tích tục đất với khối lượng lớn, từ đó giảm thiểu tối đa phát sinh bụi, làm rơi vãi đất cát trên đường vận chuyển.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý: Từ 7h đến 11h và từ 13h đến 17h.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi phát sinh tại bãi tập kết bao gồm:

+ Phần lớn đất được tập kết tại bãi tập kết 2, bãi tập kết 1 chỉ chứa với khối lượng nhỏ và trong thời gian ngắn.

+ Định kỳ phun nước tạo ẩm nhằm giảm thiểu phát sinh bụi. Tăng cường thực hiện đối với khu vực bãi tập kết 1

+ Xung quanh bãi tập kết 2 đã có tường rào bao quanh, giúp giảm thiểu phát tán bụi ra khu vực xung quanh.

+ Chủ động tìm nguồn tiêu thụ đất, nhằm rút ngắn thời gian lưu chứa tại khu vực bãi tập kết.

→ Các biện pháp đề xuất thực hiện đơn giản, phù hợp với hiện trạng khu vực thực hiện dự án. Cơ bản kiểm soát được nguồn phát thải, đảm bảo môi trường không khí xung quanh có chất lượng đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

c) Đối với công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn

c.1) Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí thiết bị thu gom: Bố trí 02 thùng chứa rác (loại thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích tối thiểu là 12 lít) tại khu vực sinh hoạt của công nhân.

- Bố trí công nhân tập kết CTRSH vào thùng rác công cộng trong khu vực. Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

- Thực hiện đóng phí vệ sinh theo đúng quy định.

- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân xây dựng trong công tác bảo vệ môi trường, tuyệt đối không vứt rác bừa bãi trong khu vực sinh hoạt và khu vực xung quanh.

→ Các biện pháp đề xuất thực hiện đơn giản, phù hợp với hiện trạng tại vị trí phát sinh chất thải và có tính khả thi cao, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu, quy định tại Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

c.2) Chất thải nguy hại

Các biện pháp thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành cụ thể như sau:

- Công tác phân loại chất thải nguy hại: Được thực hiện bắt đầu từ thời điểm đưa vào lưu giữ. Căn cứ theo thành phần CTNH được dự báo tại 3.2.1, CTNH được phân thành 03 nhóm.

- Công tác lưu chứa CTNH:

+ Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH, thiết bị đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Bố trí khu vực lưu chứa CTNH, đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như:

- Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ CTNH.
- Mặt sàn được trán ximăng, không thẩm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào;
- Diện tích khu vực khoảng 2 m^2;
- Vị trí tại khu vực sửa chữa phương tiện thuộc phạm vi bãi tập kết 2 *(địa chỉ ấp Gò Tiến, xã Nhị Long Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh)*

+ Xử lý chất thải CTNH: Không đầu tư công trình xử lý chất nguy hại tại Dự án. Biện pháp xử lý được lựa chọn là ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Thời gian thực hiện: Sau khi kết thúc dự án.

Các biện pháp đề xuất thực hiện nhằm giảm thiểu tác động của CTNH cơ bảo đúng theo quy định của Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Khu vực bãi tập kết 1 thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại Minh Thành - Điểm xã Bình Phú và khu vực bãi tập kết 2 Công ty TNHH MTV Xây dựng - Thương mại Minh Thành - Điểm xã Nhị Long Phú, 02 địa điểm kinh doanh này đã được cấp giấy xác nhận kế hoạch BVMT và giấy phép môi trường. Do đó, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường tại 02 khu vực này cơ bản đúng theo quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, thải lượng chất thải phát sinh trong giai đoạn này tương đối thấp, các hạng mục công trình BVMT hiện hữu cơ bản đáp đứng được nhu cầu xử lý, đảm bảo chất thải được xử lý đúng quy định, giảm thiểu đến mức thấp nhất các tác động môi trường.

d) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của tiếng ồn, độ rung đến môi trường và sức khỏe người lao động, các biện pháp giảm thiểu đề xuất thực hiện cụ thể như sau:

- Thực hiện kế hoạch thi công hợp lý: Thời gian hoạt động thi công từ 7 giờ đến 11 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ hàng ngày.

- Đảm bảo làm việc theo đúng thời gian quy định đã cam kết.

- Bố trí các phương tiện vận chuyển và thi công hợp lý, hạn chế tập trung hoạt động cùng lúc tại một vị trí.

- Các phương tiện vận chuyển đảm bảo đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

→ Các biện pháp đề xuất thực hiện cơ bản đảm bảo tiếng ồn và độ rung nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (quy định 70 dBA), QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (quy định 75 dB).

đ) Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

đ.1) An ninh trật tự và an toàn giao thông

- Đơn vị thi công ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương.

- Đối với công nhân ngoài địa phương phải liên hệ đến Ủy ban nhân dân xã để đăng ký tạm trú tạm vắng trong thời gian làm việc tại dự án.

- Bố trí khu vực sinh hoạt cho công nhân, qua đó chủ động được trong công tác kiểm tra, kiểm soát và ngăn ngừa phát sinh các tệ nạn như cờ bạc hoặc giải quyết kịp thời khi có xung đột.

- Công nhân vận hành phương tiện cơ giới phải có giấy phép hoặc giấy chứng nhận của cơ quan chức năng cấp.

- Các tuyến đường hoạt động của các phương tiện vận chuyển đúng theo Phương án vận chuyển được duyệt.

- Bố trí nhân viên điều tiết giao thông, đặt biệt tại các giao lộ vào các giờ cao điểm.

- Đảm bảo tốc độ di chuyển của các phương tiện vận chuyển, đặc biệt trong khu vực dân cư, đoạn đi qua các công trình trọng điểm (trường học, cơ quan hành chính, ...) và vào giờ cao điểm.

- Nhằm đảm bảo các vấn đề về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và ngăn ngừa phát sinh sự cố, rủi ro, đơn vị thi công sử dụng các phương tiện đã được kiểm tra kỹ thuật theo đúng quy định, đủ điều kiện để đưa vào sử dụng.

- Có chế độ hỗ trợ cho người lao động gặp tai nạn lao động nhằm khắc phục kịp thời các thiệt hại do tai nạn gây ra;

- Trong trường hợp hư hỏng đường giao thông *(đặc biệt là tuyến đường tiếp giáp Bãi số 01)* do phương tiện vận chuyển của Dự án: Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm sửa chữa và bồi thường thiệt hại (nếu có).

đ.2) Tác động đến hoạt động sản xuất nông nghiệp

- Quá trình vận chuyển phải sử dụng bạt che kín các thùng xe nhằm giảm thiểu lượng đất rơi vãi trên đường vận chuyển và ra khu vực đất sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện đầy đủ kiểm tra, giám sát bờ bao xung quanh khu vực thi công, nhằm phát hiện và xử lý kịp thời khi phát sinh sự cố hư hỏng, sạt lở.

- Hoạt động của các phương tiện ra vào khu vực thi công: Phương tiện không di chuyển gần bờ bao, hoặc trên mặt bờ bao, để ngăn ngừa sạt lở do trọng tải lớn, rung lắc khi di chuyển.

- Trong trường hợp phát sinh sự cố hư hỏng bờ bao (phát sinh đất tràn ra

đất sản xuất nông nghiệp lân cận):

+ Ngừng ngay các hoạt động của phương tiện vận chuyển, thi công.

+ Thực hiện kiểm tra tổng quát và xác định phạm vi xảy ra sự cố.

+ Tận dụng các phương tiện sẵn có tại công trường thực hiện gia cố bờ bao kịp thời;

+ Thực hiện thu gom khối lượng đất tràn ra khu vực xung quanh.

+ Thực hiện bồi thường thiệt hại (nếu có)

3.3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

- Tổ chức thực hiện: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (Đơn vị thi công) chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của Luật bảo vệ môi trường, bao gồm: Bố trí kinh phí thực hiện đầy đủ các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 35: Danh mục công trình bảo vệ môi trường của dự án

TT	Các vấn đề môi trường	Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Khối lượng	Kinh phí dự kiến (đồng)
1	Bụi, khí thải	Dụng cụ bảo hộ lao động	-	5.000.000
2	Chất thải rắn sinh hoạt	Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt	02 thùng	500.000
		Đóng phí thu gom CTRSH	01 lần/tháng	300.000
3	Chất thải nguy hại	- Thiết bị lưu chứa - Khu vực lưu chứa	-	3.000.000
		- Thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý	13 kg	1.200.000
4	Nước thải sinh hoạt	Hầm tự hoại 03 ngăn	02 hầm	10.000.000
5	Sự cố, rủi ro	Kinh phí bồi thường thiệt hại (nếu có)		50.000.000
Tổng cộng				***70.000.000***

Nguồn: Đơn vị tư vấn dự toán kinh phí

3.4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả nhận dạng, đánh giá, dự báo

Kết quả đánh giá tác động môi trường đã được thực hiện có mức độ tin cậy, chi tiết cao bởi vì:

- Áp dụng những phương pháp đánh giá tác động được công bố và ban hành rộng rãi;

- Sử dụng chuỗi số liệu trong tính toán từ những tài liệu kỹ thuật đã được ban hành, quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam;

- Sử dụng định mức, số liệu khoa học của một số cơ quan quốc tế có uy tín như WHO, USEPA;

- Tham khảo các phương pháp tính toán, phương pháp đánh giá của những cơ quan, tác giả có uy tín trong nước;

- Tham khảo một số báo cáo đánh giá tác động môi trường của những dự án có loại hình hoạt động giống hoặc tương tự dự án trong và ngoài tỉnh;

- Sử dụng chuỗi dữ liệu môi trường nền từ những báo cáo quan trắc môi trường đã được phê duyệt;

- Sử dụng chuỗi số liệu thống kê về kinh tế xã hội từ Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh;

- Các số liệu quan trắc chất lượng các thành phần môi trường môi trường: Quá trình thực hiện lấy mẫu tại hiện trường và phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm được thực hiện bởi Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

+ Công ty CP Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường mã số VIMCERTS 303 theo Quyết định số 1224/QĐ-BTNMT ngày 08/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Việc đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu đảm bảo đúng theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Ngoài ra, công tác thống kê, xử lý số liệu được thực hiện bởi đội ngũ cán bộ được đào tạo chuyên môn về kỹ thuật môi trường, địa chất công trình, khoa học môi trường, quản lý môi trường.

Mức độ tin cậy của các phương pháp sử dụng trong quá trình lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

Bảng 36: Mức độ tin cậy của các phương pháp sử dụng trong quá trình lập báo cáo ĐTM

STT	Phương pháp	Độ tin cậy	Nguyên nhân
1	Phương pháp thống kê	Cao	Số liệu được lấy từ các nguồn đáng tin cậy như Báo cáo môi trường Quốc gia, …
2	Phương pháp đánh giá nhanh	Trung bình	Dựa vào hệ số ô nhiễm do Tổ chức y tế thế giới thiết lập nên chưa thật sự phù hợp với điều kiện Việt Nam
3	Phương pháp so sánh	Cao	Các kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi các đơn vị có đầy đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường
4	Phương pháp tham vấn cộng đồng	Cao	Được tiến hành bằng cách tham vấn lãnh đạo và đại diện cộng đồng dân cư lân cận dự án
5	Phương pháp kế thừa	Trung bình	Thực hiện bằng cách tham khảo các báo cáo ĐTM có quy mô và loại hình tương tự đã được phê duyệt để dự báo và đánh giá các tác động có khả năng xảy ra
6	Phương pháp khảo sát thực địa	Cao	Được thực hiện bởi đơn vị tư vấn có đầy đủ chức năng theo đúng quy định hiện hành
7	Phương pháp quan trắc	Cao	

Nguồn: Công ty TNHH Môi trường Từ Thiện tổng hợp, năm 2023

Chương 4: PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG, PHƯƠNG ÁN BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

- Căn cứ theo Công văn số 1285/TCMT-TĐ ngày 28/4/2020 của Tổng Cục Môi trường và Công văn số 1014/STNMT-CCBVMT ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" thuộc loại dự án sử dụng khoáng sản.

- Căn cứ theo khoản 2 Điều 67 Luật bảo vệ môi trường, "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh" không thuộc đối tượng lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

Chương 5: CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

5.1. Chương trình quản lý môi trường của đơn vị thi công

Chương trình quản lý môi trường được tổng hợp dưới dạng bảng như sau:

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	*2*	*3*	*4*	*5*
Chuẩn bị	- Phát quang bụi rậm - Tập kết phương tiện	Nước thải sinh hoạt	- Sử dụng hầm tự hoại hiện hữu tại khu vực sinh hoạt (bố trí tại khu vực bãi tập kết 1 và 2) xử lý nước thải sinh hoạt	Trong 05 ngày
		Chất thải rắn sinh hoạt	- Bố trí thiết bị thu gom: Bố trí 02 thùng chứa rác (loại thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích tối thiểu là 12 lít) tại khu vực sinh hoạt của công nhân. - Bố trí công nhân tập kết CTRSH vào thùng rác công cộng trong khu vực. Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày. - Thực hiện đóng phí vệ sinh theo đúng quy định. - Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân	
		Chất thải rắn thông thường	- Chất thải phát sinh từ quá trình phát quang được cung cấp cho người dân sử dụng làm thức ăn gia súc. - Cam kết không thải bỏ ra môi trường xung quanh	
		Đối với bụi, khí thải và tiếng ồn	- Sử dụng các phương tiện thi công đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			- Bố trí thời gian thi công hợp lý: Từ 7h đến 11h và từ 13h đến 17h - Thực hiện kiểm tra, bảo trì và sửa chữa các phương tiện trước khi đưa vào sử dụng	
		Phòng ngừa, ứng phó sự cố rủi ro	- Các phương tiện hoạt động phải có tải trọng phù hợp với tải trọng của các tuyến đường, - Thực hiện kế hoạch thi công hợp lý	
Vận hành, thi công	Sinh hoạt của công nhân	Nước thải sinh hoạt	- Sử dụng hầm tự hoại hiện hữu tại khu vực sinh hoạt (bố trí tại khu vực bãi tập kết 1 và 2) xử lý nước thải sinh hoạt	Từ tháng 01/2024 đến tháng 9/2025
		Chất thải rắn sinh hoạt	- Bố trí thiết bị thu gom: Bố trí 02 thùng chứa rác (loại thùng nhựa, có nắp đậy, dung tích tối thiểu là 12 lít) tại khu vực sinh hoạt của công nhân. - Bố trí công nhân tập kết CTRSH vào thùng rác công cộng trong khu vực. Tần suất tối thiểu 01 lần/ngày. - Thực hiện đóng phí vệ sinh theo đúng quy định. - Tuyên truyền, nâng cao ý thức của công nhân xây dựng	
	Sửa chữa phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển	Chất thải nguy hại	- Công tác phân loại chất thải nguy hại: Được thực hiện bắt đầu từ thời điểm đưa vào lưu giữ. - Bố trí thiết bị lưu chứa CTNH	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			- Bố trí khu vực lưu chứa CTNH (tại khu vực bãi tập kết 2) - Ký kết hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải	
	- Hoạt động hạ độ cao - Hoạt động của phương tiện	Bụi, khí thải và tiếng ồn	- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường - Phun nước để làm tăng độ ẩm. Tuần suất phun nước giảm bụi là 02 lần/ngày. - Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển phải đạt các yêu cầu kiểm định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ. - Phương tiện vận chuyển hoạt động đúng với tải trọng quy định. - Quá trình vận chuyển phải sử dụng bạt che kín các thùng xe. - Định kỳ vệ sinh phương tiện vận chuyển sau mỗi ca làm việc. - Bố trí thời gian thi công hợp lý: Từ 7h đến 11h và từ 13h đến 17h. - Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi phát sinh tại bãi tập kết bao gồm:	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
			+ Định kỳ phun nước tạo ẩm. + Chủ động tìm nguồn tiêu thụ đất, nhằm rút ngắn thời gian lưu chứa tại khu vực bãi tập kết.	
		An ninh trật tự và an toàn giao thông	- Đơn vị thi công ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương. - Bố trí khu vực sinh hoạt cho công nhân. - Công nhân vận hành phương tiện cơ giới phải có giấy phép hoặc giấy chứng nhận cơ quan chức năng cấp. - Các tuyến đường hoạt động của các phương tiện vận chuyển đúng theo Phương án vận chuyển được duyệt. - Bố trí nhân viên điều tiết giao thông, đặt biệt tại các giao lộ vào các giờ cao điểm. - Thực hiện sửa chữa các vị trí hư hỏng trên các tuyến đường giao thông	
		Sự cố sạt lỡ bờ bao	- Thực hiện đầy đủ kiểm tra, giám sát khu vực bờ bao xung quanh các bãi đất. - Trong trường hợp phát sinh sự cố sụt lún, sạt lỡ: Tận dụng các phương tiện sẵn có tại công trường thực hiện gia cố bờ kênh	
		Tác động đến hoạt động	- Quá trình vận chuyển phải sử dụng bạt che kín các	

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Thời gian thực hiện và hoàn thành
		sản xuất nông nghiệp	thùng xe - Thực hiện đầy đủ kiểm tra, giám sát bờ bao xung quanh khu vực các bãi đất - Hoạt động của các phương tiện ra vào khu vực thi công: Phương tiện không di chuyển gần bờ bao, hoặc trên mặt bờ bao - Trong trường hợp phát sinh sự cố: Tận dụng các phương tiện sẵn có tại công trường thực hiện gia cố bờ bao kịp thời; thực hiện thu gom khối lượng đất tràn ra khu vực xung quanh.	

.

5.2. Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của đơn vị thi công

5.2.1. Giám sát chất thải rắn

- Thành phần giám sát: giám sát chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng, chất thải nguy hại phát sinh.

- Vị trí giám sát: Khu vực thi công và vị trí tập kết chất thải phát sinh.

- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh, công tác thu gom, xử lý.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.2.2. Giám sát chất lượng không khí xung quanh dự án

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Các thông số giám sát: tiếng ồn, bụi lơ lửng

- Số lượng mẫu giám sát: 02 mẫu:

- Vị trí giám sát:

+ Tại khu vực nhà dân tiếp giáp khu vực Bãi 02 (K6+388) (Ký hiệu: K_{xq1})

+ Cách khu vực bãi tập kết 02 khoảng 100m, theo hướng gió chính (Ký hiệu: K_{xq2})

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

5.2.3. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát:

+ Bờ bao xung quanh các bãi đất

+ Tuyến đường giao thông xung quanh dự án (các tuyến đường phương tiện vận chuyển đất hoạt động chính)

- Nội dung giám sát: tình trạng bờ bao, tình trạng mặt đường giao thông.

- Tần suất giám sát: hàng ngày.

- Đơn vị thực hiện chương trình giám sát môi trường: Chủ dự án chịu trách nhiệm thực hiện chương trình giám sát.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ CAM KẾT

1. Kết luận

Căn cứ theo nội dung các chuyên đề trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của "Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh", có thể kết luận như sau:

- Về các tác động tích cực của Dự án:

+ Thực hiện khai thác đất tại các bãi chứa nhằm hoàn trả lại đất cho người dân, để sớm đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng đã được ký kết *(theo nội dung của Công văn số 856/SNN-QLXDCT ngày 28/4/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc khẩn trương khai thác, vận chuyển đất, thanh lý hợp đồng thuê các bãi chứa chất bùn, sớm hoàn trả lại hiện trạng đất nông nghiệp để người dân phục vụ sản xuất).*

+ Tận thu đất dôi dư sau hạ độ cao: vừa góp phần sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên sẵn có, vừa góp phần tạo nguồn thu cho nhà đầu tư.

- Về các tác động tiêu cực của Dự án: Quá trình thực hiện dự án có phát sinh các nguồn thải như: nước thải, chất thải rắn, khí thải và sự cố rủi ro. Báo cáo đã nhận định tương đối đầy đủ thải lượng của các nguồn thải, dự báo được không gian tác động và thời gian tác động của từng nguồn tác động.

- Về các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực: Căn cứ trên quy mô các nguồn thải phát sinh trong quá trình thi công dự án, đề xuất các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của các nguồn liên quan đến chất thải và không liên quan chất thải mang tính khả thi và hiệu quả cao

- Xây dựng chương trình quản lý, quan trắc môi trường định kỳ, để kịp thời có những điều chỉnh phù hợp với diễn biến của chất lượng môi trường tại khu vực thực hiện dự án;

- Trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, cơ bản dự báo đầy đủ các tác động phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Do đó, không có các tác động tiêu cực không thể có biện pháp giảm thiểu vì vượt quá khả năng cho phép của đơn vị thi công dự án.

2. Kiến nghị

Thông qua báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thì đơn vị thi công dự án kiến nghị:

- Đơn vị thi công dự án kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở và Ban ngành có liên quan xem xét tính tích cực của dự án và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án để từ đó tạo điều kiện để dự án sớm triển khai thực hiện;

- Quá trình thi công dự án bị ảnh hưởng của điều kiện thời tiết, vào mùa mưa dự án không thể triển khai thực hiện. Do đó, kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ, tạo điều kiện, sớm trình duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án hạ độ cao, vận chuyển để dự án được triển khai thực hiện đúng kế hoạch.

- Kiến nghị cơ quan chức năng hỗ trợ, tư vấn pháp luật về bảo vệ môi trường để đơn vị thi công dự án thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường tại dự án;

3. Cam kết của chủ dự án đầu tư và đơn vị thi công dự án

- Cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án;

- Cam kết thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn;

- Cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

- Cam kết dừng ngay hoạt động thi công hạ độ cao trong trường hợp phát sinh sự cố, đơn vị thi công dự án chịu trách nhiệm khắc phục sự cố, rủi ro;

- Cam kết thực hiện triển khai dự án đúng theo tiến độ đã được nêu trong báo cáo.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính trong quá trình triển khai thực hiện dự án

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tham khảo bằng tiếng việt

+ Đinh Xuân Thắng, Giáo trình ô nhiễm không khí, 2007.

+ Lê Hoàng Việt, Quản lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ, 2005.

+ Trung tâm công nghệ môi trường, ENTEC tổng hợp, 2007.

+ Môi trường không khí, Phạm Ngọc Đăng, năm 2000

+ Viện môi trường và phát triển bền vững.

+ Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh 2016, 2017, 2018, 2019 và 2020.

+ Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn - NXB Xây dựng, năm 2010.

+ Ủy ban BVMT U.S - Tiếng ồn từ các thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng NJID, 300.1.

+ Tổng Cục môi trường tổng hợp số liệu của USEPA, năm 2010.

+ Nguyễn Hải, Âm học và Kiểm tra tiếng ồn, NXB Giáo dục.

Tài liệu tham khảo bằng tiếng nước ngoài

- Assenment of sources of air, water and pollution, WHO, 1993.
- WHO, Rapid inventory techique in environmental control,năm 1993
- Management of the Environment, WHO, 2000.
- Rapid Enviromental Assessment, WHO, 1993

PHỤ LỤC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 2100390854

Đăng ký lần đầu: ngày 05 tháng 08 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 12 tháng 03 năm 2015

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH XD-TM MINH THÀNH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Khóm 2, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Điện thoại: *074.3883375* Fax:

Email: Website:

3. Vốn điều lệ 12.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *334205414*

Ngày cấp: *13/06/2007* Nơi cấp: *Công an tỉnh Trà Vinh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khóm 2, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khóm 2, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TIẾN Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *1974* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *334205414*

Ngày cấp: *13/06/2007* Nơi cấp: *Công an tỉnh Trà Vinh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khóm 2, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khóm 2, Thị trấn Càng Long, Huyện Càng Long, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH TRÀ VINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Nguyễn Hoàng Đệ

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 354/SNN-QLXDCT

Trà Vinh, ngày 19 tháng 03 năm 2019

V/v hỗ trợ chi phí xây dựng bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh

Kính gởi: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thanh.

Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh đã được phê duyệt và có chủ trương hỗ trợ chi phí xây dựng bãi chứa đất theo quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 (kỳ họp bất thường) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

Theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân nhân tỉnh Đồng Văn Lâm (thông báo số 14/TB-VP ngày 18/02/2019 của văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) về việc giao Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện hỗ trợ xây dựng bãi chứa đất nạo vét từ lòng kênh thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

Để có cơ sở triển khai thực hiện hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Quý Đơn vị (cá nhân, Doanh nghiệp hoặc tổ chức ở địa phương) có nhu cầu sử dụng nguồn đất nạo vét kênh từ dự án đã nêu trên đến Sở nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh liên hệ chi tiết về các nội dung yêu cầu cũng như các cam kết thực hiện giữa các bên có liên quan.

Trong quá trình thực hiện xây dựng bãi chứa có nhiều yêu cầu về thủ tục pháp lý hành chính liên quan đến địa phương. Do đó, Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các cơ quan liên quan ở địa phương phối hợp, hướng dẫn và hỗ trợ đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mọi chi tiết xin liên hệ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

- Địa chỉ: Số 109, Phạm Ngũ Lão, phường 1, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Số điện thoại: 0294.3854625.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị phía chính quyền địa phương hỗ trợ để hoàn thành tốt trong quá trình thực hiện dự án ./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TRÀ VINH

Phạm Minh Truyền

Nơi nhận:
- Như trên;
- GĐ Sở;
- UBND các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, cầu Ngang, Châu Thành ;
- Phòng QLXDCT;
- Lưu:VT, Ng.

Scanned with CamScanner

UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 648/QĐ-SNN	*Trà Vinh, ngày 14 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 2 Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ủy quyền phê duyệt các dự án, dự toán mua sắm và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 26/10/2018 của chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phương án hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh phục vụ sản xuất trong điều kiện biến đổi khí hậu (hạng mục giải phóng mặt bằng để làm bãi đỗ đất nạo vét 12 kênh trục);

Căn cứ biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về kỳ họp thứ 9 (kỳ họp bất thường) của Hội đồng nhân tỉnh khóa IX.

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-SNN ngày 08/7/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh;

Scanned with CamScanner

Căn cứ báo cáo thẩm định số 161/BC-TTĐ ngày 08/11/2019 của Tổ thẩm định các dự án chuyên Nông nghiệp và PTNT về việc thẩm định Dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh;

Hồ sơ dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh do Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển An Giang lập 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

Hạng mục: Chi phí hỗ trợ bãi chứa đất.

2. Nội dung quy mô và thông số kỹ thuật xây dựng công trình:

- Tổng diện tích bãi chứa toàn bộ dự án là 93,53 ha;

Trong đó:

STT	Hạng mục	Tổng diện tích
1	Kênh Tổng Tồn	12,708
2	Kênh Thống Nhất	12,454
3	Kênh Trà Ngoa	8,769
4	Kênh Trà Mềm	4,067
5	Kênh Trà Ếch	8,769
6	Kênh Long Hiệp - Ba So	10,548
7	Kênh 15	3,558
8	Kênh Ngang	1,652
9	Kênh Bắc Trang	6,989
10	Kênh Sóc Cụt	12,962
11	Kênh Trà Sất A	2,669
12	Kênh Ô Đùng Tập Ngãi	8,387
	TỔNG	93,53

- Kết cấu phần bờ đê bao bãi chứa (thực hiện theo thiết kế được duyệt).

3. Địa điểm xây dựng: Các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

4. Thời gian thực hiện: 06 năm (Chi phí hỗ trợ 50%).

5. Nguồn vốn: Ngân sách địa phương

Scanned with CamScanner

6. Tổng dự toán: 14.029.500.000 đồng (mười bốn tỷ không trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) .

Điều 2. Phòng Quản lý xây dựng công trình, Ban quản Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 2 (để thi hành);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Sở Kế hoạch & ĐT;
- Sở Tài Chính;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- GĐ & PGĐ Sở;
- Phòng QLDA;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TRÀ VINH

Phạm Minh Truyền

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2134/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
ĐẾN Số: 5360
Ngày: 30/11
Chuyển: KHĐ Huy Co.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét Tờ trình số 447/TTr-SKHĐT ngày 29/10/2018 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

Scanned with CamScanner

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Trước tình hình hạn, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp thì đây là giải pháp cấp bách nhất, quyết liệt nhất, nhằm khẩn cấp ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt trên địa bàn tỉnh;

- Dẫn nước ngọt trực tiếp từ thượng nguồn về cung cấp cho các vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp của tỉnh như: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang và Châu Thành,...;

- Chủ động phòng chống hạn, xâm nhập mặn do ảnh hưởng bất thường của thời tiết; trữ nước ngọt vào mùa khô để phục vụ sản xuất, thích ứng với biến đổi khi hậu;

- Tăng cường năng lực tưới tiêu đáp ứng nhu cầu nước phục vụ cho 60.000ha đất sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt cho 19.000 hộ dân.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Hạng mục nạo vét kênh trục: Số lượng 12 kênh, tổng chiều dài L=114,367km.

STT	Hạng mục kênh	Chiều dài (km)	Quy mô thiết kế		
			Bề rộng đáy kênh (m)	Cao trình đáy kênh (m)	Hệ số mái nạo vét
1	Kênh Tổng Tồn	10,573	10	-3,00	m=1,50
2	Kênh Thống nhất	14,106	12	-3,00	m=1,50
3	Kênh Trà Ngoa	9,337	12	-3,50	m=1,50
4	Kênh Trà Mềm	7,380	8	-3,00	m=1,50
5	Kênh Trà Ếch	13,169	12	-3,00	m=1,50
6	Kênh Long Hiệp - Ba So	16,712	6	-2,50	m=1,50
7	Kênh 15	4,400	5	-2,00	m=1,50
8	Kênh Ngang	3,420	3	-1,50	m=1,50
9	Kênh Bắc Trang	9,590	8	-3,00	m=1,50
10	Kênh Sóc Cụt	12,900	10	-2,50	m=1,50
11	Kênh Trà Sất A (kênh Xóm Chòi)	4,838	7	-2,00	m=1,50
12	Kênh Ô Đùng Tập Ngãi	7,942	8	-2,50	m=1,50

4.2. Cống điều tiết kênh:

STT	Hạng mục cống	Bề rộng cống (m)
1	Cống Ô Rung	5,00
2	Cống Phước Hưng 1	6,00
3	Cống Phước Hưng 2	6,00
4	Cống Phước Hưng 3	6,00
5	Cống Kênh Đào C1	3,00
6	Cống Kênh Đào C3	3,00

Scanned with CamScanner

5. Tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng công trình: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển An Giang.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Huỳnh Văn Vẽ.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang và Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

8. Diện tích sử dụng đất: 182,88ha (trong đó: Diện tích đền bù thực hiện dự án là 1,63ha; diện tích đất thuê làm mặt bằng bãi chứa đất nạo vét kênh là 178,85ha, cống là 2,40ha).

9. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp II.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): Giải pháp kỹ thuật của các hạng mục nêu tại Khoản 4 thực hiện theo Kết quả thẩm định tại Công văn số 1467/SNN-XDCT ngày 24/10/2018 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hồ sơ dự án.

12. Thiết bị công nghệ (nếu có): Không.

13. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Theo phương án bồi thường và GPMB được phê duyệt và phương án hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân thuê đất để xây dựng bãi chứa đất.

14. Tổng mức đầu tư của dự án: 328.447.000.000 đồng *(Ba trăm hai mươi tám tỷ bốn trăm bốn mươi bảy triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	207.290.877.001	đồng;
- Chi phí QLDA	:	3.229.783.486	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	21.739.172.389	đồng;
- Chi phí khác	:	27.522.745.945	đồng;
- Chi phí bồi thường và GPMB	:	30.832.319.876	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	37.832.101.303	đồng.

15. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương.

16. Hình thức quản lý dự án: Ủy thác quản lý dự án.

17. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018 - 2020.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục công trình theo hồ sơ được duyệt; đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt

Scanned with CamScanner

bằng của dự án và phương án hỗ trợ doanh nghiệp, cá nhân thuê đất để xây dựng bãi chứa đất đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Cầu Ngang, Châu Thành; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Càng Long, ngày 26 tháng 11 năm 2019

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số: 04/2019/HĐTĐ

Để xây dựng bãi chứa đất phục vụ dự án: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh; hạng mục: Kênh Trà Ếch

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh;

- Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 (kỷ họp bất thường) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

1. **Bên thuê đất xây dựng bãi chứa đất (Bên A)**

- Tên giao dịch: **Công ty TNHH Môt thành viên Xây dựng Thương mại Minh Thành**

- Do Ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943 567 375

- Tài khoản số: 735.10.00.004737.7 Tại: Ngân Hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam - CN Trà Vinh

- Mã số thuế: 2100390854.

2. **Bên cho thuê đất xây dựng bãi chứa đất (Bên B):**

- Hộ ông: Lê Văn Niên

Đại diện ông: Lê Văn Niên sinh năm 1960

CMND số: 334521054 cấp ngày 20/7/2005 nơi cấp: Công an Trà Vinh

- Địa chỉ: ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Điện thoại: Fax:

Scanned with CamScanner

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng thuê đất để xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1:

1. Bên A đồng ý cho Bên B thuê đất để xây dựng bãi chứa đất phục vụ thi công dự án: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh; hạng mục: Kênh Trà Ếch với diện tích cho thuê: 6.280 mét vuông.

Tại xã: ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện: Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Vị trí khu đất được xác định theo tờ bản đồ địa chính số: 5 số thửa 551A diện tích 6.280m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Càng Long cấp cho Hộ Lê Văn Niên ngày cấp 28/3/2006;

3. Thời hạn xây dựng bãi chứa là 03 năm, kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Sau 03 năm nếu Bên A chưa khai thác hết đất trên diện tích thuê thì sẽ phải trả cho thêm tiền thuê cho Bên B theo tháng phát sinh thực tế (cách tính: 01 tháng = 10.000.000 đồng/1.000m^2/12 tháng).

4. Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Khi kết thúc hợp đồng Bên A sẽ trả lại đất cho Bên B đúng theo hiện trạng ban đầu (diện tích đất và cao độ mặt đất tính theo cọc mốc đã đóng trên đất).

Điều 2:

1. Đơn giá thuê đất để xây dựng bãi chứa là: 10.000.000 đồng/1.000m^2/1 năm.

Giá trị hợp đồng cho toàn bộ diện tích đất thuê xây dựng bãi chứa là:

10.000.000 đồng x 6,28 x 3 = 188.400.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng)..

2. Chi phí thuê đất sẽ thanh toán 01 lần sau khi Bên B bàn giao đất cho Bên A:

3.Thời gian thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3: Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công do Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển An Giang lập.

Điều 4:

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên B đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

2. Trường hợp bên A đã thanh toán cho bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản, hợp đồng cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì "chủ đầu tư mới" phải làm lại thủ tục với bên A. Thời hạn xây dựng bãi chứa sẽ là thời hạn còn lại của hợp đồng này, bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao. Đối với các chi phí còn lại bên A sẽ thanh toán cho "chủ đầu tư mới".

Scanned with CamScanner

3. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu bên B muốn thay đổi vị trí thì phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất là 1 tháng. Bên A trả lời cho bên B trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B.

4. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây

- Hết thời hạn thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp.
- Bên B bị phát mại tài sản hoặc bị phá sản.
- Bên B bị thu hồi giấy phép hoạt động trước thời hạn.
- Trước khi chấm dứt hợp đồng mà thời gian thực hiện còn hiệu lực nhưng chưa sử dụng đất thì bên B sẽ trả phần chi phí hỗ trợ cho bên A.

Điều 5: Hai bên thoả thuận giải quyết tài sản gắn liền với việc sử dụng đất sau khi kết thúc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Điều 6: Tranh chấp giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng trước hết được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể thương lượng được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án để giải quyết.

Điều 7:

1. Bên B có trách nhiệm cung cấp các văn bản liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ. Ngoài ra bên B được sử dụng nguồn đất tận thu trên phần đất của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình khai thác và sử dụng bên B phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

2. Trong quá trình thi công Bên A có trách nhiệm thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Điều 8:

1. Hợp đồng này được ký tại ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được lập thành 06 bản, Bên B giữ 01 bản, Bên A giữ 05 bản, gửi Sở Nông nghiệp và các đơn vị có liên quan theo dõi quản lý.

2. Hai bên cam kết những nội dung kê khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót xin chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2019.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG-THƯƠNG MẠI MINH THÀNH	
Nguyễn Văn Tiến	Lê Văn Niên

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tư do - Hạnh phúc

Càng Long, ngày 26 tháng 11 năm 2019

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số: 01/2019/HĐTĐ

Để xây dựng bãi chứa đất phục vụ dự án: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh; hạng mục: Kênh Trà Ếch

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh;

- Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 (kỷ họp bất thường) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

1. Bên thuê đất xây dựng bãi chứa đất (Bên A)

- Tên giao dịch: **Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại Minh Thành**

- Do Ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám đốc.

- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943 567 375

- Tài khoản số: 735.10.00.004737.7 Tại: Ngân Hàng TMCP Đầu tư & phát triển Việt Nam - CN Trà Vinh

- Mã số thuế: 2100390854.

2. Bên cho thuê đất xây dựng bãi chứa đất (Bên B):

- Hộ ông: Nguyễn Văn Trường

Đại diện hộ là bà: Phạm Thị Nô sinh năm 1939 (là vợ ông Nguyễn Văn Trường)

CMND số: 334694145 cấp ngày 12/12/2007 nơi cấp: Công an Trà Vinh

- Địa chỉ: ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Điện thoại: Fax:

Scanned with CamScanner

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng thuê đất để xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1:

1. Bên A đồng ý cho Bên B thuê đất để xây dựng bãi chứa đất phục vụ thi công dự án: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh; hạng mục: Kênh Trà Ếch với diện tích cho thuê: 4.120 mét vuông.

Tại: ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện: Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Vị trí khu đất được xác định theo tờ bản đồ địa chính số: 5 số thửa 542 diện tích 4.120m^2 do Ủy ban nhân dân huyện Càng Long cấp cho Hộ Nguyễn Văn Trường ngày cấp 21/4/1996;

3. Thời hạn xây dựng bãi chứa là 03 năm, kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2019.

Sau 03 năm nếu Bên A chưa khai thác hết đất trên diện tích thuê thì sẽ phải trả cho thêm tiền thuê cho Bên B theo tháng phát sinh thực tế (cách tính: 01 tháng = 10.000.000 đồng/1.000m^2/12 tháng).

4. Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Khi kết thúc hợp đồng Bên A sẽ trả lại đất cho Bên B đúng theo hiện trạng ban đầu (diện tích đất và cao độ mặt đất tính theo cọc mốc đã đóng trên đất).

Điều 2:

1. Đơn giá thuê đất để xây dựng bãi chứa là: 10.000.000 đồng/1.000m^2/1 năm.

Giá trị hợp đồng cho toàn bộ diện tích đất thuê xây dựng bãi chứa là:

10.000.000 đồng x 4,12 x 3 = 123.600.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm nghìn đồng)..

2. Chi phí hỗ trợ sẽ thanh toán 01 lần sau khi Bên B bàn giao đất cho Bên A:

3.Thời gian thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3: Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công do Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển An Giang lập.

Điều 4:

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên B đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

2. Trường hợp bên A đã thanh toán cho bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản, hợp đồng cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì "chủ đầu tư mới" phải làm lại thủ tục với bên A. Thời hạn xây dựng bãi chứa sẽ là thời hạn còn lại của hợp đồng này, bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao. Đối với các chi phí còn lại bên A sẽ thanh toán cho "chủ đầu tư mới".

Scanned with CamScanner

3. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu bên B muốn thay đổi vị trí thì phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất là 1 tháng. Bên A trả lời cho bên B trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B.

4. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây

- Hết thời hạn thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp.
- Bên B bị phát mại tài sản hoặc bị phá sản.
- Bên B bị thu hồi giấy phép hoạt động trước thời hạn.
- Trước khi chấm dứt hợp đồng mà thời gian thực hiện còn hiệu lực nhưng chưa sử dụng đất thì bên B sẽ trả phần chi phí hỗ trợ cho bên A.

Điều 5: Hai bên thoả thuận giải quyết tài sản gắn liền với việc sử dụng đất sau khi kết thúc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Điều 6: Tranh chấp giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng trước hết được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể thương lượng được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án để giải quyết.

Điều 7:

1. Bên B có trách nhiệm cung cấp các văn bản liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ. Ngoài ra bên B được sử dụng nguồn đất tận thu trên phần đất của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình khai thác và sử dụng bên B phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

2. Trong quá trình thi công Bên A có trách nhiệm thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Điều 8:

1. Hợp đồng này được ký tại ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ngày 26 tháng 11 năm 2019 và được lập thành 06 bản, Bên B giữ 01 bản, Bên A giữ 05 bản, gửi Sở Nông nghiệp và các đơn vị có liên quan theo dõi quản lý.

2. Hai bên cam kết những nội dung kê khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót xin chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng ..... năm 2019.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THANH	
Nguyễn Văn Liến	Thạch Thị Nô

Scanned with CamScanner

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 20 tháng 12 năm 2019

HỢP ĐỒNG
HỖ TRỢ CHI PHÍ THUÊ BÃI CHỨA ĐẤT

Số: 152 /2019/HĐ

DỰ ÁN: NẠO VÉT HỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH, TỈNH TRÀ VINH

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: CÁC HUYỆN: CÀNG LONG, CẦU KÈ, TIỂU CẦN, TRÀ CÚ, CẦU NGANG VÀ CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

GIỮA

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TRÀ VINH

VÀ

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

NĂM 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tư do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG HỖ TRỢ CHI PHÍ THUÊ BÃI CHỨA ĐẤT CÔNG TRÌNH: NẠO VÉT HỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH, TỈNH TRÀ VINH

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 2 Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh;

- Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 (kỷ họp bất thường) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

- Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-SNN ngày 14/10/2019 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ Đề nghị của Công ty TNHH MTV xây dựng Thương mại Minh Thành ngày 18/12/2019 về việc tham gia xây dựng bãi chứa đất phục vụ cho dự án: Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh,

1. **Bên hỗ trợ chi phí xây dựng bãi chứa đất (Bên A)**

- Tên giao dịch: **Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Trà Vinh**

- Người đại diện: **Phạm Minh Truyền** - Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: số 109 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943854625 Fax :

- Tài khoản số: ..... tại Kho bạc Nhà Nước tỉnh Trà Vinh

2. **Bên nhà đầu tư xây dựng bãi chứa đất (Bên B):**

-Tên giao dịch: **Công ty TNHH MTV xây dựng Thương mại Minh Thành**

- Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Người đại diện: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám đốc

- Điện thoại: 02943.567375 Fax:

- Tài khoản số : 735.10.00.004737.7 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- chi nhánh Trà Vinh.

- Mã số thuế: 2100390854

- Giấy đăng ký kinh doanh số : 2100390854 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 12/3/2015.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2019 tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT Hai bên thoả thuận ký hợp đồng hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1:

1. Bên A hỗ trợ bên B chi phí thuê bãi chứa đất trên kênh Trà Ếch thuộc dự án nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh với tổng diện tích 72.254m^2 (mét vuông) đất được làm 03 bãi. Tại các ấp Kinh A, Kinh B và ấp Lưu Tư xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Vị trí khu đất được xác định theo tờ bản đồ địa chính số thửa (đính kèm theo Phụ lục).

3. Thời hạn xây dựng bãi chứa 03 năm kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

4. Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất (trừ việc đào đắp bờ bao).

5. Bên A được quyền xây dựng bờ bao bãi chứa trên khu đất trên theo thiết kế được duyệt để xây dựng bãi chứa đất.

Điều 2:

1. Chi phí hỗ trợ của bên A cho bên B với tổng chi phí toàn bộ bãi chứa là: 900.000.000 đồng. (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng)

Được tính như sau:

150.000.000 đồng x 6,0 ha= 900.000.000 đồng

2. Tạm ứng hợp đồng: Sau khi hợp đồng có hiệc lực và bên A nhận được đầy đủ các thủ tục pháp lý về bãi chứa thì bên A sẽ tạm ứng 80% với tổng chi phí là: 720.000.000 đồng

3. Chi phí hỗ trợ sẽ thanh toán 02 lần:

Lần 1: Sau khi xây dựng hoàn thành được các bên nghiệm thu thanh toán cho bên B 85% giá trị theo hợp đồng.

Lần 2: Giá trị 15% còn lại của Hợp đồng sẽ gửi vào tài khoản của chủ đầu tư mở tại Kho bạc Nhà nước, sau khi bãi chứa được khai thác, sử dụng và cải tạo phục hồi hoàn nguyên hiện trạng đươc chủ sở hữu nghiệm thu, bên A sẽ thanh toán chi phí còn lại.

4.Thời gian thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3: Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công do Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển An Giang lập.

Điều 4:

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên B đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

2. Trường hợp bên A đã tạm ứng cho bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản, hợp đồng cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì "chủ sở hữu mới" phải làm lại thủ tục với bên A. Thời hạn xây dựng bãi chứa sẽ là thời hạn còn lại của hợp đồng này, bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao. Đối với các chi phí còn lại bên A sẽ thanh toán cho "chủ sở hữu mới".

3. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu bên B muốn thay đổi vị trí thì phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất là 30 ngày. Bên A trả lời cho bên B trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B.

4. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây

- Hết thời hạn thực hiện hợp đồng.

- Bên B bị phát mại tài sản hoặc bị phá sản.

- Bên B bị thu hồi quyết định cho thuê đất hoặc giấy phép hoạt động trước thời hạn.

- Trước khi chấm dứt hợp đồng mà thời gian thực hiện còn hiệu lực nhưng chưa sử dụng đất thì bên B sẽ trả phần chi phí hỗ trợ cho bên A.

Điều 5: Hai bên thống nhất với việc sử dụng đất sau khi kết thúc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Điều 6: Tranh chấp giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng trước hết được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể thương lượng được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án để giải quyết.

Điều 7:

1. Bên B:

- Có trách nhiệm cung cấp các văn bản liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ của thửa đất do mình cung cấp cho bên A.

- Phải đãm bảo cho bên A về đường dẫn ống thi công, việc đi lại vào bãi chứa và hệ thống xã nước thải trong khu vực.

- Được sử dụng nguồn đất tận thu trên phần đất của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình khai thác và sử dụng bên B phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

- Cá nhân, doanh nghiệp không phải là chủ sở hữu có trách nhiệm khai thác, tận thu nguồn đất trước khi cải tạo và hoàn nguyên trả lại cho chủ sở hữu theo qui định hiện hành. Ngoài ra có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến chủ sở hữu.

2. Bên A:

- Cá nhân, doanh nghiệp không phải là chủ sở hữu có trách nhiệm khai thác, tận thu nguồn đất trước khi cải tạo và hoàn nguyên trả lại cho chủ sở hữu theo qui định hiện hành. Ngoài ra có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác liên quan đến chủ sở hữu.

2. Bên A:

- Trong quá trình thi công Bên A có trách nhiệm thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Điều 8:

1. Hợp đồng này bao gồm 07 trang (bao gồm phụ lục), được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt. Bên A sẽ giữ 07 bản, Bên B sẽ giữ 03 bản.

2. Hai bên cam kết những nội dung kê khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót xin chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TRÀ VINH	S.Đ.K.K.D: 2100390854-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG-THƯƠNG MẠI MINH THÀNH H.CÀNG LONG-T.TRÀ VINH
Phạm Minh Truyền	**Nguyễn Văn Tiến**

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM THEO HỢP ĐỒNG SỐ …./2019/HĐ

TT	Tên chủ sở hữu	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m2)	Địa chỉ thửa đất	Hồ sơ liên quan
Tổng diện tích bãi chứa số 1:				**30.060**		
1	Nguyễn Văn Trường	5	542	4.120	ấp Kinh B xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 01/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019
2	Nguyễn Văn Thế	5	555D	4.240	ấp Kinh B xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 02/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019
3	Lê Văn Triều	5	551B	5.510	ấp Kinh B xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 03/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019
4	Lê Văn Niên	5	551A	6.280	ấp Kinh B xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 04/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019
5	Phí Thanh Hùng	5	553B	6.640	ấp Kinh B xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 05/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019
6	Phan Văn Duyên	5	671A	3.270	ấp Kinh B xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 06/2019/HĐTĐ ngày 26/11/2019
Tổng diện tích bãi chứa số 2:				**14.943**		
1	Nguyễn Văn Niềm	5	1024	4.423	ấp Kinh A xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 07/2019/HĐTĐ ngày 28/11/2019
2	Nguyễn Văn Niềm	2	290C	1.590	ấp Kinh A xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	

3	Nguyễn Văn Niềm	2	290	4.040	ấp Kinh A xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 07/2019/HĐTĐ ngày 28/11/2019
4	Nguyễn Văn Kía	5	348	2.200	ấp Kinh A xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 08/2019/HĐTĐ ngày 28/11/2019
5	Nguyễn Văn Kía	5	349B	2.690	ấp Kinh A, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	
Tổng diện tích bãi chứa số 3:				**27.251**		
1	Ngô Văn Nam	1	607	4.430	ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 09/2019/HĐTĐ ngày 25/11/2019
2	Ngô Thanh Bình	1	715	4.720	ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 10/2019/HĐTĐ ngày 25/11/2019
3	Ngô Thị Lẹ	1	1360	5.381	ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 11/2019/HĐTĐ ngày 25/11/2019
4	Nguyễn Thị Mảo	1	719	2.300	ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 12/2019/HĐTĐ ngày 25/11/2019
5	Nguyễn Minh Sĩ	1	717 và 718	10.420	ấp Lưu Tư, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 13/2019/HĐTĐ ngày 25/11/2019
Tổng diện tích 03 bãi chứa				**72.254**		

(Ghi chú: Diện tích sử dụng cho bãi chứa theo phê duyệt và được sự thống nhất là 6,0 ha)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG
VỀ VIỆC HỖ TRỢ CHI PHÍ THUÊ BÃI CHỨA ĐẤT

CÔNG TRÌNH: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT
HẠNG MỤC: KÊNH TÂN AN.

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 2 Điều 4 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kinh phí thuê bãi chứa đất thực hiện dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-SNN ngày 15/4/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-SNN ngày 27/5/2022 của của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ủy quyền ký văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ đầu tư thực hiện hợp đồng hỗ trợ bãi chứa đất dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Đơn đề nghị tham gia xây dựng bãi chứa đất ngày 11/8/2022 của Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành.

1. Bên hỗ trợ chi phí xây dựng bãi chứa đất (Bên A)
- Tên giao dịch: **Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Trà Vinh**
- Người đại diện: **Ông Lê Quang Răng** - Chức vụ: Phó Giám đốc
- Địa chỉ: số 109 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943854625 Fax :

- Tài khoản số: ..... tại Kho bạc Nhà Nước tỉnh Trà Vinh

- Theo nội dung Quyết định Ủy quyền số 211/QĐ-SNN ngày 27/5/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

2. Bên nhà đầu tư xây dựng bãi chứa đất (Bên B):

-Tên giao dịch: Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành.

- Người đại diện**: Ông Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Khóm 2 TT Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943 567375 Fax:

- Tài khoản số: 73510000047377 - tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Trà Vinh.

- Mã số thuế: 2100390854.

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT Hai bên thoả thuận ký hợp đồng hỗ trợ xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau đây:

Điều 1:

1. Bên A hỗ trợ bên B chi phí thuê bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất với tổng diện tích 43.560 m^2, đất được làm 05 bãi chứa thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Vị trí khu đất được xác định trên 13 thửa (đính kèm theo phụ lục).

3. Thời hạn xây dựng bãi chứa 3 năm kể từ ngày 21/9/2022 đến ngày 20 /9 /2025.

4. Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất (trừ việc đào đắp bờ bao).

5. Bên A được quyền xây dựng bờ bao bãi chứa trên khu đất trên theo thiết kế được duyệt để xây dựng bãi chứa đất.

Điều 2:

1. Chi phí hỗ trợ của bên A cho bên B với tổng chi phí toàn bộ bãi chứa là: 653.400.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Được tính như sau:

150.000.000 đồng x 4,356 ha= 653.400.000 đồng.

2. Tạm ứng hợp đồng: Sau khi hợp đồng có hiệc lực và bên A nhận được đầy đủ các thủ tục pháp lý về bãi chứa thì bên A sẽ tạm ứng 50% với tổng chi phí là: 326.700.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).*

3. Chi phí hỗ trợ sẽ thanh toán 02 lần:

Lần 1: Sau khi xây dựng hoàn thành được các bên nghiệm thu thanh toán cho bên B với 85% giá trị theo hợp đồng.

Lần 2: Giá 15% còn lại của Hợp đồng sẽ chuyển vào tài khoản bảo hành của chủ đầu tư mở tại ngân hàng, sau khi bãi chứa được khai thác, sử dụng và cải tạo phục hồi hoàn nguyên hiện trạng được chủ sở hữu nghiệm thu hoặc trường hợp chủ sở hữu đất ký biên bản nghiệm thu và tự thực hiện hoàn nguyên lại hiện trạng đất nông nghiệp, thì bên A sẽ thực hiện thanh toán chi phí còn lại.

4.Thời gian thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 3: Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này, phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công do Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển An Giang lập.

Điều 4:

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên B đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

2. Trường hợp bên A đã tạm ứng cho bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản, hợp đồng cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì "chủ sở hữu mới" phải làm lại thủ tục với bên A. Thời hạn xây dựng bãi chứa sẽ là thời hạn còn lại của hợp đồng này, bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao. Đối với các chi phí còn lại bên A sẽ thanh toán cho "chủ sở hữu mới".

3. Trong thời gian hợp đồng có hiệu lực, nếu bên B muốn thay đổi vị trí thì phải thông báo cho bên A biết trước ít nhất là 30 ngày. Bên A trả lời cho bên B trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của bên B.

4. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây

- Hết thời hạn thực hiện hợp đồng.
- Bên B bị phát mãi tài sản hoặc bị phá sản.
- Bên B bị thu hồi quyết định cho thuê đất hoặc giấy phép hoạt động trước thời hạn.
- Trước khi chấm dứt hợp đồng mà thời gian thực hiện còn hiệu lực nhưng chưa sử dụng đất thì bên B sẽ trả phần chi phí hỗ trợ cho bên A.

Điều 5: Hai bên thống nhất với việc sử dụng đất sau khi kết thúc Hợp đồng này theo quy định của luật pháp Việt Nam.

Điều 6: Tranh chấp giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng trước hết được giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể thương lượng được thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án để giải quyết.

Điều 7:

1. Bên B:

- Có trách nhiệm cung cấp các văn bản liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ của thửa đất do mình cung cấp cho bên A.
- Phải đảm bảo cho bên A về đường dẫn ống thi công, việc đi lại vào bãi chứa và hệ thống xã nước thải trong khu vực.
- Được sử dụng nguồn đất tận thu trên phần đất của mình theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trong quá trình khai thác và sử dụng bên B phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

- Cá nhân, doanh nghiệp không phải là chủ sở hữu có trách nhiệm khai thác, tận thu nguồn đất trước khi cải tạo và hoàn nguyên trả lại cho chủ sở hữu theo quy định hiện hành.

2. Bên A: Trong quá trình thi công Bên A có trách nhiệm thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Điều 8:

1. Hợp đồng này bao gồm 07 trang (bao gồm cả phụ lục), được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt. Bên A sẽ giữ 07 bản, Bên B sẽ giữ 03 bản.

2. Hai bên cam kết những nội dung kê khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót xin chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TRÀ VINH	S.Đ.K.K.D: 2100390854-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THANH H.CÀNG LONG - T.TRÀ VINH
Lê Quang Răng	**Nguyễn Văn Tiến**

TT	Tên chủ sở hữu	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất (m2)	Diện tích bãi (m2)	Địa chỉ thửa đất	Hồ sơ liên quan
	Bãi 01 (K3+077)			**11.112,9**	**11.110**		
01	Nguyễn Thị Mãi	55	1756	2.269,2	11.110	Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 07/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
			2397	3.003,7			
02	Lê Văn Dũng	5	701A	2.780			Hợp đồng thuê đất số 08/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
			700B	2.670			
			697B	390			
	Bãi 02 (K4+428)			**7.860**	**7.700**		
01	Nguyễn Văn Tráng	5	739B	3.360	7.700	Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng thuê đất số 05/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
02	Nguyễn Văn Hòa	55	3418	1.060,2			Hợp đồng thuê đất số 09/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
03	Nguyễn Văn Minh	55	1396	3.440			Hợp đồng thuê đất số 06/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
	Bãi 03 (K5+464)			**8.310**	**8.310**		
01	Lê Thị Dung	8	88	8.310	8.310	Ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng số 04/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
	Bãi 04 (K6+388)			**7.066**	**7.060**		
01	Lê Văn Dũng	7	692	7.066	7.060	Ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng số 03/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
	Bãi 05 (K7+004)			**9.384,2**	**9.380**		

01	Nguyễn Thị Bảy	56	889	3.989,9	9.380	Ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	Hợp đồng số 01/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
02	Nguyễn Thị Tám	7	204	4.545			Hợp đồng số 02/2022/HĐTĐ ngày 12/09/2022
	Tổng cộng			**43.733,3**	**43.560**		

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số : 01/2022/HĐTĐ

V/v xây dựng bãi chứa đất phục vụ dự án : Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất; Hạng mục : Kênh Tân An

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

I. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN A)

- Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH**
- Do Ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ: Khóm 2 TT Càng Long - huyện Càng Long - tỉnh Trà Vinh
- Tài khoản số: 73510000047377 tại Ngân hàng BIDV – CN Trà Vinh
- Mã số thuế: 2100390854

II. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN B)

- Hộ gia đình Ông/Bà : Nguyễn Thị Bảy
- Đại diện: Nguyễn Thị Bảy Sinh năm: 30/12/1957
- CCCD số : 084157006264 cấp ngày: 09/08/2021 Nơi cấp: CTCCS QLVTTXH
- Địa chỉ: ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất để xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: Bảy

- Bên B đồng ý cho Bên A thuê đất để xây dựng bãi chứa đất phục vụ thi công Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất trong tỉnh Trà Vinh.

- Vị trí đất khu thuê được xác định: số thửa: 866 ; tờ bản đồ số: 56 ; diện tích : 849,3 m2; và số thửa: 889 ; tờ bản đồ số: 56 ; diện tích : 3.989,9 m2 cấp cho ông/bà : Nguyễn Thị Bảy. Tổng diện tích 2 thửa : 4.839,2 m2.

- Thời gian thuê bãi: 3 năm, kể từ ngày ký hợp đồng thuê.

- Khi kết thúc hợp đồng Bên A sẽ trả lại đất thuê cho Bên B theo đúng hiện trạng ban đầu (diện tích đất và cao độ mặt đất tính theo cộc mốc đã đóng).

ĐIỀU 2:

- Đơn giá thuê đất: 10.000.000 đồng/1.000m2/1 năm.

- Giá trị hợp đồng cho toàn bộ diện tích đất thuê xây dựng bãi chứa :

10.000.000 đồng x 3 x 4.839,2 = 145.176.000 đồng

(*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng*)

- Tiền thuê sẽ thanh toán 01 lần sau khi Bên B bàn giao đất cho bên A.

ĐIỀU 3:

- Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê đảm bảo phù hợp với mục đích đã ghi trong điều 1 của Hợp đồng này và theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty tư vấn lập.

- Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và tài nguyên nằm trong lòng đất.

ĐIỀU 4:

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê, Bên B phải đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

- Trường hợp Bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì Chủ sở hữu mới phải thực hiện tiếp hợp đồng này bằng cách tái ký hợp đồng mới với Bên A. Thời gian xây dựng bãi là thời hạn còn lại của hợp đồng này, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao.

- Hợp đồng hết hiệu lực trong trường hợp sau: hết thời gian thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp.

ĐIỀU 5:

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A có nghĩa vụ thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Bảy

- Sử dụng diện tích đã thuê để làm bãi chứa. Khai thác, sử dụng nguồn đất tận thu và trả lại phần đất đã thuê đúng hiện trạng sau khi hết hạn hợp đồng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Bên B có quyền nhận phần tiền thuê theo điều 2 Hợp đồng.

- Bên B có nghĩa vụ bàn giao phần đất cho thuê theo thỏa thuận, cấm trụ, cột xác định phần diện tích cho thuê. Cung cấp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu với diện tích đất cho thuê.

ĐIỀU 6:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai bên cùng bàn bạc thảo luận để giải quyết. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì chọn tòa án Trà Vinh để giải quyết mọi phán quyết của tòa án là cơ sở để thực hiện. Bên nào sai bên đó phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

- Hợp đồng được lập thành 10 bản bên A giữ 09 bản, bên B giữ 01 bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Giám đốc	Bảy
Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Thị Bảy

XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG

TM ỦY BAN
Trưởng Ban

phạm văn thuần

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CHỦ TỊCH/ PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUYỀN HỘI

Ngày 14 tháng 09 năm 2022 (Bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Tôi……Nguyễn Thị Chúc Ni……là Chủ tịch/ Phó chủ tịch UBND xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

CHỨNG THỰC

- Hợp đồng cho thuê đất được giao kết giữa:

Bên thuê đất: Bên A
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH
Do ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám Đốc công ty làm đại diện

Bên cho thuê đất: Bên B
Bà: Nguyễn Thị Bảy Giấy tờ tùy thân CCCD số: 0841 5700 6264

- Các bên tham gia hợp đồng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham gia hợp đồng minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã cùng ký/điểm chỉ vào hợp đồng này trước mặt ông/bà: ……Nguyễn Văn Bé Nhỏ…… là người tiếp nhận hồ sơ.

Hợp đồng này được lập thành…09……bản chính (mỗi bản chính gồm 04 tờ, 04 trang), cấp cho:

+ .....bản chính;

+ .....bản chính;

Lưu tại UBND xã Huyền Hội 01 (một) bản chính.

Số chứng thực: ……663…… quyển số: 01……/2022…… - SCT/HĐ,GD

Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên	**Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu**
Nguyễn Văn Bé Nhỏ	Nguyễn Thị Chúc Ni

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số : 02/2022/HĐTĐ

V/v xây dựng bãi chứa đất phục vụ dự án : Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất; Hạng mục : Kênh Tân An – Xã Huyền Hội

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ hợp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

I. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN A)

- Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH**
- Do Ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ : Giám đốc
- Địa chỉ: Khóm 2 TT Càng Long - huyện Càng Long - tỉnh Trà Vinh
- Tài khoản số: 73510000047377 tại Ngân hàng BIDV – CN Trà Vinh
- Mã số thuế: 2100390854

II. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN B)

- Hộ gia đình Ông/Bà : Nguyễn Thị Tám
- Đại diện: Nguyễn Thị Tám Sinh năm: 01/01/1949
- CCCD số : 084149005109 cấp ngày: 09/08/2021 Nơi cấp: CTCCS QLVTTXH
- Địa chỉ: ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
- Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất để xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1:

- Bên B đồng ý cho Bên A thuê đất để xây dựng bãi chứa đất phục vụ thi công Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất trong tỉnh Trà Vinh.

- Vị trí đất khu thuê được xác định: số thửa: 204 ; tờ bản đồ số: 7 ; diện tích : 4.545 m2 (Căn cứ công văn số: 288/UBND-KT, ngày 28/12/2005 của Chủ tịch UBND huyện Càng Long hộ Nguyễn Thị Tám diện tích đất thu hồi do làm công trình thủy lợi là 125 m2 , diện tích còn lại là 4.545 m2); cấp cho ông/bà : Nguyễn Thị Tám

- Thời gian thuê bãi: 03 năm, kể từ ngày ký hợp đồng thuê.

- Khi kết thúc hợp đồng Bên A sẽ trả lại đất thuê cho Bên B theo đúng hiện trạng ban đầu (diện tích đất và cao độ mặt đất tính theo cộc mốc đã đóng).

ĐIỀU 2:

- Đơn giá thuê đất: 10.000.000 đồng/1.000m2/1 năm.

- Giá trị hợp đồng cho toàn bộ diện tích đất thuê xây dựng bãi chứa :

10.000.000 đồng x 3 x 4.545 = 136.350.000 đồng

(Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng)

- Tiền thuê sẽ thanh toán 01 lần sau khi Bên B bàn giao đất cho bên A.

ĐIỀU 3:

- Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê đảm bảo phù hợp với mục đích đã ghi trong điều 1 của Hợp đồng này và theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty tư vấn lập.

- Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và tài nguyên nằm trong lòng đất.

ĐIỀU 4:

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê, Bên B phải đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

- Trường hợp Bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì Chủ sở hữu mới phải thực hiện tiếp hợp đồng này bằng cách tái ký hợp đồng mới với Bên A. Thời gian xây dựng bãi là thời hạn còn lại của hợp đồng này, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao.

- Hợp đồng hết hiệu lực trong trường hợp sau: hết thời gian thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp.

ĐIỀU 5:

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A có nghĩa vụ thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

- Sử dụng diện tích đã thuê để làm bãi chứa. Khai thác, sử dụng nguồn đất tận thu và trả lại phần đất đã thuê đúng hiện trạng sau khi hết hạn hợp đồng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Bên B có quyền nhận phần tiền thuê theo điều 2 Hợp đồng.

- Bên B có nghĩa vụ bàn giao phần đất cho thuê theo thỏa thuận, cấm trụ, cột xác định phần diện tích cho thuê. Cung cấp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu với diện tích đất cho thuê.

ĐIỀU 6:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai bên cùng bàn bạc thảo luận để giải quyết. Trường hợp hai bến không tự giải quyết được thì chọn tòa án Trà Vinh để giải quyết mọi phán quyết của tòa án là cơ sở để thực hiện. Bên nào sai bên đó phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

- Hợp đồng được lập thành 10 bản bên A giữ 09 bản, bên B giữ 01 bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Giám đốc	
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI MINH THÀNH	Nguyễn Thị Tâm
Nguyễn Văn Tiến	

XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG

TM BAN ÁP
TRƯỞNG BAN

Phạm Văn Thuần

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CHỦ TỊCH/ PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUYỀN HỘI

Ngày 14 tháng 09 năm 2022 (Bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Tôi……Nguyễn Thị Chúc Ni……là Chủ tịch/ Phó chủ tịch UBND xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

CHỨNG THỰC

- Hợp đồng cho thuê đất được giao kết giữa:

Bên thuê đất: Bên A
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH
Do ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám Đốc công ty làm đại diện

Bên cho thuê đất: Bên B
Bà: Nguyễn Thị Tám Giấy tờ tùy thân CCCD số: 0841 4900 5109

- Các bên tham gia hợp đồng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham gia hợp đồng minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã cùng ký/điểm chỉ vào hợp đồng này trước mặt ông/bà: ……Lương Văn Khanh…… là người tiếp nhận hồ sơ.

Hợp đồng này được lập thành…04…..bản chính (mỗi bản chính gồm 01 tờ, 04 trang), cấp cho:

+ .....bản chính;

+ .....bản chính;

Lưu tại UBND xã Huyền Hội 01 (một) bản chính.

Số chứng thực: ……568…… quyển số: ……01……/……2022…… - SCT/HĐ,GD

Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên	**Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu**
Lương Văn Khanh	Nguyễn Thị Chúc Ni

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số : 03/2022/HĐTĐ

V/v xây dựng bãi chứa đất phục vụ dự án : Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất; Hạng mục : Kênh Tân An

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

I. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN A)

- Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH**

- Do Ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ : Giám đốc

- Địa chỉ: Khóm 2 TT Càng Long - huyện Càng Long - tỉnh Trà Vinh

- Tài khoản số: 73510000047377 tại Ngân hàng BIDV – CN Trà Vinh

- Mã số thuế: 2100390854

II. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN B)

- Hộ gia đình Ông/Bà : Lê Văn Dũng

- Đại diện: Lê Văn Dũng Sinh năm: 01/01/1970

- CCCD số : 084070011839 cấp ngày: 09/08/2021 Nơi cấp: CTCCS QLVTTXH

- Địa chỉ: ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất để xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1:

- Bên B đồng ý cho Bên A thuê đất để xây dựng bãi chứa đất phục vụ thi công Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất trong tỉnh Trà Vinh.

- Vị trí đất khu thuê được xác định: số thửa: 692 ; tờ bản đồ số: 7 ; diện tích : 7.066 m2; cấp cho ông/bà : Lê Văn Dũng

- Thời gian thuê bãi: 3 năm, kể từ ngày ký hợp đồng thuê.

- Khi kết thúc hợp đồng Bên A sẽ trả lại đất thuê cho Bên B theo đúng hiện trạng ban đầu (diện tích đất và cao độ mặt đất tính theo cộc mốc đã đóng).

ĐIỀU 2:

- Đơn giá thuê đất: 10.000.000 đồng/1.000m2/1 năm.

- Giá trị hợp đồng cho toàn bộ diện tích đất thuê xây dựng bãi chứa :

10.000.000 đồng x 3 x 7.066 = 211.980.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm mười một triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng)

- Tiền thuê sẽ thanh toán 01 lần sau khi Bên B bàn giao đất cho bên A.

ĐIỀU 3:

- Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê đảm bảo phù hợp với mục đích đã ghi trong điều 1 của Hợp đồng này và theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty tư vấn lập.

- Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và tài nguyên nằm trong lòng đất.

ĐIỀU 4:

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê, Bên B phải đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

- Trường hợp Bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì Chủ sở hữu mới phải thực hiện tiếp hợp đồng này bằng cách tái ký hợp đồng mới với Bên A. Thời gian xây dựng bãi là thời hạn còn lại của hợp đồng này, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao.

- Hợp đồng hết hiệu lực trong trường hợp sau: hết thời gian thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp.

ĐIỀU 5:

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A có nghĩa vụ thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

- Sử dụng diện tích đã thuê để làm bãi chứa. Khai thác, sử dụng nguồn đất tận thu và trả lại phần đất đã thuê đúng hiện trạng sau khi hết hạn hợp đồng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Bên B có quyền nhận phần tiền thuê theo điều 2 Hợp đồng.

- Bên B có nghĩa vụ bàn giao phần đất cho thuê theo thỏa thuận, cấm trụ, cột xác định phần diện tích cho thuê. Cung cấp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu với diện tích đất cho thuê.

ĐIỀU 6:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai bên cùng bàn bạc thảo luận để giải quyết. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì chọn tòa án Trà Vinh để giải quyết mọi phán quyết của tòa án là cơ sở để thực hiện. Bên nào sai bên đó phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

- Hợp đồng được lập thành 10 bản bên A giữ 09 bản, bên B giữ 01 bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Nguyễn Văn Tiến

ĐẠI DIỆN BÊN B

Lê Văn Dũng

XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG

TM BAN ẤP
TRƯỞNG BAN

phạm văn thuần

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CHỦ TỊCH/ PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUYỀN HỘI

Ngày 14 tháng 09 năm 2022 (Bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Tôi Nguyễn Thị Chúc Ni .....là Chủ tịch/ Phó chủ tịch UBND xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

CHỨNG THỰC

- Hợp đồng cho thuê đất được giao kết giữa:

Bên thuê đất: Bên A

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Do ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám Đốc công ty làm đại diện

Bên cho thuê đất: Bên B

Ông: **Lê Văn Dũng** Giấy tờ tùy thân CCCD số: 0840 7001 1839

- Các bên tham gia hợp đồng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham gia hợp đồng minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã cùng ký/điểm chỉ vào hợp đồng này trước mặt ông/bà: Lương Văn Khanh ..... là người tiếp nhận hồ sơ.

Hợp đồng này được lập thành 09 bản chính (mỗi bản chính gồm 04 tờ, 04 trang), cấp cho:

+ .....bản chính;

+ .....bản chính;

Lưu tại UBND xã Huyền Hội 01 (một) bản chính.

Số chứng thực: 656 quyển số: 01/2022 - SCT/HĐ,GD

Người tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ, tên	**Người thực hiện chứng thực ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu**
Lương Văn Khanh	Nguyễn Thị Chúc Ni

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

Số : 04/2022/HĐTĐ

V/v xây dựng bãi chứa đất phục vụ dự án : Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất; Hạng mục : Kênh Tân An – Xã Huyền Hội

- Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Căn cứ Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

- Căn cứ Biên bản 317/BB-HĐND ngày 31/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX;

- Căn cứ Công văn số 1363/UBND ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ về mặt pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức hoặc hộ gia đình cá nhân có nhu cầu tận dụng đất đào kênh.

I. BÊN THUÊ ĐẤT (BÊN A)

- Tên giao dịch : **CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH**

- Do Ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ : Giám đốc

- Địa chỉ: Khóm 2 TT Càng Long - huyện Càng Long - tỉnh Trà Vinh

- Tài khoản số: 73510000047377 tại Ngân hàng BIDV – CN Trà Vinh

- Mã số thuế: 2100390854

II. BÊN CHO THUÊ ĐẤT (BÊN B)

- Hộ gia đình Ông/Bà : Lê Thị Dung

- Đại diện: Lê Thị Dung Sinh năm: 01/01/1973

- CCCD số : 084173004049 cấp ngày: 10/08/2021 Nơi cấp: CTCCS QLVTTXH

- Địa chỉ: ấp Bình Hội, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

- Điện thoại: .....

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất để xây dựng bãi chứa đất với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1:

Dung

- Bên B đồng ý cho Bên A thuê đất để xây dựng bãi chứa đất phục vụ thi công Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất trong tỉnh Trà Vinh.

- Vị trí đất khu thuê được xác định: số thửa: 88 ; tờ bản đồ số: 8 ; diện tích : 8.310 m2; cấp cho ông/bà : Lê Thị Dung

- Thời gian thuê bãi: 3 năm, kể từ ngày ký hợp đồng thuê.

- Khi kết thúc hợp đồng Bên A sẽ trả lại đất thuê cho Bên B theo đúng hiện trạng ban đầu (diện tích đất và cao độ mặt đất tính theo cộc mốc đã đóng).

ĐIỀU 2:

- Đơn giá thuê đất: 10.000.000 đồng/1.000m2/1 năm.

- Giá trị hợp đồng cho toàn bộ diện tích đất thuê xây dựng bãi chứa :

10.000.000 đồng x 3 x 8.310 = 249.300.00 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm ngàn đồng)

- Tiền thuê sẽ thanh toán 01 lần sau khi Bên B bàn giao đất cho bên A.

ĐIỀU 3:

- Việc xây dựng bãi chứa trên khu đất thuê đảm bảo phù hợp với mục đích đã ghi trong điều 1 của Hợp đồng này và theo thiết kế bản vẽ thi công do Công ty tư vấn lập.

- Việc xây dựng bãi chứa không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và tài nguyên nằm trong lòng đất.

ĐIỀU 4:

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng thuê, Bên B phải đảm bảo quyền sử dụng đất để bên A thực hiện xây dựng công trình.

- Trường hợp Bên A đã thanh toán cho Bên B nhưng chưa xây dựng bãi chứa mà Bên B bị phân chia, sáp nhập hoặc chuyển nhượng tài sản cho tổ chức, cá nhân khác mà tạo nên pháp nhân mới thì Chủ sở hữu mới phải thực hiện tiếp hợp đồng này bằng cách tái ký hợp đồng mới với Bên A. Thời gian xây dựng bãi là thời hạn còn lại của hợp đồng này, Bên B chịu mọi chi phí phát sinh khi chuyển giao.

- Hợp đồng hết hiệu lực trong trường hợp sau: hết thời gian thuê đất và không được gia hạn thuê tiếp.

ĐIỀU 5:

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Bên A có nghĩa vụ thông báo cho đơn vị thi công và đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, không được làm tổn hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất xung quanh.

Duy

- Sử dụng diện tích đã thuê để làm bãi chứa. Khai thác, sử dụng nguồn đất tận thu và trả lại phần đất đã thuê đúng hiện trạng sau khi hết hạn hợp đồng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Bên B có quyền nhận phần tiền thuê theo điều 2 Hợp đồng.

- Bên B có nghĩa vụ bàn giao phần đất cho thuê theo thỏa thuận, cấm trụ, cột xác định phần diện tích cho thuê. Cung cấp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu với diện tích đất cho thuê.

ĐIỀU 6:

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc hai bên cùng bàn bạc thảo luận để giải quyết. Trường hợp hai bên không tự giải quyết được thì chọn tòa án Trà Vinh để giải quyết mọi phán quyết của tòa án là cơ sở để thực hiện. Bên nào sai bên đó phải chịu bồi thường thiệt hại cho bên kia.

- Hợp đồng được lập thành 10 bản bên A giữ 09 bản, bên B giữ 01 bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

- Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
Giám đốc	Dung
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI MINH THANH	le thi Dung
Nguyễn Văn Tiến	

XÁC NHẬN ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Văn Xét

LỜI CHỨNG THỰC CỦA CHỦ TỊCH/ PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HUYỀN HỘI

Ngày 14 tháng 09 năm 2022 (Bằng chữ: Ngày mười bốn, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Ủy ban nhân dân xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Tôi.....Nguyễn Thị Chúc Ni.....là Chủ tịch/ Phó chủ tịch UBND xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

CHỨNG THỰC

- Hợp đồng cho thuê đất được giao kết giữa:

Bên thuê đất: Bên A

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Do ông: **Nguyễn Văn Tiến** Chức vụ: Giám Đốc công ty làm đại diện

Bên cho thuê đất: Bên B

Bà: Lê Thị Dung Giấy tờ tùy thân CCCD số: 0841 7300 4049

- Các bên tham gia hợp đồng cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của hợp đồng.

- Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ yêu cầu và chứng thực, các bên tham gia hợp đồng minh mẫn, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; tự nguyện thỏa thuận giao kết hợp đồng và đã cùng ký/điểm chỉ vào hợp đồng này trước mặt ông/bà: ..... là người tiếp nhận hồ sơ.

Hợp đồng này được lập thành...04.....bản chính (mỗi bản chính gồm 04 tờ, 04 trang), cấp cho:

+ .....bản chính;

+ .....bản chính;

Lưu tại UBND xã Huyền Hội 01 (một) bản chính.

Số chứng thực: .....66..... quyển số: ...01.../.2022..... - SCT/HĐ,GD

Người tiếp nhận hồ sơ
ký, ghi rõ họ, tên

Người thực hiện chứng thực ký,
ghi rõ họ, tên và đóng dấu

Nguyễn Thị Chúc Ni

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Càng Long, ngày 12 tháng 12 năm 2022

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số 02/2022/PLHĐ

- Căn cứ theo HĐTĐ số 01/2019/HĐTĐ đã ký ngày 26/11/2019.

- Căn cứ nhu cầu thực tế 2 bên.

Chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ ĐẤT *(Bên A):*

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Đại diện : **Ông Nguyễn Văn Tiến**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Khóm 2 TT Càng Long - huyện Càng Long - tỉnh Trà Vinh

Điện thoại : 02943 567375

Mã số thuế : 2100390854

Số tài khoản : 7351 0000047377 tại NH BIDV CN Trà Vinh

BÊN CHO THUÊ *(Bên B):*

Hộ ông : Nguyễn Văn Trường

Đại diện : Bà Phạm Thị Nô(vợ ông Nguyễn Văn Trường) Sinh năm: 1939

CMND số: 334694145 , cấp ngày: 12/12/2007 , nơi cấp: CA Trà Vinh

Địa chỉ : ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Sau khi xem xét, thỏa thuận hai bên đã đi đến thống nhất ký Phụ Lục HĐTĐ số 02/2022/PLHĐ đối với hợp đồng đã ký số 01/2019/HĐTĐ cụ thể như sau:

1. Thời gian thuê gia hạn thêm 06 tháng kể từ ngày **13/12/2022.**

2. Duy trì các điều khoản trong bản hợp đồng đã ký trong thời gian gia hạn.

3. Bên A được thu hồi lại phần đất tận thu trên phần đất thuê, bao gồm cả phần bờ bao.

4. Trả lại phần mặt ruộng hiện hữu ban đầu cho chủ đất.

5. Giá trị phụ lục : **833.000 đ/1.000 m^2/ 1 tháng.**

833.000 đồng x 4.120 m^2 x 6 tháng = 20.592.000 đồng

(Hai mươi triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn đồng)

6. Điều khoản chung :

- PL HĐ được lập thành mấy bản, có nội dung & giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Scanned with CamScanner

- Phụ lục này là 1 phần không thể tách rời của HĐTĐ số 01/2019/HĐTĐ và có giá trị kể từ ngày ký 12/12/2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Văn Tiến	Phan Thị Hồ

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Càng Long, ngày 12 tháng 12 năm 2022

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số 01/2022/PLHĐ

- Căn cứ theo HĐTĐ số 04/2019/HĐTĐ đã ký ngày 26/11/2019.

- Căn cứ nhu cầu thực tế 2 bên.

Chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ ĐẤT *(Bên A):*

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Đại diện : **Ông Nguyễn Văn Tiến**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Khóm 2 TT Càng Long - huyện Càng Long - tỉnh Trà Vinh

Điện thoại : 02943 567375

Mã số thuế : 2100390854

Số tài khoản : 7351 0000047377 tại NH BIDV CN Trà Vinh

BÊN CHO THUÊ *(Bên B):*

Hộ ông : Lê Văn Niên

Đại diện : Lê Văn Niên Sinh năm: 1960

CMND số: 334521054 , cấp ngày: 20/7/2005 , nơi cấp: CA Trà Vinh

Địa chỉ : ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

Sau khi xem xét, thỏa thuận hai bên đã đi đến thống nhất ký Phụ Lục HĐTĐ số 01/2022/PLHĐ đối với hợp đồng đã ký số 04/2019/HĐTĐ cụ thể như sau:

1. Thời gian thuê gia hạn thêm 06 tháng kể từ ngày **13/12/2022.**

2. Duy trì các điều khoản trong bản hợp đồng đã ký trong thời gian gia hạn.

3. Bên A được thu hồi lại phần đất tận thu trên phần đất thuê, bao gồm cả phần bờ bao.

4. Trả lại phần mặt ruộng hiện hữu ban đầu cho chủ đất.

5. Giá trị phụ lục : **833.000 đ/1.000 m^2/ 1 tháng.**

833.000 đồng x 6.280 m^2 x 6 tháng = 31.387.000 đồng

6. Điều khoản chung :

- PL HĐ được lập thành mấy bản, có nội dung & giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Scanned with CamScanner

- Phụ lục này là 1 phần không thể tách rời của HĐTĐ số 04/2019/HĐTĐ và có giá trị kể từ ngày ký 12/12/2022.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
Nguyễn Văn Tiến	Lê Văn Hiền

CÔNG TY TNHH MTV XD TM MINH THÀNH

BẢNG TỔNG HỢP THUÊ BÃI CHỨA

DỰ ÁN : NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

HẠNG MỤC : KÊNH TÂN AN

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Tờ bản đồ số	Số thửa	Diện tích thuê (m2)	Địa chỉ
	Bãi 01 (K4+400)							**9,384.2**	
1	Nguyễn Thị Bảy	12/30/1957	084157006264	8/9/2021	CTCCS QLVTTXH	56	866	849.3	ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
						56	889	3,989.9	ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
2	Nguyễn Thị Tám	1/1/1949	084149005109	8/9/2021	CTCCS QLVTTXH	7	204	4,545.0	ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 02 (K5+500)							**7,066.0**	
3	Lê Văn Dũng	1/1/1970	084070011839	8/9/2021	CTCCS QLVTTXH	7	692	7,066.0	ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 03 (K6+300)							**8,310.0**	
4	Lê Thị Dung	1/1/1973	084173004049	8/10/2021	CTCCS QLVTTXH	8	88	8,310.0	ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 04 (K7+00)							**7,860.2**	
5	Nguyễn Văn Tráng	10/10/1962	084062007942	8/10/2021	CTCCS QLVTTXH	5	739B	3,360.0	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
6	Nguyễn Văn Hòa	1/1/1981	084081008595	9/28/2021	CTCCS QLVTTXH	55	3418	1,060.2	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
7	Nguyễn Văn Minh	1/1/1966	084066010266	9/16/2021	CTCCS QLVTTXH	55	1396	3,440.0	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 05 (K3+700)							**11,112.9**	
8	Nguyễn Thị Mãi	1/1/1969	08416910701	8/10/2021	CTCCS QLVTTXH	55	1756	2,269.2	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
						55	2397	3,003.7	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

9	Lê Văn Dũng	1/1/1968	084068010114	8/10/2021	CTCCS QLVTTXH	5	701A	2,780.0	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
						5	700B	2,670.0	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
						5	697B	390.0	ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
10	Tổng							43,733.3	

XÁC NHẬN CỦA ĐỊA PHƯƠNG
UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HUYỀN HỘI

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Chúc Ni

Càng Long, ngày 13 tháng 09 năm 2022
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI MINH THANH

Nguyễn Văn Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4063/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng về quản lý chất thải rắn xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất" họp ngày 23/12/2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất" đã được bổ sung, chỉnh sửa gửi kèm Văn bản số 2406/SNN-QLXDCT ngày 28/12/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 699/TTr-STNMT ngày 29/12/2020 về việc đề nghị phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án "Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất" *(sau đây gọi là Dự án)* do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh *(sau đây gọi là Chủ dự án)* thực hiện trên địa bàn các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Tân An, Huyền Hội (huyện Càng Long), Phong Phú, Phong Thạnh (huyện Cầu Kè), Tập Ngãi, Hiếu Tử, Tân Hùng, Hùng Hòa, Tân Hòa, Phú Cần, Long Thới (huyện Tiểu Cần), Song Lộc, Thanh Mỹ, Lương Hòa A, Lương Hòa, Hòa Thuận, Hưng Mỹ, Phước Hảo, Đa Lộc, thị trấn Châu Thành (huyện Châu Thành), Thạnh Hòa Sơn, Hiệp Mỹ Tây, Thuận Hòa, Hiệp Mỹ Đông, Mỹ Hòa, Long Sơn (huyện Cầu Ngang), Lưu Nghiệp Anh, An Quãng Hữu, Tập Sơn, Tân Hiệp, Ngãi Xuyên, Tân Sơn, Phước Hưng, Đại An (huyện Trà Cú), Đôn Châu, Đôn Xuân, Ngũ Lạc (huyện Duyên Hải) và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN. 15

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN "NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT"

(Kèm theo Quyết định số 4063/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Thông tin về Dự án

- Tên Dự án: Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất

- Địa điểm thực hiện Dự án: Trên địa bàn các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải.

- Chủ Dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh (địa chỉ: Số 109, đường Phạm Ngũ Lão, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

- Quy mô: Nạo vét 18 kênh thủy lợi phục vụ sản xuất với tổng chiều dài là 162,11 km, tổng thể tích vật chất nạo vét là 2.365.588 m^3 *(Chi tiết quy mô các hạng mục được trình bày theo báo cáo ĐTM đính kèm).*

II. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng

1. Các tác động môi trường chính của Dự án: Chủ yếu bao gồm: nước mưa chảy tràn, nước thải sinh hoạt, nước thải từ hoạt động thi công; bụi và khí thải (phương tiện vận chuyển, thi công; hoạt động vận chuyển, tập kết vật tư; hoạt động thi công); chất thải rắn thông thường (chất thải rắn từ phát quang, giải phóng mặt bằng, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, bùn thải từ nạo vét); chất thải nguy hại (CTNH); tiếng ồn, độ rung; sự cố sạt lở bờ kênh, bờ bao bãi chứa bùn.

2. Quy mô, tính chất của nước thải

2.1. Nước mưa chảy tràn: Không liên tục, chỉ phát sinh vào ngày mưa; có khả năng cuốn trôi chất ô nhiễm trên bề mặt, bùn xuống bờ kênh và khu vực xung quanh bãi chứa bùn.

2.2. Nước thải sinh hoạt: Chủ yếu phát sinh trong quá trình sinh hoạt của công nhân với lưu lượng khoảng 1,28 m^3/ngày; thành phần gồm: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, các chất dinh dưỡng (nitơ, phốt pho) và vi sinh vật.

2.3. Nước thải từ hoạt động thi công: Chủ yếu bao gồm nước thải từ hoạt động bơm bùn nạo vét về khu vực bãi lưu chứa và khu vực tập kết bùn đất dọc 02 bên bờ kênh; nước thải phát sinh có hàm lượng chất rắn lơ lửng, độ đục cao có khả năng gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng nguồn nước, hoạt động lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Chủ yếu từ phương tiện thi công (máy đào, tàu hút bùn,…); mang tính chất phân tán, không liên tục; thành phần chủ yếu là bụi vô cơ, hữu cơ, khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu (CO, NO_x, SO_x,…).

4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

4.1. Chất thải rắn từ phát quang, giải phóng mặt bằng: Chủ yếu bao gồm thực vật (cây bụi, cây gỗ, chuối, dừa nước, lục bình,…) khoảng 21,02 tấn; thành phần là chất hữu cơ; gây ảnh hưởng đến môi trường đất, nước do sự phân hủy của gốc, rễ, lá nếu không có biện pháp thu gom xử lý phù hợp.

4.2. Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ lán trại: Phát sinh từ hoạt động tháo dỡ lán trại và hoàn trả lại mặt bằng hiện trạng, thành phần chủ yếu như: sắt, thép, tôn,… với tổng khối lượng phát sinh trong giai đoạn thi công khoảng 1,8 tấn.

4.3. Bùn thải từ hoạt động nạo vét: Tổng khối lượng phát sinh khoảng 2.365.588 m^3; thành phần bùn thải không chứa kim loại nặng, thành phần nguy hại; trong quá trình lưu chứa (giai đoạn bùn chưa cố kết) có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt kênh rạch, hoạt động sinh hoạt, sản xuất (trồng trọt, nuôi thủy sản) do mưa rửa trôi hoặc gặp sự cố trong giai đoạn bơm bùn.

4.4. Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt của công nhân thi công, thành phần bao gồm các loại bao bì, vỏ đồ hộp, chai nhựa, thực phẩm dư thừa,… với khối lượng phát sinh khoảng 13,6 kg/ngày.

5. Quy mô, tính chất của CTNH: Chủ yếu phát sinh từ hoạt động xây dựng; sửa chữa, bảo trì máy móc thi công (dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu,..) với khối lượng phát sinh khoảng 250,64 kg/năm. Thành phần có chứa một số chất có tính độc hại như: chì, kẽm và một số hóa chất độc hại khác.

6. Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung: Chủ yếu phát sinh từ các phương tiện thi công; gây tác động chủ yếu tại các khu vực thi công đi qua khu dân cư, chợ, trường học,…

7. Sự cố sạt lở bờ kênh, bờ bao bãi chứa bùn

- Có thể xảy ra sự cố sạt lở trong quá trình thi công nạo vét tại các vị trí xung yếu, đặc biệt tại khu vực tuyến kênh đi qua khu vực dân cư tập trung, chợ, trường học,… sẽ gây hư hại, sụp đổ các công trình ảnh hưởng tài sản và tính mạng con người.

- Trường hợp bãi chứa không được gia cố đúng kỹ thuật, không tuân theo thiết kế có thể xảy ra các sự cố sạt lở, vỡ bờ bao khi bơm và lưu chứa bùn. Sự cố phát sinh gây ảnh hưởng đến nguồn nước, hoạt động trồng trọt, chăn nuôi của người dân khu vực xung quanh Dự án (gây ngập úng, hư hại hoa màu, cây trồng, ao nuôi thủy sản,…).

8. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

8.1. Về thu gom và xử lý nước thải

8.1.1. Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý; ưu tiên phương án thi công vào mùa khô, hạn chế thi công vào ngày mưa để tránh phát sinh nước mưa chảy tràn qua khu vực tập kết bùn thải dọc các tuyến kênh và các bãi chứa.

- Khu vực lán trại, bãi tập kết nguyên vật liệu được tôn nền cao hơn mặt bằng tự nhiên, tạo độ dốc để thoát nước mưa dễ dàng; che chắn kho lưu trữ vật tư; thùng chứa rác sinh hoạt phải có nắp đậy, để nơi khô ráo, có mái che; che chắn, kiểm tra thường xuyên thiết bị, máy móc để ngoài trời tránh tình trạng rò rỉ dầu nhớt.

- Khu vực bãi chứa bùn: Thi công bờ bao có kích thước đúng với thiết kế kỹ thuật được phê duyệt; bơm bùn vào bãi chứa sao cho chiều cao bùn thấp hơn bờ bao tối thiểu 0,3 m; quá trình thi công thực hiện theo dõi, kiểm tra bờ bao.

8.1.2. Nước thải sinh hoạt

- Tuyên truyền, vận động công nhân giữ gìn vệ sinh chung.

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý; sắp xếp, bố trí vị trí ăn, ở thuận tiện cho công nhân; khu lán trại tập trung bố trí khu tắm giặt, vệ sinh riêng biệt cho công nhân.

- Trang bị nhà vệ sinh di động để thu gom nước thải sinh hoạt phát sinh và thuê đơn vị thu gom xử lý.

8.1.3. Nước thải từ hoạt động thi công: Thực hiện các giải pháp quản lý nước thải phát sinh từ hoạt động thi công nạo vét kênh:

- Đối với tuyến kênh thi công nạo vét bằng máy đào (lưu chứa bùn dọc 02 bên bờ kênh):

+ Quá trình thi công yêu cầu công nhân điều khiển máy đào đảm bảo bùn chứa đầy gàu khi đổ lên bờ nhằm hạn chế nước rỉ phát sinh.

+ Việc lưu trữ bùn trên bờ kênh đảm bảo có độ dốc về phía bờ kênh nhằm hạn chế tình trạng nước rỉ phát sinh chảy về phía đồng.

+ Tại các khu vực lưu chứa bùn là điểm thoát nước của vườn cây, sân nhà dân phải tạo rãnh thoát nước dẫn về phía kênh, đảm bảo không gây ngập cục bộ khi mưa ảnh hưởng đến cây cối, hoa màu, nhà dân xung quanh.

+ Lựa chọn thời điểm thi công tránh mùa vụ để hạn chế tác động của nước rỉ khi thoát ra kênh và có thông báo cụ thể lịch thi công để các hộ dân có đất khu vực thi công biết và cùng chủ động phòng tránh.

- Đối với tuyến kênh thi công nạo vét bằng tàu hút bùn (lưu chứa bùn vào bãi chứa):

+ Bố trí bãi chứa để lưu chứa bùn nạo vét phát sinh; bãi chứa được xây dựng theo đúng thiết kế đảm bảo công tác lưu chứa bùn và phòng ngừa nước rỉ chảy tràn ra khu vực xung quanh. Thông số thiết kế: bề rộng mặt bờ bao 2 m; hệ số mái taluy phía trong m=1; hệ số mái taluy phía ngoài m=1,5; cao trình đê bao +2,8 m. Mương thoát nước phía ngoài bờ bao: cách chân bờ bao 0,2 m, bề rộng 0,5 m, hệ số mái m=0,5 có tác dụng thu gom nước rỉ chảy tràn ra khỏi bờ bao và dẫn về kênh thoát nước (trường hợp có sự cố rò rỉ nước bùn).

+ Bên dưới bãi chứa lót cao su chống thấm hoặc tấm bạt nhựa để phòng ngừa sự rò rỉ nước ra bên ngoài bờ bao.

+ Gia cố cửa xả bãi chứa bằng cừ tràm, tấm bạt nhựa để đảm bảo khả năng thoát nước cũng như sự cố sạt lở bờ bao bãi chứa tại vị trí xả nước, đắp bao tải đất bên dưới cửa xả đến cao trình +1 m so với mặt đất tự nhiên để giúp giảm thiểu độ đục trong nước rỉ.

+ Khi bơm bùn vào bãi chứa cần lưu ý không đặt ống gần vị trí cửa xả để bùn thải có thời gian di chuyển về cửa xả và lắng trong quá trình chảy tràn bên trong bãi chứa.

+ Bố trí ao lắng để thu gom nước rỉ, bờ bao ao lắng phải được gia cố và đầm nén chắc chắn, tùy thuộc vào kích thước của từng bãi chứa bùn mà bố trí diện tích ao lắng cho phù hợp.

+ Thực hiện kiểm tra đường ống dẫn bùn để kịp thời phát hiện sự cố rò rỉ nước thải và thực hiện khắc phục đảm bảo không gây ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

8.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện thi công được đăng kiểm theo quy định, sử dụng nhiên liệu phù hợp với từng loại thiết bị và sử dụng đúng công suất.

- Đối với khu vực có đông dân cư: Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh giờ cao điểm diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán tập trung đông người; thông báo lịch thi công.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân sử dụng.

- Rắc vôi bột, bổ sung lớp cát trên bề mặt để giảm thiểu mùi hôi từ các bãi chứa bùn.

- Tưới ẩm trên bề mặt bãi chứa bùn với tần suất 1-2 lần/ngày vào mùa khô (nếu cần).

8.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

8.3.1. Chất thải rắn từ phát quang, giải phóng mặt bằng

- Ưu tiên phương án cho người dân tự di dời, tự thu hoạch hoa màu, cây cối, công trình; trường hợp người dân không tận thu, thực hiện thu gom và thuê đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Lục bình phát sinh: Thực hiện thu gom thành từng cụm dọc tuyến kênh, hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương thu gom và xử lý theo quy định.

8.3.2. Chất thải rắn từ hoạt động thi công: Thực hiện quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, cụ thể:

- Các loại cốp pha hư hỏng, sắt thép vụn, tôn,... được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu.

- Chất thải rắn còn lại (không thể tái chế, tái sử dụng): thuê đơn vị có chức năng tại địa phương thu gom, xử lý theo quy định.

- Phân loại, thu gom và xử lý toàn bộ chất thải phát sinh từ hoạt động tháo dỡ lán trại đảm bảo hoàn trả lại mặt bằng hiện trạng, nghiêm cấm xả thải ra khu vực xung quanh.

8.3.3. Bùn thải từ hoạt động nạo vét kênh

- Thực hiện lưu chứa dọc 02 bên bờ kênh đối với các tuyến kênh thực hiện phương án nạo vét bằng máy đào.

- Thực hiện phương án bơm bùn về bãi chứa để lưu chứa đối với các tuyến kênh thực hiện phương án nạo vét bằng tàu hút.

8.3.4. Chất thải rắn sinh hoạt:

- Xây dựng nội quy sinh hoạt cho công nhân và thường xuyên kiểm tra, không để công nhân vứt rác bừa bãi.

- Trang bị ít nhất 01 thùng chứa rác sinh hoạt tại khu vực thi công để thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày.

- Thuê đơn vị có chức năng thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày.

8.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTNH: Trang bị thùng chứa có nắp đậy kín, đảm bảo không rò rỉ ra môi trường để lưu chứa CTNH phát sinh; bố trí kho chứa tạm tại khu vực lán trại để lưu trữ; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, điều động phương tiện thi công phù hợp về số lượng và mục đích công việc nhằm hạn chế sự cộng hưởng của tiếng ồn.

- Hạn chế thi công trong thời gian nghỉ ngơi của người dân (tại những khu vực tập trung đông dân cư) như giờ nghỉ trưa, ban đêm.

- Phương tiện thi công phải được kiểm định, bảo dưỡng thường xuyên, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định; Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và các nguyên tắc trong thi công để đảm bảo an toàn cho các công trình kiến trúc hai bên bờ kênh và các công trình thủy trên kênh

- Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân khi làm việc trong khu vực có mức ồn cao.

8.6. Biện pháp giảm thiểu sự cố sạt lở bờ kênh, vỡ bờ bao bãi chứa bùn

8.6.1. Hoạt động nạo vét kênh

- Thông báo về thời gian và tải trọng phương tiện lưu thông qua kênh, bố trí biển báo quy định khu vực không được phép quay đầu hay đỗ phương tiện để hạn chế tác động từ sóng vào bờ kênh đang thi công.

- Đảm bảo thi công nạo vét theo đúng thiết kế đã phê duyệt; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công; cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra vị trí thi công dọc tuyến kênh để kịp thời ứng phó khi phát hiện sự cố.

- Thực hiện gia cố ở những vị trí đoạn kênh xung yếu, có nguy cơ sạt lở.

- Khi xảy ra sự cố về sạt lở bờ kênh, đơn vị thi công tạm ngừng ngay hoạt động thi công và thông báo đến cơ quan chức năng để phối hợp xử lý sự cố; chỉ tiếp tục thi công trở lại khi đã khắc phục sự cố.

8.6.2. Hoạt động lưu chứa bùn tại bãi chứa

- Bố trí các bãi chứa xa khu vực dân cư, ít hộ dân sinh sống để tránh ảnh hưởng đến cuộc sống người dân và đảm bảo được sự đồng thuận của người dân.

- Các bãi chứa phải được thiết kế đúng tiêu chuẩn, gia cố chắc chắn và thực hiện giám sát quá trình thi công nhằm kịp thời phát hiện các sự cố phát sinh. Trường hợp phát hiện các sự cố bất thường, tạm dừng ngay hoạt động thi công, nhanh chóng đưa phương tiện đến khắc phục, gia cố lại bờ bao bãi chứa.

- Trong quá trình bơm bùn và lưu chứa phải đảm bảo hệ số mái bờ bao an toàn, bố trí kênh dẫn thu nước từ bãi chứa trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

III. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

A. Giai đoạn triển khai xây dựng

3.1. Giám sát môi trường không khí

- Số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu/bãi chứa bùn.

- Vị trí giám sát: tại khu vực bãi chứa bùn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: bụi (TSP), H_2S, NH_3, CH_4.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh.

3.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu/kênh đang thi công.

- Vị trí giám sát: Cách vị trí thi công 100 m về phía hạ lưu của kênh.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, SS, COD, BOD_5, Nitrate, Amoni, Phosphat, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột B_1.

3.3. Giám sát nước thải tại bãi chứa bùn

- Số lượng mẫu giám sát: 01 mẫu/bãi chứa.

- Vị trí giám sát: Tại cửa xả nước ra kênh.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Thông số giám sát: pH, SS, COD, BOD_5, Sunfua, tổng Nitơ, tổng Phospho.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B, K_q=0,9, K_f=1,0.

3.4. Giám sát chất thải rắn: Giám sát khối lượng, tình hình thu gom và quản lý, xử lý chất thải thông thường, CTNH. Tần suất giám sát: 03 tháng/lần đối với chất thải rắn xây dựng, CTNH và hàng ngày đối với chất thải rắn sinh hoạt.

3.5. Giám sát khác

- Thành phần giám sát: Giám sát tình hình sạt lở.

- Vị trí giám sát: Dọc theo tuyến kênh đang thi công nạo vét.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

B. Giai đoạn Dự án đi vào vận hành

- Nội dung giám sát: Sạt lở, sụp lún khu vực Dự án.

- Mục đích giám sát: Kiểm tra chất lượng tuyến công trình định kỳ nhằm kịp thời phát hiện và có kế hoạch sửa chữa những điểm sạt lở, sụp lún phát sinh.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần;

- Vị trí giám sát: Toàn bộ chiều dài tuyến kênh.

IV. Các điều kiện có liên quan đến môi trường: Chủ dự án phải thực hiện các nội dung sau:

1. Thực hiện thủ tục đất đai; đền bù, hỗ trợ trong công tác giải phóng mặt bằng theo đúng quy định. Trước khi thi công, thực hiện công tác khảo sát, kiểm đếm ghi nhận hiện trạng các công trình hiện hữu dọc tuyến Dự án để làm cơ sở dữ liệu so sánh đối chiếu sau này.

2. Trong quá trình thi công phải theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác thi công; thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để quản lý chất thải từ hoạt động thi công; đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường; phòng ngừa, giảm thiểu những tác động khác đến khu vực xung quanh (giao thông, an ninh trật tự, sạt lở, ngập úng,...).

3. Phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại đúng theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ; đồng thời, chất thải rắn xây dựng phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, chất thải nguy hại phải được quản lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ dự án lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan quản lý theo đúng quy định.

4. Thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường; ứng phó rủi ro, sự cố phát sinh; chương trình giám sát môi trường và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra.

5. Chủ dự án phải phối hợp với đơn vị liên quan và địa phương lựa chọn vị trí bãi chứa bùn phù hợp, đảm bảo lưu chứa bùn thải phát sinh từ hoạt động thi công; trường hợp triển khai việc hạ độ cao, bốc dỡ bùn tại các bãi chứa phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền trước khi thực hiện và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan về đất đai, môi trường, khai thác khoáng sản theo quy định.

7. Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, sức khỏe của công nhân và đối tượng xung quanh (đặc biệt là tiếng ồn, nước thải, bùn thải) thì Dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh, các cơ quan có liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo, phối hợp xử lý; thực hiện bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có). Đồng thời, Chủ dự án phải thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4072/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 29 tháng 12 năm 2020*

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
ĐẾN Số: 4460
Ngày: 31/12
Chuyển: GĐ

- phòng QLXDCT
- CVP

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 687/TTr-SNN ngày 24 tháng 12 năm 2020 (kèm theo thông báo kết quả thẩm định số 289/BC-HĐTĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng thẩm định thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 2340/SNN-QLXDCT ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

- Dự án hoàn thành góp phần dẫn nước ngọt trực tiếp từ thượng nguồn về cung cấp cho các vùng trọng điểm về sản xuất nông nghiệp của tỉnh như: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và thị xã Duyên Hải.

- Chủ động phòng chống hạn, xâm nhập mặn do ảnh hưởng bất thường của thời tiết; trữ nước ngọt vào mùa khô để phục vụ sản xuất, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực tưới tiêu đáp ứng nhu cầu nước phục vụ cho đất sản xuất nông nghiệp.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng: Nạo vét 18 kênh, chiều dài 162,11km, cụ thể:

STT	HẠNG MỤC KÊNH	QUY MÔ THIẾT KẾ			
		Chiều dài theo thiết kế (km)	Bđáy (m)	Cao trình đáy (m)	Hệ số mái nạo vét
1	Kênh Ô Chát - Kênh Ngang	13,618	20,00	-3,50	1,5
2	Kênh Tân An	8,706	6,00	-2,50	1,5
3	Kênh Đa Hòa	9,270	5,00	-3,00	1,5
4	Kênh Thị Gòn - Lạc Sơn	13,398	5,00	-3,00	1,5
5	Kênh Tân Lập	8,707	6,00	-2,00	1,5
6	Kênh Ngay	4,816	8,00	-3,00	1,5
7	Kênh Nhà Thờ	9,854	6,00	-3,00	1,5
8	Kênh Bàng Đa	7,637	6,00	-3,00	1,5
9	Kênh Cá Nguyệt	4,487	6,00	-3,00	1,5
10	Kênh Song Lộc	12,265	4,00	-2,00	1,5
11	Kênh Bà Trầm	2,534	6,00	-3,00	1,5
12	Kênh Đại An	8,029	6,00	-3,00	1,5
13	Kênh Vàm Buôn (Kênh Thạch Ngọc Biên)	15,987	6,00	-3,00	1,5
14	Kênh Te Te	10,268	7,00	-3,00	1,5
15	Kênh Trẹm	9,740	5,00	-2,00	1,5
16	Kênh Cầu Tre	5,897	6,00	-3,00	1,5
17	Kênh Chánh Sâm	7,498	5,00	-2,50	1,5
18	Kênh Trinh Phụ	9,399	6,00	-3,00	1,5
TỔNG		**162,110**			

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn và đầu tư phát triển An Giang.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Huỳnh Văn Vẽ.

7. Địa điểm xây dựng: Các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 90,68ha (trong đó, diện tích đất thu hồi vĩnh viễn khoảng 9,68ha, vận động người dân và doanh nghiệp làm bãi chứa đất khoảng 81ha).

9. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

10. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp II.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở): Giải pháp thiết kế cơ sở thực hiện theo Kết quả thẩm định tại Công văn số 2341/SNN-XDCT ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hồ sơ dự án.

13. Thiết bị công nghệ (nếu có): Không.

14. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Theo phương án GPMB, hỗ trợ di dời được duyệt.

15. Tổng mức đầu tư của dự án: 387.300.000.000 đồng *(Ba trăm tám mươi bảy tỷ, ba trăm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí GPMB, hỗ trợ di dời	:	102.223.567.547	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	158.040.690.893	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	2.647.557.860	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	14.869.960.783	đồng;
- Chi phí khác	:	39.855.060.724	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	69.663.162.193	đồng.

16. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 349.000.000.000 đồng;
- Ngân sách tỉnh: 38.300.000.000 đồng.

17. Hình thức quản lý dự án: Ủy thác quản lý dự án cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

18. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2024.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trực tiếp về quy mô, hiệu quả của dự án, quản lý sử dụng vốn đúng mục đích, yêu cầu, tổ chức thực hiện đạt tiêu chuẩn, chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của từng hạng mục công trình theo hồ sơ được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và thị xã Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 14

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Trung Hoàng

SAO Y
Hội đồng Nhân dân
Thời gian ký: 29/06/2021 17:09:19 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/NQ-HĐND	*Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt kinh phí thuê bãi chứa đất thực hiện dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác thực tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BTNMT ngày 04/5/2021;

Xét Tờ trình số 2021/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc thông qua Nghị quyết hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất thực hiện dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí thuê bãi chứa đất thực hiện dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất không quá 150.000.000 đồng/01ha/03 năm.

Nguồn kinh phí: Sử dụng kinh phí giải phóng mặt bằng, hỗ trợ di dời được bố trí trong dự án.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khoá X - kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021./.

Nơi nhận:
- UBTVQH, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH-ĐT, NN-PTNT;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Kiểm toán Nhà nước - Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở: NN-PTNT, TC, KH-ĐT, TNMT,
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Kim Ngọc Thái

D:\QUYEN\2021\6. NQ\2. KH1-K10 (24,25-6-2021)\4. NQ(Word)\23-2021 NQ naovet18tuyenkenh.doc

SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 08/09/2021 16:09:08 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1866/QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh khoản 7 Điều 1 Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 583/TTr-SNN ngày 30 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 7 Điều 1 Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

"7. Địa điểm xây dựng: các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh."

* Lý do điều chỉnh: do kênh Thị Gòn - Lạc Sơn có tổng chiều dài 13,398km, trong đó đoạn đi qua địa phận xã Đôn Châu, Đôn Xuân, Ngũ Lạc thuộc huyện Duyên Hải là 12,5km và đoạn còn lại đi qua địa bàn huyện Cầu Ngang (không có thị xã Duyên Hải), do đó để thuận tiện làm việc và trao đổi với địa phương vùng dự án chủ đầu tư xin điều chỉnh lại huyện Duyên Hải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 03

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Hoàng

SAO Y
Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
Thời gian ký: 08/02/2022 16:42:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 307 /QĐ-UBND	*Trà Vinh, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh khoản 16 Điều 1 Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh khoản 7 Điều 1 Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2105/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 07/TTr-SKHĐT ngày 28 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh khoản 16 Điều 1 Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

"16. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 320.000.000.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh: 67.300.000.000 đồng."

* Lý do điều chỉnh: Thực hiện theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú và Duyên Hải; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- BLĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, Phòng CNXD. 03

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Nguyễn Trung Hoàng

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 12 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN
Về việc thống nhất diện tích bãi chứa đất hạng mục kênh Đại An thuộc dự án Nạo vét 18 kênh thủy lợi phục vụ sản xuất

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kinh phí thuê bãi chứa đất thực hiện dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 4072/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-SNN ngày 15/4/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự toán chi phí hỗ trợ bãi chứa đất công trình Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất;

Hôm nay, lúc 07 giờ 30 phút, ngày tháng năm 2022, tại khu vực bãi chứa kênh Đại An huyện Càng Long, các thành phần tham dự xác nhận diện tích bãi chứa đất với nội dung cụ thể như sau:

1. Thành phần tham dự:

- Đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.

Ông: ..... Chức vụ: .....

Ông: ..... Chức vụ: .....

- Đại diện Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT.

Ông: Lê Đoàn Hồng Quân Chức vụ: CB QLDA

Ông: ..... Chức vụ: .....

- Đại diện Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển An Giang (đơn vị thiết kế)

Ông: ..... Chức vụ: .....

Ông: ..... Chức vụ: .....

- Đại diện Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Âu Lạc và Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng 775 (đơn vị giám sát).

Ông: Trần Nhật Quang Chức vụ: CBKT

Ông: ..... Chức vụ: .....

- Đại diện Liên danh Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Đức Hùng và Công ty Cổ phần xây dựng Thương mại Thới Bình (đơn vị thi công).

Ông: Nguyễn Văn Huy Chức vụ: CBKT

Ông: ..... Chức vụ: .....

- Đại diện Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành (đơn vị tham gia bãi chứa đất)

Ông: Nguyễn Văn Tiến Chức vụ: Giám đốc

2. Nội dung thực hiện bãi chứa đất

Sau khi kiểm tra hiện trạng các vị trí thửa đất do đại diện phía Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành cung cấp đoàn thống nhất diện tích các bãi chứa đất cụ thể như sau:

TT	Tên chủ sở hữu	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích đất (m2)	Diện tích bãi (m2)	Địa chỉ thửa đất
	Bãi 01 (K7+004)			**9.384,2**	**9.380**	
01	Nguyễn Thị Bảy	56	866	849,3	9.380	Ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
02	Nguyễn Thị Bảy	56	889	3.989,9		ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
03	Nguyễn Thị Tám	7	204	4.545		Ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 02 (K6+388)			**7.066**	**7.060**	
04	Lê Văn Dũng	7	692	7.066	7.060	Ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 03 (K5+464)			**8.310**	**8.310**	
05	Lê Thị Dung	8	88	8.310	8.310	Ấp Sóc, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 04 (K4+428)			**7.860**	**7.700**	
06	Nguyễn Văn Tráng	5	739B	3.360	7.700	Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
07	Nguyễn Văn Hòa	55	3418	1.060,2		Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
08	Nguyễn Văn Minh	55	1396	3.440		Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Bãi 05 (K3+077)			**11.112,9**	**11.110**	
09	Nguyễn Thị Mãi	55	1756	2.269,2	11.110	Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

10	Nguyễn Thị Mãi	55	2397	3.003,7		Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
11	Lê Văn Dũng	5	701A	2.780		Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
12	Lê Văn Dũng	5	700B	2.670		Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
13	Lê Văn Dũng	5	697B	390		Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
	Tổng cộng			**43.733,3**	**43.560**	

Biên bản kết thúc lúc 13 giờ 00 phút ngày 12/ 9/2022, sau khi thông qua nội dung biên bản các thành phần tham dự thống nhất ký tên./.

ĐD. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

.....

ĐD. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT

Trần Nhật Quang

ĐD. ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

.....

ĐD. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD CÁC CT NN VÀ PTNT

Lê Đoàn Đông Quân

ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG

Ngô Văn Thuy

.....

ĐD. ĐƠN VỊ THAM GIA BÃI CHỨA

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI MINH THÀNH

Nguyễn Văn Tiến

.....

UBND TỈNH TRÀ VINH **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 844/SNN-QLXDCT Về việc phúc đáp nội dung Công văn số 05/23 ngày 24/4/2023 của Công ty TNHH MTV XD-TM Minh Thành	*Trà Vinh, ngày 27 tháng 4 năm 2023*

Kính gửi: Công ty TNHH MTV XD-TM Minh Thành.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 05/23 ngày 24/4/2023 của Công ty TNHH MTV XD-TM Minh Thành về việc xin chủ trương thực hiện dự án cải tạo, hạ độ cao đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

Căn cứ vào điểm c, khoản 1 Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh *"về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cải tạo đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh"*. Theo đó Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường *"Hướng dẫn, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án vận chuyển đất dôi dư sau cải tạo đất nông nghiệp, hạ độ cao bờ kênh, bờ ao, bãi chứa bùn trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định. Đồng thời, hướng dẫn các thủ tục về môi trường có liên quan trong hoạt động cải tạo đất nông nghiệp có vận chuyển đất dôi dư, hạ độ cao bờ kênh, bờ ao, bãi chứa bùn theo quy định"*.

Do đó đề nghị Công ty TNHH MTV XD-TM Minh Thành liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện việc khai thác đất từ các bãi chứa bùn theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuyển đến Công ty TNHH MTV XD-TM Minh Thành biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài nguyên và MT (p/h);
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Ban QLDA Nông nghiệp;
- Lưu: VT, QLXDCT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TRÀ VINH

Trần Trường Giang

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 856/SNN-QLXDCT
V/v khẩn trương khai thác vận chuyển đất, thanh lý hợp đồng thuê các bãi chứa bùn sớm hoàn trả lại hiện trạng đất nông nghiệp để người dân phục vụ sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 12 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Các Tổ chức, các nhân và doanh nghiệp
tham gia bãi chứa đất (Danh sách đính kèm).

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh tại Công văn số 1338/UBND-NN ngày 04/4/2023 về việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc khai thác, vận chuyển vật liệu nạo vét từ 16 bãi chứa bùn thuộc 02 dự án nạo vét kênh trục của Sở Nông nghiệp và PTNT. Theo đó "Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra đôn đốc các đơn vị hoàn thành việc vận chuyển vật liệu nạo vét, hoàn tất thủ tục bàn giao hoàn trả đất cho người dân theo hợp đồng đã ký. Đồng thời, đôn đốc các đơn vị khẩn trương hoàn thành việc vận chuyển vật liệu nạo vét và hoàn trả đất cho người dân theo hợp đồng".

Căn cứ hợp đồng hỗ trợ chi phí thuê bãi chứa đất giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong thực hiện dự án Nâng cấp hệ thống kênh trục và nâng cấp mở rộng các trạm cấp nước sạch khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp tỉnh Trà Vinh và dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh.

Qua rà soát lại thời hạn thực hiện hợp đồng và kiểm tra tình hình thực tế việc khai thác đất tại các bãi chứa bùn của dự án. Đến nay có một số bãi sắp hết thời hạn hợp đồng trong năm 2023. Ngoài ra cũng có trường hợp chưa hết thời hạn hợp đồng thuê bãi chứa nhưng các tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc khai thác đất. Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khẩn trương thực hiện việc khai thác đất các bãi chứa, hoàn trả lại đất cho người dân để sớm đưa vào phục vụ sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng đã ký kết. Đối với các bãi đã hoàn thành việc khai thác liên hệ ngay với Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện thủ tục thanh lý hợp đồng theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sớm tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BQL các dự án Nông nghiệp và PTNT;
- Sở TN và MT (đ/b);
- GĐ và các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLXDCT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TRÀ VINH

Lê Quang Răng

DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP THAM GIA BÃI CHỨA ĐẤT DỰ ÁN *(Kèm theo Công văn số: 856 /SNN-QLXDCT ngày 28 /4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

A	**Dự án Nâng cấp hệ thống kênh trục và nâng cấp mở rộng các trạm cấp nước sạch khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho các vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp tỉnh Trà Vinh**
1	Kiên Thị Hạnh
2	Kiên Ngọc Hửu
3	Thạch Thị Sô Khone
4	Huỳnh Thị Thâm
5	Tạ Thị Bình
6	Tạ Thành Xuyến
7	Công ty TNHH Tư vấn TK XD Trà Vinh
8	Công ty TNHH MTV XD Phước Hào
9	Phạm Thanh Nga
10	Lê Ngọc Luận
11	Hợp tác xã nông nghiệp Tân Hiệp
12	Tạ Hoàng Phúc
13	Trắc Sân
14	Dương Văn Tạo
15	Dương Văn Tạo
16	Hồ Tân Hưng
17	Công ty TNHH MTV XD Phước Hào
18	Công ty TNHH MTV XD Phước Hào (HĐ 431)
19	Lê Trung Trực
20	Lâm Thị Diễm Phượng
21	Huỳnh Văn Thắng
22	Công ty TNHH MTV XD TM Gia Thiệu
23	Lê Thị Nhan
24	Nguyễn Thanh Tùng
25	Lâm Hoàng Viên
26	Nguyễn Thị Ngọc Điệp
27	Lê Hoàng Nhân
28	Lâm Hoàng Liếu
B	**Dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh**
1	Công ty TNHH XDTMDV Lâm Khôi
2	Thạch Thị Mỹ Dung
3	Trì Sa RuNe
4	Kiên Nhiên
5	Công ty TNHH MTV XD Phước Hào
6	Nguyễn Văn Hoàng Em

7	Công ty TNHH MTV XD TM Minh Thành
8	Thạch Mười
9	Trần Văn Thanh
10	Kiến Thiện Du
11	Từ Mong Đợi
12	Kiến Quang Chiến
13	Thạch Sam Bát
14	Kiến Quang Chiến
15	Thạch Ngọc Tài
16	Trần Văn Nghĩa (Trần Tuấn Lộc)
17	Kiến Lanh
18	Thạch Sô Thanh
19	Lê Phước Linh
20	Công ty TNHH MTV Quốc Anh
21	Phạm Bá Phúc
22	Lê Văn Đang
23	Phạm Qui Bình
24	Lê Văn Bé Ba
25	Công ty TNHH MTV Thanh Tín
26	Công ty TNHH XD Nguyên Vẹn
27	Ngô Văn Lành
28	Lâm Quang Minh
29	Võ Văn Dẩu
30	Phạm Minh Chánh
31	Thạch Thị Dương
32	Trầm Thị Ánh Huệ
33	Trần Thị Thu
34	Nguyễn Hoàng Cương
35	Lê Văn Quyền
36	Công ty TNHH XD và TM Tứ Thành
37	Công ty TNHH XD Đạt Hưng Thịnh
38	Nguyễn Thanh Hùng
39	Nguyễn Thái Thành
40	Lê Văn Bé Ba
41	Phan Hửu Lợi
42	Kiên Thái Long
43	Huỳnh Văn Tri (Huỳnh Thể Hiện nhận tiền)
44	Hồ Văn Dũng
45	Trần Văn Thon
46	Hồ Văn Sang
47	Tống Văn Diệu
48	Lâm Minh Dũng
49	Công ty TNHH MTV Xây dựng TM Gia Thiệu

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com

VLAT - 1.0561 ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 27/06/2023 *Số: 06.23.676 - 2*

1. Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV XD TM MINH THÀNH**
2. Địa điểm lấy mẫu: Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh
3. Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 20/06/2023 Ngày trả kết quả: 27/06/2023
4. Loại mẫu: Không khí Số lượng: 05
5. Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2006.MTH.KK01	Trên đường Lê Văn Lâu, cách Bãi 01 (K7+004) khoảng 50m (K_{xq1})
2006.MTH.KK02	Tại nhà dân gần nhất với dự án, cách Bãi K02 (K6+388) khoảng 50m (K_{xq2})
2006.MTH.KK03	Trên đường Lê Văn Lâu, cách Bãi K03 (K5+464) khoảng 100m (K_{xq3})
2006.MTH.KK04	Tại nhà dân gần nhất với dự án, cách Bãi K03 (K5+464) khoảng 50m (K_{xq4})
2006.MTH.KK05	Trên đường đal, cách bãi 01 khoảng 50m (K_{xq5})

6. Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp lấy mẫu/thử nghiệm
1.	Bụi	mg/m^3	TCVN 5067:1995
2.	SO_2	mg/m^3	TCVN 5971:1995
3.	NO_2	mg/m^3	TCVN 6137:2009
4.	CO	mg/m^3	HD – CO

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số			
	Bụi	SO_2	NO_2	CO
	(mg/m^3)			
2006.MTH.KK01	0,133	0,081	0,059	6,12
2006.MTH.KK02	0,092	0,072	0,054	5,36

PCF ENVIRONMENT
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com
ilac-MRA AOSC VLAT - 1.0561 ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

Kết quả	Thông số			
	Bụi	SO_2	NO_2	CO
	(mg/m^3)			
2006.MTH.KK03	0,149	0,086	0,067	6,44
2006.MTH.KK04	0,095	0,075	0,052	5,15
2006.MTH.KK05	0,097	0,062	0,065	6,15
QCVN 05:2013/BTNMT	***0,3***	***0,35***	***0,2***	***30***

Ghi chú: – *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.*
– *(*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.*
– *(**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.*
– *(a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
– *(b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
– *Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).*
– *KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).*

Phòng Thử Nghiệm **Giám đốc PACIFIC**

M.S.D.N: 0316698486 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG ★ PACIFIC ★ Q. BÌNH TÂN - T.P HỒ CHÍ MINH

Đinh Bảo Tiến *Lê Thị Ngọc Huyền*

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH
MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com

VLAT - 1.0561
ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 27/06/2023 *Số: 06.23.676 - 1*

1. Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV XD TM MINH THÀNH**
2. Địa điểm lấy mẫu: Dự án: "Cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh"
3. Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 20/06/2023 Ngày trả kết quả: 27/06/2023
4. Loại mẫu: Vi khí hậu Số lượng: 05
5. Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu
2006.MTH.KK01	Trên đường Lê Văn Lâu, cách Bãi 01 (K7+004) khoảng 50m (K_{xq1})
2006.MTH.KK02	Tại nhà dân gần nhất với dự án, cách Bãi K02 (K6+388) khoảng 50m (K_{xq2})
2006.MTH.KK03	Trên đường Lê Văn Lâu, cách Bãi K03 (K5+464) khoảng 100m (K_{xq3})
2006.MTH.KK04	Tại nhà dân gần nhất với dự án, cách Bãi K03 (K5+464) khoảng 50m (K_{xq4})
2006.MTH.KK05	Trên đường đal, cách bãi 01 khoảng 50m (K_{xq5})

6. Phương pháp quan trắc:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878 – 2:2018

7. Kết quả:

Kết quả	Thông số
	Tiếng ồn (dBA)
2006.MTH.KK01	60,8
2006.MTH.KK02	58,9
2006.MTH.KK03	61,3

Kết quả	Thông số
	Tiếng ồn (dBA)
2006.MTH.KK04	59,2
2006.MTH.KK05	57,7
QCVN 26:2010/BTNMT	*<70*

Ghi chú:
- *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.*
- *(*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.*
- *(**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.*
- *(a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
- *(b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
- *Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).*
- *KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).*

Phòng Thử Nghiệm

Đinh Bảo Tiến

Giám đốc PACIFIC

M.S.D.N: 0316698488 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC - Q.BÌNH TÂN - T.P HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Ngọc Huyền

PCF ENVIRONMENT
CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC
115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, KP4, P.Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, HCM.
Điện thoại: 0938624566
Email: moitruongpacific.jsc@gmail.com Web:moitruongpacific.com
ilac-MRA AOSC VLAT - 1.0561 ISO/IEC 17025:2017
VIMCERTS 303

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 27/06/2023 *Số: 06.23.676 - 3*

1. Khách hàng: **CÔNG TY TNHH MTV XD TM MINH THÀNH**
2. Địa điểm lấy mẫu: Dự án cải tạo, hạ độ cao và vận chuyển đất nông nghiệp tại 03 bãi chứa đất trên kênh Tân An thuộc dự án Nạo vét 18 tuyến kênh thủy lợi phục vụ sản xuất thuộc xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và 01 bãi chứa thuộc dự án Nạo vét hệ thống kênh trục và xây dựng công trình điều tiết trên kênh, tỉnh Trà Vinh
3. Ngày lấy mẫu/ nhận mẫu: 20/06/2023 Ngày trả kết quả: 27/06/2023
4. Loại mẫu: Nước mặt Số lượng: 02
5. Thông tin mẫu:

Mã số mẫu	Vị trí lấy mẫu	Phương pháp quan trắc/lấy mẫu	Tình trạng/ thể tích mẫu
2006.MTH. NM01	Kênh nội đồng (tiếp giáp Bãi K02 (K6+388) về hướng Tây Nam)	TCVN 6663-1:2011, TCVN 5999:1995, TCVN 6663-3:2016, TCVN 8880:2011	Mẫu nước trong, ít cặn/2lít
2006.MTH. M02	Kênh nội đồng (cách Bãi 01 khoảng 10m về hướng Đông)		Mẫu nước vàng nhạt, nhiều cặn/2lít

6. Kết quả:

Stt	Thông số	Đơn vị	Phương pháp quan trắc/ thử nghiệm	Kết quả	
				2006.MTH. NM01	**2006.MTH. NM02**
1.	pH(*)	--	TCVN 6492:2011	7,33	6,72
2.	DO	mg/L	TCVN 7325:2016	4,92	5,14
3.	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000	23,8	50,7
4.	BOD_5	mgO_2/L	TCVN 6001-1:2008	14,8	17,4
5.	COD	mgO_2/L	SMEWW 5220C:2017	41,0	36,0
6.	$NH_4^{+(*)}$	mg/L	SMEWW 4500-NH_3.B&F:2017	0,574	0,605
7.	Coliform	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017	5.500	6.500
8.	Tổng dầu mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2017	KPH (MDL = 0,3)	KPH (MDL = 0,3)

Ghi chú: – *Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử & tại thời điểm quan trắc/lấy mẫu.*
– *(*): Thông số được chứng nhận ISO/IEC 17025:2017.*
– *(**): Kết quả nhà thầu phụ được chứng nhận Vimcert.*
– *(a): Thông số không được BTNMT công nhận, không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
– *(b): Nền mẫu không được BTNMT công nhận, nền mẫu không được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, thử nghiệm theo yêu cầu khách hàng, chỉ mang tính chất tham khảo.*
– *Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả (không lưu đối với khí thải và không khí).*
– *KPH: Không phát hiện (<MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp).*

Phòng Thử Nghiệm **Giám đốc PACIFIC**

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG PACIFIC

Đinh Bảo Tiến Lê Thị Ngọc Huyền

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CHỨNG NHẬN

ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Số hiệu: VIMCERTS 303

(Cấp lần 01)

Tên tổ chức:

Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

Trụ sở chính:

Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định số *1224* /QĐ-BTNMT ngày *08* tháng *6* năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

Người đứng đầu tổ chức:

Họ và tên: Lê Thị Ngọc Huyền Chức vụ: Giám đốc

CCCD số 079193012135 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21 tháng 12 năm 2021

Thời hạn của Giấy chứng nhận: 03 năm

Từ ngày *08* tháng *6* năm 2022

Đến ngày *07* tháng *6* năm 2025

LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

I. QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

1. Nước:		
- Nước mặt:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước dưới đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 08 thông số
- Nước biển:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 07 thông số
- Nước thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	Đo tại hiện trường: 03 thông số
2. Khí		
- Không khí xung quanh:	Lấy mẫu: 08 thông số	Đo tại hiện trường: 05 thông số
- Khí thải:	Lấy mẫu: 15 thông số	Đo tại hiện trường: 12 thông số
3. Đất:	Lấy mẫu: 01 thông số	
4. Trầm tích:	Lấy mẫu: 01 thông số	
5. Bùn thải:	Lấy mẫu: 01 thông số	
6. Chất thải rắn:	Lấy mẫu: 01 thông số	

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Nước:	
- Nước mặt:	36 thông số
- Nước dưới đất:	33 thông số
- Nước biển:	22 thông số
- Nước thải:	32 thông số
2. Khí:	
- Không khí xung quanh:	07 thông số
- Khí thải:	12 thông số
3. Đất:	14 thông số
4. Trầm tích:	10 thông số
5. Bùn thải:	12 thông số
6. Chất thải rắn:	11 thông số

(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận:

1. Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC

Địa chỉ: Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực: **Quan trắc môi trường**
(Chi tiết phương pháp thử, giới hạn phát hiện của các thông số được chứng nhận kèm theo Quyết định số: 1224 /QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

2. Số đăng ký: **303/TN-QTMT**.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TN&MT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (10).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 1224 /QĐ-BTNMT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định điều kiện của tổ chức hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BTNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc thẩm định điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và mẫu giấy chứng nhận;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình thí điểm liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị thực hiện quy trình thủ tục liên thông giải quyết thủ tục chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường của Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;

Căn cứ kết quả thẩm định của Tổng cục Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường và chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường đối với Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận **"Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC"**, địa chỉ tại Số 115 đường 5C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, đã đăng ký hoạt động thử nghiệm trong lĩnh vực quan trắc môi trường (số đăng ký **303/TN-QTMT**) theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường (mã số **VIMCERTS 303**) theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (các Giấy chứng nhận kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Thông tin chi tiết về lĩnh vực và phạm vi được chứng nhận tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC phải thực hiện đầy đủ quy định về chứng nhận theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Chánh Văn phòng Bộ và Công ty Cổ phần Phát triển và Phân tích môi trường PACIFIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Sở TNMT TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT, QLCL (09).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

SƠ ĐỒ TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 1 (K7+004)

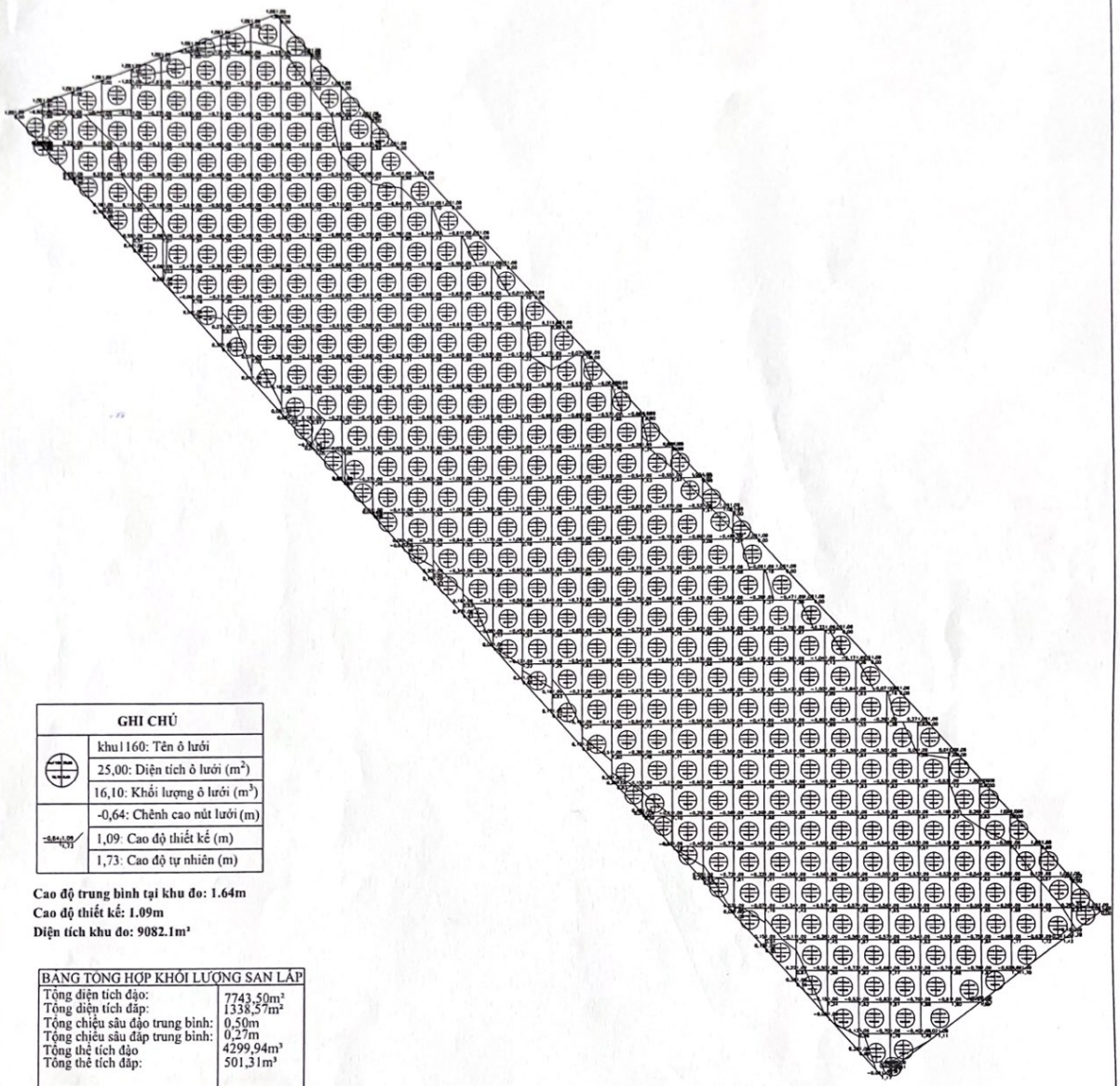

GHI CHÚ	
	khu1160: Tên ô lưới
	25,00: Diện tích ô lưới (m^2)
	16,10: Khối lượng ô lưới (m^3)
	-0,64: Chênh cao nút lưới (m)
	1,09: Cao độ thiết kế (m)
	1,73: Cao độ tự nhiên (m)

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.64m
Cao độ thiết kế: 1.09m
Diện tích khu đo: 9082.1m²

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SAN LẤP	
Tổng diện tích đào:	7743,50m²
Tổng diện tích đắp:	1338,57m²
Tổng chiều sâu đào trung bình:	0,50m
Tổng chiều sâu đắp trung bình:	0,27m
Tổng thể tích đào	4299,94m³
Tổng thể tích đắp:	501,31m³

Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2023 **Người thực hiện** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* Nguyễn Thiện Tâm	Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2023 **Đơn vị đo đạc** **Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* M.S.D.N: 2100677... CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H. CÀNG LONG - T. TRÀ VINH Nguyễn Phong Cầu

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT
BÃI 1 (K7+004)

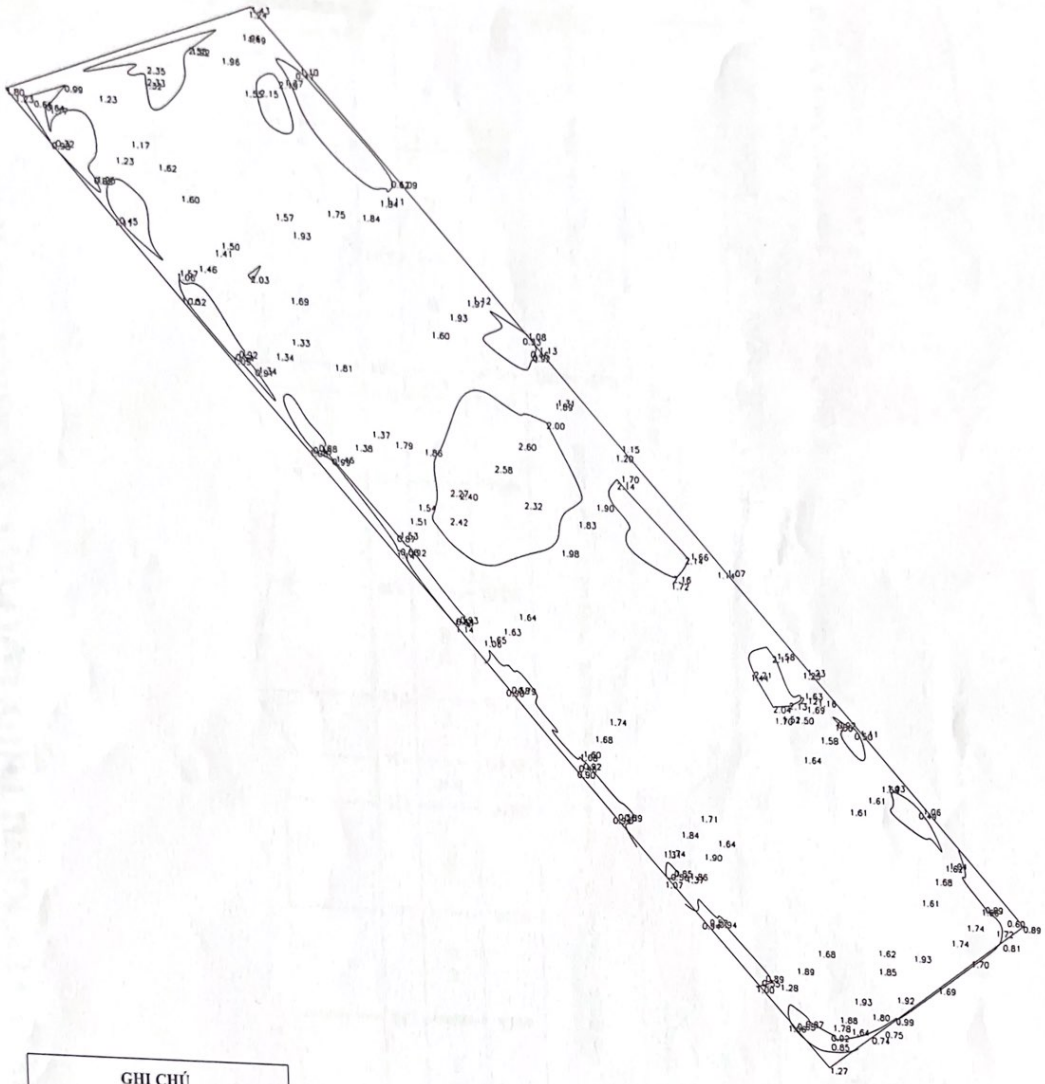

GHI CHÚ	
	Đường đồng mức con
1.64	Cao độ

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.64m
Cao độ thiết kế: 1.09m
Diện tích khu đo: 9082.1m²

Trà Vinh, ngày 18 tháng 12 năm 2023 **Người thực hiện** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* Nguyễn Thiện Tâm	Trà Vinh, ngày 18 tháng 12 năm 2023 **Đơn vị đo đạc** **Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG Nguyễn Trung Cấu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT DỌC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 1 -K7+004)

Cao độ tự nhiên(m)	1.23	1.60	1.76	1.81	1.79	1.54	2.42	1.98	1.72	2.21	2.04	0.00	1.68	1.68	1.92	1.69							
Cự ly lẻ(m)	20.00	20.00	0.54	19.46	20.00	8.46	11.54	20.00	20.00	15.19	4.81	20.00	20.00	3.73	16.27	5.82							
Cự ly cộng dồn(m)	0.00	20.00	40.54	60.00	80.00	88.46	100.00	120.00	140.00	155.19	160.00	180.00	200.00	203.73	220.00	225.82							
Tên cọc (Stake name)	Km0+00	Km0+20.00	Km0+40.00	Km0+60.00	Km0+80.00	D2	Km0+100.00	Km0+120.00	Km0+140.00	D3	Km0+160.00	Km0+180.00	Km0+200.00	D4	Km0+220.00	Km0+225.82							
Đoạn thẳng, đoạn cong	232°44'05"						235°09'25"																
						131°52'00"								113°31'18"									

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...11.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...11.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Phong Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 1 -K7+004)

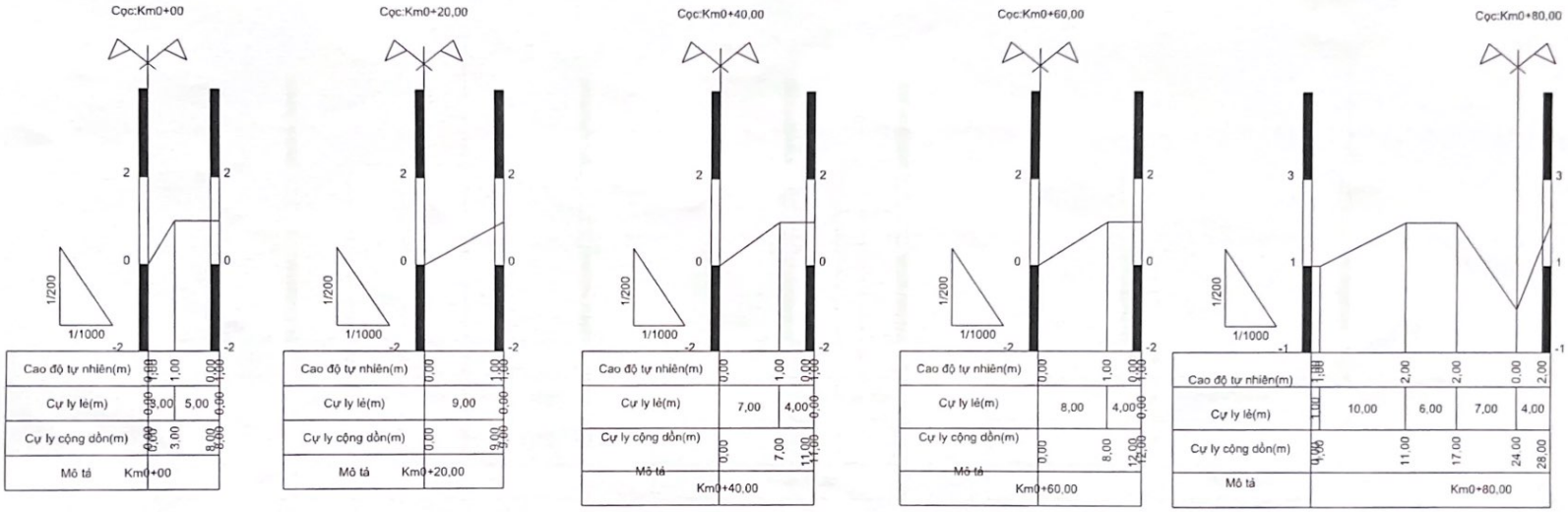

Trà Vinh, ngày...18.....tháng.....4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiên Tâm

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 1 -K7+004)

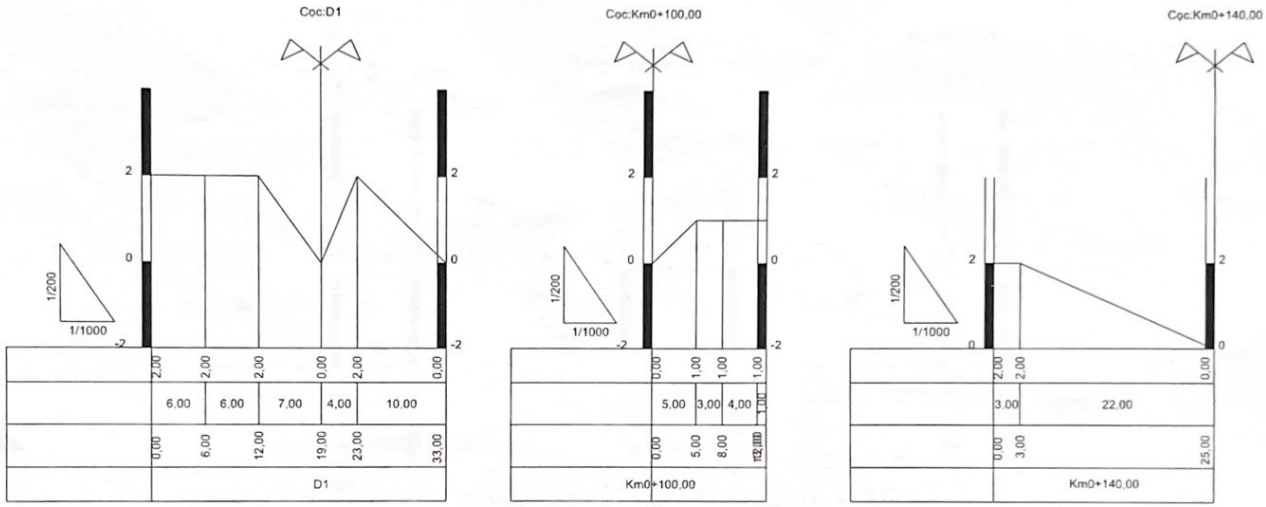

Trà Vinh, ngày.....18.....tháng.....4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày.....18.....tháng.....4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H.CẦNG LONG - T.TRÀ VINH

Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 1 -K7+004)

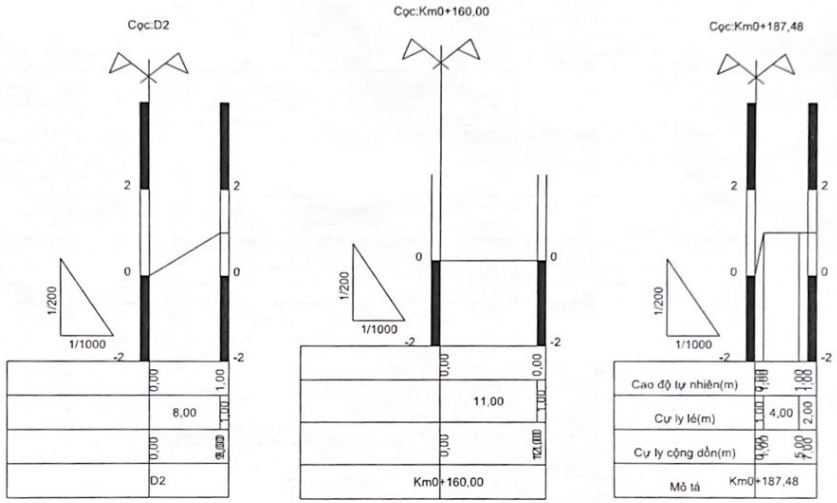

Trà Vinh, ngày....18.....tháng.....4....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày....18.....tháng....4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Trọng Cấu

BẢNG TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 1 (K7+004)

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
1	khu11	1,02887	1,0377	1,00398			1,09	1,09	1,09			0,06112647	0,0523011	0,08601998			0	0,015770652	0	0,06648251	0	0,001048473	0
2	khu12	1,0377	0	0	1,00398		1,09	1,09	1,09	1,09		0,0523011	1,09	1,09	0,08601998		0	16,62483126	0	0,57958027	0	9,635424177	0
3	khu13	0,89131	1,02887	1,00398	0,868829		1,09	1,09	1,09	1,09		0,1986915	0,06112647	0,08601998	0,22117068		0	14,60247236	0	0,14175216	0	2,069931962	0
4	khu14	1,00398	1,6942	0,989193	0,868829		1,09	1,09	1,09	1,09		0,08601998	-0,6041993	0,10080702	0,22117068		9,37757088	15,62242912	0,201399771	0,08159954	1,88864063	1,274782964	0
5	khu15	0	0	0,989193	1,694199		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	0,10080702	-0,60419931		1,38844871	12,44244301	0,201399771	0,4561614	0,279633253	5,675762268	0
6	khu16	0,98773	0,89131	0,439594	0,862139		1,09	1,09	1,09	1,09		0,10226951	0,1986915	0,65040638	0,22786053		0	16,94991969	0	0,29480698	0	4,996954665	0
7	khu17	0,43959	0,86883	0,98077	0,862139		1,09	1,09	1,09	1,09		0,65040638	0,22117068	0,10922987	0,22786053		0	25	0	0,30216686	0	7,554171623	0
8	khu18	0,86883	0,98919	1,229839	0,98077		1,09	1,09	1,09	1,09		0,22117068	0,10080702	-0,1398391	0,10922987		4,07820297	20,92179703	0,046613041	0,08624151	0,190097442	1,804327424	0
9	khu19	0	0	1,229839	0,989193		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,1398391	0,10080702		0,92723405	22,39410352	0,046613041	0,4561614	0,043221199	10,2153257	0
10	khu110	0,67988	0,98773	0,905225	0,947736		1,09	1,09	1,09	1,09		0,41012025	0,10226951	0,18477488	0,14226448		0	19,29736703	0	0,20985728	0	4,049692938	0
11	khu111	0,90523	0,86214	1,214012	0,947736		1,09	1,09	1,09	1,09		0,18477488	0,22786053	-0,1240124	0,14226448		2,05173239	22,94826761	0,04133745	0,11097998	0,084813386	2,546798254	0
12	khu112	0,86214	0,98077	1,197735	1,214012		1,09	1,09	1,09	1,09		0,22786053	0,10922987	-0,107735	-0,12401235		10,6123758	14,38762424	0,057936829	0,0842726	0,614847402	1,2124825	0
13	khu113	0,98077	1,22984	1,264385	1,197735		1,09	1,09	1,09	1,09		0,10922987	-0,1398391	-0,1743849	-0,10773497		22,2401606	2,75983939	0,084391793	0,03640996	1,876887029	0,100485628	0
14	khu114	1,22984	0	0	1,264385		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1398391	1,09	1,09	-0,17438488		4,18560189	28,62618155	0,078556	0,545	0,328804141	15,60126894	0
15	khu115	1,09223	0,67988	0,544364	1,012364		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0022261	0,41012025	0,54563597	0,07763596		0,00265737	21,64215699	0,000742027	0,20667844	1,97184E-06	4,472967162	0
16	khu116	0,54436	0,94774	1,254496	1,012364		1,09	1,09	1,09	1,09		0,54563597	0,14226448	-0,1644963	0,07763596		4,55375576	20,44624424	0,05483209	0,15310728	0,249691947	3,130468895	0
17	khu117	0,94774	1,21401	1,438731	1,254496		1,09	1,09	1,09	1,09		0,14226448	-0,1240124	-0,348731	-0,16449627		21,9027961	3,097203907	0,127447928	0,04742149	2,791465974	0,146874033	0
18	khu118	1,21401	1,19773	1,398125	1,438731		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1240124	-0,107735	-0,3081246	-0,34873102		25	0	0,222150723	0	5,55376807	0	0
19	khu119	1,19773	1,26438	1,357517	1,398125		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,107735	-0,1743849	-0,2675174	-0,30812456		25	0	0,21444045	0	5,361011246	0	0
20	khu120	1,26438	2,11588	2,098385	1,357517		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1743849	-1,0258793	-1,0083852	-0,2675174		25	0	0,619041691	0	15,47604228	0	0
21	khu121	0	0	2,098385	2,115879		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-1,0083852	-1,02587927		8,34160221	8,960627087	0,508566122	0,545	4,24225629	4,883541762	0
22	khu122	1,08498	1,09223	1,030468	1,556256		1,09	1,09	1,09	1,09		0,00502128	-0,0022261	0,05953214	-0,4662563		23,2901373	0,702124441	0,117120595	0,01613836	2,727754744	0,011331135	0
23	khu123	1,03047	1,01236	1,538163	1,556256		1,09	1,09	1,09	1,09		0,05953214	0,07763596	-0,4481633	-0,4662563		21,7390281	3,26097189	0,228604901	0,03429203	4,969648376	0,111825333	0
24	khu124	1,01236	1,2545	1,603909	1,538163		1,09	1,09	1,09	1,09		0,07763596	-0,1644963	-0,5139095	-0,44816331		24,4082159	0,591784098	0,225313812	0,02587865	5,499508177	0,015314576	0
25	khu125	1,2545	1,43873	1,605641	1,603909		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1644963	-0,348731	-0,5156411	-0,51390949		25	0	0,385694463	0	9,642361583	0	0
26	khu126	1,43873	1,39812	1,787644	1,605641		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,348731	-0,3081246	-0,6976442	-0,51564108		25	0	0,467535211	0	11,68838028	0	0
27	khu127	1,39812	1,35752	2,017146	1,787644		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3081246	-0,2675174	-0,9271458	-0,69764419		25	0	0,550107987	0	13,75269968	0	0
28	khu128	1,35752	2,09839	2,097709	2,017146		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2675174	-1,0083852	-1,0077094	-0,9271458		25	0	0,802689461	0	20,06723652	0	0
29	khu129	0	0	2,097709	2,098385		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-1,0077094	-1,00838522		12,8726604	13,92001477	0,504023661	0,545	6,488125414	7,586408049	0
30	khu130	0,76519	1,08498	1,177845	1,30459		1,09	1,09	1,09	1,09		0,32480545	0,00502128	-0,0878454	-0,21459002		13,9499271	12,38978194	0,075608854	0,08245668	1,054737994	1,021620324	0
31	khu131	1,17785	1,55626	1,441406	1,30459		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0878454	-0,4662563	-0,3514057	-0,21459002		25	0	0,280024351	0	7,000608784	0	0
32	khu132	1,55626	1,53816	1,552612	1,441406		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4662563	-0,4481633	-0,4626121	-0,35140569		25	0	0,43210935	0	10,80273375	0	0
33	khu133	1,53816	1,60391	1,589238	1,552612		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4481633	-0,5139095	-0,4992382	-0,4626121		25	0	0,480980771	0	12,02451928	0	0
34	khu134	1,60391	1,60564	1,581964	1,589238		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5139095	-0,5156411	-0,4919635	-0,49923819		25	0	0,505188067	0	12,62970168	0	0
35	khu135	1,60564	1,78764	1,583506	1,581964		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5156411	-0,6976442	-0,4935057	-0,49196351		25	0	0,549688614	0	13,74221536	0	0
36	khu136	1,78764	2,01715	1,798248	1,583506		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6976442	-0,9271458	-0,7082476	-0,49350567		25	0	0,706635827	0	17,66589567	0	0
37	khu137	2,01715	2,09771	1,869299	1,798248		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9271458	-1,0077094	-0,7792985	-0,70824764		25	0	0,85560035	0	21,39000874	0	0
38	khu138	2,09771	1,64775	2,211084	1,869299		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,0077094	-0,5577466	-1,1210842	-0,77929853		25	0	0,866459685	0	21,66149212	0	0
39	khu139	0	0	2,211084	1,647747		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-1,1210842	-0,5577466		5,16992724	6,113193778	0,419707696	0,545	2,16985825	3,331690609	0
40	khu140	1,04749	0,76519	0,820266	1,359581		1,09	1,09	1,09	1,09		0,04251411	0,32480545	0,26973397	-0,26958103		9,14500862	19,54214774	0,089860342	0,12741071	0,821773599	2,489878855	0
41	khu141	0,82027	1,30459	1,702314	1,359581		1,09	1,09	1,09	1,09		0,26973397	-0,21459	-0,612314	-0,26958103		21,518208	3,481792002	0,219297001	0,08991132	4,718878491	0,313052526	0
42	khu142	1,30459	1,44141	1,671403	1,702314		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,21459	-0,3514057	-0,5814034	-0,61231396		25	0	0,43992827	0	10,99820676	0	0
43	khu143	1,44141	1,55261	1,551286	1,671403		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3514057	-0,4626121	-0,4612856	-0,58140341		25	0	0,464176709	0	11,60441773	0	0
44	khu144	1,55261	1,58924	1,579342	1,551286		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4626121	-0,4992382	-0,4893423	-0,46128563		25	0	0,478119562	0	11,95298904	0	0
45	khu145	1,58924	1,58196	1,572068	1,579342		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4992382	-0,4919635	-0,4820675	-0,48934232		25	0	0,490652886	0	12,26632215	0	0
46	khu146	1,58196	1,58351	1,564793	1,572068		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4919635	-0,4935057	-0,4747928	-0,48206752		25	0	0,485582385	0	12,13955962	0	0
47	khu147	1,58351	1,79825	1,57934	1,564793		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4935057	-0,7082476	-0,4893404	-0,47479283		25	0	0,541471631	0	13,53679078	0	0
48	khu148	1,79825	1,8693	1,80676	1,57934		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7082476	-0,7792985	-0,7167596	-0,48934038		25	0	0,673411547	0	16,83528868	0	0
49	khu149	1,8693	2,21108	1,950525	1,80676		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7792985	-1,1210842	-0,8605254	-0,71675963		25	0	0,869416951	0	21,73542377	0	0
50	khu150	0	0	1,950525	2,211084		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,8605254	-1,12108419		9,69256063	11,08100625	0,495402409	0,545	4,801717885	6,039148405	0
51	khu151	1,03846	1,04749	1,024314	1,365838		1,09	1,09	1,09	1,09		0,05154478	0,04251411	0,06568567	-0,27583826		15,2121332	15,82247052	0,091946086	0,03194891	1,398696112	0,505510731	0
52	khu152	1,02431	1,35958	1,682188	1,365838		1,09	1,09	1,09	1,09		0,06568567	-0,269581	-0,5921883	-0,27583826		24,5289796	0,471020376	0,227521521	0,02189522	5,580870761	0,010313096	0
53	khu153	1,35958	1,70231	1,914813	1,682188		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,269581	-0,612314	-0,8248132	-0,59218832		25	0	0,574724124	0	14,3681031	0	0
54	khu154	1,70231	1,6714	1,887861	1,914813		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,612314	-0,5814034	-0,7978606	-0,82481319		25	0	0,704097794	0	17,60244486	0	0
55	khu155	1,6714	1,55129	1,57071	1,887861		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5814034	-0,4612856	-0,4807105	-0,79786062		25	0	0,580315032	0	14,5078758	0	0
56	khu156	1,55129	1,57934	1,569447	1,57071		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4612856	-0,4893423	-0,4794465	-0,48071046		25	0	0,47769624	0	11,942406	0	0
57	khu157	1,57934	1,57207	1,562172	1,569447		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4893423	-0,4820675	-0,4721717	-0,47944654		25	0	0,480757012	0	12,01892529	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
58	khu158	1,57207	1,56479	1,748664	1,562172		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4820675	-0,4747928	-0,6586639	-0,47217166		25	0	0,521923982	0	13,04809956	0	0
59	khu159	1,56479	1,57934	1,994239	1,748664		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4747928	-0,4893404	-0,9042394	-0,65866391		25	0	0,631759125	0	15,79397812	0	0
60	khu160	1,57934	1,80676	1,934111	1,994239		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4893404	-0,7167596	-0,8441108	-0,90423938		25	0	0,73861256	0	18,465314	0	0
61	khu161	1,80676	1,95053	1,420894	1,934111		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7167596	-0,8605254	-0,3308936	-0,84411085		25	0	0,688072388	0	17,2018097	0	0
62	khu162	1,95053	0	0	0	1,42	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	-0,8605254	1,09	1,09	1,09	-0,33089362	9,02927657	20,77444199	0,297854767	0,654	2,689413068	13,58648506	0
63	khu163	1,12474	1,03674	0,91043			1,09	1,09	1,09			-0,034745	0,0532649	0,1795704			0,56924276	8,324771952	0,011581666	0,05820882	0,006592779	0,484575192	0
64	khu164	1,03674	1,03846	1,248114	1,331798	0,91	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,0532649	0,05154478	-0,1581136	-0,24179817	0,1795704	14,6045054	9,88353097	0,099977934	0,05687602	1,460128266	0,56213587	0
65	khu165	1,24811	1,36584	1,399126	1,331798		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1581136	-0,2758383	-0,3091261	-0,24179817		25	0	0,246219019	0	6,155475487	0	0
66	khu166	1,36584	1,68219	1,593629	1,399126		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2758383	-0,5921883	-0,5036293	-0,30912608		25	0	0,420195484	0	10,50488711	0	0
67	khu167	1,68219	1,91481	1,721042	1,593629		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5921883	-0,8248132	-0,6310422	-0,50362927		25	0	0,637918233	0	15,94795583	0	0
68	khu168	1,91481	1,88786	1,846053	1,721042		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8248132	-0,7978606	-0,7560525	-0,63104215		25	0	0,752442121	0	18,81105302	0	0
69	khu169	1,88786	1,57071	1,801137	1,846053		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7978606	-0,4807105	-0,7111365	-0,75605252		25	0	0,686440028	0	17,1610007	0	0
70	khu170	1,57071	1,56945	1,717352	1,801137		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4807105	-0,4794465	-0,6273518	-0,7111365		25	0	0,574661329	0	14,36653323	0	0
71	khu171	1,56945	1,56217	1,867113	1,717352		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4794465	-0,4721717	-0,777113	-0,62735181		25	0	0,589020743	0	14,72551857	0	0
72	khu172	1,56217	1,74866	1,999984	1,867113		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4721717	-0,6586639	-0,9099838	-0,77711296		25	0	0,704483089	0	17,61207723	0	0
73	khu173	1,74866	1,99424	2,080818	1,999984		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6586639	-0,9042394	-0,9908183	-0,90998382		25	0	0,865926353	0	21,64815882	0	0
74	khu174	1,99424	1,93411	1,027538	2,080818		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9042394	-0,8441108	0,06246242	-0,9908183		24,9489259	0,051074081	0,547833705	0,02082081	13,66786252	0,001063404	0
75	khu175	1,93411	1,42089	0	1,027538		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8441108	-0,3308936	1,09	0,06246242		14,5497207	10,45027934	0,293751117	0,2881156	4,273996698	3,010888551	0
76	khu176	0	0	0	1,420894		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	1,09	-0,33089362		0,79181364	14,83234503	0,110297873	0,654	0,087335361	9,70035365	0
77	khu177	1,06546	1,04588	1,055163			1,09	1,09	1,09			0,02454202	0,04411899	0,03483661			0	10,88798597	0	0,03449921	0	0,375626894	0
78	khu178	1,04588	1,12474	0,91043	1,309775	1,06	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,04411899	-0,034745	0,1795704	-0,21977505	0,03483661	18,3225773	6,518935098	0,063630011	0,0517052	1,165865788	0,337062846	0
79	khu179	0,91043	1,3318	1,588735	1,309775		1,09	1,09	1,09	1,09		0,1795704	-0,2417982	-0,498735	-0,21977505		22,6046519	2,395348088	0,192061634	0,0598568	4,341486391	0,143377871	0
80	khu180	1,3318	1,39913	1,778078	1,588735		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2417982	-0,3091261	-0,6880779	-0,49873495		25	0	0,434434286	0	10,86085716	0	0
81	khu181	1,39913	1,59363	1,699479	1,778078		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3091261	-0,5036293	-0,6094788	-0,68807793		25	0	0,527578018	0	13,18945045	0	0
82	khu182	1,59363	1,72104	1,706789	1,699479		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5036293	-0,6310422	-0,6167889	-0,60947878		25	0	0,590234774	0	14,75586935	0	0
83	khu183	1,72104	1,84605	1,750407	1,706789		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6310422	-0,7560525	-0,6604072	-0,61678889		25	0	0,666072681	0	16,65181701	0	0
84	khu184	1,84605	1,80114	1,745919	1,750407		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7560525	-0,7111365	-0,655919	-0,66040715		25	0	0,695878796	0	17,39696989	0	0
85	khu185	1,80114	1,71735	1,797136	1,745919		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7111365	-0,6273518	-0,7071363	-0,655919		25	0	0,675385901	0	16,88464751	0	0
86	khu186	1,71735	1,86711	1,32747	1,797136		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6273518	-0,777113	-0,2374695	-0,70713629		25	0	0,587267647	0	14,68169119	0	0
87	khu187	1,86711	1,99998	0,978217	1,32747		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,777113	-0,9099838	0,11178303	-0,23746953		24,5623062	0,437693785	0,384913263	0,03726101	9,45435743	0,016308913	0
88	khu188	1,99998	2,08082	0,628966	0,978217		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9099838	-0,9908183	0,46103374	0,11178303		19,6631199	5,336880133	0,47520053	0,14320419	9,343924981	0,764263612	0
89	khu189	0	0	0,628966	2,080818	1,03	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,46103374	-0,9908183	0,06246242	8,02475087	16,97503954	0,330272766	0,45058269	2,650356663	7,648659027	0
90	khu190	0	0	1,027538			1,09	1,09	1,09			1,09	1,09	0,06246242			0	13,47047103	0	0,74748747	0	10,06900835	0
91	khu191	1,08755	1,06594	1,460274			1,09	1,09	1,09			0,00244854	0,02405888	-0,3702742			12,204509	0,878948148	0,123424727	0,00662686	1,506338196	0,005824663	0
92	khu192	1,06594	1,06546	1,055163	1,404024	1,46	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,02405888	0,02454202	0,03483661	-0,31402431	-0,37027418	22,7329948	2,260493727	0,171074622	0,0166875	3,889038497	0,037721995	0
93	khu193	1,05516	1,30978	1,540238	1,404024		1,09	1,09	1,09	1,09		0,03483661	-0,219775	-0,4502382	-0,31402431		24,8292144	0,170785593	0,196807505	0,0116122	4,886575728	0,001983197	0
94	khu194	1,30978	1,58873	1,678444	1,540238		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,219775	-0,498735	-0,5884439	-0,45023817		25	0	0,439298026	0	10,98245066	0	0
95	khu195	1,58873	1,77808	1,747139	1,678444		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,498735	-0,6880779	-0,6571392	-0,58844394		25	0	0,608099	0	15,202475	0	0
96	khu196	1,77808	1,69948	1,668539	1,747139		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6880779	-0,6094788	-0,5785395	-0,65713918		25	0	0,633308839	0	15,83272098	0	0
97	khu197	1,69948	1,70679	1,698376	1,668539		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6094788	-0,6167889	-0,6083764	-0,57853947		25	0	0,603295877	0	15,08239693	0	0
98	khu198	1,70679	1,75041	1,757288	1,698376		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6167889	-0,6604072	-0,6672884	-0,60837637		25	0	0,638215199	0	15,95537998	0	0
99	khu199	1,75041	1,74592	1,808954	1,757288		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6604072	-0,655919	-0,7189543	-0,66728838		25	0	0,675642202	0	16,89105506	0	0
100	khu1100	1,74592	1,79714	1,359447	1,808954		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,655919	-0,7071363	-0,2694469	-0,71895427		25	0	0,587864127	0	14,69660317	0	0
101	khu1101	1,79714	1,32747	1,010196	1,359447		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7071363	-0,2374695	0,07980394	-0,26944694		24,2815651	0,718434879	0,242810553	0,02660131	5,895820253	0,019111311	0
102	khu1102	1,32747	0,97822	0,660948	1,010196		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2374695	0,11178303	0,42905223	0,07980394		6,36139612	18,63860388	0,079156511	0,12412784	0,503545923	2,313569649	0
103	khu1103	0	0	0,660948	0,978217	0,63	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,42905223	0,11178303	0,46103374	0	24,90590224	0	0,6363738	0	15,84946365	0
104	khu1104	0	0	0,628966			1,09	1,09	1,09			1,09	1,09	0,46103374			0	11,41046198	0	0,88034458	0	10,04513835	0
105	khu1105	1,10239	1,08755	1,075577	1,49716		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0123876	0,00244854	0,01442347	-0,4071596		15,1727738	0,251619256	0,104886807	0,004218	1,591423799	0,001061331	0
106	khu1106	1,07558	1,46027	1,461428	1,49716		1,09	1,09	1,09	1,09		0,01442347	-0,3702742	-0,3714279	-0,4071596		24,9839658	0,016034187	0,229772346	0,00480782	5,740624436	7,70895E-05	0
107	khu1107	1,46027	1,40402	1,637936	1,461428		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3702742	-0,3140243	-0,5479358	-0,37142795		25	0	0,400915568	0	10,02288919	0	0
108	khu1108	1,40402	1,54024	1,427236	1,637936		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3140243	-0,4502382	-0,3372361	-0,54793584		25	0	0,412358593	0	10,30896483	0	0
109	khu1109	1,54024	1,67844	1,566692	1,427236		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4502382	-0,5884439	-0,476692	-0,33723606		25	0	0,463152553	0	11,57881383	0	0
110	khu1110	1,67844	1,74714	1,706148	1,566692		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5884439	-0,6571392	-0,6161478	-0,47669205		25	0	0,584605735	0	14,61514338	0	0
111	khu1111	1,74714	1,66854	1,6376	1,706148		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6571392	-0,5785395	-0,5475999	-0,61614778		25	0	0,599856591	0	14,99641478	0	0
112	khu1112	1,66854	1,69838	1,689964	1,6376		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5785395	-0,6083764	-0,5999639	-0,54759994		25	0	0,583619921	0	14,59049803	0	0
113	khu1113	1,69838	1,75729	1,748875	1,689964		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6083764	-0,6672884	-0,6588753	-0,59996391		25	0	0,633625997	0	15,84064994	0	0
114	khu1114	1,75729	1,80895	1,854027	1,748875		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6672884	-0,7189543	-0,7640268	-0,65887533		25	0	0,702286201	0	17,55715503	0	0
115	khu1115	1,80895	1,35945	1,726839	1,854027		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7189543	-0,2694469	-0,6368388	-0,76402682		25	0	0,597316712	0	14,93291781	0	0
116	khu1116	1,35945	1,0102	0,692928	1,726839		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2694469	0,07980394	0,39707202	-0,63683882		17,3431383	7,65686168	0,22657144	0,11921899	3,92945982	0,912843313	0
117	khu1117	0	0	1,010196	0,660948		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	0,07980394	0,42905223		0	32,44416013	0	0,67221404	0	21,80942003	0
118	khu1118	0	0	0,660948			1,09	1,09	1,09			1,09	1,09	0,42905223			0	9,521304023	0	0,86968408	0	8,280526493	0
119	khu1119	0,929	1,10239	1,030415	1,335326		1,09	1,09	1,09	1,09		0,1610002	-0,0123876	0,05958493	-0,24532604		11,6555321	6,116308254	0,064428417	0,05514628	0,750947487	0,33729167	0
120	khu1120	1,03042	1,49716	1,524068	1,335326		1,09	1,09	1,09	1,09		0,05958493	-0,4071596	-0,434068	-0,24532604		24,6881609	0,311839115	0,217310733	0,01986164	5,365002345	0,006193637	0
121	khu1121	1,49716	1,46143	1,685667	1,524068		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4071596	-0,3714279	-0,595667	-0,43406802		25	0	0,452080647	0	11,30201616	0	0
122	khu1122	1,46143	1,63794	1,820327	1,685667		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3714279	-0,5479358	-0,7303269	-0,59566702		25	0	0,56133942	0	14,03348551	0	0
123	khu1123	1,63794	1,42724	1,748711	1,820327		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5479358	-0,3372361	-0,6587109	-0,73032688		25	0	0,568552425	0	14,21381062	0	0
124	khu1124	1,42724	1,56669	1,596892	1,748711		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3372361	-0,476692	-0,5068921	-0,65871092		25	0	0,494882772	0	12,37206929	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
125	khu1125	1,56669	1,70615	1,594403	1,596892		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,476692	-0,6161478	-0,5044025	-0,50689206		25	0	0,526033599	0	13,15083999	0	0
126	khu1126	1,70615	1,6376	1,622639	1,594403		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6161478	-0,5475999	-0,5326386	-0,50440251		25	0	0,550197204	0	13,75493009	0	0
127	khu1127	1,6376	1,68996	1,681551	1,622639		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5475999	-0,5999639	-0,5915507	-0,53263858		25	0	0,56793829	0	14,19845725	0	0
128	khu1128	1,68996	1,74888	1,883323	1,681551		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5999639	-0,6588753	-0,7933232	-0,59155073		25	0	0,660928286	0	16,52320716	0	0
129	khu1129	1,74888	1,85403	1,427852	1,883323		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6588753	-0,7640268	-0,3378521	-0,79332317		25	0	0,638519361	0	15,96298403	0	0
130	khu1130	1,85403	1,72684	1,101534	1,427852		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7640268	-0,6368388	-0,0115341	-0,33785212		25	0	0,437562971	0	10,93907429	0	0
131	khu1131	0	0	1,726839	0,692928		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,6368388	0,39707202		4,76682168	25,69429232	0,212279606	0,5154144	1,011899029	13,24320835	0
132	khu1132	0,62216	0,929	0,890953	1,432885		1,09	1,09	1,09	1,09		0,46784384	0,1610002	0,19904705	-0,34288491		4,52140389	15,59788381	0,114294969	0,16557822	0,516773719	2,582669815	0
133	khu1133	0,89095	1,33533	1,932952	1,432885		1,09	1,09	1,09	1,09		0,19904705	-0,245326	-0,8429519	-0,34288491		22,9434987	2,056501324	0,286232566	0,06634902	6,567176493	0,136446842	0
134	khu1134	1,33533	1,52407	2,089141	1,932952		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,245326	-0,434068	-0,9991412	-0,84295188		25	0	0,630371791	0	15,75929477	0	0
135	khu1135	1,52407	1,68567	2,087222	2,089141		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,434068	-0,595667	-0,9972221	-0,99914122		25	0	0,756524582	0	18,91311455	0	0
136	khu1136	1,68567	1,82033	1,959859	2,087222		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,595667	-0,7303269	-0,8698592	-0,99722207		25	0	0,798268803	0	19,95672006	0	0
137	khu1137	1,82033	1,74871	1,871287	1,959859		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7303269	-0,6587109	-0,7812872	-0,86985924		25	0	0,76004606	0	19,00115149	0	0
138	khu1138	1,74871	1,59689	1,782715	1,871287		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6587109	-0,5068921	-0,692715	-0,78128719		25	0	0,659901284	0	16,49753211	0	0
139	khu1139	1,59689	1,5944	1,694142	1,782715		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5068921	-0,5044025	-0,6041417	-0,69271497		25	0	0,577037808	0	14,42594521	0	0
140	khu1140	1,5944	1,62264	1,696106	1,694142		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5044025	-0,5326386	-0,6061065	-0,6041417		25	0	0,561822322	0	14,04555804	0	0
141	khu1141	1,62264	1,68155	1,91262	1,696106		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5326386	-0,5915507	-0,8226195	-0,6061065		25	0	0,638228835	0	15,95572087	0	0
142	khu1142	1,68155	1,88332	1,6354	1,91262		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5915507	-0,7933232	-0,5453996	-0,82261953		25	0	0,688223255	0	17,20558137	0	0
143	khu1143	1,88332	1,42785	1,104147	1,6354		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7933232	-0,3378521	-0,0141467	-0,54539958		25	0	0,422680387	0	10,56700968	0	0
144	khu1144	0	0	1,427852	1,101534		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,3378521	-0,01153413		4,81956467	23,65850321	0,087346563	0,545	0,420972409	12,89388425	0
145	khu1145	1,08527	0,62216	0,932825	1,395512		1,09	1,09	1,09	1,09		0,00472592	0,46784384	0,15717538	-0,30551187		11,7499933	10,71674177	0,101837289	0,12594903	1,196587462	1,349763189	0
146	khu1146	0,93282	1,43288	1,869892	1,395512		1,09	1,09	1,09	1,09		0,15717538	-0,3428849	-0,7798924	-0,30551187		23,6653446	1,334655408	0,285657834	0,05239179	6,760191081	0,06992499	0
147	khu1147	1,43288	1,93295	2,262951	1,869892		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3428849	-0,8429519	-1,1729511	-0,7798924		25	0	0,784670074	0	19,61675185	0	0
148	khu1148	1,93295	2,08914	2,393864	2,262951		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8429519	-0,9991412	-1,3038636	-1,17295111		25	0	1,079726955	0	26,99317387	0	0
149	khu1149	2,08914	2,08722	2,364841	2,393864		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9991412	-0,9972221	-1,2748411	-1,3038636		25	0	1,143766987	0	28,59417467	0	0
150	khu1150	2,08722	1,95986	2,186782	2,364841		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9972221	-0,8698592	-1,0967822	-1,27484105		25	0	1,059676153	0	26,49190383	0	0
151	khu1151	1,95986	1,87129	2,098208	2,186782		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8698592	-0,7812872	-1,0082084	-1,09678225		25	0	0,939034259	0	23,47585648	0	0
152	khu1152	1,87129	1,78271	2,009632	2,098208		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7812872	-0,692715	-0,9196321	-1,00820835		25	0	0,85046065	0	21,26151624	0	0
153	khu1153	1,78271	1,69414	1,615947	2,009632		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,692715	-0,6041417	-0,5259472	-0,91963209		25	0	0,685608978	0	17,14022444	0	0
154	khu1154	1,69414	1,69611	1,46409	1,615947		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6041417	-0,6061065	-0,3740899	-0,52594716		25	0	0,527571315	0	13,18928288	0	0
155	khu1155	1,69611	1,91262	1,924522	1,46409		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6061065	-0,8226195	-0,8345224	-0,37408991		25	0	0,659334581	0	16,48336452	0	0
156	khu1156	1,91262	1,6354	1,100229	1,924522		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8226195	-0,5453996	-0,0102289	-0,83452239		25	0	0,553192589	0	13,82981472	0	0
157	khu1157	0	0	1,6354	1,104147		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,5453996	-0,01414667		6,43301777	20,06200399	0,139886564	0,545	0,899892748	10,93379217	0
158	khu1158	0,88008	1,08527	1,174531	1,540659		1,09	1,09	1,09	1,09		0,2099228	0,00472592	-0,0845308	-0,45065869		18,403816	6,41036634	0,133797377	0,05366218	2,462382311	0,343994219	0
159	khu1159	1,17453	1,39551	1,679119	1,540659		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0845308	-0,3055119	-0,5891187	-0,45065869		25	0	0,357455025	0	8,936375634	0	0
160	khu1160	1,39551	1,86989	1,991699	1,679119		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3055119	-0,7798924	-0,9016987	-0,58911873		25	0	0,644055416	0	16,10138539	0	0
161	khu1161	1,86989	2,26295	2,179419	1,991699		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7798924	-1,1729511	-1,0894186	-0,90169867		25	0	0,985990202	0	24,64975504	0	0
162	khu1162	2,26295	2,39386	2,35903	2,179419		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,1729511	-1,3038636	-1,2690299	-1,08941862		25	0	1,20881581	0	30,22039525	0	0
163	khu1163	2,39386	2,36484	2,49769	2,35903		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,3038636	-1,2748411	-1,4076903	-1,2690299		25	0	1,313856203	0	32,84640508	0	0
164	khu1164	2,36484	2,18678	2,430426	2,49769		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,2748411	-1,0967822	-1,3404265	-1,40769026		25	0	1,27993501	0	31,99837524	0	0
165	khu1165	2,18678	2,09821	2,325129	2,430426		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,0967822	-1,0082084	-1,235129	-1,34042648		25	0	1,170136527	0	29,25341318	0	0
166	khu1166	2,09821	2,00963	1,84359	2,325129		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,0082084	-0,9196321	-0,7535895	-1,23512903		25	0	0,979139752	0	24,4784938	0	0
167	khu1167	2,00963	1,61595	1,219568	1,84359		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9196321	-0,5259472	-0,1295678	-0,75358954		25	0	0,582184142	0	14,55460354	0	0
168	khu1168	1,61595	1,46409	1,142086	1,219568		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5259472	-0,3740899	-0,0520863	-0,12956778		25	0	0,270422783	0	6,760569583	0	0
169	khu1169	1,46409	1,92452	1,09563	1,142086		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3740899	-0,8345224	-0,0056305	-0,05208629		25	0	0,316582264	0	7,914556612	0	0
170	khu1170	0	0	1,924522	1,100229		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,8345224	-0,01022885		7,87014408	16,64183154	0,21118781	0,545	1,662078495	9,069798192	0
171	khu1171	0,92036	0,88008	1,221155	1,253719		1,09	1,09	1,09	1,09		0,16964195	0,2099228	-0,1311547	-0,16371874		12,6207017	14,54092802	0,073718358	0,09489119	0,930377408	1,379805897	0
172	khu1172	1,22115	1,54066	1,579532	1,253719		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1311547	-0,4506587	-0,4895317	-0,16371874		25	0	0,308765957	0	7,719148915	0	0
173	khu1173	1,54066	1,67912	1,728259	1,579532		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4506587	-0,5891187	-0,6382593	-0,48953171		25	0	0,541892116	0	13,54730289	0	0
174	khu1174	1,67912	1,9917	1,912698	1,728259		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5891187	-0,9016987	-0,8226979	-0,63825934		25	0	0,737943663	0	18,44859158	0	0
175	khu1175	1,9917	2,17942	2,097134	1,912698		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9016987	-1,0894186	-1,0071341	-0,82269791		25	0	0,955237317	0	23,88093293	0	0
176	khu1176	2,17942	2,35903	2,283608	2,097134		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,0894186	-1,2690299	-1,1936079	-1,00713406		25	0	1,139797624	0	28,4949406	0	0
177	khu1177	2,35903	2,49769	2,429665	2,283608		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,2690299	-1,4076903	-1,3396652	-1,19360792		25	0	1,302498327	0	32,56245819	0	0
178	khu1178	2,49769	2,43043	2,557148	2,429665		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,4076903	-1,3404265	-1,467148	-1,33966524		25	0	1,388732496	0	34,7183124	0	0
179	khu1179	2,43043	2,32513	2,071186	2,557148		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,3404265	-1,235129	-0,9811858	-1,46714801		25	0	1,255972321	0	31,39930802	0	0
180	khu1180	2,32513	1,84359	1,447176	2,071186		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,235129	-0,7535895	-0,3571765	-0,98118577		25	0	0,831770206	0	20,79425516	0	0
181	khu1181	1,84359	1,21957	0,82319	1,447176		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7535895	-0,1295678	0,26680986	-0,35717649		21,402262	3,597737974	0,248066762	0,08893662	5,309189841	0,319970658	0
182	khu1182	1,21957	1,14209	0,884055	0,82319		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1295678	-0,0520863	0,20594536	0,26680986		6,60924644	18,39075356	0,045413517	0,1181888	0,300149126	2,173581185	0
183	khu1183	0	0	1,142086	1,09563		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,0520863	-0,00563047		0,80447666	21,72445284	0,014429191	0,545	0,011607947	11,8398268	0
184	khu1184	0,96536	0,92036	0,927885	1,303351		1,09	1,09	1,09	1,09		0,12464122	0,16964195	0,16211509	-0,21335054		7,74447528	21,76460176	0,071116848	0,09127965	0,55076267	1,986665292	0
185	khu1185	0,92788	1,25372	1,629156	1,303351		1,09	1,09	1,09	1,09		0,16211509	-0,1637187	-0,5391559	-0,21335054		22,3147141	2,685285927	0,183245044	0,05403836	4,08906077	0,14510846	0
186	khu1186	1,25372	1,57953	1,741309	1,629156		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1637187	-0,4895317	-0,6513091	-0,53915593		25	0	0,460928872	0	11,52322181	0	0
187	khu1187	1,57953	1,72826	1,815222	1,741309		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4895317	-0,6382593	-0,7252222	-0,65130911		25	0	0,626080592	0	15,6520148	0	0
188	khu1188	1,72826	1,9127	1,889144	1,815222		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6382593	-0,8226979	-0,799144	-0,72522221		25	0	0,746330873	0	18,65827183	0	0
189	khu1189	1,9127	2,09713	2,053289	1,889144		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8226979	-1,0071341	-0,9632894	-0,79914402		25	0	0,898066358	0	22,45165894	0	0
190	khu1190	2,09713	2,28361	2,096044	2,053289		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,0071341	-1,1936079	-1,0060439	-0,96328943		25	0	1,042518835	0	26,06297086	0	0
191	khu1191	2,28361	2,42967	2,2657	2,096044		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,1936079	-1,3396652	-1,1757	-1,00604393		25	0	1,178754276	0	29,46885691	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
192	khu1192	2,42967	2,55715	2,199834	2,2657		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,3396652	-1,467148	-1,1098341	-1,17570002		25	0	1,273086854	0	31,82717136	0	0
193	khu1193	2,55715	2,07119	1,984367	2,199834		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,467148	-0,9811858	-0,894367	-1,10983415		25	0	1,113133742	0	27,82834355	0	0
194	khu1194	2,07119	1,44718	1,61759	1,984367		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9811858	-0,3571765	-0,5275898	-0,89436704		25	0	0,690079784	0	17,25199461	0	0
195	khu1195	1,44718	0,82319	1,16295	1,61759		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3571765	0,26680986	-0,0729504	-0,52758984		20,8027383	4,197261666	0,191543353	0,08893662	3,984626258	0,37329027	0
196	khu1196	0	0	0,82319	0,884055		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	0,26680986	0,20594536		0	20,54588337	0	0,6631888	0	13,62579984	0
197	khu1197	0,86864	0,96536	1,238026	1,501501		1,09	1,09	1,09	1,09		0,22136228	0,12464122	-0,1480263	-0,41150066		19,7379161	12,11860826	0,139881751	0,08650088	2,76097427	1,048270245	0
198	khu1198	1,23803	1,30335	1,678814	1,501501		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1480263	-0,2133505	-0,5888143	-0,41150066		25	0	0,340422954	0	8,510573853	0	0
199	khu1199	1,30335	1,62916	1,776619	1,678814		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2133505	-0,5391559	-0,6866195	-0,58881427		25	0	0,506985051	0	12,67462628	0	0
200	khu1200	1,62916	1,74131	1,850533	1,776619		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5391559	-0,6513091	-0,7605326	-0,68661946		25	0	0,659404267	0	16,48510668	0	0
201	khu1201	1,74131	1,81522	1,898875	1,850533		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6513091	-0,7252222	-0,8088746	-0,76053257		25	0	0,73648461	0	18,41211525	0	0
202	khu1202	1,81522	1,88914	1,924474	1,898875		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7252222	-0,799144	-0,8344739	-0,80887455		25	0	0,79192867	0	19,79821674	0	0
203	khu1203	1,88914	2,05329	1,93977	1,924474		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,799144	-0,9632894	-0,8497702	-0,83447389		25	0	0,861669387	0	21,54173467	0	0
204	khu1204	2,05329	2,09604	1,927611	1,93977		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9632894	-1,0060439	-0,8376108	-0,8497702		25	0	0,914178581	0	22,85446453	0	0
205	khu1205	2,09604	2,2657	2,015299	1,927611		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,0060439	-1,1757	-0,9252995	-0,83761076		25	0	0,986163544	0	24,65408859	0	0
206	khu1206	2,2657	2,19983	1,78775	2,015299		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,1757	-1,1098341	-0,6977504	-0,92529946		25	0	0,977146016	0	24,42865041	0	0
207	khu1207	2,19983	1,98437	1,655164	1,78775		1,09	1,09	1,09	1,09		-1,1098341	-0,894367	-0,5651641	-0,69775044		25	0	0,816778933	0	20,41947333	0	0
208	khu1208	1,98437	1,61759	1,155548	1,655164		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,894367	-0,5275898	-0,065548	-0,56516411		25	0	0,513167256	0	12,82918141	0	0
209	khu1209	0	0	1,61759	1,16295		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,5275898	-0,07295044		5,12525521	13,43758203	0,150135069	0,545	0,769480546	7,323482208	0
210	khu1210	0,60851	0,82612	1,238759			1,09	1,09	1,09			0,48149286	0,26387953	-0,148759			0,81425516	8,754991641	0,049586348	0,1863431	0,040375939	1,631432266	0
211	khu1211	0,82612	0,86864	1,596818	1,480224	1,24	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,26387953	0,22136228	-0,5068177	-0,39022376	-0,14875904	21,2596979	3,375026997	0,209160105	0,12131045	4,446680647	0,409426056	0
212	khu1212	1,59682	1,5015	1,727534	1,480224		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5068177	-0,4115007	-0,6375343	-0,39022376		25	0	0,486519116	0	12,1629779	0	0
213	khu1213	1,5015	1,67881	1,762395	1,727534		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4115007	-0,5888143	-0,6723952	-0,63753433		25	0	0,577561111	0	14,43902777	0	0
214	khu1214	1,67881	1,77662	1,787994	1,762395		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5888143	-0,6866195	-0,6979942	-0,67239519		25	0	0,661455784	0	16,5363946	0	0
215	khu1215	1,77662	1,85053	1,813594	1,787994		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6866195	-0,7605326	-0,7235939	-0,69799422		25	0	0,717185029	0	17,92962573	0	0
216	khu1216	1,85053	1,89887	1,839194	1,813594		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7605326	-0,8088746	-0,7491943	-0,72359387		25	0	0,760548812	0	19,0137203	0	0
217	khu1217	1,89887	1,92447	1,864794	1,839194		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8088746	-0,8344739	-0,7747941	-0,74919426		25	0	0,791834206	0	19,79585516	0	0
218	khu1218	1,92447	1,93977	1,874895	1,864794		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8344739	-0,8497702	-0,7848948	-0,77479413		25	0	0,810983264	0	20,27458159	0	0
219	khu1219	1,93977	1,92761	1,90996	1,874895		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8497702	-0,8376108	-0,8199599	-0,78489484		25	0	0,823058917	0	20,57647294	0	0
220	khu1220	1,92761	2,0153	1,628069	1,90996		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8376108	-0,9252995	-0,5380691	-0,81995987		25	0	0,780234802	0	19,50587006	0	0
221	khu1221	2,0153	1,78775	1,371209	1,628069		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9252995	-0,6977504	-0,2812093	-0,53806912		25	0	0,610582071	0	15,26455177	0	0
222	khu1222	1,78775	1,65516	1,148144	1,371209		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6977504	-0,5651641	-0,058144	-0,28120927		25	0	0,400566949	0	10,01417374	0	0
223	khu1223	0	0	1,655164	1,155548		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,5651641	-0,06554804		4,9392744	11,64051672	0,157678036	0,545	0,778815087	6,344081613	0
224	khu1224	1,10379	0,58832	1,097205			1,09	1,09	1,09			-0,0137898	0,50167833	-0,0072052			0,47154005	11,16222995	0,005248744	0,16722611	0,002474993	1,866616303	0
225	khu1225	0,58832	0,60851	1,238759	1,403042	1,1	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,50167833	0,48149286	-0,148759	-0,31304202	-0,00720517	15,3279126	9,589736469	0,093801246	0,2457928	1,437777303	2,357088165	0
226	khu1226	1,23876	1,48022	1,708869	1,403042		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,148759	-0,3902238	-0,6188693	-0,31304202		25	0	0,367723521	0	9,193088013	0	0
227	khu1227	1,48022	1,72753	1,695968	1,708869		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3902238	-0,6375343	-0,6059684	-0,61886926		25	0	0,56314894	0	14,07872351	0	0
228	khu1228	1,72753	1,7624	1,698053	1,695968		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6375343	-0,6723952	-0,6080527	-0,60596841		25	0	0,630987661	0	15,77469153	0	0
229	khu1229	1,7624	1,78799	1,727834	1,698053		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6723952	-0,6979942	-0,6378336	-0,60805271		25	0	0,654068939	0	16,35172348	0	0
230	khu1230	1,78799	1,81359	1,753912	1,727834		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6979942	-0,7235939	-0,6639124	-0,63783363		25	0	0,680833541	0	17,02083852	0	0
231	khu1231	1,81359	1,83919	1,779513	1,753912		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7235939	-0,7491943	-0,6895132	-0,66391244		25	0	0,706553438	0	17,66383595	0	0
232	khu1232	1,83919	1,86479	1,805114	1,779513		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7491943	-0,7747941	-0,7151144	-0,68951318		25	0	0,732153989	0	18,30384972	0	0
233	khu1233	1,86479	1,87489	1,810019	1,805114		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7747941	-0,7848948	-0,7200185	-0,71511439		25	0	0,74870547	0	18,71763678	0	0
234	khu1234	1,87489	1,90996	2,061346	1,810019		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7848948	-0,8199599	-0,9713462	-0,72001853		25	0	0,824054851	0	20,60137126	0	0
235	khu1235	1,90996	1,62807	1,636174	2,061346		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8199599	-0,5380691	-0,5461737	-0,97134616		25	0	0,718887217	0	17,97218042	0	0
236	khu1236	1,62807	1,37121	0	1,636174		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5380691	-0,2812093	1,09	-0,54617372		18,3804288	6,619571171	0,273090421	0,36333333	5,019519047	2,405110859	0
237	khu1237	0	0	1,371209	1,148144		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,2812093	-0,05814398		2,75504299	11,84170199	0,084838314	0,545	0,233733202	6,453727587	0
238	khu1238	0,79711	1,10379	1,10599	1,489801		1,09	1,09	1,09	1,09		0,2928868	-0,0137898	-0,0159899	-0,39980114		8,33176794	5,567098434	0,085916173	0,09762893	0,715833616	0,543509885	0
239	khu1239	1,10599	1,09721	1,384375	1,489801		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0159899	-0,0072052	-0,2943752	-0,39980114		25	0	0,17934287	0	4,483571744	0	0
240	khu1240	1,09721	1,40304	1,690193	1,384375		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0072052	-0,313042	-0,600193	-0,29437524		25	0	0,303703848	0	7,592596195	0	0
241	khu1241	1,40304	1,70887	1,687855	1,690193		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,313042	-0,6188693	-0,5978545	-0,60019296		25	0	0,532489692	0	13,31224231	0	0
242	khu1242	1,70887	1,69597	1,650684	1,687855		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6188693	-0,6059684	-0,5606837	-0,59785453		25	0	0,595843976	0	14,89609939	0	0
243	khu1243	1,69597	1,69805	1,63001	1,650684		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6059684	-0,6080527	-0,5400103	-0,5606837		25	0	0,578678786	0	14,46696966	0	0
244	khu1244	1,69805	1,72783	1,659792	1,63001		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6080527	-0,6378336	-0,5697916	-0,54001032		25	0	0,58892207	0	14,72305174	0	0
245	khu1245	1,72783	1,75391	1,689572	1,659792		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6378336	-0,6639124	-0,5995716	-0,56979161		25	0	0,617777318	0	15,44443294	0	0
246	khu1246	1,75391	1,77951	1,719351	1,689572		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6639124	-0,6895132	-0,6293506	-0,59957159		25	0	0,645586957	0	16,13967393	0	0
247	khu1247	1,77951	1,80511	1,742096	1,719351		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6895132	-0,7151144	-0,6520961	-0,62935062		25	0	0,67151858	0	16,7879645	0	0
248	khu1248	1,80511	1,81002	2,081037	1,742096		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7151144	-0,7200185	-0,9910367	-0,65209613		25	0	0,769566433	0	19,23916082	0	0
249	khu1249	1,81002	2,06135	1,610462	2,081037		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7200185	-0,9713462	-0,5204622	-0,99103668		25	0	0,8007159	0	20,0178975	0	0
250	khu1250	0	0	1,610462	2,061346	1,64	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	-0,5204622	-0,97134616	-0,54617372	19,160236	5,823024734	0,407596421	0,545	7,809643604	3,17354848	0
251	khu1251	0	0	1,636174	0		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,5461737	1,09		1,343969	11,26972986	0,182057905	0,654	0,244680182	7,370403328	0
252	khu1252	1,08982	0,79711	0,811266	1,809946		1,09	1,09	1,09	1,09		0,00018088	0,2928868	0,2787337	-0,71994589		10,7819352	5,46437849	0,239981963	0,11436028	2,587469975	0,624907837	0
253	khu1253	0,81127	1,4898	1,861081	1,809946		1,09	1,09	1,09	1,09		0,2787337	-0,3998011	-0,7710807	-0,71994589		23,5668533	1,433146729	0,378165553	0,09291123	8,912172092	0,133155432	0
254	khu1254	1,4898	1,38438	1,671543	1,861081		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3998011	-0,2943752	-0,5815432	-0,77108074		25	0	0,51170008	0	12,792502	0	0
255	khu1255	1,38438	1,69019	1,67974	1,671543		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,2943752	-0,600193	-0,5897398	-0,5815432		25	0	0,516462795	0	12,91156988	0	0
256	khu1256	1,69019	1,68785	1,642569	1,67974		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,600193	-0,5978545	-0,5525691	-0,58973978		25	0	0,585089086	0	14,62722714	0	0
257	khu1257	1,68785	1,65068	1,605399	1,642569		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5978545	-0,5606837	-0,5153986	-0,55256907		25	0	0,556626476	0	13,91566191	0	0
258	khu1258	1,65068	1,63001	1,568228	1,605399		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5606837	-0,5400103	-0,4782278	-0,5153986		25	0	0,523580116	0	13,08950291	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
259	khu1259	1,63001	1,65979	1,59175	1,568228		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5400103	-0,5697916	-0,5017496	-0,47822784		25	0	0,522444845	0	13,06112113	0	0
260	khu1260	1,65979	1,68957	1,621529	1,59175		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5697916	-0,5995716	-0,5315291	-0,50174961		25	0	0,550660471	0	13,76651176	0	0
261	khu1261	1,68957	1,71935	1,651307	1,621529		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5995716	-0,6293506	-0,5613074	-0,53152908		25	0	0,580439676	0	14,5109919	0	0
262	khu1262	1,71935	1,7421	1,584182	1,651307		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6293506	-0,6520961	-0,4941819	-0,56130742		25	0	0,584234019	0	14,60585047	0	0
263	khu1263	1,7421	2,08104	1,574148	1,584182		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6520961	-0,9910367	-0,4841482	-0,49418191		25	0	0,655365741	0	16,38414353	0	0
264	khu1264	0	0	1,574148	2,081037	1,61	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	-0,4841482	-0,99103668	-0,52046222	18,4805691	6,34163635	0,39912943	0,545	7,376139002	3,456191811	0
265	khu1265	0	0	1,610462			1,09	1,09	1,09			1,09	1,09	-0,5204622			1,11204046	9,535351577	0,173487408	0,545	0,192925016	5,196766609	0
266	khu1266	0,95606	1,08982	1,057239	1,161702		1,09	1,09	1,09	1,09		0,13394226	0,00018088	0,03276099	-0,07170192		3,86116318	14,73259787	0,02390064	0,03337682	0,09228427	0,491727337	0
267	khu1267	1,05724	1,80995	1,410423	1,161702		1,09	1,09	1,09	1,09		0,03276099	-0,7199459	-0,3204228	-0,07170192		24,8293776	0,170622385	0,222414121	0,01092033	5,522404193	0,001863253	0
268	khu1268	1,80995	1,86108	1,640962	1,410423		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7199459	-0,7710807	-0,5509618	-0,3204228		25	0	0,590602812	0	14,76507029	0	0
269	khu1269	1,86108	1,67154	1,67675	1,640962		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7710807	-0,5815432	-0,5867501	-0,55096182		25	0	0,622583957	0	15,56459892	0	0
270	khu1270	1,67154	1,67974	1,696919	1,67675		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5815432	-0,5897398	-0,6069186	-0,58675007		25	0	0,591237905	0	14,78094763	0	0
271	khu1271	1,67974	1,64257	1,597283	1,696919		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5897398	-0,5525691	-0,507283	-0,60691858		25	0	0,564127609	0	14,10319024	0	0
272	khu1272	1,64257	1,6054	1,560113	1,597283		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5525691	-0,5153986	-0,4701125	-0,50728301		25	0	0,511340809	0	12,78352022	0	0
273	khu1273	1,6054	1,56823	1,522943	1,560113		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5153986	-0,4782278	-0,4329429	-0,47011255		25	0	0,474170462	0	11,85426155	0	0
274	khu1274	1,56823	1,59175	1,523708	1,522943		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4782278	-0,5017496	-0,4337076	-0,43294285		25	0	0,461656986	0	11,54142465	0	0
275	khu1275	1,59175	1,62153	1,553485	1,523708		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5017496	-0,5315291	-0,4634854	-0,43370764		25	0	0,482617922	0	12,06544805	0	0
276	khu1276	1,62153	1,65131	1,371185	1,553485		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5315291	-0,5613074	-0,2811845	-0,46348536		25	0	0,4593766	0	11,48441499	0	0
277	khu1277	1,65131	1,58418	1,182075	1,371185		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5613074	-0,4941819	-0,0920748	-0,28118454		25	0	0,357187156	0	8,929678897	0	0
278	khu1278	0	0	1,584182	1,574148		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,4941819	-0,48414825		9,83348802	21,83107246	0,244582538	0,545	2,405099459	11,89793449	0
279	khu1279	0	0	1,574148			1,09	1,09	1,09			1,09	1,09	-0,4841482			0,83483361	7,990567576	0,161382749	0,545	0,134727742	4,354859329	0
280	khu1280	0,75528	0,95606	0,942227	1,203811		1,09	1,09	1,09	1,09		0,33471817	0,13394226	0,14777311	-0,11381147		1,91074289	19,0304655	0,037937156	0,12328671	0,072488151	2,34620344	0
281	khu1281	0,94223	1,1617	1,428486	1,203811		1,09	1,09	1,09	1,09		0,14777311	-0,0717019	-0,3384862	-0,11381147		20,2455138	4,754486235	0,104799908	0,0492577	2,121727988	0,234195077	0
282	khu1282	1,1617	1,41042	1,651951	1,428486		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0717019	-0,3204228	-0,5619511	-0,33848615		25	0	0,323140488	0	8,078512207	0	0
283	khu1283	1,41042	1,64096	1,63843	1,651951		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3204228	-0,5509618	-0,54843	-0,56195108		25	0	0,49544142	0	12,3860355	0	0
284	khu1284	1,64096	1,67675	1,638051	1,63843		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5509618	-0,5867501	-0,5480506	-0,54842998		25	0	0,558548107	0	13,96370267	0	0
285	khu1285	1,67675	1,69692	1,678073	1,638051		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5867501	-0,6069186	-0,5880732	-0,54805056		25	0	0,582448113	0	14,56120282	0	0
286	khu1286	1,69692	1,59728	1,700233	1,678073		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6069186	-0,507283	-0,6102331	-0,58807325		25	0	0,57812699	0	14,45317474	0	0
287	khu1287	1,59728	1,56011	1,613737	1,700233		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,507283	-0,4701125	-0,5237371	-0,61023313		25	0	0,527841457	0	13,19603642	0	0
288	khu1288	1,56011	1,52294	1,507715	1,613737		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4701125	-0,4329429	-0,4177146	-0,52373714		25	0	0,461126794	0	11,52816986	0	0
289	khu1289	1,52294	1,52371	1,452656	1,507715		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4329429	-0,4337076	-0,3626559	-0,41771463		25	0	0,411755263	0	10,29388156	0	0
290	khu1290	1,52371	1,55349	1,874425	1,452656		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4337076	-0,4634854	-0,784425	-0,36265592		25	0	0,51106848	0	12,77671199	0	0
291	khu1291	1,55349	1,37118	1,561968	1,874425		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4634854	-0,2811845	-0,4719683	-0,78442499		25	0	0,500265802	0	12,50664506	0	0
292	khu1292	0	0	1,371185	1,182075		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,2811845	-0,09207476		4,93112322	24,75039113	0,093314824	0,545	0,460146897	13,48896317	0
293	khu1293	1,13628	0,75528	0,87328	1,592242		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0462786	0,33471817	0,21671977	-0,5022423		13,9949316	9,293724096	0,137130238	0,13785949	1,919128301	1,281228028	0
294	khu1294	0,87328	1,20381	1,446585	1,592242		1,09	1,09	1,09	1,09		0,21671977	-0,1138115	-0,3565853	-0,5022423		22,5294788	2,470521242	0,194527813	0,07223992	4,382610236	0,178470269	0
295	khu1295	1,20381	1,42849	1,66294	1,446585		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1138115	-0,3384862	-0,5729401	-0,35658529		25	0	0,345455755	0	8,636393866	0	0
296	khu1296	1,42849	1,65195	1,649419	1,66294		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3384862	-0,5619511	-0,5594192	-0,5729401		25	0	0,50819913	0	12,70497825	0	0
297	khu1297	1,65195	1,63843	1,635898	1,649419		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5619511	-0,54843	-0,5458982	-0,55941918		25	0	0,553924598	0	13,84811496	0	0
298	khu1298	1,63843	1,63805	1,62928	1,635898		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,54843	-0,5480506	-0,5392796	-0,54589815		25	0	0,545414573	0	13,63536431	0	0
299	khu1299	1,63805	1,67807	1,638513	1,62928		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5480506	-0,5880732	-0,5485125	-0,5392796		25	0	0,555978989	0	13,89947473	0	0
300	khu1300	1,67807	1,70023	1,668969	1,638513		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5880732	-0,6102331	-0,5789685	-0,54851255		25	0	0,581446855	0	14,53617139	0	0
301	khu1301	1,70023	1,61374	1,691127	1,668969		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6102331	-0,5237371	-0,6011269	-0,5789685		25	0	0,578516425	0	14,46291062	0	0
302	khu1302	1,61374	1,50771	2,086427	1,691127		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5237371	-0,4177146	-0,9964272	-0,60112693		25	0	0,634751469	0	15,86878673	0	0
303	khu1303	1,50771	1,45266	2,129708	2,086427		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4177146	-0,3626559	-1,0397078	-0,99642717		25	0	0,704126385	0	17,60315962	0	0
304	khu1304	1,45266	1,87442	1,41679	2,129708		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3626559	-0,784425	-0,3267904	-1,03970781		25	0	0,628394791	0	15,70986977	0	0
305	khu1305	0	0	1,874425	1,561968		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,784425	-0,47196832		10,649829	17,04863918	0,314098327	0,545	3,345093488	9,291508354	0
306	khu1306	0,85528	1,13628	1,236277	1,620883		1,09	1,09	1,09	1,09		0,23472372	-0,0462786	-0,1462772	-0,53088258		20,6026083	5,033494729	0,144687695	0,07824124	2,980943902	0,393826875	0
307	khu1307	1,23628	1,59224	1,81819	1,620883		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,1462772	-0,5022423	-0,7281902	-0,53088258		25	0	0,476898081	0	11,92245203	0	0
308	khu1308	1,59224	1,44659	1,673929	1,81819		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5022423	-0,3565853	-0,5839289	-0,7281902		25	0	0,542736672	0	13,5684168	0	0
309	khu1309	1,44659	1,66294	1,660408	1,673929		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3565853	-0,5729401	-0,570408	-0,58392889		25	0	0,520965577	0	13,02413941	0	0
310	khu1310	1,66294	1,64942	1,646887	1,660408		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5729401	-0,5594192	-0,5568872	-0,57040802		25	0	0,564913617	0	14,12284042	0	0
311	khu1311	1,64942	1,6359	1,633366	1,646887		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5594192	-0,5458982	-0,5433663	-0,55688717		25	0	0,551392698	0	13,78481745	0	0
312	khu1312	1,6359	1,62928	1,620509	1,633366		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5458982	-0,5392796	-0,5305086	-0,54336629		25	0	0,539763155	0	13,49407887	0	0
313	khu1313	1,62928	1,63851	1,629742	1,620509		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5392796	-0,5485125	-0,5397417	-0,53050858		25	0	0,539510601	0	13,48776502	0	0
314	khu1314	1,63851	1,66897	1,638974	1,629742		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5485125	-0,5789685	-0,5489742	-0,53974168		25	0	0,55404922	0	13,8512305	0	0
315	khu1315	1,66897	1,69113	1,551342	1,638974		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5789685	-0,6011269	-0,4613421	-0,54897415		25	0	0,547602915	0	13,69007287	0	0
316	khu1316	1,69113	2,08643	1,933381	1,551342		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6011269	-0,9964272	-0,8433812	-0,46134208		25	0	0,725569333	0	18,13923333	0	0
317	khu1317	2,08643	2,12971	1,263823	1,933381		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,9964272	-1,0397078	-0,1738226	-0,84338116		25	0	0,763334689	0	19,08336723	0	0
318	khu1318	0	0	2,129708	1,41679		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-1,0397078	-0,32679043		10,7246726	14,99074951	0,341624561	0,545	3,663811571	8,169958482	0
319	khu1319	1,17007	0,85528	0,964417	1,787546	1,07	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	-0,080073	0,23472372	0,12558276	-0,69754598	0,02478272	20,0040802	5,962025544	0,194404754	0,07701784	3,888888283	0,459182334	0
320	khu1320	0,96442	1,62088	1,90938	1,787546		1,09	1,09	1,09	1,09		0,12558276	-0,5308826	-0,8193804	-0,69754598		24,63517	0,364829967	0,409561791	0,04186092	10,08962437	0,015272118	0
321	khu1321	1,62088	1,81819	1,768761	1,90938		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5308826	-0,7281902	-0,6787613	-0,81938039		25	0	0,689303609	0	17,23259022	0	0
322	khu1322	1,81819	1,67393	1,658979	1,768761		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7281902	-0,5839289	-0,5689791	-0,67876127		25	0	0,63996486	0	15,99912151	0	0
323	khu1323	1,67393	1,66041	1,651795	1,658979		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5839289	-0,570408	-0,5617952	-0,56897909		25	0	0,571277811	0	14,28194528	0	0
324	khu1324	1,66041	1,64689	1,644355	1,651795		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,570408	-0,5568872	-0,5543549	-0,56179525		25	0	0,560861333	0	14,02153332	0	0
325	khu1325	1,64689	1,63337	1,630834	1,644355		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5568872	-0,5433663	-0,5408341	-0,5543549		25	0	0,548860619	0	13,72151546	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
326	khu1326	1,63337	1,62051	1,617313	1,630834		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5433663	-0,5305086	-0,5273134	-0,54083412		25	0	0,535505592	0	13,38763979	0	0
327	khu1327	1,62051	1,62974	1,620971	1,617313		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5305086	-0,5397417	-0,5309706	-0,52731338		25	0	0,532133568	0	13,3033392	0	0
328	khu1328	1,62974	1,63897	1,590389	1,620971		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5397417	-0,5489742	-0,5003888	-0,53097064		25	0	0,530018816	0	13,2504704	0	0
329	khu1329	1,63897	1,55134	1,381216	1,590389		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5489742	-0,4613421	-0,2912165	-0,5003888		25	0	0,450480379	0	11,26200948	0	0
330	khu1330	1,55134	1,93338	1,160125	1,381216		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4613421	-0,8433812	-0,0701252	-0,29121649		25	0	0,416516241	0	10,41290602	0	0
331	khu1331	0	0	1,933381	1,263823		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,8433812	-0,17382262		8,52701766	15,20535831	0,254300943	0,545	2,168428635	8,28692028	0
332	khu1332	1,00589	1,06522	1,00127			1,09	1,09	1,09			0,08410677	0,02478272	0,08872953			0	0,269863655	0	0,06587301	0	0,01777673	0
333	khu1333	1,11415	1,00589	1,00127	1,787546		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,0241513	0,08410677	0,08872953	-0,69754598		18,1874466	3,440011186	0,180424313	0,04320907	3,281457553	0,148639701	0
334	khu1334	1,78755	1,90938	1,879887	1,491638		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,697546	-0,8193804	-0,7898867	-0,40163847		25	0	0,677112893	0	16,92782233	0	0
335	khu1335	1,90938	1,76876	1,818627	1,879887		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,8193804	-0,6787613	-0,7286274	-0,78988673		25	0	0,754163956	0	18,85409891	0	0
336	khu1336	1,76876	1,65898	1,632114	1,818627		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6787613	-0,5689791	-0,5421141	-0,72862744		25	0	0,629620469	0	15,74051172	0	0
337	khu1337	1,65898	1,6518	1,62493	1,632114		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5689791	-0,5617952	-0,5349302	-0,54211409		25	0	0,55195465	0	13,79886625	0	0
338	khu1338	1,6518	1,64435	1,617746	1,62493		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5617952	-0,5543549	-0,5277463	-0,53493018		25	0	0,544706651	0	13,61766628	0	0
339	khu1339	1,64435	1,63083	1,612671	1,617746		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5543549	-0,5408341	-0,5226706	-0,52774628		25	0	0,536401464	0	13,4100366	0	0
340	khu1340	1,63083	1,61731	1,610004	1,612671		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5408341	-0,5273134	-0,5200038	-0,52267056		25	0	0,527705468	0	13,19263671	0	0
341	khu1341	1,61731	1,62097	1,606617	1,610004		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5273134	-0,5309706	-0,516617	-0,52000381		25	0	0,523726206	0	13,09315515	0	0
342	khu1342	1,62097	1,59039	1,081939	1,606617		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5309706	-0,5003888	0,00806138	-0,51661699		24,996955	0,003044998	0,309595285	0,00268713	7,738939419	8,18229E-06	0
343	khu1343	1,59039	1,38122	0,815685	1,081939		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5003888	-0,2912165	0,27431548	0,00806138		18,7385972	6,261402835	0,197901322	0,07059421	3,708393146	0,442018814	0
344	khu1344	0	0	1,381216	1,160125		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,2912165	-0,07012524		3,81555835	17,93377149	0,090335433	0,545	0,344680115	9,773905462	0
345	khu1345	1,54568	1,11415	1,491638	1,879887		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,4556834	-0,0241513	-0,4016385	-0,78988673		31,2382145	0	0,41783997	0	13,05257462	0	0
346	khu1346	1,87989	1,81863	1,880788	1,895286		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7898867	-0,7286274	-0,7907882	-0,80528639		25	0	0,778647179	0	19,46617947	0	0
347	khu1347	1,81863	1,63211	1,635708	1,880788		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7286274	-0,5421141	-0,5457081	-0,79078816		25	0	0,65180944	0	16,295236	0	0
348	khu1348	1,63211	1,62493	1,614889	1,635708		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5421141	-0,5349302	-0,5248891	-0,54570808		25	0	0,536910356	0	13,42275889	0	0
349	khu1349	1,62493	1,61775	1,612222	1,614889		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5349302	-0,5277463	-0,5222222	-0,52488908		25	0	0,527446934	0	13,18617335	0	0
350	khu1350	1,61775	1,61267	1,618775	1,612222		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5277463	-0,5226706	-0,5287753	-0,5222222		25	0	0,525353586	0	13,13383965	0	0
351	khu1351	1,61267	1,61	1,274825	1,618775		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5226706	-0,5200038	-0,184825	-0,5287753		25	0	0,43906866	0	10,9767165	0	0
352	khu1352	1,61	1,60662	1,116966	1,274825		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5200038	-0,516617	-0,0269664	-0,18482496		25	0	0,312103049	0	7,802576218	0	0
353	khu1353	1,60662	1,08194	1,084074	1,116966		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,516617	0,00806138	0,00592594	-0,02696643		22,555924	2,444076035	0,135895855	0,00349683	3,065256576	0,00854652	0
354	khu1354	0	0	1,081939	0,815685		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	0,00806138	0,27431548		0	19,76628372	0	0,61559421	0	12,1680099	0
355	khu1355	1,5721	1,54568	1,895286	1,880788	1,87	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	-0,4820961	-0,4556834	-0,8052864	-0,79078816	-0,77576522	24,9693575	0	0,661923862	0	16,52781353	0	0
356	khu1356	1,88079	1,63571	1,841598	1,865765		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7907882	-0,5457081	-0,7515981	-0,77576522		25	0	0,715964877	0	17,89912193	0	0
357	khu1357	1,63571	1,61489	1,652069	1,841598		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5457081	-0,5248891	-0,5620686	-0,75159805		25	0	0,596065946	0	14,90164864	0	0
358	khu1358	1,61489	1,61222	1,627626	1,652069		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5248891	-0,5222222	-0,5376261	-0,56206857		25	0	0,536701491	0	13,41753728	0	0
359	khu1359	1,61222	1,61878	1,468055	1,627626		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5222222	-0,5287753	-0,3780547	-0,53762611		25	0	0,491669587	0	12,29173967	0	0
360	khu1360	1,61878	1,27482	0,830784	1,468055		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5287753	-0,184825	0,25921588	-0,37805473		22,0318461	2,968153922	0,218331	0,08640529	4,81023498	0,256464215	0
361	khu1361	1,27482	1,11697	0	0,830784		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,184825	-0,0269664	1,09	0,25921588		5,50470878	19,49529122	0,052947847	0,33730397	0,29146248	6,575839147	0
362	khu1362	0	0	1,116966	1,084074		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,0269664	0,00592594		0,28988538	17,49335221	0,008988809	0,43718519	0,002605724	7,64783449	0
363	khu1363	1,69936	1,5721	1,865765			1,09	1,09	1,09			-0,6093588	-0,4820961	-0,7757652			15,8796137	0	0,622406711	0	9,883578164	0	0
364	khu1364	1,86577	1,8416	1,771579	1,706241		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7757652	-0,7515981	-0,6815794	-0,61624102		25	0	0,706295929	0	17,65739822	0	0
365	khu1365	1,8416	1,65207	1,67571	1,771579		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,7515981	-0,5620686	-0,58571	-0,68157942		25	0	0,645239003	0	16,13097508	0	0
366	khu1366	1,65207	1,62763	1,677253	1,67571		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5620686	-0,5376261	-0,5872528	-0,58570997		25	0	0,568164354	0	14,20410885	0	0
367	khu1367	1,62763	1,46805	1,168614	1,677253		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5376261	-0,3780547	-0,0786139	-0,58725276		25	0	0,395386883	0	9,884672066	0	0
368	khu1368	1,46805	0,83078	0	1,168614		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,3780547	0,25921588	1,09	-0,07861392		8,25639466	16,74360534	0,114167164	0,33730397	0,942609166	5,647684575	0
369	khu1369	0	0	0,830784	0		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	0,25921588	1,09		0	15,80019146	0	0,88230397	0	13,94057167	0
370	khu1370	1,42945	1,69936	1,706241	1,771579		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,339451	-0,6093588	-0,616241	-0,68157942		25,4597279	0	0,561657543	0	14,29964824	0	0
371	khu1371	1,77158	1,67571	1,701611	1,718053		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,6815794	-0,58571	-0,6116107	-0,62805312		25	0	0,62673831	0	15,66845775	0	0
372	khu1372	1,67571	1,67725	0,968539	1,701611		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,58571	-0,5872528	0,12146111	-0,61161074		24,6450501	0,354949891	0,356914693	0,04048704	8,796180502	0,01437087	0
373	khu1373	1,67725	1,16861	0	0,968539		1,09	1,09	1,09	1,09		-0,5872528	-0,0786139	1,09	0,12146111		11,198608	13,80139196	0,166466672	0,30286528	1,864195006	4,179962415	0
374	khu1374	0	0	1,168614	0		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	-0,0786139	1,09		0,05730427	13,75984107	0,026204641	0,654	0,001501638	8,998936057	0
375	khu1375	1,28317	1,42945	1,718053	1,701611	0,83	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	-0,1931736	-0,339451	-0,6280531	-0,61161074	0,26494507	22,5155165	1,728306957	0,295381396	0,08831502	6,650664696	0,152635467	0
376	khu1376	0	0	0,825055	1,701611	0,97	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	1,09	0,26494507	-0,61161074	0,12146111	7,27669383	17,6636316	0,203870245	0,42773436	1,483501354	7,555342215	0
377	khu1377	0	0	0,968539	0		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	1,09	0,12146111	1,09		0	11,83409921	0	0,84786528	0	10,03372182	0
378	khu1378	0	1,28317	0,825055	0		1,09	1,09	1,09	1,09		1,09	-0,1931736	0,26494507	1,09		0,5965556	9,916053043	0,064391192	0,48898901	0,038412926	4,848840994	0
379	khu1379	0	0	0,825055			1,09	1,09	1,09			1,09	1,09	0,26494507			0	9,910227653	0	0,81498169	0	8,077061562	0
																TongKL	7743,50197	1358,660752	0,496834424	0,27352598	4299,936774	501,3139714	0

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023

Người thực hiện

Nguyễn Thiện Tâm

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H.CÀNG LONG - T.TRÀ VINH M.S.D.N: 2...

Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 02 (K6+388)

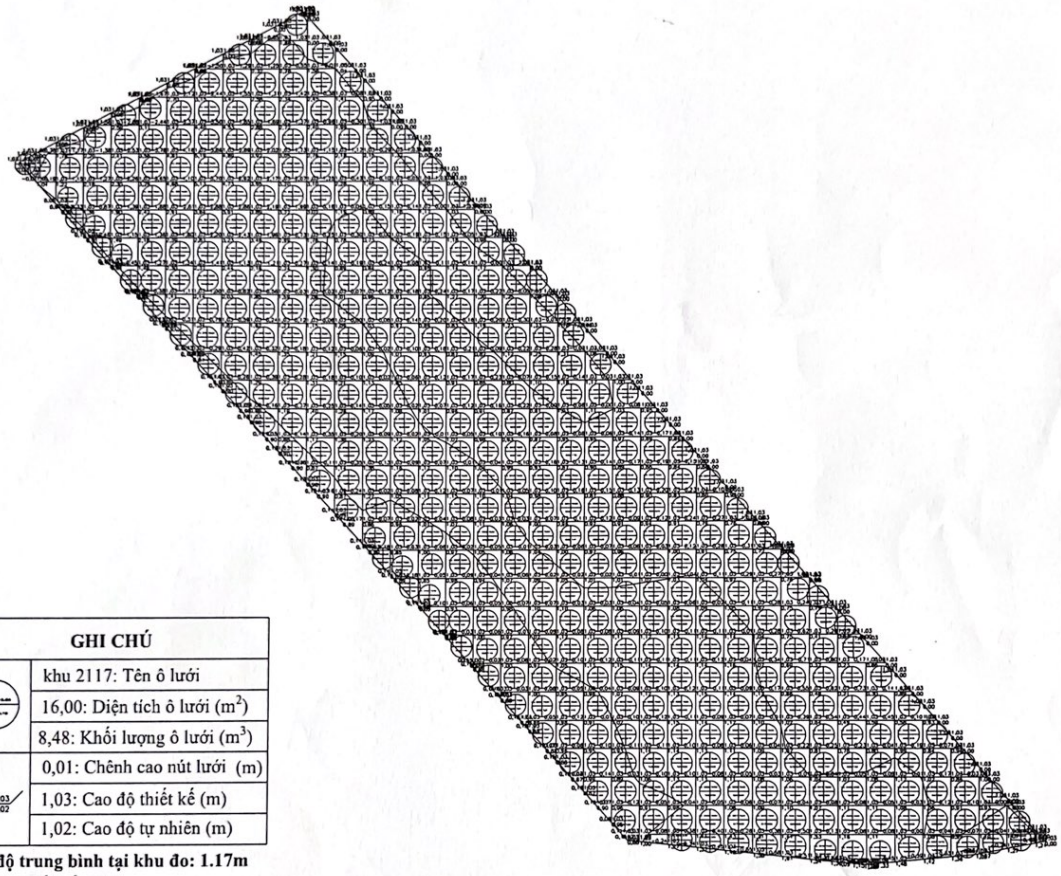

GHI CHÚ	
	khu 2117: Tên ô lưới
	16,00: Diện tích ô lưới (m^2)
	8,48: Khối lượng ô lưới (m^3)
	0,01: Chênh cao nút lưới (m)
0,01 1,03/1,02	1,03: Cao độ thiết kế (m)
	1,02: Cao độ tự nhiên (m)

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.17m
Cao độ thiết kế: 1.03m
Diện tích khu đo: 6437.7m²

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SAN LẤP	
Tổng diện tích đào:	3657,41m²
Tổng diện tích đắp:	2780,25m²
Tổng chiều sâu đào trung bình:	0,46m
Tổng chiều sâu đắp trung bình:	0,24m
Tổng thể tích đào	2213,50m³
Tổng thể tích đắp:	592,42m³

Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023
Người thực hiện
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023
Đơn vị đo đạc
Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 2100677739 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG - H.CÀNG LONG - T.TRÀ VINH

Nguyễn Tùng Cầu

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 02 (K6+388)

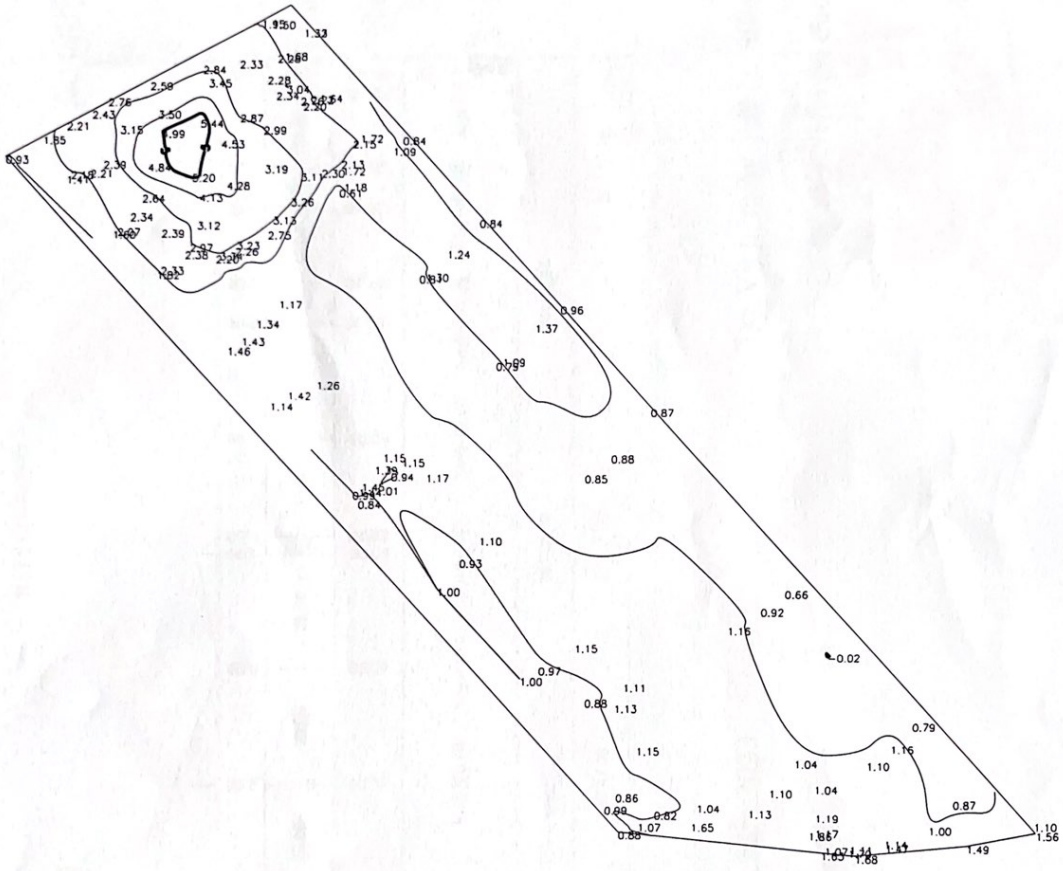

GHI CHÚ	
	Đường đồng mức cái
	Đường đồng mức con
1.17	Cao độ

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.17m
Cao độ thiết kế: 1.03m
Diện tích khu đo: 6437.7m²

Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2023 **Người thực hiện** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* Nguyễn Thiện Tồn	Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2023 **Đơn vị đo đạc** **Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* M.S.D.N: 2100667739 CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H. CÀNG LONG - T. TRÀ VINH Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT DỌC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 02 (K6+388)

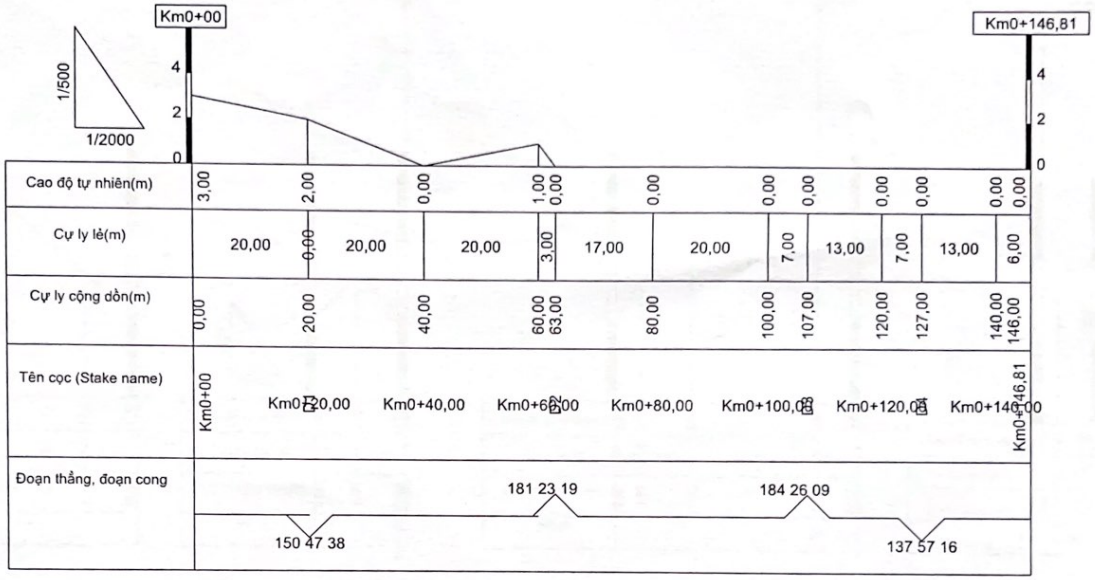

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Tùng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 02 -K6+388)

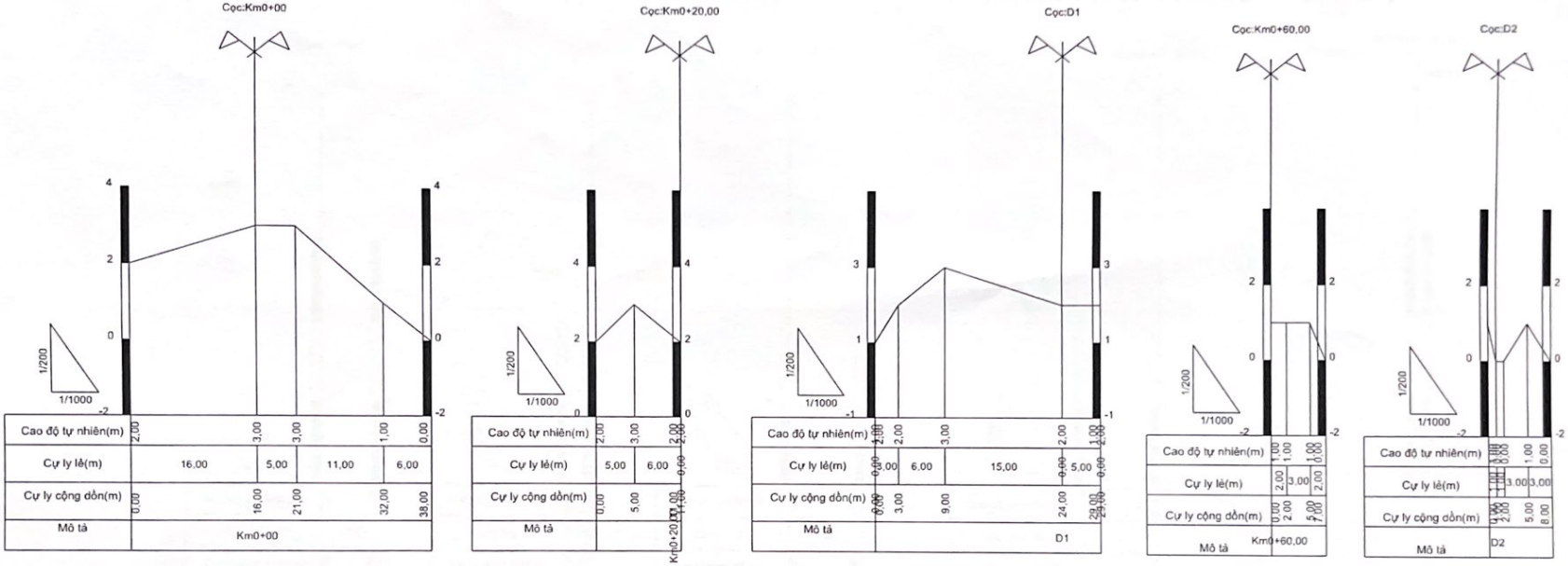

Trà Vinh, ngày...18.....tháng....4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày...18.....tháng....4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 02 -K6+388)

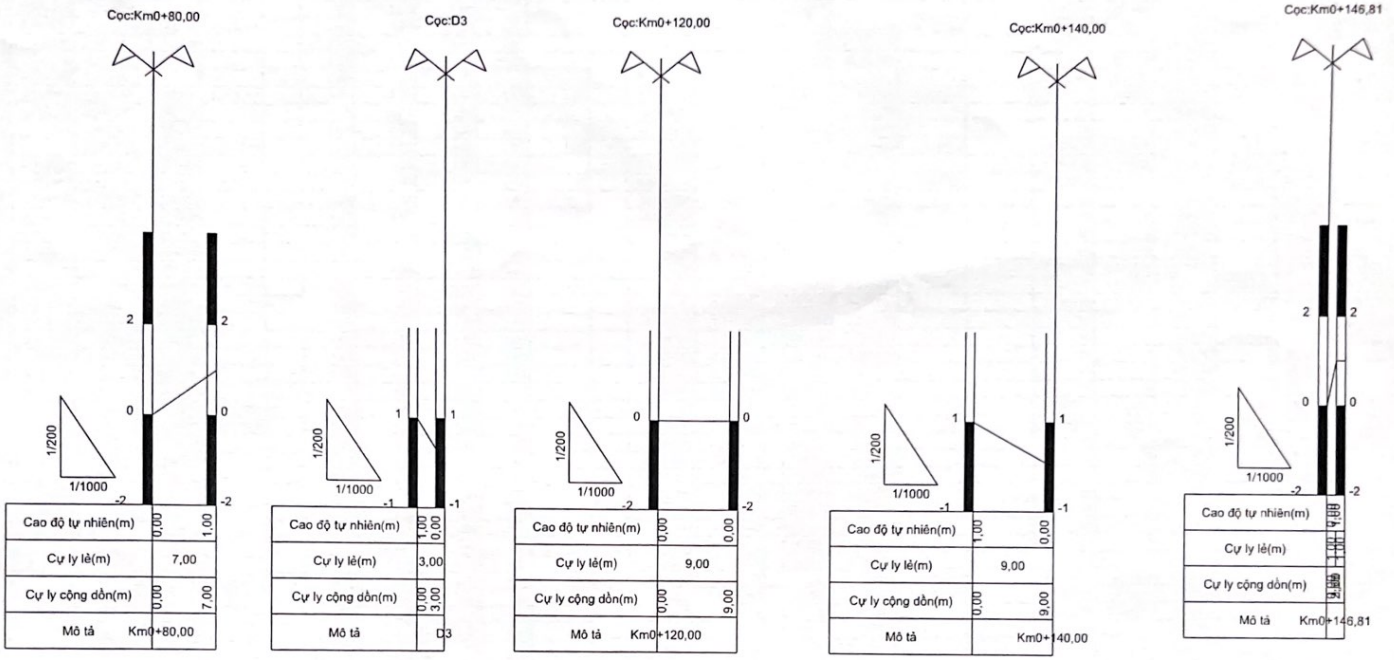

Trà Vinh, ngày....18.....tháng..4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày....18.....tháng..4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Phong Cầu

BẢNG TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 02 (K6+388)

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
1	khu 21	1,0051	0	0				1,03	1,03	1,03				0,0249065	1,03	1,03				0	1,636139	0	0,694969	0	1,137066
2	khu 23	0	0	1,776303	1,224392	1,040963	1,01	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	-0,746303	-0,194392	-0,010963	0,0249065	9,33908	5,736889	0,190332	0,416981	1,777521	2,392175
3	khu 25	0,9143	0,959313	1,358884				1,03	1,03	1,03				0,1157184	0,0706867	-0,328884				3,309293	2,125905	0,109628	0,046601	0,362791	0,09907
4	khu 26	0,9593	0,976826	1,224392	2,182178	1,358884		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,0706867	0,0531745	-0,194392	-1,152178	-0,328884		14,89224	0,720364	0,335091	0,030965	4,990252	0,022306
5	khu 27	1,2244	1,776303	2,202962	2,182178			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,194392	-0,746303	-1,172962	-1,152178			16	0	0,816459	0	13,06334	0
6	khu 28	0	0	2,202962	1,776303			1,03	1,03	1,03	1,03			1,03	1,03	-1,172962	-0,746303			5,384017	5,428663	0,479816	0,515	2,583338	2,795762
7	khu 29	0,912	0,913988	1,489181				1,03	1,03	1,03				0,1180033	0,1160123	-0,459181				4,216683	2,422755	0,15306	0,058504	0,645407	0,141741
8	khu 210	0,914	0,914282	1,358884	1,898308	1,489181		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1160123	0,1157184	-0,328884	-0,868308	-0,459181		15,11773	0,740102	0,331275	0,057933	5,008119	0,042876
9	khu 211	1,3589	2,182178	2,299393	1,898308			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,328884	-1,152178	-1,269393	-0,868308			16	0	0,904691	0	14,47505	0
10	khu 212	2,1822	2,202962	2,406435	2,299393			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,152178	-1,172962	-1,376435	-1,269393			16	0	1,242742	0	19,88387	0
11	khu 213	0	0	2,593211	2,406435	2,202962		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-1,563211	-1,376435	-1,172962		14,11034	1,827195	0,822522	0,515	11,60606	0,941005
12	khu 216	0,9098	0,911904	1,478055	0,907985			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1201898	0,1180956	-0,448055	0,1220152			4,754273	3,196888	0,149352	0,07206	0,710059	0,230368
13	khu 217	0,9119	0,911997	1,489181	2,178367	1,478055		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1180956	0,1180033	-0,459181	-1,148367	-0,448055		15,52564	0,457011	0,411121	0,059025	6,382915	0,026975
14	khu 218	1,4892	1,898308	2,417889	2,178367			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,459181	-0,868308	-1,387889	-1,148367			16	0	0,965936	0	15,45498	0
15	khu 219	1,8983	2,299393	3,291451	2,417889			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,868308	-1,269393	-2,261451	-1,387889			16	0	1,44676	0	23,14816	0
16	khu 220	2,2994	2,406435	3,564464	3,291451			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,269393	-1,376435	-2,534464	-2,261451			16	0	1,860436	0	29,76697	0
17	khu 221	2,4064	2,593211	3,111991	3,564464			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,376435	-1,563211	-2,081991	-2,534464			16	0	1,889025	0	30,22441	0
18	khu 222	0	0	3,111991	2,593211			1,03	1,03	1,03	1,03			1,03	1,03	-2,081991	-1,563211			7,438638	4,041948	0,911301	0,515	6,778834	2,081603
19	khu 224	0,9077	0,909723	0,907985	1,406831	0,901955		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1222839	0,1202769	0,1220152	-0,376831	0,1280451		4,510577	4,756732	0,12561	0,082104	0,566576	0,390544
20	khu 225	0,908	1,478055	2,302174	1,406831			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1220152	-0,448055	-1,272174	-0,376831			15,58119	0,418815	0,419412	0,040672	6,534937	0,017034
21	khu 226	1,4781	2,178367	2,392411	2,302174			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,448055	-1,148367	-1,362411	-1,272174			16	0	1,057752	0	16,92403	0
22	khu 227	2,1784	2,417889	2,913306	2,392411			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,148367	-1,387889	-1,883306	-1,362411			16	0	1,445493	0	23,12789	0
23	khu 228	2,4179	3,291451	4,682541	2,913306			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,387889	-2,261451	-3,652541	-1,883306			16	0	2,296297	0	36,74075	0
24	khu 229	3,2915	3,564464	4,807382	4,682541			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,261451	-2,534464	-3,777382	-3,652541			16	0	3,05646	0	48,90335	0
25	khu 230	3,5645	3,111991	3,465872	4,807382			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,534464	-2,081991	-2,435872	-3,777382			16	0	2,707427	0	43,31884	0
26	khu 231	0	0	2,700705	3,465872	3,111991		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-1,670705	-2,435872	-2,081991		14,87285	1,119696	1,237714	0,515	18,40833	0,576644
27	khu 234	0,9056	0,907438	0,901955	1,34151	0,895925		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1243779	0,1225618	0,1280451	-0,31151	0,134075		3,9636	6,516798	0,103837	0,084843	0,411567	0,552907
28	khu 235	0,902	1,406831	2,140378	1,34151			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1280451	-0,376831	-1,110378	-0,31151			15,40896	0,591041	0,359744	0,042682	5,543278	0,025227
29	khu 236	1,4068	2,302174	2,374758	2,140378			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,376831	-1,272174	-1,344758	-1,110378			16	0	1,026035	0	16,41656	0
30	khu 237	2,3022	2,392411	2,831092	2,374758			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,272174	-1,362411	-1,801092	-1,344758			16	0	1,445109	0	23,12174	0
31	khu 238	2,3924	2,913306	3,637919	2,831092			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,362411	-1,883306	-2,607919	-1,801092			16	0	1,913682	0	30,61891	0
32	khu 239	2,9133	4,682541	5,125872	3,637919			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,883306	-3,652541	-4,095872	-2,607919			16	0	3,059909	0	48,95855	0
33	khu 240	4,6825	4,807382	5,189104	5,125872			1,03	1,03	1,03	1,03			-3,652541	-3,777382	-4,159104	-4,095872			16	0	3,921225	0	62,7396	0
34	khu 241	4,8074	3,465872	4,398224	5,189104			1,03	1,03	1,03	1,03			-3,777382	-2,435872	-3,368224	-4,159104			16	0	3,435146	0	54,96233	0
35	khu 242	3,4659	2,700705	3,152145	4,398224			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,435872	-1,670705	-2,122145	-3,368224			16	0	2,399236	0	38,38778	0
36	khu 243	0	0	0	3,152145	2,700705		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	-2,122145	-1,670705		7,854661	4,287859	0,948212	0,618	7,447887	2,649897
37	khu 246	0,9035	0,905153	0,895925	1,31614	0,889895		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1264616	0,1248468	0,134075	-0,28614	0,1401049		3,65693	7,916154	0,09538	0,087581	0,348798	0,693308
38	khu 247	0,8959	1,34151	1,815248	1,31614			1,03	1,03	1,03	1,03			0,134075	-0,31151	-0,785248	-0,28614			15,23196	0,768039	0,27658	0,044692	4,212849	0,034325
39	khu 248	1,3415	2,140378	2,028031	1,815248			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,31151	-1,110378	-0,998031	-0,785248			16	0	0,801292	0	12,82067	0
40	khu 249	2,1404	2,374758	2,435312	2,028031			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,110378	-1,344758	-1,405312	-0,998031			16	0	1,21462	0	19,43391	0
41	khu 250	2,3748	2,831092	3,233972	2,435312			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,344758	-1,801092	-2,203972	-1,405312			16	0	1,688783	0	27,02053	0
42	khu 251	2,8311	3,637919	3,911497	3,233972			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,801092	-2,607919	-2,881497	-2,203972			16	0	2,37362	0	37,97791	0
43	khu 252	3,6379	5,125872	4,730955	3,911497			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,607919	-4,095872	-3,700955	-2,881497			16	0	3,321561	0	53,14497	0
44	khu 253	5,1259	5,189104	4,890916	4,730955			1,03	1,03	1,03	1,03			-4,095872	-4,159104	-3,860916	-3,700955			16	0	3,954212	0	63,26739	0
45	khu 254	5,1891	4,398224	4,527684	4,890916			1,03	1,03	1,03	1,03			-4,159104	-3,368224	-3,497684	-3,860916			16	0	3,721482	0	59,54371	0
46	khu 255	4,3982	3,152145	3,471463	4,527684			1,03	1,03	1,03	1,03			-3,368224	-2,122145	-2,441463	-3,497684			16	0	2,857379	0	45,71806	0
47	khu 256	3,1521	0	2,526453	3,471463			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,122145	1,03	-1,496453	-2,441463			14,93427	1,06573	1,212012	0,343333	18,10052	0,365901
48	khu 259	0,9014	0,90288	0,889895	1,290771	0,883865		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1285556	0,1271202	0,1401049	-0,260771	0,1461348		3,335066	9,210301	0,086924	0,090319	0,289896	0,831867
49	khu 260	0,8899	1,31614	1,453694	1,290771			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1401049	-0,28614	-0,423694	-0,260771			15,08097	0,919025	0,194121	0,046702	2,927533	0,04292
50	khu 261	1,3161	1,815248	1,621733	1,453694			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,28614	-0,785248	-0,591733	-0,423694			16	0	0,521704	0	8,347259	0
51	khu 262	1,8152	2,028031	1,848474	1,621733			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,785248	-0,998031	-0,818474	-0,591733			16	0	0,798371	0	12,77394	0
52	khu 263	2,028	2,435312	2,160661	1,848474			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,998031	-1,405312	-1,130661	-0,818474			16	0	1,088119	0	17,40991	0
53	khu 264	2,4353	3,233972	3,457637	2,160661			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,405312	-2,203972	-2,427637	-1,130661			16	0	1,791895	0	28,67033	0
54	khu 265	3,234	3,911497	3,889939	3,457637			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,203972	-2,881497	-2,859939	-2,427637			16	0	2,593261	0	41,49218	0
55	khu 266	3,9115	4,730955	3,946606	3,889939			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,881497	-3,700955	-2,916606	-2,859939			16	0	3,089749	0	49,43599	0
56	khu 267	4,731	4,890916	3,917651	3,946606			1,03	1,03	1,03	1,03			-3,700955	-3,860916	-2,887651	-2,916606			16	0	3,341532	0	53,46451	0
57	khu 268	4,8909	4,527684	2,875049	3,917651			1,03	1,03	1,03	1,03			-3,860916	-3,497684	-1,845049	-2,887651			16	0	3,022825	0	48,3652	0
58	khu 269	4,5277	3,471463	2,579971	2,875049			1,03	1,03	1,03	1,03			-3,497684	-2,441463	-1,549971	-1,845049			16	0	2,333541	0	37,33666	0
59	khu 270	3,4715	2,526453	2,324575	2,579971			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,441463	-1,496453	-1,294575	-1,549971			16	0	1,695615	0	27,12984	0
60	khu 271	0	0	0	2,324575	2,526453		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	-1,294575	-1,496453		7,016851	5,741528	0,697757	0,618	4,896056	3,548264
61	khu 274	0,8994	0,900595	0,883865	1,185308	0,877835		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1306492	0,1294053	0,1461348	-0,155308	0,1521646		2,081931	11,31532	0,051769	0,093059	0,10778	1,052992
62	khu 275	0,8839	1,290771	1,420229	1,185308			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1461348	-0,260771	-0,390229	-0,155308			14,60717	1,392832	0,161262	0,048712	2,355575	0,067847
63	khu 276	1,2908	1,453694	1,345232	1,420229			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,260771	-0,423694	-0,315232	-0,390229			16	0	0,347482	0	5,559705	0
64	khu 277	1,4537	1,621733	1,273361	1,345232			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,423694	-0,591733	-0,243361	-0,315232			16	0	0,393505	0	6,296081	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
65	khu 278	1,6217	1,848474	1,586192	1,273361			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,591733	-0,818474	-0,556192	-0,243361			16	0	0,55244	0	8,839043	0
66	khu 279	1,8485	2,160661	2,242791	1,586192			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,818474	-1,130661	-1,212791	-0,556192			16	0	0,92953	0	14,87248	0
67	khu 280	2,1607	3,457637	2,987555	2,242791			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,130661	-2,427637	-1,957555	-1,212791			16	0	1,682161	0	26,91458	0
68	khu 281	3,4576	3,889939	3,21825	2,987555			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,427637	-2,859939	-2,18825	-1,957555			16	0	2,358345	0	37,73353	0
69	khu 282	3,8899	3,946606	3,196591	3,21825			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,859939	-2,916606	-2,166591	-2,18825			16	0	2,532847	0	40,52555	0
70	khu 283	3,9466	3,917651	3,049409	3,196591			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,916606	-2,887651	-2,019409	-2,166591			16	0	2,497565	0	39,96103	0
71	khu 284	3,9177	2,875049	2,720409	3,049409			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,887651	-1,845049	-1,690409	-2,019409			16	0	2,11063	0	33,77007	0
72	khu 285	2,875	2,579971	2,343028	2,720409			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,845049	-1,549971	-1,313028	-1,690409			16	0	1,599614	0	25,59383	0
73	khu 286	2,58	2,324575	2,280081	2,343028			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,549971	-1,294575	-1,250081	-1,313028			16	0	1,351914	0	21,63062	0
74	khu 287	2,3246	0	1,877216	2,280081			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,294575	1,03	-0,847216	-1,250081			14,05506	1,944942	0,678374	0,343333	9,534591	0,667763
75	khu 290	0,8973	0,898309	0,877835	1,171113	0,871806		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1327342	0,1316906	0,1521646	-0,141113	0,1581944		1,814795	12,31393	0,047038	0,095797	0,085364	1,179641
76	khu 291	0,8778	1,185308	1,39714	1,171113			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1521646	-0,155308	-0,36714	-0,141113			13,94585	2,054149	0,132712	0,050722	1,850784	0,10419
77	khu 292	1,1853	1,420229	1,306781	1,39714			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,155308	-0,390229	-0,276781	-0,36714			16	0	0,297365	0	4,757833	0
78	khu 293	1,4202	1,345232	1,214845	1,306781			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,390229	-0,315232	-0,184845	-0,276781			16	0	0,291772	0	4,668351	0
79	khu 294	1,3452	1,273361	1,152583	1,214845			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,315232	-0,243361	-0,122583	-0,184845			16	0	0,216506	0	3,464089	0
80	khu 295	1,2734	1,586192	1,060612	1,152583			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,243361	-0,556192	-0,030612	-0,122583			16	0	0,238187	0	3,810995	0
81	khu 296	1,5862	2,242791	1,296501	1,060612			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,556192	-1,212791	-0,266501	-0,030612			16	0	0,516524	0	8,264384	0
82	khu 297	2,2428	2,987555	1,756868	1,296501			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,212791	-1,957555	-0,726868	-0,266501			16	0	1,040929	0	16,65486	0
83	khu 298	2,9876	3,21825	3,016846	1,756868			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,957555	-2,18825	-1,986846	-0,726868			16	0	1,71488	0	27,43808	0
84	khu 299	3,2183	3,196591	3,101211	3,016846			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,18825	-2,166591	-2,071211	-1,986846			16	0	2,103225	0	33,6516	0
85	khu 2100	3,1966	3,049409	2,757983	3,101211			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,166591	-2,019409	-1,727983	-2,071211			16	0	1,996299	0	31,94078	0
86	khu 2101	3,0494	2,720409	2,404537	2,757983			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,019409	-1,690409	-1,374537	-1,727983			16	0	1,703085	0	27,24936	0
87	khu 2102	2,7204	2,343028	2,452501	2,404537			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,690409	-1,313028	-1,422501	-1,374537			16	0	1,450119	0	23,20191	0
88	khu 2103	2,343	2,280081	1,584092	2,452501			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,313028	-1,250081	-0,554092	-1,422501			16	0	1,134926	0	18,15881	0
89	khu 2104	2,2801	1,877216	0	1,584092			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,250081	-0,847216	1,03	-0,554092			13,1459	2,854104	0,530278	0,343333	6,970976	0,979909
90	khu 2105	0	0	0	1,877216	0	0	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	1,03	-0,847216	1,03	1,03	0,956894	12,3747	0,282405	0,735714	0,270232	9,104245
91	khu 2108	0,8952	0,896037	0,871806	1,142718	0,865776		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1348281	0,1339634	0,1581944	-0,112718	0,1642242		1,354753	13,38505	0,037573	0,098535	0,050902	1,318896
92	khu 2109	0,8718	1,171113	1,383647	1,142718			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1581944	-0,141113	-0,353647	-0,112718			13,53098	2,469024	0,121496	0,052731	1,643956	0,130195
93	khu 2110	1,1711	1,39714	1,282744	1,383647			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,141113	-0,36714	-0,252744	-0,353647			16	0	0,278661	0	4,458575	0
94	khu 2111	1,3971	1,306781	1,21202	1,282744			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,36714	-0,276781	-0,18202	-0,252744			16	0	0,269671	0	4,314737	0
95	khu 2112	1,3068	1,214845	1,151567	1,21202			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,276781	-0,184845	-0,121567	-0,18202			16	0	0,191303	0	3,060853	0
96	khu 2113	1,2148	1,152583	1,091115	1,151567			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,184845	-0,122583	-0,061115	-0,121567			16	0	0,122528	0	1,960441	0
97	khu 2114	1,1526	1,060612	1,008816	1,091115			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,122583	-0,030612	0,0211837	-0,061115			15,15781	0,842194	0,042862	0,007061	0,649693	0,005947
98	khu 2115	1,0606	1,296501	0,8947	1,008816			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,030612	-0,266501	0,1352998	0,0211837			10,03421	5,965785	0,074278	0,039121	0,745322	0,233387
99	khu 2116	1,2965	1,756868	0,780584	0,8947			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,266501	-0,726868	0,2494155	0,1352998			11,26233	4,737667	0,248342	0,096179	2,796912	0,455663
100	khu 2117	1,7569	3,016846	1,189813	0,780584			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,726868	-1,986846	-0,159813	0,2494155			14,75435	1,245648	0,574705	0,083139	8,479404	0,103561
101	khu 2118	3,0168	3,101211	2,277388	1,189813			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,986846	-2,071211	-1,247388	-0,159813			16	0	1,366314	0	21,86103	0
102	khu 2119	3,1012	2,757983	2,180036	2,277388			1,03	1,03	1,03	1,03			-2,071211	-1,727983	-1,150036	-1,247388			16	0	1,549154	0	24,78647	0
103	khu 2120	2,758	2,404537	1,993484	2,180036			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,727983	-1,374537	-0,963484	-1,150036			16	0	1,30401	0	20,86416	0
104	khu 2121	2,4045	2,452501	1,413694	1,993484			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,374537	-1,422501	-0,383694	-0,963484			16	0	1,036054	0	16,57687	0
105	khu 2122	2,4525	1,584092	1,037097	1,413694			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,422501	-0,554092	-0,007097	-0,383694			16	0	0,591846	0	9,469536	0
106	khu 2123	0	0	1,037097	1,584092	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-0,007097	-0,554092	1,03		2,83901	12,68632	0,140297	0,618	0,398305	7,840146
107	khu 2126	0,8931	0,893751	0,865776	1,265147	0,859742		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1369224	0,1362487	0,1642242	-0,235147	0,1702585		2,732133	12,49834	0,078382	0,101276	0,214151	1,265777
108	khu 2127	0,8658	1,142718	1,383585	1,265147			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1642242	-0,112718	-0,353585	-0,235147			14,04927	1,950735	0,14029	0,054741	1,970971	0,106786
109	khu 2128	1,1427	1,383647	1,229784	1,383585			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,112718	-0,353647	-0,199784	-0,353585			16	0	0,254934	0	4,078941	0
110	khu 2129	1,3836	1,282744	1,168395	1,229784			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,353647	-0,252744	-0,138395	-0,199784			16	0	0,236142	0	3,77828	0
111	khu 2130	1,2827	1,21202	1,132178	1,168395			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,252744	-0,18202	-0,102178	-0,138395			16	0	0,168834	0	2,701343	0
112	khu 2131	1,212	1,151567	1,090098	1,132178			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,18202	-0,121567	-0,060098	-0,102178			16	0	0,116466	0	1,863451	0
113	khu 2132	1,1516	1,091115	1,029646	1,090098			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,121567	-0,061115	0,000354	-0,060098			15,99973	0,00027	0,048556	0,000118	0,776883	3,18E-08
114	khu 2133	1,0911	1,008816	0,957023	1,029646			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,061115	0,0211837	0,0729775	0,000354			5,906582	10,09342	0,020372	0,018903	0,120327	0,190796
115	khu 2134	1,0088	0,8947	0,842907	0,957023			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0211837	0,1352998	0,1870931	0,0729775			0	16	0	0,104139	0	1,666217
116	khu 2135	0,8947	0,780584	0,728792	0,842907			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1352998	0,2494155	0,301208	0,1870931			0	16	0	0,218254	0	3,492066
117	khu 2136	0,7806	1,189813	0,992468	0,728792			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2494155	-0,159813	0,0375317	0,301208			2,530009	13,46999	0,053271	0,117631	0,134776	1,584489
118	khu 2137	1,1898	2,277388	1,462968	0,992468			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,159813	-1,247388	-0,432968	0,0375317			15,87863	0,121368	0,368034	0,012511	5,843871	0,001518
119	khu 2138	2,2774	2,180036	2,147529	1,462968			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,247388	-1,150036	-1,117529	-0,432968			16	0	0,98698	0	15,79168	0
120	khu 2139	2,18	1,993484	1,330278	2,147529			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,150036	-0,963484	-0,300278	-1,117529			16	0	0,882832	0	14,12531	0
121	khu 2140	1,9935	1,413694	0,952143	1,330278			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,963484	-0,383694	0,077857	-0,300278			15,72214	0,277855	0,329491	0,025952	5,180312	0,007211
122	khu 2141	0	0	0,952143	1,413694	1,037097		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,077857	-0,383694	-0,007097		6,687395	8,371828	0,097698	0,427571	0,653343	3,579554
123	khu 2143	0,8892	0,89098	0,853715				1,03	1,03	1,03				0,140808	0,1390197	0,1762853				0	5,391219	0	0,152038	0	0,819668
124	khu 2144	0,891	0,891471	0,859742	0,955517	0,853715		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1390197	0,1385289	0,1702585	0,0744825	0,1762853		0	15,60074	0	0,139715	0	2,179658
125	khu 2145	0,8597	1,265147	1,05066	0,955517			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1702585	-0,235147	-0,02066	0,0744825			6,377417	9,622583	0,063952	0,061185	0,407846	0,58876
126	khu 2146	1,2651	1,383585	1,15587	1,05066			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,235147	-0,353585	-0,12587	-0,02066			16	0	0,183815	0	2,941047	0
127	khu 2147	1,3836	1,229784	1,118333	1,15587			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,353585	-0,199784	-0,088333	-0,12587			16	0	0,191893	0	3,070289	0
128	khu 2148	1,2298	1,168395	1,082116	1,118333			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,199784	-0,138395	-0,052116	-0,088333			16	0	0,119657	0	1,91451	0
129	khu 2149	1,1684	1,132178	1,045898	1,082116			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,138395	-0,102178	-0,015898	-0,052116			16	0	0,077147	0	1,234345	0
130	khu 2150	1,1322	1,090098	1,009681	1,045898			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,102178	-0,060098	0,0203189	-0,015898			14,86597	1,134034	0,035635	0,006773	0,529746	0,007681
131	khu 2151	1,0901	1,029646	0,968177	1,009681			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,060098	0,000354	0,0618235	0,0203189			5,943642	10,05636	0,020033	0,016499	0,119067	0,165923
132	khu 2152	1,0296	0,957023	0,90523	0,968177			1,03	1,03	1,03	1,03			0,000354	0,0729775	0,1247701	0,0618235			0	16	0	0,064981	0	1,0397
133	khu 2153	0,957	0,842907	0,791115	0,90523			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0729775	0,1870931	0,2388847	0,1247701			0	16	0	0,155931	0	2,494902

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
134	khu 2154	0,8429	0,728792	1,032162	0,791115			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1870931	0,301208	-0,002162	0,2388847			0,000511	15,99949	0,000721	0,145437	3,69E-07	2,32692
135	khu 2155	0,7288	0,992468	1,182151	1,032162			1,03	1,03	1,03	1,03			0,301208	0,0375317	-0,152151	-0,002162			6,474088	9,525912	0,038578	0,084685	0,249759	0,806701
136	khu 2156	0,9925	1,462968	1,132335	1,182151			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0375317	-0,432968	-0,102335	-0,152151			15,87373	0,12627	0,137491	0,012511	2,18249	0,00158
137	khu 2157	1,463	2,147529	1,321643	1,132335			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,432968	-1,117529	-0,291643	-0,102335			16	0	0,486119	0	7,777897	0
138	khu 2158	2,1475	1,330278	0	1,321643			1,03	1,03	1,03	1,03			-1,117529	-0,300278	1,03	-0,291643			11,17266	4,82734	0,34189	0,343333	3,819821	1,657387
139	khu 2159	0	0	0	1,330278	0,952143		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	-0,300278	0,077857		1,433997	13,00122	0,100093	0,527976	0,143533	6,864337
140	khu 2161	0,8869	0,8889	0,847685				1,03	1,03	1,03				0,1430913	0,1410998	0,1823148				0	6,590821	0	0,155502	0	1,024885
141	khu 2162	0,8889	0,889192	0,853715	1,000358	0,847685		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1410998	0,140808	0,1762853	0,029642	0,1823148		0	15,85061	0	0,13403	0	2,124457
142	khu 2163	0,8537	0,955517	1,006799	1,000358			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1762853	0,0744825	0,0232014	0,029642			0	16	0	0,075903	0	1,214445
143	khu 2164	0,9555	1,05066	1,111408	1,006799			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0744825	-0,02066	-0,081408	0,0232014			7,962856	8,037144	0,025517	0,024421	0,203188	0,196275
144	khu 2165	1,0507	1,15587	1,122538	1,111408			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,02066	-0,12587	-0,092538	-0,081408			16	0	0,080119	0	1,281903	0
145	khu 2166	1,1559	1,118333	1,053345	1,122538			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,12587	-0,088333	-0,023345	-0,092538			16	0	0,082521	0	1,320343	0
146	khu 2167	1,1183	1,082116	1,010699	1,053345			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,088333	-0,052116	0,0193007	-0,023345			15,0215	0,978503	0,032759	0,006434	0,492085	0,006295
147	khu 2168	1,0821	1,045898	0,968054	1,010699			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,052116	-0,015898	0,061946	0,0193007			7,471813	8,528187	0,017003	0,020312	0,127047	0,173222
148	khu 2169	1,0459	1,009681	0,925408	0,968054			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,015898	0,0203189	0,1045919	0,061946			0,717219	15,28278	0,005299	0,037371	0,003801	0,571138
149	khu 2170	1,0097	0,968177	0,887185	0,925408			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0203189	0,0618235	0,1428149	0,1045919			0	16	0	0,082387	0	1,318197
150	khu 2171	0,9682	0,90523	0,846256	0,887185			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0618235	0,1247701	0,1837439	0,1428149			0	16	0	0,128288	0	2,052609
151	khu 2172	0,9052	0,791115	0,952053	0,846256			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1247701	0,2388847	0,0779466	0,1837439			0	16	0	0,156336	0	2,501381
152	khu 2173	0,7911	1,032162	1,216108	0,952053			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2388847	-0,002162	-0,186108	0,0779466			5,710225	10,28977	0,047068	0,079208	0,268766	0,815031
153	khu 2174	1,0322	1,182151	1,166292	1,216108			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,002162	-0,152151	-0,136292	-0,186108			16	0	0,119178	0	1,90685	0
154	khu 2175	1,1822	1,132335	1,083598	1,166292			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,152151	-0,102335	-0,053598	-0,136292			16	0	0,111094	0	1,7775	0
155	khu 2176	1,1323	1,321643	0	1,083598			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,102335	-0,291643	1,03	-0,053598			10,07372	5,926282	0,089515	0,343333	0,901749	2,03469
156	khu 2177	0	0	0	1,321643	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	-0,291643	1,03		0,389551	13,26378	0,097214	0,686667	0,03787	9,107793
157	khu 2180	0,8847	0,886806	0,932254	0,88304			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1452888	0,1431942	0,0977461	0,14696			0	7,899966	0	0,133297	0	1,053044
158	khu 2181	0,8868	0,886909	0,847685	0,977647	0,932254		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1431942	0,1430913	0,1823148	0,0523532	0,0977461		0	15,98008	0	0,12374	0	1,977373
159	khu 2182	0,8477	1,000358	0,965379	0,977647			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1823148	0,029642	0,0646212	0,0523532			0	16	0	0,082233	0	1,315725
160	khu 2183	1,0004	1,006799	1,069989	0,965379			1,03	1,03	1,03	1,03			0,029642	0,0232014	-0,039989	0,0646212			1,935306	14,06469	0,01333	0,023493	0,025797	0,330421
161	khu 2184	1,0068	1,111408	1,152241	1,069989			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0232014	-0,081408	-0,122241	-0,039989			15,34853	0,651472	0,048728	0,007734	0,747899	0,005038
162	khu 2185	1,1114	1,122538	1,095215	1,152241			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,081408	-0,092538	-0,065215	-0,122241			16	0	0,09035	0	1,445607	0
163	khu 2186	1,1225	1,053345	1,016323	1,095215			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,092538	-0,023345	0,0136768	-0,065215			15,48764	0,512358	0,03622	0,004559	0,560955	0,002336
164	khu 2187	1,0533	1,010699	0,955687	1,016323			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,023345	0,0193007	0,0743134	0,0136768			2,761498	13,2385	0,007782	0,021458	0,021489	0,284074
165	khu 2188	1,0107	0,968054	0,913042	0,955687			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0193007	0,061946	0,1169581	0,0743134			0	16	0	0,06813	0	1,090073
166	khu 2189	0,9681	0,925408	0,870396	0,913042			1,03	1,03	1,03	1,03			0,061946	0,1045919	0,1596038	0,1169581			0	16	0	0,110775	0	1,772399
167	khu 2190	0,9254	0,887185	0,827749	0,870396			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1045919	0,1428149	0,202251	0,1596038			0	16	0	0,152315	0	2,437046
168	khu 2191	0,8872	0,846256	1,270753	0,827749			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1428149	0,1837439	-0,240753	0,202251			2,465763	13,53424	0,080251	0,105762	0,19788	1,431407
169	khu 2192	0,8463	0,952053	1,144495	1,270753			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1837439	0,0779466	-0,114495	-0,240753			9,296867	6,703133	0,088812	0,065423	0,825673	0,438537
170	khu 2193	0,9521	1,216108	1,179949	1,144495			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0779466	-0,186108	-0,149949	-0,114495			15,04348	0,956516	0,09011	0,025982	1,355572	0,024852
171	khu 2194	1,2161	1,166292	1,029748	1,179949			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,186108	-0,136292	0,0002519	-0,149949			15,99998	2,48E-05	0,09447	8,4E-05	1,511512	2,08E-09
172	khu 2195	1,1663	1,083598	0	1,029748			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,136292	-0,053598	1,03	0,0002519			8,380943	7,619057	0,047472	0,257563	0,397863	1,962387
173	khu 2196	0	0	0	1,083598	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	-0,053598	1,03		0,019573	12,69397	0,017866	0,686667	0,00035	8,716524
174	khu 2199	0,8826	0,884633	0,88304	0,998975	0,87701		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1473833	0,1453669	0,14696	0,0310248	0,1529897		0	9,218173	0	0,124745	0	1,14992
175	khu 2200	0,883	0,932254	0,969191	0,998975			1,03	1,03	1,03	1,03			0,14696	0,0977461	0,0608085	0,0310248			0	16	0	0,084135	0	1,346157
176	khu 2201	0,9323	0,977647	0,938406	0,969191			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0977461	0,0523532	0,0915939	0,0608085			0	16	0	0,075625	0	1,210007
177	khu 2202	0,9776	0,965379	1,049318	0,938406			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0523532	0,0646212	-0,019318	0,0915939			0,320668	15,67933	0,006439	0,041714	0,002065	0,654042
178	khu 2203	0,9654	1,069989	1,112954	1,049318			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0646212	-0,039989	-0,082954	-0,019318			12,19546	3,804537	0,028452	0,02154	0,346988	0,081951
179	khu 2204	1,07	1,152241	1,09609	1,112954			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,039989	-0,122241	-0,06609	-0,082954			16	0	0,077819	0	1,245099	0
180	khu 2205	1,1522	1,095215	1,043115	1,09609			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,122241	-0,065215	-0,013115	-0,06609			16	0	0,066665	0	1,066644	0
181	khu 2206	1,0952	1,016323	0,982728	1,043115			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,065215	0,0136768	0,0472722	-0,013115			8,350582	7,649418	0,019582	0,015237	0,163525	0,116556
182	khu 2207	1,0163	0,955687	0,910108	0,982728			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0136768	0,0743134	0,1198915	0,0472722			0	16	0	0,063788	0	1,020616
183	khu 2208	0,9557	0,913042	0,85803	0,910108			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0743134	0,1169581	0,1719704	0,1198915			0	16	0	0,120783	0	1,932534
184	khu 2209	0,913	0,870396	0,815384	0,85803			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1169581	0,1596038	0,2146159	0,1719704			0	16	0	0,165787	0	2,652593
185	khu 2210	0,8704	0,827749	1,194632	0,815384			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1596038	0,202251	-0,164632	0,2146159			1,55836	14,44164	0,054877	0,115294	0,085519	1,665037
186	khu 2211	0,8277	1,270753	1,203997	1,194632			1,03	1,03	1,03	1,03			0,202251	-0,240753	-0,173997	-0,164632			13,98657	2,013428	0,115876	0,067417	1,620715	0,135739
187	khu 2212	1,2708	1,144495	1,171105	1,203997			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,240753	-0,114495	-0,141105	-0,173997			16	0	0,167588	0	2,681402	0
188	khu 2213	1,1445	1,179949	0,975888	1,171105			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,114495	-0,149949	0,0541115	-0,141105			15,41198	0,588024	0,08111	0,018037	1,250061	0,010606
189	khu 2214	1,1799	1,029748	0	0,975888			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,149949	0,0002519	1,03	0,0541115			5,868744	10,13126	0,049983	0,216873	0,293336	2,197193
190	khu 2215	0	0	0	1,029748	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	0,0002519	1,03		0	11,61586	0	0,82405	0	9,572053
191	khu 2218	0,8805	0,882349	0,87701	0,999522	0,87098		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1494652	0,1476507	0,1529897	0,0304781	0,1590195		0	10,4359	0	0,127921	0	1,334967
192	khu 2219	0,877	0,998975	0,969978	0,999522			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1529897	0,0310248	0,0600215	0,0304781			0	16	0	0,068629	0	1,098056
193	khu 2220	0,999	0,969191	0,983067	0,969978			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0310248	0,0608085	0,0469334	0,0600215			0	16	0	0,049697	0	0,795153
194	khu 2221	0,9692	0,938406	1,074384	0,983067			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0608085	0,0915939	-0,044384	0,0469334			1,269188	14,73081	0,014795	0,039867	0,018777	0,587276
195	khu 2222	0,9384	1,049318	1,080124	1,074384			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0915939	-0,019318	-0,050124	-0,044384			11,54983	4,450173	0,022765	0,030531	0,262935	0,13587
196	khu 2223	1,0493	1,112954	1,056802	1,080124			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,019318	-0,082954	-0,026802	-0,050124			16	0	0,0448	0	0,716795	0
197	khu 2224	1,113	1,09609	1,039938	1,056802			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,082954	-0,06609	-0,009938	-0,026802			16	0	0,046446	0	0,743139	0
198	khu 2225	1,0961	1,043115	0,986669	1,039938			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,06609	-0,013115	0,043331	-0,009938			11,00453	4,995468	0,017829	0,014444	0,196196	0,072153
199	khu 2226	1,0431	0,982728	0,926281	0,986669			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,013115	0,0472722	0,1037186	0,043331			0,403704	15,5963	0,004372	0,038864	0,001765	0,60614
200	khu 2227	0,9827	0,910108	0,865894	0,926281			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0472722	0,1198915	0,1641064	0,1037186			0	16	0	0,108747	0	1,739955
201	khu 2228	0,9101	0,85803	0,803894	0,865894			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1198915	0,1719704	0,226106	0,1641064			0	16	0	0,170519	0	2,728297
202	khu 2229	0,858	0,815384	1,118572	0,803894			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1719704	0,2146159	-0,088572	0,226106			0,657819	15,34218	0,029524	0,122538	0,019422	1,880007

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
203	khu 2230	0,8154	1,194632	1,226993	1,118572			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2146159	-0,164632	-0,196993	-0,088572			12,79537	3,204633	0,090039	0,071539	1,152088	0,229255
204	khu 2231	1,1946	1,203997	1,249167	1,226993			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,164632	-0,173997	-0,219167	-0,196993			16	0	0,188697	0	3,019159	0
205	khu 2232	1,204	1,171105	1,031184	1,249167			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,173997	-0,141105	-0,001184	-0,219167			16	0	0,133863	0	2,141816	0
206	khu 2233	1,1711	0,975888	0	1,031184			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,141105	0,0541115	1,03	-0,001184			5,79169	10,20831	0,035572	0,271028	0,206024	2,766737
207	khu 2234	0	0	0	0,975888	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	0,0541115	1,03		0	10,36029	0	0,834822	0	8,648997
208	khu 2237	0,8784	0,880065	0,87098	0,999756	0,864951		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1515598	0,1499349	0,1590195	0,030244	0,1650494		0	11,53322	0	0,131162	0	1,512715
209	khu 2238	0,871	0,999522	0,970764	0,999756			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1590195	0,0304781	0,0592355	0,030244			0	16	0	0,069744	0	1,115908
210	khu 2239	0,9995	0,969978	1,024354	0,970764			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0304781	0,0600215	0,0056463	0,0592355			0	16	0	0,038845	0	0,621526
211	khu 2240	0,97	0,983067	1,096386	1,024354			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0600215	0,0469334	-0,066386	0,0056463			4,319284	11,68072	0,022129	0,02252	0,09558	0,263053
212	khu 2241	0,9831	1,074384	1,0896	1,096386			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0469334	-0,044384	-0,0596	-0,066386			14,29708	1,702918	0,034074	0,015644	0,487159	0,026641
213	khu 2242	1,0744	1,080124	1,041841	1,0896			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,044384	-0,050124	-0,011841	-0,0596			16	0	0,041487	0	0,663797	0
214	khu 2243	1,0801	1,056802	1,00065	1,041841			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,050124	-0,026802	0,0293496	-0,011841			13,02058	2,97942	0,017754	0,009783	0,231161	0,029148
215	khu 2244	1,0568	1,039938	0,983786	1,00065			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,026802	-0,009938	0,0462135	0,0293496			5,234454	10,76555	0,009185	0,018891	0,048079	0,20337
216	khu 2245	1,0399	0,986669	0,930224	0,983786			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,009938	0,043331	0,0997762	0,0462135			0,264157	15,73584	0,003313	0,037864	0,000875	0,595824
217	khu 2246	0,9867	0,926281	0,869837	0,930224			1,03	1,03	1,03	1,03			0,043331	0,1037186	0,1601631	0,0997762			0	16	0	0,101747	0	1,627956
218	khu 2247	0,9263	0,865894	0,809451	0,869837			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1037186	0,1641064	0,2205491	0,1601631			0	16	0	0,162134	0	2,594149
219	khu 2248	0,8659	0,803894	1,09833	0,809451			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1641064	0,226106	-0,06833	0,2205491			0,439144	15,56086	0,022777	0,122152	0,010002	1,900794
220	khu 2249	0,8039	1,118572	1,249989	1,09833			1,03	1,03	1,03	1,03			0,226106	-0,088572	-0,219989	-0,06833			11,58576	4,414244	0,075378	0,075369	0,873316	0,332696
221	khu 2250	1,1186	1,226993	1,32723	1,249989			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,088572	-0,196993	-0,29723	-0,219989			16	0	0,200696	0	3,211138	0
222	khu 2251	1,227	1,249167	1,075774	1,32723			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,196993	-0,219167	-0,045774	-0,29723			16	0	0,189791	0	3,036656	0
223	khu 2252	1,2492	1,031184	0	1,075774			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,219167	-0,001184	1,03	-0,045774			8,349196	7,650804	0,053225	0,343333	0,444387	2,626776
224	khu 2253	0	0	0	1,031184	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	-0,001184	1,03		1,06E-05	8,946808	0,000395	0,686667	4,16E-09	6,143475
225	khu 2256	0,8763	0,87779	0,864951	0,976304	0,957631		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1536544	0,1522097	0,1650494	0,0536958	0,0723688		0	12,51014	0	0,119396	0	1,493656
226	khu 2257	0,865	0,999756	0,952404	0,976304			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1650494	0,030244	0,0775961	0,0536958			0	16	0	0,081646	0	1,306341
227	khu 2258	0,9998	0,970764	1,046359	0,952404			1,03	1,03	1,03	1,03			0,030244	0,0592355	-0,016359	0,0775961			0,301431	15,69857	0,005453	0,033415	0,001644	0,524569
228	khu 2259	0,9708	1,024354	1,118389	1,046359			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0592355	0,0056463	-0,088389	-0,016359			9,250872	6,749128	0,026187	0,01622	0,242253	0,109474
229	khu 2260	1,0244	1,096386	1,099076	1,118389			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0056463	-0,066386	-0,069076	-0,088389			15,96235	0,037653	0,04477	0,001882	0,714639	7,09E-05
230	khu 2261	1,0964	1,0896	1,051317	1,099076			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,066386	-0,0596	-0,021317	-0,069076			16	0	0,054095	0	0,865514	0
231	khu 2262	1,0896	1,041841	1,003557	1,051317			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,0596	-0,011841	0,0264426	-0,021317			12,94065	3,059353	0,018551	0,008814	0,240068	0,026966
232	khu 2263	1,0418	1,00065	0,955799	1,003557			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,011841	0,0293496	0,0742011	0,0264426			0,711296	15,2887	0,003947	0,025999	0,002807	0,397486
233	khu 2264	1,0007	0,983786	0,927635	0,955799			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0293496	0,0462135	0,1023653	0,0742011			0	16	0	0,063032	0	1,008518
234	khu 2265	0,9838	0,930224	0,873779	0,927635			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0462135	0,0997762	0,1562215	0,1023653			0	16	0	0,101144	0	1,618306
235	khu 2266	0,9302	0,869837	0,950082	0,873779			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0997762	0,1601631	0,0799183	0,1562215			0	16	0	0,12402	0	1,984316
236	khu 2267	0,8698	0,809451	1,025454	0,950082			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1601631	0,2205491	0,0045456	0,0799183			0	16	0	0,116294	0	1,860704
237	khu 2268	0,8095	1,09833	1,181116	1,025454			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2205491	-0,06833	-0,151116	0,0045456			9,658669	6,341331	0,054862	0,056274	0,52989	0,35685
238	khu 2269	1,0983	1,249989	1,306054	1,181116			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,06833	-0,219989	-0,276054	-0,151116			16	0	0,178872	0	2,861959	0
239	khu 2270	1,25	1,32723	1,101172	1,306054			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,219989	-0,29723	-0,071172	-0,276054			16	0	0,216111	0	3,45778	0
240	khu 2271	0	0	1,101172	1,32723	1,075774		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-0,071172	-0,29723	-0,045774		8,763891	7,175922	0,082835	0,515	0,725958	3,6956
241	khu 2272	0	0	1,075774	0			1,03	1,03	1,03	1,03			1,03	1,03	-0,045774	1,03			0,013289	7,422357	0,015258	0,618	0,000203	4,587017
242	khu 2275	0,8743	0,875506	0,957631	0,952551	0,993394		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1557489	0,154494	0,0723688	0,0774491	0,0366063		0	13,36666	0	0,099333	0	1,327756
243	khu 2276	0,9576	0,976304	0,910964	0,952551			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0723688	0,0536958	0,1190364	0,0774491			0	16	0	0,080638	0	1,290201
244	khu 2277	0,9763	0,952404	0,982609	0,910964			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0536958	0,0775961	0,0473906	0,1190364			0	16	0	0,07443	0	1,190876
245	khu 2278	0,9524	1,046359	1,130613	0,982609			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0775961	-0,016359	-0,100613	0,0473906			6,831321	9,168679	0,029243	0,031247	0,199768	0,286491
246	khu 2279	1,0464	1,118389	1,108553	1,130613			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,016359	-0,088389	-0,078553	-0,100613			16	0	0,070979	0	1,135657	0
247	khu 2280	1,1184	1,099076	1,060794	1,108553			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,088389	-0,069076	-0,030794	-0,078553			16	0	0,066703	0	1,067249	0
248	khu 2281	1,0991	1,051317	1,013034	1,060794			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,069076	-0,021317	0,0169658	-0,030794			14,74055	1,259451	0,024237	0,005655	0,357271	0,007123
249	khu 2282	1,0513	1,003557	0,965275	1,013034			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,021317	0,0264426	0,0647254	0,0169658			1,988244	14,01176	0,007106	0,021627	0,014128	0,303029
250	khu 2283	1,0036	0,955799	0,917515	0,965275			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0264426	0,0742011	0,1124849	0,0647254			0	16	0	0,069463	0	1,111416
251	khu 2284	0,9558	0,927635	0,871482	0,917515			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0742011	0,1023653	0,1585181	0,1124849			0	16	0	0,111892	0	1,790278
252	khu 2285	0,9276	0,873779	0,897738	0,871482			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1023653	0,1562215	0,1322621	0,1585181			0	16	0	0,137342	0	2,197468
253	khu 2286	0,8738	0,950082	0,952579	0,897738			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1562215	0,0799183	0,0774214	0,1322621			0	16	0	0,111456	0	1,783293
254	khu 2287	0,9501	1,025454	1,108242	0,952579			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0799183	0,0045456	-0,078242	0,0774214			3,8003	12,1997	0,026081	0,032377	0,099114	0,39499
255	khu 2288	1,0255	1,181116	1,16874	1,108242			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0045456	-0,151116	-0,13874	-0,078242			15,98717	0,012827	0,07362	0,001515	1,176972	1,94E-05
256	khu 2289	1,1811	1,306054	1,055898	1,16874			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,151116	-0,276054	-0,025898	-0,13874			16	0	0,147952	0	2,367236	0
257	khu 2290	0	0	1,055898	1,306054	1,101172		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-0,025898	-0,276054	-0,071172		8,574963	7,148041	0,074625	0,515	0,639905	3,681241
258	khu 2291	0	0	1,101172				1,03	1,03	1,03				1,03	1,03	-0,071172				0,024995	5,958394	0,023724	0,515	0,000593	3,068573
259	khu 2293	0,8997	0,874001	0,993394	0,887827	0,963319		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,13027	0,1559987	0,0366063	0,1421726	0,0666809		0	14,10278	0	0,106346	0	1,49977
260	khu 2294	0,9934	0,952551	0,926962	0,887827			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0366063	0,0774491	0,1030378	0,1421726			0	16	0	0,089816	0	1,437063
261	khu 2295	0,9526	0,910964	1,023371	0,926962			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0774491	0,1190364	0,0066295	0,1030378			0	16	0	0,076538	0	1,224611
262	khu 2296	0,911	0,982609	1,074678	1,023371			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1190364	0,0473906	-0,044678	0,0066295			3,380535	12,61947	0,014893	0,034611	0,050345	0,436776
263	khu 2297	0,9826	1,130613	1,145228	1,074678			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0473906	-0,100613	-0,115228	-0,044678			14,68147	1,318532	0,052104	0,015797	0,764959	0,020829
264	khu 2298	1,1306	1,108553	1,113714	1,145228			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,100613	-0,078553	-0,083714	-0,115228			16	0	0,094527	0	1,512431	0
265	khu 2299	1,1086	1,060794	1,063381	1,113714			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,078553	-0,030794	-0,033381	-0,083714			16	0	0,056611	0	0,90577	0
266	khu 2300	1,0608	1,013034	1,013049	1,063381			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,030794	0,0169658	0,0169513	-0,033381			10,46384	5,53616	0,016044	0,008479	0,167879	0,046943
267	khu 2301	1,013	0,965275	0,962716	1,013049			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0169658	0,0647254	0,067284	0,0169513			0	16	0	0,041482	0	0,663706
268	khu 2302	0,9653	0,917515	0,912384	0,962716			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0647254	0,1124849	0,1176162	0,067284			0	16	0	0,090528	0	1,448442
269	khu 2303	0,9175	0,871482	0,88116	0,912384			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1124849	0,1585181	0,1488399	0,1176162			0	16	0	0,134365	0	2,149837
270	khu 2304	0,8715	0,897738	0,890031	0,88116			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1585181	0,1322621	0,1399692	0,1488399			0	16	0	0,144897	0	2,318357
271	khu 2305	0,8977	0,952579	0,971159	0,890031			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1322621	0,0774214	0,0588415	0,1399692			0	16	0	0,102124	0	1,633977

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
272	khu 2306	0,9526	1,108242	1,031426	0,971159			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0774214	-0,078242	-0,001426	0,0588415			4,210376	11,78962	0,019917	0,034066	0,083858	0,401622
273	khu 2307	1,1082	1,16874	1,000993	1,031426			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,078242	-0,13874	0,0290073	-0,001426			14,68144	1,318556	0,043682	0,009669	0,64131	0,012749
274	khu 2308	0	0	1,000993	1,16874	1,055898		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,0290073	-0,13874	-0,025898		6,75955	8,588751	0,04116	0,417801	0,278221	3,588393
275	khu 2311	0,916	0,947489	0,963319	0,905666	0,999328		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		0,1139944	0,0825106	0,0666809	0,1243343	0,0306722		0	14,71849	0	0,083638	0	1,231032
276	khu 2312	0,9633	0,887827	1,06313	0,905666			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0666809	0,1421726	-0,03313	0,1243343			0,318093	15,68191	0,011043	0,066638	0,003513	1,045004
277	khu 2313	0,8878	0,926962	1,142501	1,06313			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1421726	0,1030378	-0,112501	-0,03313			5,687509	10,31249	0,036408	0,061303	0,207069	0,632182
278	khu 2314	0,927	1,023371	1,12538	1,142501			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1030378	0,0066295	-0,09538	-0,112501			11,65571	4,344287	0,05197	0,027417	0,60575	0,119106
279	khu 2315	1,0234	1,074678	1,116777	1,12538			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0066295	-0,044678	-0,086777	-0,09538			15,93282	0,067178	0,045367	0,00221	0,722824	0,000148
280	khu 2316	1,0747	1,145228	1,143996	1,116777			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,044678	-0,115228	-0,113996	-0,086777			16	0	0,09017	0	1,442714	0
281	khu 2317	1,1452	1,113714	1,121228	1,143996			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,115228	-0,083714	-0,091228	-0,113996			16	0	0,101041	0	1,616663	0
282	khu 2318	1,1137	1,063381	1,070896	1,121228			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,083714	-0,033381	-0,040896	-0,091228			16	0	0,062305	0	0,996877	0
283	khu 2319	1,0634	1,013049	1,020563	1,070896			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,033381	0,0169513	0,009437	-0,040896			11,80577	4,194227	0,018569	0,006597	0,219224	0,02767
284	khu 2320	1,013	0,962716	0,970231	1,020563			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0169513	0,067284	0,0597692	0,009437			0	16	0	0,03836	0	0,613766
285	khu 2321	0,9627	0,912384	0,940973	0,970231			1,03	1,03	1,03	1,03			0,067284	0,1176162	0,0890274	0,0597692			0	16	0	0,083424	0	1,334787
286	khu 2322	0,9124	0,88116	0,901372	0,940973			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1176162	0,1488399	0,1286282	0,0890274			0	16	0	0,121028	0	1,936447
287	khu 2323	0,8812	0,890031	0,864903	0,901372			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1488399	0,1399692	0,1650968	0,1286282			0	16	0	0,145634	0	2,330136
288	khu 2324	0,89	0,971159	0,89411	0,864903			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1399692	0,0588415	0,1358902	0,1650968			0	16	0	0,124949	0	1,999191
289	khu 2325	0,9712	1,031426	0,946088	0,89411			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0588415	-0,001426	0,0839121	0,1358902			0,003163	15,99684	0,000475	0,055729	1,5E-06	0,891484
290	khu 2326	0	0	0,946088	1,031426	1,000993		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,0839121	-0,001426	0,0290073		0,006264	14,80944	0,000475	0,362153	2,98E-06	5,363287
291	khu 2329	0,9993	0,905666	0,975335	1,106159			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0306722	0,1243343	0,0546651	-0,076159			3,320078	12,67992	0,025386	0,041934	0,084285	0,531724
292	khu 2330	0,9057	1,06313	1,125714	0,975335			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1243343	-0,03313	-0,095714	0,0546651			6,775042	9,224958	0,032211	0,04475	0,218231	0,412815
293	khu 2331	1,0631	1,142501	1,143707	1,125714			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,03313	-0,112501	-0,113707	-0,095714			16	0	0,088763	0	1,420209	0
294	khu 2332	1,1425	1,12538	1,146169	1,143707			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,112501	-0,09538	-0,116169	-0,113707			16	0	0,109439	0	1,751028	0
295	khu 2333	1,1254	1,116777	1,132689	1,146169			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,09538	-0,086777	-0,102689	-0,116169			16	0	0,100254	0	1,604058	0
296	khu 2334	1,1168	1,143996	1,142763	1,132689			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,086777	-0,113996	-0,112763	-0,102689			16	0	0,104056	0	1,664899	0
297	khu 2335	1,144	1,121228	1,128742	1,142763			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,113996	-0,091228	-0,098742	-0,112763			16	0	0,104182	0	1,666917	0
298	khu 2336	1,1212	1,070896	1,07841	1,128742			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,091228	-0,040896	-0,04841	-0,098742			16	0	0,069819	0	1,117103	0
299	khu 2337	1,0709	1,020563	1,028077	1,07841			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,040896	0,009437	0,0019225	-0,04841			14,19448	1,80552	0,022326	0,00284	0,316911	0,005127
300	khu 2338	1,0206	0,970231	1,000786	1,028077			1,03	1,03	1,03	1,03			0,009437	0,0597692	0,0292138	0,0019225			0	16	0	0,025086	0	0,40137
301	khu 2339	0,9702	0,940973	0,90594	1,000786			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0597692	0,0890274	0,1240604	0,0292138			0	16	0	0,075518	0	1,208283
302	khu 2340	0,941	0,901372	0,826075	0,90594			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0890274	0,1286282	0,2039251	0,1240604			0	16	0	0,13641	0	2,182564
303	khu 2341	0,9014	0,864903	0,840749	0,826075			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1286282	0,1650968	0,1892508	0,2039251			0	16	0	0,171725	0	2,747603
304	khu 2342	0,8649	0,89411	0,855423	0,840749			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1650968	0,1358902	0,1745766	0,1892508			0	16	0	0,166204	0	2,659257
305	khu 2343	0	0	0,855423	0,89411	0,946088		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,1745766	0,1358902	0,0839121		0	14,12522	0	0,490876	0	6,933727
306	khu 2345	1,3734	1,26863	1,106159	1,41198			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,343378	-0,23863	-0,076159	-0,38198			6,331966	0	0,260037	0	1,646544	0
307	khu 2346	1,1062	0,975335	1,070755	1,41198			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,076159	0,0546651	-0,040755	-0,38198			14,08494	1,915057	0,099779	0,018222	1,405379	0,034896
308	khu 2347	0,9753	1,125714	1,128004	1,070755			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0546651	-0,095714	-0,098004	-0,040755			14,33397	1,666029	0,046895	0,018222	0,672187	0,030358
309	khu 2348	1,1257	1,143707	1,125342	1,128004			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,095714	-0,113707	-0,095342	-0,098004			16	0	0,100692	0	1,611072	0
310	khu 2349	1,1437	1,146169	1,141686	1,125342			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,113707	-0,116169	-0,111686	-0,095342			16	0	0,109226	0	1,747618	0
311	khu 2350	1,1462	1,132689	1,153477	1,141686			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,116169	-0,102689	-0,123477	-0,111686			16	0	0,113505	0	1,816084	0
312	khu 2351	1,1327	1,142763	1,14153	1,153477			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,102689	-0,112763	-0,11153	-0,123477			16	0	0,112615	0	1,801837	0
313	khu 2352	1,1428	1,128742	1,136256	1,14153			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,112763	-0,098742	-0,106256	-0,11153			16	0	0,107323	0	1,717168	0
314	khu 2353	1,1287	1,07841	1,085924	1,136256			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,098742	-0,04841	-0,055924	-0,106256			16	0	0,077333	0	1,237331	0
315	khu 2354	1,0784	1,028077	1,044608	1,085924			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,04841	0,0019225	-0,014608	-0,055924			15,96446	0,035538	0,023788	0,000641	0,379769	2,28E-05
316	khu 2355	1,0281	1,000786	0,910507	1,044608			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0019225	0,0292138	0,119493	-0,014608			0,770122	15,22988	0,004869	0,030126	0,00375	0,458813
317	khu 2356	1,0008	0,90594	0,787247	0,910507			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0292138	0,1240604	0,2427534	0,119493			0	16	0	0,12888	0	2,062082
318	khu 2357	0,9059	0,826075	0,801921	0,787247			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1240604	0,2039251	0,2280791	0,2427534			0	16	0	0,199704	0	3,195272
319	khu 2358	0,8261	0,840749	0,878023	0,801921			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2039251	0,1892508	0,1519767	0,2280791			0	16	0	0,193308	0	3,092927
320	khu 2359	0	0	0,878023	0,840749	0,855423		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,1519767	0,1892508	0,1745766		0	13,27683	0	0,515161	0	6,839705
321	khu 2361	1,4784	1,373378	1,41198	1,434311			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,448365	-0,343378	-0,38198	-0,404311			7,955105	0	0,394509	0	3,138357	0
322	khu 2362	1,412	1,070755	1,080948	1,434311			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,38198	-0,040755	-0,050948	-0,404311			16	0	0,219499	0	3,511978	0
323	khu 2363	1,0708	1,128004	1,105215	1,080948			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,040755	-0,098004	-0,075215	-0,050948			16	0	0,066231	0	1,05969	0
324	khu 2364	1,128	1,125342	1,106977	1,105215			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,098004	-0,095342	-0,076977	-0,075215			16	0	0,086385	0	1,382154	0
325	khu 2365	1,1253	1,141686	1,123322	1,106977			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,095342	-0,111686	-0,093322	-0,076977			16	0	0,094332	0	1,509309	0
326	khu 2366	1,1417	1,153477	1,139666	1,123322			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,111686	-0,123477	-0,109666	-0,093322			16	0	0,109538	0	1,752603	0
327	khu 2367	1,1535	1,14153	1,15601	1,139666			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,123477	-0,11153	-0,12601	-0,109666			16	0	0,117671	0	1,882731	0
328	khu 2368	1,1415	1,136256	1,143771	1,15601			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,11153	-0,106256	-0,113771	-0,12601			16	0	0,114392	0	1,830268	0
329	khu 2369	1,1363	1,085924	1,049176	1,143771			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,106256	-0,055924	-0,019176	-0,113771			16	0	0,073782	0	1,180509	0
330	khu 2370	1,0859	1,044608	0,915074	1,049176			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,055924	-0,014608	0,1149257	-0,019176			9,917159	6,082841	0,017942	0,038309	0,17793	0,233025
331	khu 2371	1,0446	0,910507	0,748418	0,915074			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,014608	0,119493	0,2815817	0,1149257			0,098281	15,90172	0,004869	0,1032	0,000479	1,641059
332	khu 2372	0,9105	0,787247	0,763093	0,748418			1,03	1,03	1,03	1,03			0,119493	0,2427534	0,2669073	0,2815817			0	16	0	0,227684	0	3,642942
333	khu 2373	0,7872	0,801921	0,926071	0,763093			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2427534	0,2280791	0,1039293	0,2669073			0	16	0	0,210417	0	3,366677
334	khu 2374	0	0	0,926071	0,801921	0,878023		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,1039293	0,2280791	0,1519767		0	12,27056	0	0,508797	0	6,243224
335	khu 2376	1,5831	1,478365	1,434311	1,306765			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,553114	-0,448365	-0,404311	-0,276765			9,578245	0	0,420639	0	4,028981	0
336	khu 2377	1,4343	1,080948	1,091141	1,306765			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,404311	-0,050948	-0,061141	-0,276765			16	0	0,198291	0	3,172661	0
337	khu 2378	1,0809	1,105215	1,082426	1,091141			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,050948	-0,075215	-0,052426	-0,061141			16	0	0,059932	0	0,958919	0
338	khu 2379	1,1052	1,106977	1,088612	1,082426			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,075215	-0,076977	-0,058612	-0,052426			16	0	0,065808	0	1,052922	0
339	khu 2380	1,107	1,123322	1,104957	1,088612			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,076977	-0,093322	-0,074957	-0,058612			16	0	0,075967	0	1,215472	0
340	khu 2381	1,1233	1,139666	1,121301	1,104957			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,093322	-0,109666	-0,091301	-0,074957			16	0	0,092311	0	1,476978	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
341	khu 2382	1,1397	1,15601	1,071701	1,121301			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,109666	-0,12601	-0,041701	-0,091301			16	0	0,092169	0	1,474708	0
342	khu 2383	1,156	1,143771	1,037272	1,071701			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,12601	-0,113771	-0,007272	-0,041701			16	0	0,072188	0	1,155013	0
343	khu 2384	1,1438	1,049176	0,919642	1,037272			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,113771	-0,019176	0,1103584	-0,007272			9,605645	6,394355	0,028044	0,036786	0,269378	0,235224
344	khu 2385	1,0492	0,915074	0,743673	0,919642			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,019176	0,1149257	0,2863267	0,1103584			0,169351	15,83065	0,006392	0,102322	0,001082	1,619826
345	khu 2386	0,9151	0,748418	0,724264	0,743673			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1149257	0,2815817	0,3057356	0,2863267			0	16	0	0,247142	0	3,954279
346	khu 2387	0,7484	0,763093	0	0,724264			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2815817	0,2669073	1,03	0,3057356			0	16	0	0,471056	0	7,536899
347	khu 2388	0	0	0	0,763093	0,926071		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	0,2669073	0,1039293		0	11,10639	0	0,692167	0	7,687481
348	khu 2390	1,6074	1,583114	1,306765	1,407295			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,577436	-0,553114	-0,276765	-0,377295			11,20139	0	0,446152	0	4,997524	0
349	khu 2391	1,3068	1,091141	1,096767	1,407295			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,276765	-0,061141	-0,066767	-0,377295			16	0	0,195492	0	3,127869	0
350	khu 2392	1,0911	1,082426	1,059637	1,096767			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,061141	-0,052426	-0,029637	-0,066767			16	0	0,052493	0	0,839881	0
351	khu 2393	1,0824	1,088612	1,070248	1,059637			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,052426	-0,058612	-0,040248	-0,029637			16	0	0,045231	0	0,723691	0
352	khu 2394	1,0886	1,104957	1,020207	1,070248			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,058612	-0,074957	0,0097933	-0,040248			15,81908	0,180918	0,034763	0,003264	0,549925	0,000591
353	khu 2395	1,105	1,121301	0,857266	1,020207			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,074957	-0,091301	0,1727338	0,0097933			9,841884	6,158116	0,041564	0,045632	0,409072	0,281006
354	khu 2396	1,1213	1,071701	0,694332	0,857266			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,091301	-0,041701	0,3356682	0,1727338			3,650364	12,34964	0,03325	0,1271	0,121376	1,569645
355	khu 2397	1,0717	1,037272	0,745551	0,694332			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,041701	-0,007272	0,2844486	0,3356682			1,083457	14,91654	0,012243	0,155029	0,013265	2,3125
356	khu 2398	1,0373	0,919642	0,74729	0,745551			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,007272	0,1103584	0,2827096	0,2844486			0,012328	15,98767	0,002424	0,135503	2,99E-05	2,166383
357	khu 2399	0,9196	0,743673	0,756153	0,74729			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1103584	0,2863267	0,2738471	0,2827096			0	16	0	0,23831	0	3,812968
358	khu 2400	0,7437	0,724264	0	0,756153			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2863267	0,3057356	1,03	0,2738471			0	16	0	0,473977	0	7,583638
359	khu 2401	0	0	0	0,724264	0		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	1,03	0,3057356	1,03		0	9,78433	0	0,885147	0	8,660572
360	khu 2403	1,5378	1,607436	1,407295	1,530849			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,507804	-0,577436	-0,377295	-0,500849			12,82452	0	0,490846	0	6,294866	0
361	khu 2404	1,4073	1,096767	1,071694	1,530849			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,377295	-0,066767	-0,041694	-0,500849			16	0	0,246651	0	3,946417	0
362	khu 2405	1,0968	1,059637	1,044243	1,071694			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,066767	-0,029637	-0,014243	-0,041694			16	0	0,038085	0	0,609359	0
363	khu 2406	1,0596	1,070248	0,805785	1,044243			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,029637	-0,040248	0,2242149	-0,014243			9,622601	6,377399	0,016825	0,074738	0,161904	0,476636
364	khu 2407	1,0702	1,020207	0,642835	0,805785			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,040248	0,0097933	0,3871654	0,2242149			0,979227	15,02077	0,013416	0,124235	0,013137	1,866102
365	khu 2408	1,0202	0,857266	0,479889	0,642835			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0097933	0,1727338	0,5501113	0,3871654			0	16	0	0,279951	0	4,479215
366	khu 2409	0,8573	0,694332	0,316964	0,479889			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1727338	0,3356682	0,7130359	0,5501113			0	16	0	0,442887	0	7,086197
367	khu 2410	0,6943	0,745551	0,405556	0,316964			1,03	1,03	1,03	1,03			0,3356682	0,2844486	0,6244444	0,7130359			0	16	0	0,489399	0	7,830388
368	khu 2411	0,7456	0,74729	0,790603	0,405556			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2844486	0,2827096	0,2393965	0,6244444			0	16	0	0,35775	0	5,723997
369	khu 2412	0	0	0,790603	0,74729	0,756153		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,2393965	0,2827096	0,2738471		0	15,99317	0	0,571191	0	9,135147
370	khu 2413	0	0	0,756153	0			1,03	1,03	1,03	1,03			1,03	1,03	0,2738471	1,03			0	8,311211	0	0,840962	0	6,98941
371	khu 2415	1,088	1,297377	1,537804	1,530849	1,160865		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		-0,05804	-0,267377	-0,507804	-0,500849	-0,130865		14,44392	0	0,292987	0	4,231876	0
372	khu 2416	1,5308	1,071694	1,109141	1,160865			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,500849	-0,041694	-0,079141	-0,130865			16	0	0,188137	0	3,010193	0
373	khu 2417	1,0717	1,044243	1,068487	1,109141			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,041694	-0,014243	-0,038487	-0,079141			16	0	0,043391	0	0,694255	0
374	khu 2418	1,0442	0,805785	0,78184	1,068487			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,014243	0,2242149	0,2481596	-0,038487			1,55194	14,44806	0,013182	0,118094	0,020458	1,706224
375	khu 2419	0,8058	0,642835	0,493994	0,78184			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2242149	0,3871654	0,5360055	0,2481596			0	16	0	0,348886	0	5,582182
376	khu 2420	0,6428	0,479889	0,206149	0,493994			1,03	1,03	1,03	1,03			0,3871654	0,5501113	0,8238514	0,5360055			0	16	0	0,574283	0	9,188535
377	khu 2421	0,4799	0,316964	0,2299	0,206149			1,03	1,03	1,03	1,03			0,5501113	0,7130359	0,8001001	0,8238514			0	16	0	0,721775	0	11,5484
378	khu 2422	0,317	0,405556	0,825059	0,2299			1,03	1,03	1,03	1,03			0,7130359	0,6244444	0,2049411	0,8001001			0	16	0	0,58563	0	9,370086
379	khu 2423	0	0	0,825059	0,405556	0,790603		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,2049411	0,6244444	0,2393965		0	15,86776	0	0,625756	0	9,929353
380	khu 2424	0	0	0,790603				1,03	1,03	1,03				1,03	1,03	0,2393965				0	6,805602	0	0,766466	0	5,216259
381	khu 2426	1,1529	1,08804	1,160865	1,108644	1,226209		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		-0,122871	-0,05804	-0,130865	-0,078644	-0,196209		15,80678	0	0,117326	0	1,854542	0
382	khu 2427	1,1609	1,109141	1,110883	1,108644			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,130865	-0,079141	-0,080883	-0,078644			16	0	0,092383	0	1,478131	0
383	khu 2428	1,1091	1,068487	1,084529	1,110883			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,079141	-0,038487	-0,054529	-0,080883			16	0	0,06326	0	1,01216	0
384	khu 2429	1,0685	0,78184	0,803993	1,084529			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,038487	0,2481596	0,2260065	-0,054529			2,629119	13,37088	0,023254	0,118542	0,061137	1,585005
385	khu 2430	0,7818	0,493994	0,587593	0,803993			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2481596	0,5360055	0,4424067	0,2260065			0	16	0	0,363145	0	5,810314
386	khu 2431	0,494	0,206149	0,304309	0,587593			1,03	1,03	1,03	1,03			0,5360055	0,8238514	0,7256913	0,4424067			0	16	0	0,631989	0	10,11182
387	khu 2432	0,2061	0,2299	0,859518	0,304309			1,03	1,03	1,03	1,03			0,8238514	0,8001001	0,1704822	0,7256913			0	16	0	0,630031	0	10,0805
388	khu 2433	0	0	0,859518	0,2299	0,825059		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,1704822	0,8001001	0,2049411		0	15,58446	0	0,647105	0	10,08478
389	khu 2434	0	0	0,825059				1,03	1,03	1,03				1,03	1,03	0,2049411				0	5,418562	0	0,75498	0	4,090908
390	khu 2436	1,4814	1,330479	1,226209	1,108644	1,110679		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		-0,451399	-0,300479	-0,196209	-0,078644	-0,080679		15,72022	0	0,221482	0	3,481743	0
391	khu 2437	1,1086	1,110883	1,078111	1,110679			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,078644	-0,080883	-0,048111	-0,080679			16	0	0,072079	0	1,153265	0
392	khu 2438	1,1109	1,084529	1,118466	1,078111			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,080883	-0,054529	-0,088466	-0,048111			16	0	0,067997	0	1,087957	0
393	khu 2439	1,0845	0,803993	0,98997	1,118466			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,054529	0,2260065	0,0400296	-0,088466			7,062799	8,937201	0,035749	0,066509	0,252487	0,594405
394	khu 2440	0,804	0,587593	0,584441	0,98997			1,03	1,03	1,03	1,03			0,2260065	0,4424067	0,4455591	0,0400296			0	16	0	0,2885	0	4,616008
395	khu 2441	0,5876	0,304309	0,893976	0,584441			1,03	1,03	1,03	1,03			0,4424067	0,7256913	0,1360238	0,4455591			0	16	0	0,43742	0	6,998724
396	khu 2442	0	0	0,893976	0,304309	0,859518		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,1360238	0,7256913	0,1704822		0	15,14327	0	0,618439	0	9,365198
397	khu 2444	1,4202	1,481399	1,110679	1,03139			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,390194	-0,451399	-0,080679	-0,00139			14,45112	0	0,230915	0	3,336986	0
398	khu 2445	1,1107	1,078111	1,060979	1,03139			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,080679	-0,048111	-0,030979	-0,00139			16	0	0,040289	0	0,644631	0
399	khu 2446	1,0781	1,118466	1,02295	1,060979			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,048111	-0,088466	0,0070505	-0,030979			15,89052	0,109478	0,033511	0,00235	0,532509	0,000257
400	khu 2447	1,1185	0,98997	0,842156	1,02295			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,088466	0,0400296	0,187844	0,0070505			5,101246	10,89875	0,029489	0,046985	0,150429	0,512076
401	khu 2448	0,99	0,584441	0,928434	0,842156			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0400296	0,4455591	0,1015655	0,187844			0	16	0	0,19375	0	3,099993
402	khu 2449	0	0	0,928434	0,584441	0,893976		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,1015655	0,4455591	0,1360238		0	14,54419	0	0,54863	0	7,979375
403	khu 2451	1,3555	1,420194	1,03139	0,991746			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,325495	-0,390194	-0,00139	0,0382536			12,4653	0,630055	0,143416	0,012751	1,787721	0,008034

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtn6	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk6	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	Dtk6-Dtn6	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap
404	khu 2452	1,0314	1,060979	0,911716	0,991746			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,00139	-0,030979	0,1182839	0,0382536			1,94078	14,05922	0,008092	0,039134	0,015705	0,550199
405	khu 2453	1,061	1,02295	0,857322	0,911716			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,030979	0,0070505	0,1726776	0,1182839			1,35254	14,64746	0,010326	0,059602	0,013967	0,873024
406	khu 2454	1,0229	0,842156	0,962893	0,857322			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0070505	0,187844	0,0671074	0,1726776			0	16	0	0,10867	0	1,738718
407	khu 2455	0	0	0,962893	0,842156	0,928434		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,0671074	0,187844	0,1015655		0	13,78721	0	0,483303	0	6,663407
408	khu 2457	1,3744	1,38755	1,355495	0,991746	1,095993		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		-0,344449	-0,35755	-0,325495	0,0382536	-0,065993		11,48802	0,239598	0,182248	0,012751	2,093666	0,003055
409	khu 2458	0,9917	0,911716	0,92637	1,095993			1,03	1,03	1,03	1,03			0,0382536	0,1182839	0,1036303	-0,065993			1,970338	14,02966	0,021998	0,052034	0,043343	0,730013
410	khu 2459	0,9117	0,857322	0,997351	0,92637			1,03	1,03	1,03	1,03			0,1182839	0,1726776	0,0326493	0,1036303			0	16	0	0,10681	0	1,708964
411	khu 2460	0	0	0,997351	0,857322	0,962893		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	0,0326493	0,1726776	0,0671074		0	12,87234	0	0,466487	0	6,00478
412	khu 2462	1,2708	1,374449	1,095993	1,065483			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,24081	-0,344449	-0,065993	-0,035483			9,445634	0	0,171684	0	1,621663	0
413	khu 2463	1,096	0,92637	1,032446	1,065483			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,065993	0,1036303	-0,002446	-0,035483			11,22515	4,774853	0,020784	0,034543	0,233308	0,16494
414	khu 2464	0	0	1,032446	0,92637	0,997351		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-0,002446	0,1036303	0,0326493		0,000104	11,79948	0,000815	0,366047	8,5E-08	4,319159
415	khu 2466	1,2149	1,27081	1,065483	1,078737			1,03	1,03	1,03	1,03			-0,184893	-0,24081	-0,035483	-0,048737			6,592347	0	0,127481	0	0,840397	0
416	khu 2467	0	0	1,078737	1,065483	1,032446		1,03	1,03	1,03	1,03	1,03		1,03	1,03	-0,048737	-0,035483	-0,002446		8,052542	2,516385	0,017333	0,515	0,139576	1,295938
																			TongKL:	3657,406	2780,248	0,45903	0,244479	2213,501	592,4188

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023
Người thực hiện

Nguyễn Thiên Tâm

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023
Đơn vị đo đạc
Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 3 (K5+464)

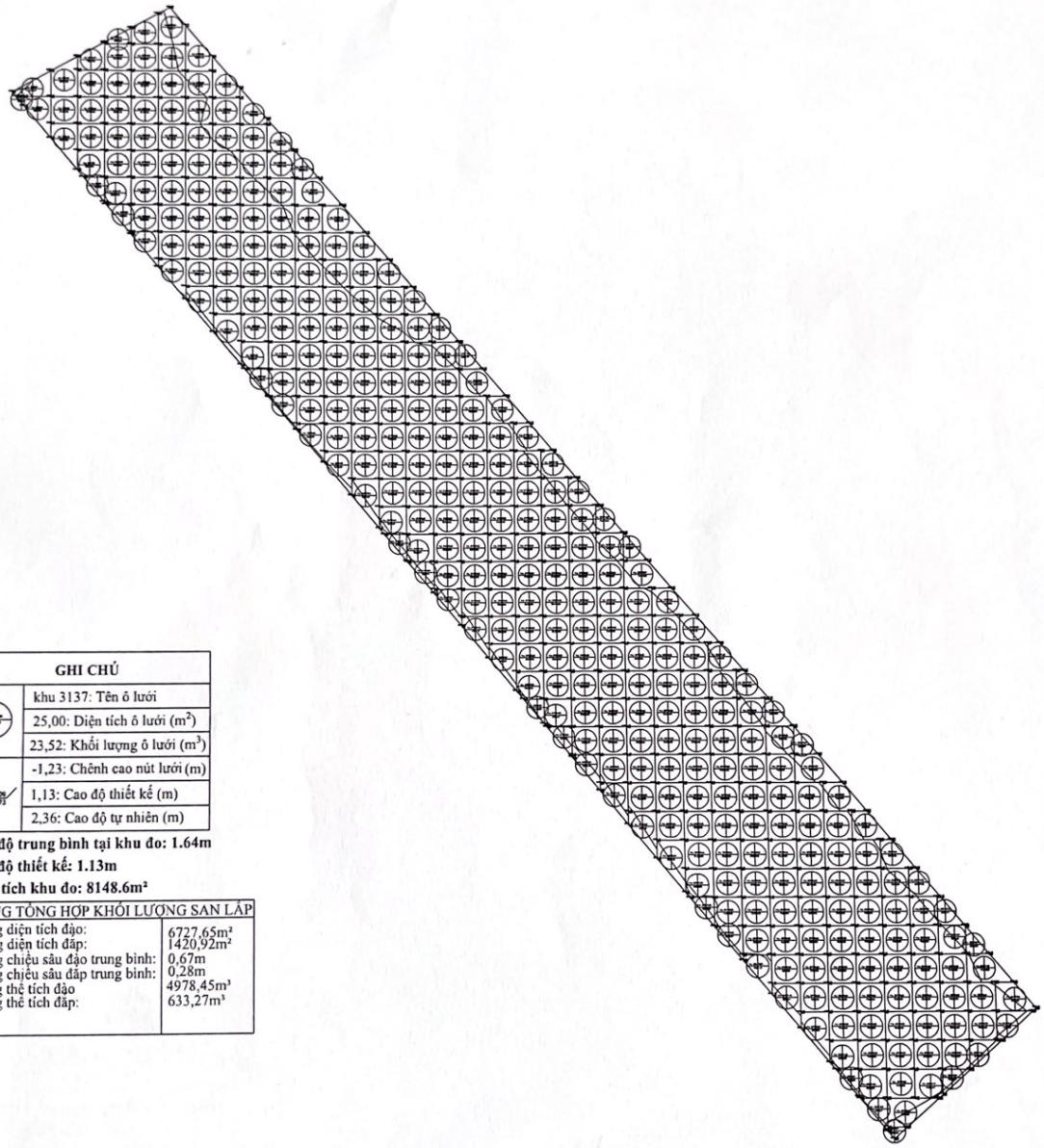

GHI CHÚ	
	khu 3137: Tên ô lưới
	25,00: Diện tích ô lưới (m^2)
	23,52: Khối lượng ô lưới (m^3)
-1,23 / 1,13 / 2,36	-1,23: Chênh cao nút lưới (m)
	1,13: Cao độ thiết kế (m)
	2,36: Cao độ tự nhiên (m)

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.64m

Cao độ thiết kế: 1.13m

Diện tích khu đo: 8148.6m²

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SAN LẤP	
Tổng diện tích đào:	6727,65m²
Tổng diện tích đắp:	1420,92m²
Tổng chiều sâu đào trung bình:	0,67m
Tổng chiều sâu đắp trung bình:	0,28m
Tổng thể tích đào	4978,45m³
Tổng thể tích đắp:	633,27m³

Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023 **Người thực hiện** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* Nguyễn Thiện Tâm	Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023 **Đơn vị đo đạc** **Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* M.S.D.N: 2100607739 C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H.CẦNG LONG - T.TRÀ VINH Nguyễn Phụng Cầu

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT
BÃI 3 (K5+464)

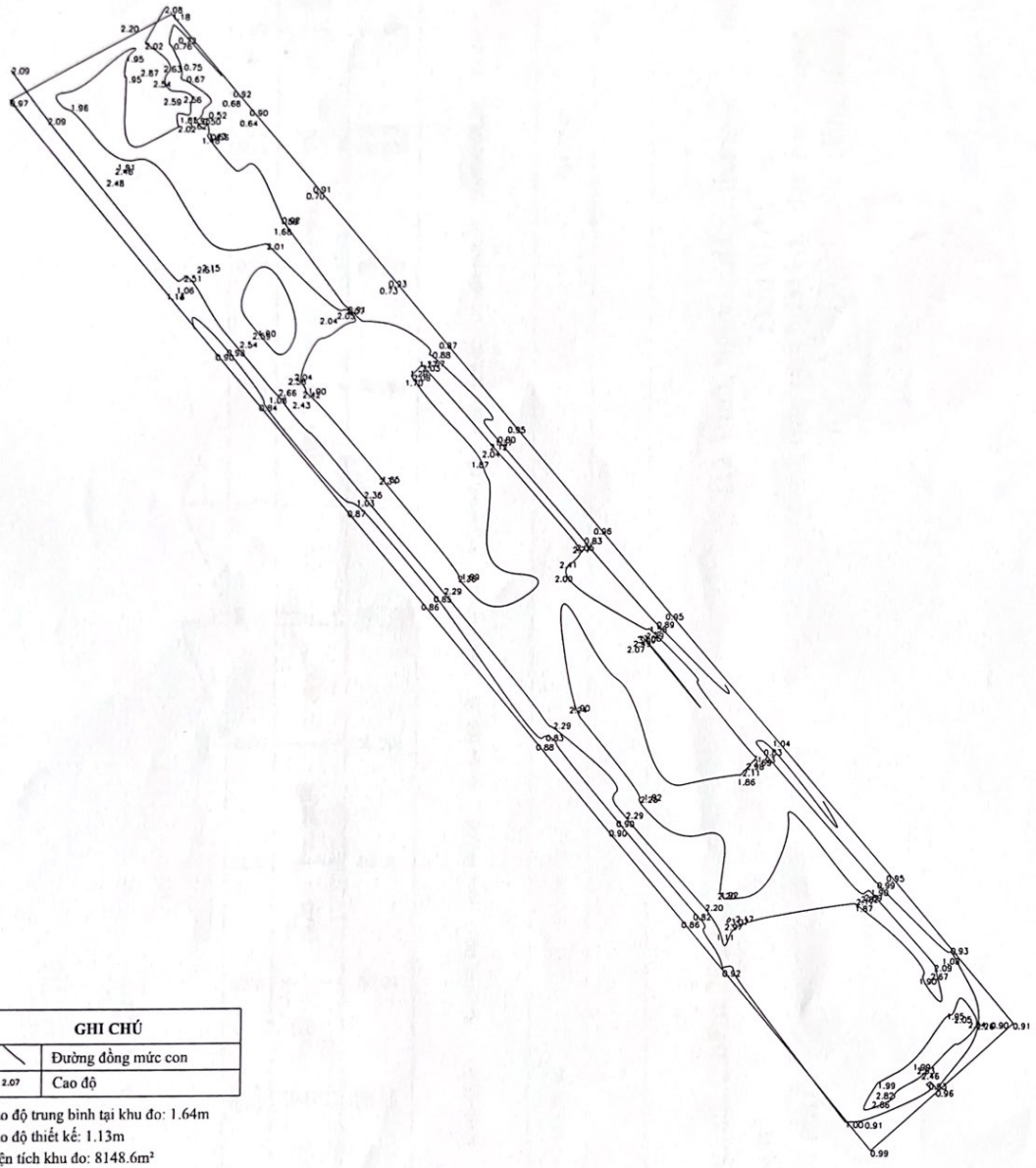

GHI CHÚ	
	Đường đồng mức con
2.07	Cao độ

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.64m
Cao độ thiết kế: 1.13m
Diện tích khu đo: 8148.6m²

Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023 **Người thực hiện** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* Nguyễn Thiện Tâm	Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023 **Đơn vị đo đạc** **Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* M.S.D.N: 2100667739 CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H. CÀNG LONG T. TRÀ VINH Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT DỌC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 3 -K5+464)

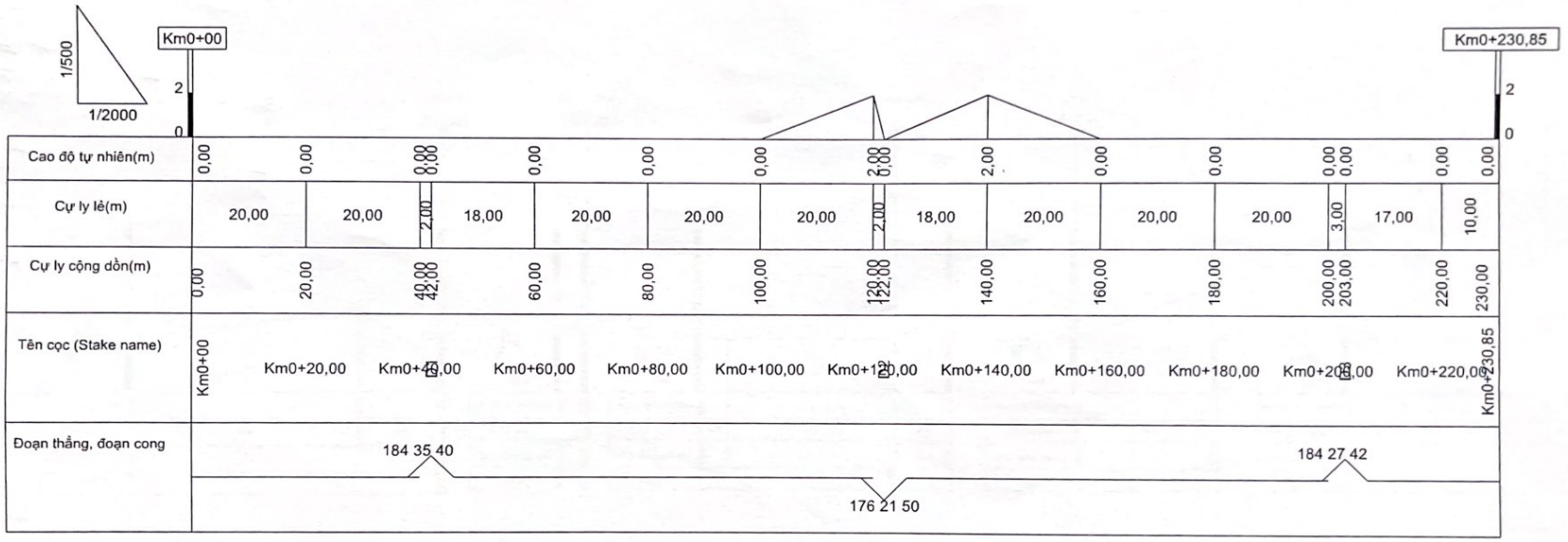

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trà Vinh, ngày.....18.....tháng.....4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Thiện Tâm

Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 3 -K5+464)

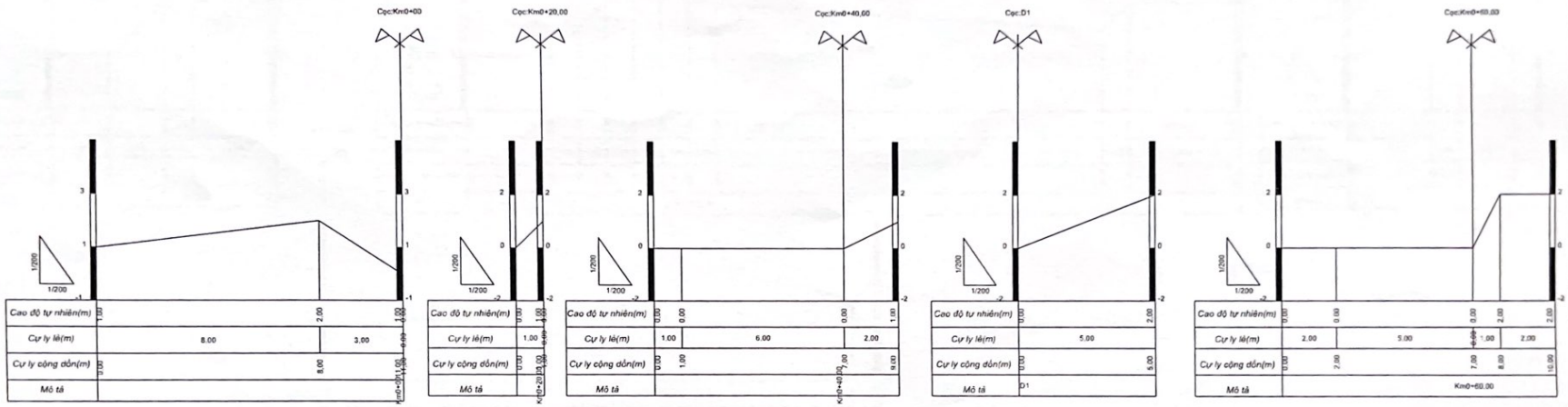

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Thiện Tâm

Nguyễn Đăng Cấu

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT (BÃI 3 -K5+464)

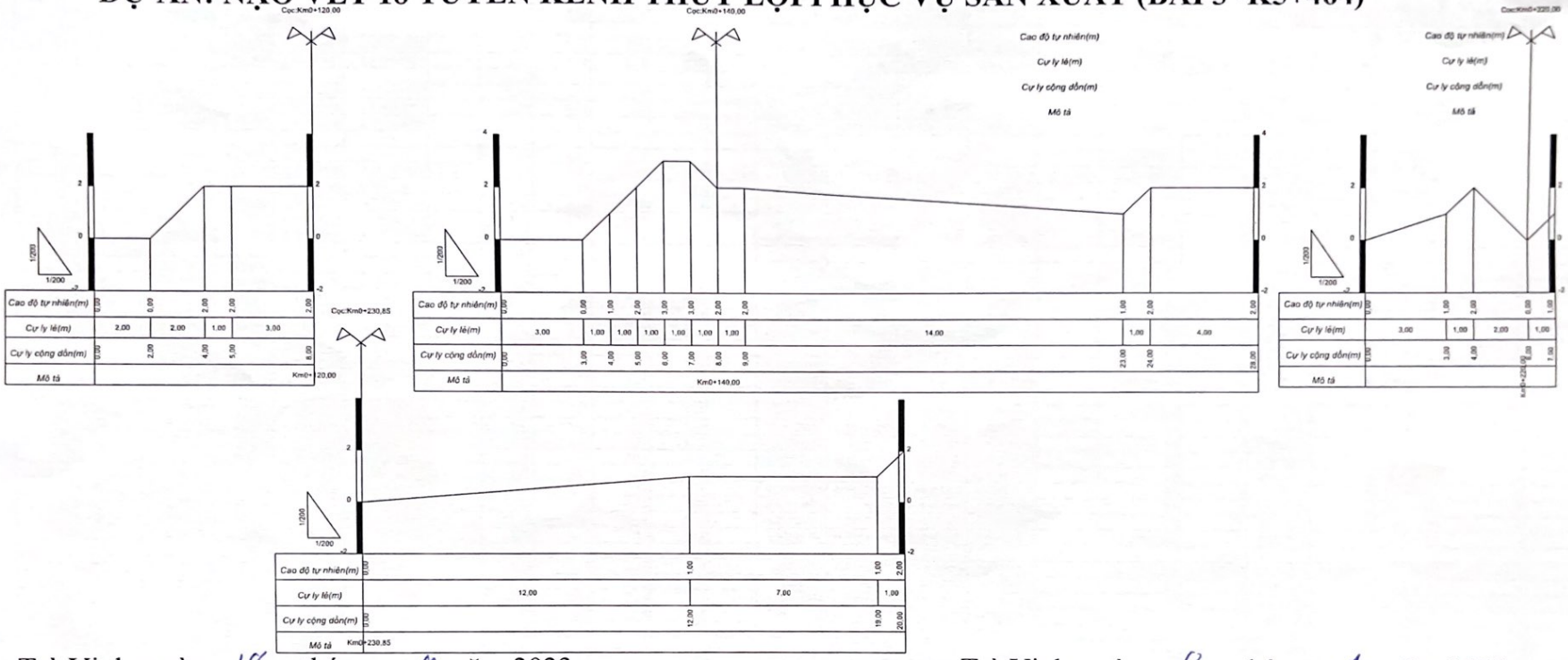

Trà Vinh, ngày...18.....tháng.....4...năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tấn

Trà Vinh, ngày...18.....tháng.....4....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Trọng Cần

BẢNG TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT 18 TUYẾN KÊNH THỦY LỢI PHỤC VỤ SẢN XUẤT

BÃI 3 (K5+464)

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
1	khu 31	1,19231916	1,172536	1,53988539			1,13	1,13	1,13			-0,06231916	-0,04253592	-0,40988539			1,342017663	0	0,1715802	0	0,2302636	0	0
2	khu 32	1,227985411	1,192319	1,53988539	2,030338226		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,09798541	-0,06231916	-0,40988539	-0,90033823		23,74644621	0	0,367632	0	8,7299546	0	0
3	khu 33	0	2,063504	2,03033823	1,172535925		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	-0,93350407	-0,90033823	-0,04253592		17,89365382	2,41822021	0,3752756	0,3766667	6,7150524	0,910862945	0
4	khu 34	1,265805835	1,227985	1,79422358	2,154391007		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,13580584	-0,09798541	-0,66422358	-1,02439101		28,39735571	0	0,4806015	0	13,647811	0	0
5	khu 35	1,794223582	2,030338	1,95872138	2,154391007		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,66422358	-0,90033823	-0,82872138	-1,02439101		25	0	0,8544185	0	21,360464	0	0
6	khu 36	2,063504066	2,104201	1,95872138	2,030338226		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,93350407	-0,97420149	-0,82872138	-0,90033823		31,04409631	0	0,9091913	0	28,225022	0	0
7	khu 37	1,303842047	1,274387	2,23168591			1,13	1,13	1,13			-0,17384205	-0,14438722	-1,10168591			8,82278274	0	0,4733051	0	4,1758677	0	0
8	khu 38	1,274387216	1,265806	2,00503526	2,369576713	2,23169	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	-0,14438722	-0,13580584	-0,87503526	-1,23957671	-1,101686	24,22548248	0	0,6992982	0	16,940836	0	0
9	khu 39	2,005035262	2,154391	1,93291043	2,369576713		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,87503526	-1,02439101	-0,80291043	-1,23957671		25	0	0,9854784	0	24,636959	0	0
10	khu 310	2,154391007	1,958721	1,94632141	1,932910434		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,02439101	-0,82872138	-0,81632141	-0,80291043		25	0	0,8680861	0	21,702151	0	0
11	khu 311	1,95872138	2,058729	1,95885048	1,94632141		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82872138	-0,92872862	-0,82885048	-0,81632141		25	0	0,8506555	0	21,266387	0	0
12	khu 312	2,10420149	2,144903	1,95885048	2,058728623		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,97420149	-1,01490257	-0,82885048	-0,92872862		19,76544631	0	0,9366708	0	18,513716	0	0
13	khu 313	1,341876745	1,306489	2,43611157			1,13	1,13	1,13			-0,21187674	-0,17648876	-1,30611157			12,77541297	0	0,5648257	0	7,2158815	0	0
14	khu 314	1,306488759	1,303842	2,23168591	2,390353333	2,43611	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	-0,17648876	-0,17384205	-1,10168591	-1,26035333	-1,306112	24,92376175	0	0,8036963	0	20,031136	0	0
15	khu 315	2,231685909	2,369577	1,89284491	2,390353333		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,10168591	-1,23957671	-0,76284491	-1,26035333		25	0	1,0911152	0	27,27788	0	0
16	khu 316	2,369576713	1,93291	2,11747056	1,89284491		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,23957671	-0,80291043	-0,98747056	-0,76284491		25	0	0,9482007	0	23,705016	0	0
17	khu 317	1,932910434	1,946321	2,10254825	2,117470561		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,80291043	-0,81632141	-0,97254825	-0,98747056		25	0	0,8948127	0	22,370317	0	0
18	khu 318	1,94632141	1,95885	2,36566031	2,102548247		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,81632141	-0,82885048	-1,23566031	-0,97254825		25	0	0,9633451	0	24,083628	0	0
19	khu 319	1,958850475	2,139174	2,01434419	2,365660307		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82885048	-1,00917369	-0,88434419	-1,23566031		25	0	0,9895072	0	24,737679	0	0
20	khu 320	2,144902567	2,131098	2,01434419	2,139173685		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,01490257	-1,00109781	-0,88434419	-1,00917369		8,486796309	0	0,9773796	0	8,2948213	0	0
21	khu 321	1,377529966	1,341877	1,44429557	2,499437741		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,24752997	-0,21187674	-0,31429557	-1,36943774		17,35008423	0	0,535785	0	9,2959149	0	0
22	khu 322	1,444295566	2,436112	2,28219024	2,499437741		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,31429557	-1,30611157	-1,15219024	-1,36943774		25	0	1,0355088	0	25,887719	0	0
23	khu 323	2,436111572	2,390353	2,13275779	2,282190239		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,30611157	-1,26035333	-1,00275779	-1,15219024		25	0	1,1803532	0	29,508831	0	0
24	khu 324	2,390353333	1,892845	1,98332723	2,132757795		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,26035333	-0,76284491	-0,85332723	-1,00275779		25	0	0,9698208	0	24,24552	0	0
25	khu 325	1,89284491	2,117471	2,11484273	1,983327228		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,76284491	-0,98747056	-0,98484273	-0,85332723		25	0	0,8971214	0	22,428034	0	0
26	khu 326	2,117470561	2,102548	2,53403001	2,11484273		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,98747056	-0,97254825	-1,40403001	-0,98484273		25	0	1,0872229	0	27,180572	0	0
27	khu 327	2,102548247	2,36566	2,43167285	2,534030013		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,97254825	-1,23566031	-1,30167285	-1,40403001		25	0	1,2284779	0	30,711946	0	0
28	khu 328	2,365660307	2,014344	1,59481487	2,431672849		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,23566031	-0,88434419	-0,46481487	-1,30167285		25	0	0,9716231	0	24,290576	0	0
29	khu 329	2,13109781	2,066812	1,59481487	2,014344188		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,00109781	-0,93681203	-0,46481487	-0,88434419		22,20814631	0	0,8217672	0	18,249927	0	0
30	khu 330	1,031499566	1,37753	1,65645096	2,508862152		1,13	1,13	1,13	1,13		0,09850043	-0,24752997	-0,52645096	-1,37886215		21,65152785	0,34946588	0,4305686	0,0328335	9,3224684	0,01147418	0
31	khu 331	1,656450965	2,499438	2,1740292	2,508862152		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,52645096	-1,36943774	-1,0440292	-1,37886215		25	0	1,079695	0	26,992375	0	0
32	khu 332	2,499437741	2,28219	2,0245917	2,1740292		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,36943774	-1,15219024	-0,8945917	-1,0440292		25	0	1,1150622	0	27,876556	0	0
33	khu 333	2,282190239	2,132758	1,87515572	2,024591703		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,15219024	-1,00275779	-0,74515572	-0,8945917		25	0	0,9486739	0	23,716847	0	0
34	khu 334	2,132757795	1,983327	1,72572667	1,875155723		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,00275779	-0,85332723	-0,59572667	-0,74515572		25	0	0,7992419	0	19,981046	0	0
35	khu 335	1,983327228	2,114843	1,8063045	1,725726667		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85332723	-0,98484273	-0,6763045	-0,59572667		25	0	0,7775503	0	19,438757	0	0
36	khu 336	2,11484273	2,53403	2,27561028	1,806304503		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,98484273	-1,40403001	-1,14561028	-0,6763045		25	0	1,0526969	0	26,317422	0	0
37	khu 337	2,534030013	2,431673	0,68705047	2,275610279		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,40403001	-1,30167285	0,44294953	-1,14561028		24,11506067	0,88493933	0,7702626	0,1476498	18,57493	0,130661154	0
38	khu 338	2,431672849	1,594815	0,75411952	0,687050467		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,30167285	-0,46481487	0,37588048	0,44294953		16,23748922	8,76251078	0,4416219	0,2047075	7,1708313	1,793751704	0
39	khu 339	0	0	0,75411952	1,594814873	2,06681	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,37588048	-0,46481487	-0,936812	11,57237994	17,2720566	0,3504067	0,5271761	4,0550398	9,105415383	0
40	khu 340	0,944475981	1,0315	1,19596907	2,47725343		1,13	1,13	1,13	1,13		0,18552402	0,09850043	-0,06596907	-1,34725343		20,60032164	6,05158159	0,3533056	0,0710061	7,2782095	0,429699288	0
41	khu 341	1,195969068	2,508862	2,1131448	2,47725343		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,06596907	-1,37886215	-0,9831448	-1,34725343		25	0	0,9438074	0	23,595184	0	0
42	khu 342	2,508862152	2,174029	1,98003289	2,113144801		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,37886215	-1,0440292	-0,85003289	-0,9831448		25	0	1,0640173	0	26,600432	0	0
43	khu 343	2,1740292	2,024592	1,83252495	1,980032891		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,0440292	-0,8945917	-0,70252495	-0,85003289		25	0	0,8727947	0	21,819867	0	0
44	khu 344	2,024591703	1,875156	1,68501667	1,832524949		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,8945917	-0,74515572	-0,55501667	-0,70252495		25	0	0,7243223	0	18,108057	0	0
45	khu 345	1,875155723	1,725727	1,53750864	1,685016665		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,74515572	-0,59572667	-0,40750864	-0,55501667		25	0	0,5758519	0	14,396298	0	0
46	khu 346	1,725726667	1,806305	0,56711593	1,537508635		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,59572667	-0,6763045	0,56288407	-0,40750864		21,70645951	3,29354049	0,335908	0,187628	7,2913726	0,617960492	0
47	khu 347	1,806304503	2,27561	0,84887481	0,567115929		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,6763045	-1,14561028	0,28112519	0,56288407		16,8590391	8,1409609	0,4554787	0,2110023	7,6789331	1,717761598	0
48	khu 348	2,275610279	0,68705	0,8544443	0,84887481		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,14561028	0,44294953	0,2755557	0,28112519		7,238303468	17,7616965	0,3818701	0,1999261	2,7640916	3,551026441	0
49	khu 349	0	0	0,8544443	0,687050467		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,2755557	0,44294953		0	28,4955594	0	0,7446263	0	21,2185432	0
50	khu 350	0,901090439	0,944476	1,52184381	2,506515801		1,13	1,13	1,13	1,13		0,22890956	0,18552402	-0,39184381	-1,3765158		25,36690132	5,93591141	0,4420899	0,1036084	11,214451	0,615010254	0
51	khu 351	1,521843807	2,477253	1,99612106	2,506515801		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,39184381	-1,34725343	-0,86612106	-1,3765158		25	0	0,9954335	0	24,885838	0	0
52	khu 352	2,47725343	2,113145	2,03866523	1,996121059		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,34725343	-0,9831448	-0,90866523	-0,86612106		25	0	1,0262961	0	25,657403	0	0
53	khu 353	2,113144801	1,980033	1,87302175	2,038665229		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,9831448	-0,85003289	-0,74302175	-0,90866523		25	0	0,8712162	0	21,780404	0	0
54	khu 354	1,980032891	1,832525	1,72551415	1,873021752		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85003289	-0,70252495	-0,59551415	-0,74302175		25	0	0,7227734	0	18,069336	0	0
55	khu 355	1,832524949	1,685017	1,42942127	1,725514149		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,70252495	-0,55501667	-0,29942127	-0,59551415		25	0	0,5381193	0	13,452981	0	0
56	khu 356	1,685016665	1,537509	0,92062967	1,429421269		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,55501667	-0,40750864	0,20937033	-0,29942127		23,25417628	1,74582372	0,2523893	0,0697901	5,8691056	0,121841229	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
57	khu 357	1,537508635	0,567116	0,72736773	0,920629672		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,407508641	0,56288407	0,40263227	0,20937033		3,467657223	21,5323428	0,1358362	0,2349773	0,4710334	5,059612501	0
58	khu 358	0,567115929	0,848875	0,88852526	0,727367729		1,13	1,13	1,13	1,13		0,562884071	0,28112519	0,24147474	0,40263227		0	25	0	0,3720291	0	9,300726723	0
59	khu 359	0	0	0,88852526	0,84887481		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,24147474	0,28112519		0	24,2537828	0	0,69565	0	16,87214362	0
60	khu 360	1,052171753	0,895325	2,29265904			1,13	1,13	1,13			0,07782825	0,23467542	-1,16265904			8,739410527	2,46709169	0,387553	0,0781259	3,3869849	0,192743798	0
61	khu 361	0,895324584	0,90109	1,83807568	2,585223078	2,29266	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,23467542	0,22890956	-0,70807568	-1,45522308	-1,162659	23,75070656	0,99651346	0,6651916	0,1158962	15,79877	0,115492167	0
62	khu 362	1,83807568	2,506516	1,92721251	2,585223078		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,70807568	-1,3765158	-0,79721251	-1,45522308		25	0	1,0842568	0	27,106419	0	0
63	khu 363	2,506515801	1,996121	1,95702931	1,927212509		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,3765158	-0,86612106	-0,82702931	-0,79721251		25	0	0,9667197	0	24,167992	0	0
64	khu 364	1,996121059	2,038665	1,98684255	1,957029315		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,86612106	-0,90866523	-0,85684255	-0,82702931		25	0	0,8646645	0	21,616613	0	0
65	khu 365	2,038665229	1,873022	1,93569392	1,986842551		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,90866523	-0,74302175	-0,80569392	-0,85684255		25	0	0,8285559	0	20,713897	0	0
66	khu 366	1,873021752	1,725514	1,51183406	1,935693921		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,74302175	-0,59551415	-0,38183406	-0,80569392		25	0	0,631516	0	15,787899	0	0
67	khu 367	1,725514149	1,429421	0,82634325	1,511834056		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,59551415	-0,29942127	0,30365675	-0,38183406		22,21194872	2,78805128	0,2553539	0,1012189	5,6719076	0,28220353	0
68	khu 368	1,429421269	0,92063	0,69370139	0,82634325		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,29942127	0,20937033	0,43629861	0,30365675		3,652261597	21,3477384	0,0998071	0,1898651	0,3645216	4,0531913	0
69	khu 369	0,920629672	0,727368	0	0,693701388		1,13	1,13	1,13	1,13		0,20937033	0,40263227	1,13	0,43629861		0	25	0	0,5445753	0	13,61438257	0
70	khu 370	0	0	0	0,727367729		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	1,13	0,40263227		0	20,0120062	0	0,9481581	0	18,97454515	0
71	khu 371	1,054859773	1,052172	1,08462986	2,321184778		1,13	1,13	1,13	1,13		0,07514023	0,07782825	0,04537014	-1,19118478		13,78709822	1,81753353	0,3970616	0,0396677	5,4743272	0,072097416	0
72	khu 372	1,08462986	2,292659	2,29810279	2,321184778		1,13	1,13	1,13	1,13		0,04537014	-1,16265904	-1,16810279	-1,19118478		24,98277499	0,01722501	0,7043893	0,0151234	17,5976	0,0002605	0
73	khu 373	2,292659037	2,585223	2,02064164	2,298102788		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,16265904	-1,45522308	-0,89064164	-1,16810279		25	0	1,1691566	0	29,228916	0	0
74	khu 374	2,585223078	1,927213	1,9899222	2,020641638		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,45522308	-0,79721251	-0,8599222	-0,89064164		25	0	1,0007499	0	25,018746	0	0
75	khu 375	1,927212509	1,957029	2,0131331	1,989922201		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,79721251	-0,82702931	-0,8831331	-0,8599222		25	0	0,8418243	0	21,045607	0	0
76	khu 376	1,957029315	1,986843	1,82720549	2,013133095		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82702931	-0,85684255	-0,69720549	-0,8831331		25	0	0,8160526	0	20,401315	0	0
77	khu 377	1,986842551	1,935694	1,07891738	1,827205492		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85684255	-0,80569392	0,05108262	-0,69720549		24,94912319	0,05087681	0,4719484	0,0170275	11,774699	0,000866307	0
78	khu 378	1,935693921	1,511834	0,83360962	1,078917383		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,80569392	-0,38183406	0,29639038	0,05108262		18,79211051	6,20788949	0,296882	0,0868682	5,5790392	0,539268493	0
79	khu 379	1,511834056	0,826343	0,7076421	0,833609619		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,38183406	0,30365675	0,4223579	0,29639038		3,919983746	21,0800163	0,127278	0,204481	0,4989278	4,310462933	0
80	khu 380	0,82634325	0,693701	0	0,707642101		1,13	1,13	1,13	1,13		0,30365675	0,43629861	1,13	0,4223579		0	25	0	0,5730783	0	14,32695788	0
81	khu 381	0	0	0	0,693701388		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	1,13	0,43629861		0	15,7702296	0	0,9565747	0	15,08540194	0
82	khu 382	1,057498441	1,05486	1,28083277	2,399458792		1,13	1,13	1,13	1,13		0,07250156	0,07514023	-0,15083277	-1,26945879		18,40508531	1,85045594	0,3550729	0,0369104	6,5351468	0,068301155	0
83	khu 383	1,280832768	2,321185	2,02542746	2,399458792		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,15083277	-1,19118478	-0,89542746	-1,26945879		25	0	0,8767259	0	21,918149	0	0
84	khu 384	2,321184778	2,298103	1,88390268	2,02542746		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,19118478	-1,16810279	-0,75390268	-0,89542746		25	0	1,0021544	0	25,053861	0	0
85	khu 385	2,298102788	2,020642	1,96340086	1,883902681		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,16810279	-0,89064164	-0,83340086	-0,75390268		25	0	0,911512	0	22,7878	0	0
86	khu 386	2,020641638	1,989922	2,02389649	1,96340086		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,89064164	-0,8599222	-0,89389649	-0,83340086		25	0	0,8694653	0	21,736632	0	0
87	khu 387	1,989922201	2,013133	1,92053797	2,023896493		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,8599222	-0,8831331	-0,79053797	-0,89389649		25	0	0,8568724	0	21,421811	0	0
88	khu 388	2,013133095	1,827205	0,90220515	1,920537967		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,8831331	-0,69720549	0,22779485	-0,79053797		24,31140133	0,68859867	0,4741753	0,0759316	11,527866	0,052286411	0
89	khu 389	1,827205492	1,078917	0,81554804	0,90220515		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,69720549	0,05108262	0,31445196	0,22779485		8,778511348	16,2214887	0,2324018	0,1186659	2,0401421	1,924937318	0
90	khu 390	1,078917383	0,83361	0,72922022	0,815548038		1,13	1,13	1,13	1,13		0,05108262	0,29639038	0,40077978	0,31445196		0	25	0	0,2656762	0	6,641904608	0
91	khu 391	0	0	0,83360962	0,707642101		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,29639038	0,4223579		0	33,0429148	0	0,7446871	0	24,60663144	0
92	khu 392	0	0	0,7076421			1,13	1,13	1,13			1,13	1,13	0,4223579			0	11,6919718	0	0,8941193	0	10,45401761	0
93	khu 393	0,906650419	1,057498	1,4769932	2,371642311		1,13	1,13	1,13	1,13		0,22334958	0,07250156	-0,3469932	-1,24164231		21,00657678	3,89987398	0,3971589	0,0739628	8,3429485	0,288445541	0
94	khu 394	1,476993204	2,399459	1,86888306	2,371642311		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,3469932	-1,26945879	-0,73888306	-1,24164231		25	0	0,8992443	0	22,481109	0	0
95	khu 395	2,399458792	2,025427	1,83870541	1,868883063		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,26945879	-0,89542746	-0,70870541	-0,73888306		25	0	0,9031187	0	22,577967	0	0
96	khu 396	2,02542746	1,883903	1,81968964	1,838705411		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,89542746	-0,75390268	-0,68968964	-0,70870541		25	0	0,7619313	0	19,048282	0	0
97	khu 397	1,883902681	1,963401	1,89918815	1,819689636		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,75390268	-0,83340086	-0,76918815	-0,68968964		25	0	0,7615453	0	19,038633	0	0
98	khu 398	1,96340086	2,023896	1,9800812	1,899188151		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,83340086	-0,89389649	-0,8500812	-0,76918815		25	0	0,8366417	0	20,916042	0	0
99	khu 399	2,023896493	1,920538	0,87291309	1,980081198		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,89389649	-0,79053797	0,25708691	-0,8500812		24,28772031	0,71227969	0,5069031	0,0856956	12,311521	0,061039261	0
100	khu 3100	1,920537967	0,902205	0,79343698	0,872913094		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,79053797	0,22779485	0,33656302	0,25708691		7,322509392	17,6774906	0,2635127	0,164289	1,9295739	2,904216455	0
101	khu 3101	0,90220515	0,815548	0,81515231	0,793436983		1,13	1,13	1,13	1,13		0,22779485	0,31445196	0,31484769	0,33656302		0	25	0	0,2984144	0	7,460359491	0
102	khu 3102	0	0	0,81554804	0,729220222		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,31445196	0,40077978		0	29,4164452	0	0,7438079	0	21,88018535	0
103	khu 3103	0,863667845	0,90665	1,1359552	2,351654264		1,13	1,13	1,13	1,13		0,26633216	0,22334958	-0,0059552	-1,22165426		18,41070408	11,1466562	0,3069024	0,1224204	5,6502886	1,364578487	0
104	khu 3104	1,135955201	2,371642	1,84519072	2,351654264		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,0059552	-1,24164231	-0,71519072	-1,22165426		25	0	0,7961106	0	19,902766	0	0
105	khu 3105	2,371642311	1,868883	1,81501246	1,845190717		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,24164231	-0,73888306	-0,68501246	-0,71519072		25	0	0,8451821	0	21,129553	0	0
106	khu 3106	1,868883063	1,838705	1,78483523	1,815012464		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,73888306	-0,70870541	-0,65483523	-0,68501246		25	0	0,696859	0	17,421476	0	0
107	khu 3107	1,838705411	1,81969	1,75547633	1,784835227		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,70870541	-0,68968964	-0,62547633	-0,65483523		25	0	0,6696767	0	16,741916	0	0
108	khu 3108	1,819689636	1,899188	1,83497426	1,755476329		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,68968964	-0,76918815	-0,70497426	-0,62547633		25	0	0,6973321	0	17,433302	0	0
109	khu 3109	1,899188151	1,980081	1,03549854	1,834974262		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,76918815	-0,8500812	0,09450146	-0,70497426		24,85217706	0,14782294	0,4648487	0,0315005	11,552503	0,004656495	0
110	khu 3110	1,980081198	0,872913	0,81661522	1,035498536		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,8500812	0,25708691	0,31338478	0,09450146		8,637285964	16,362714	0,2833604	0,1329946	2,4474648	2,176153104	0
111	khu 3111	0,872913094	0,793437	0,90108538	0,816615219		1,13	1,13	1,13	1,13		0,25708691	0,33656302	0,22891462	0,31338478		0	25	0	0,2839873	0	7,099683255	0
112	khu 3112	0	0	0,79343698	0,815152311		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,33656302	0,31484769		0	25,7899756	0	0,7278527	0	18,77130275	0
113	khu 3113	0,859526181	0,862883	1,7426477			1,13	1,13	1,13			0,27047382	0,26711732	-0,6126477			4,705530536	5,03481004	0,2042159	0,1343978	0,9609441	0,676667321	0
114	khu 3114	0,862882677	0,863668	1,39949249	2,354440153	1,74265	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,26711732	0,26633216	-0,26949249	-1,22444015	-0,612648	21,67863626	2,78929293	0,4213161	0,1333624	9,1335578	0,371986714	0
115	khu 3115	1,399492492	2,351654	1,85931172	2,354440153		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,26949249	-1,22165426	-0,72931172	-1,22444015		25	0	0,8612247	0	21,530616	0	0
116	khu 3116	2,351654264	1,845191	1,84319709	1,859311723		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,22165426	-0,71519072	-0,71319709	-0,72931172		25	0	0,8448384	0	21,120961	0	0
117	khu 3117	1,845190717	1,815012	1,79690848	1,843197092		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,71519072	-0,68501246	-0,66690848	-0,71319709		25	0	0,6950772	0	17,37693	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V hoc HC
118	khu 3118	1,815012464	1,784835	1,75061982	1,796908479		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,68501246	-0,65483523	-0,62061982	-0,66690848		25	0	0,656844	0	16,4211	0	0
119	khu 3119	1,784835227	1,755476	1,70432963	1,750619822		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,65483523	-0,62547633	-0,57432963	-0,62061982		25	0	0,6188153	0	15,470381	0	0
120	khu 3120	1,755476329	1,834974	1,21668205	1,704329634		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,62547633	-0,70497426	-0,08668205	-0,57432963		25	0	0,4978656	0	12,446639	0	0
121	khu 3121	1,834974262	1,035499	0,96773307	1,216682045		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,70497426	0,09450146	0,16226693	-0,08668205		15,37484651	9,62515349	0,1979141	0,0641921	3,0428986	0,617858798	0
122	khu 3122	1,035498536	0,816615	0	0,967733071		1,13	1,13	1,13	1,13		0,09450146	0,31338478	1,13	0,16226693		0	25	0	0,4250383	0	10,62595734	0
123	khu 3123	0	0	0,81661522	0,901085384		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,31338478	0,22891462		0	22,1635059	0	0,7005748	0	15,52719483	0
124	khu 3124	0,857309963	0,859392	2,08823782			1,13	1,13	1,13			0,27269004	0,27060769	-0,95823782			8,422622608	5,45230134	0,3194126	0,1358244	2,6902919	0,740555726	0
125	khu 3125	0,859392314	0,859526	1,7426477	2,35722675	2,08824	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,27060769	0,27047382	-0,6126477	-1,22722675	-0,958238	23,97732952	1,00692579	0,5596225	0,1352704	13,418252	0,136207231	0
126	khu 3126	1,742647695	2,35444	1,8718277	2,35722675		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,6126477	-1,22444015	-0,7418277	-1,22722675		25	0	0,9515356	0	23,788389	0	0
127	khu 3127	2,354440153	1,859312	1,86635122	1,871827704		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,22444015	-0,72931172	-0,73635122	-0,7418277		25	0	0,8579827	0	21,449567	0	0
128	khu 3128	1,859311723	1,843197	1,85715816	1,866351218		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,72931172	-0,71319709	-0,72715816	-0,73635122		25	0	0,7265045	0	18,162614	0	0
129	khu 3129	1,843197092	1,796908	1,81086898	1,857158155		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,71319709	-0,66690848	-0,68086898	-0,72715816		25	0	0,6970332	0	17,425829	0	0
130	khu 3130	1,796908479	1,75062	1,87861392	1,810868985		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,66690848	-0,62061982	-0,74861392	-0,68086898		25	0	0,6792528	0	16,98132	0	0
131	khu 3131	1,750619822	1,70433	2,05833581	1,878613916		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,62061982	-0,57432963	-0,92833581	-0,74861392		25	0	0,7179748	0	17,94937	0	0
132	khu 3132	1,704329634	1,216682	0,98368802	2,058335806		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,57432963	-0,08668205	0,14631198	-0,92833581		23,93129247	1,06870753	0,3178695	0,0487707	7,6070279	0,052121573	0
133	khu 3133	1,216682045	0,967733	0	0,983688016		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,08668205	0,16226693	1,13	0,14631198		1,619247288	23,3807527	0,028894	0,2877158	0,0467866	6,727011564	0
134	khu 3134	0	0	0,96773307	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,16226693	1,13		0	18,5370363	0	0,8880667	0	16,46212526	0
135	khu 3135	0,862035304	0,85731	0,85515651	2,286762498		1,13	1,13	1,13	1,13		0,2679647	0,27269004	0,27484349	-1,1567625		10,93479699	7,57529178	0,3855875	0,1630996	4,216321	1,235527403	0
136	khu 3136	0,855156507	2,088238	1,95330853	2,286762498		1,13	1,13	1,13	1,13		0,27484349	-0,95823782	-0,82330853	-1,1567625		24,46510849	0,53489151	0,5876618	0,0916145	14,377209	0,049003817	0
137	khu 3137	2,088237824	2,357227	1,88434365	1,953308533		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,95823782	-1,22722675	-0,75434365	-0,82330853		25	0	0,9407792	0	23,51948	0	0
138	khu 3138	2,35722675	1,871828	1,87886717	1,884343647		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,22722675	-0,7418277	-0,74886717	-0,75434365		25	0	0,8680663	0	21,701658	0	0
139	khu 3139	1,871827704	1,866351	1,87339079	1,878867171		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,7418277	-0,73635122	-0,74339079	-0,74886717		25	0	0,7426092	0	18,565231	0	0
140	khu 3140	1,866351218	1,857158	1,8679146	1,873390792		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,73635122	-0,72715816	-0,7379146	-0,74339079		25	0	0,7362037	0	18,405092	0	0
141	khu 3141	1,857158155	1,810869	1,96498949	1,867914596		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,72715816	-0,68086898	-0,83498949	-0,7379146		25	0	0,7452328	0	18,63082	0	0
142	khu 3142	1,810868985	1,878614	2,08322983	1,964989489		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,68086898	-0,74861392	-0,95322983	-0,83498949		25	0	0,8044256	0	20,110639	0	0
143	khu 3143	1,878613916	2,058336	1,05511043	2,083229829		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,74861392	-0,92833581	0,07488957	-0,95322983		24,93203103	0,06796897	0,5260359	0,0249632	13,115144	0,001696722	0
144	khu 3144	2,058335806	0,983688	0	1,055110426		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,92833581	0,14631198	1,13	0,07488957		9,992072022	15,007928	0,3094453	0,2702403	3,0919994	4,055747132	0
145	khu 3145	0	0	0,98368802	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,14631198	1,13		0	14,9105667	0	0,884078	0	13,1821039	0
146	khu 3146	0,866761035	0,862035	0,86153431	2,279219673		1,13	1,13	1,13	1,13		0,26323897	0,2679647	0,26846569	-1,14921967		12,5270629	10,6339354	0,3830732	0,1599339	4,7987824	1,700726435	0
147	khu 3147	0,861534313	2,286762	1,97069654	2,279219673		1,13	1,13	1,13	1,13		0,26846569	-1,1567625	-0,84069654	-1,14921967		24,55411452	0,44588548	0,6293357	0,0894886	15,452782	0,03990165	0
148	khu 3148	2,286762498	1,953309	1,92215632	1,970696539		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,1567625	-0,82330853	-0,79215632	-0,84069654		25	0	0,903231	0	22,580774	0	0
149	khu 3149	1,953308533	1,884344	2,03474741	1,922156321		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82330853	-0,75434365	-0,90474741	-0,79215632		25	0	0,818639	0	20,465974	0	0
150	khu 3150	1,884343647	1,878867	2,05338458	2,034747408		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,75434365	-0,74886717	-0,92338458	-0,90474741		25	0	0,8328357	0	20,820893	0	0
151	khu 3151	1,878867171	1,873391	2,07201865	2,053384577		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,74886717	-0,74339079	-0,94201865	-0,92338458		25	0	0,8394153	0	20,985382	0	0
152	khu 3152	1,873390792	1,867915	2,09065183	2,072018647		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,74339079	-0,7379146	-0,96065183	-0,94201865		25	0	0,845994	0	21,149849	0	0
153	khu 3153	1,867914596	1,964989	1,9209075	2,090651828		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,7379146	-0,83498949	-0,7909075	-0,96065183		25	0	0,8311159	0	20,777896	0	0
154	khu 3154	1,964989489	2,08323	1,10418987	1,920907505		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,83498949	-0,95322983	0,02581013	-0,7909075		24,98958599	0,01041401	0,5158254	0,0086034	12,890262	8,95956E-05	0
155	khu 3155	0	0	2,08322983	1,055110426		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,95322983	0,07488957		9,194273808	23,4633536	0,3177433	0,4669779	2,9214187	10,95686794	0
156	khu 3156	0	0	1,05511043	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,07488957	1,13		0	11,284097	0	0,8662224	0	9,774537548	0
157	khu 3157	0,95296302	0,866761	1,20631435	2,271676945		1,13	1,13	1,13	1,13		0,17703698	0,26323897	-0,07631435	-1,14167695		19,91600196	7,89590581	0,3044978	0,110069	6,0643793	0,869094349	0
158	khu 3158	1,206314352	2,27922	2,04658207	2,271676945		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,07631435	-1,14921967	-0,91658207	-1,14167695		25	0	0,8209483	0	20,523706	0	0
159	khu 3159	2,279219673	1,970697	1,99983798	2,046582066		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,14921967	-0,84069654	-0,86983798	-0,91658207		25	0	0,9440841	0	23,602102	0	0
160	khu 3160	1,970696539	1,922156	1,95309554	1,999837978		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,84069654	-0,79215632	-0,82309554	-0,86983798		25	0	0,8314466	0	20,786165	0	0
161	khu 3161	1,922156321	2,034747	2,17583596	1,953095545		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,79215632	-0,90474741	-1,04583596	-0,82309554		25	0	0,8914588	0	22,28647	0	0
162	khu 3162	2,034747408	2,053385	2,19447274	2,17583596		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,90474741	-0,92338458	-1,06447274	-1,04583596		25	0	0,9846102	0	24,615254	0	0
163	khu 3163	2,053384577	2,072019	2,21310815	2,194472738		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,92338458	-0,94201865	-1,08310815	-1,06447274		25	0	1,003246	0	25,081151	0	0
164	khu 3164	2,072018647	2,090652	1,70775267	2,213108152		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,94201865	-0,96065183	-0,57775267	-1,08310815		25	0	0,8908828	0	22,272071	0	0
165	khu 3165	2,090651828	1,920908	0,92408893	1,707752667		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,96065183	-0,7909075	0,20591107	-0,57775267		24,3215411	0,6784589	0,4658624	0,068637	11,330492	0,0465674	0
166	khu 3166	0	0	1,9209075	1,104189873		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,7909075	0,02581013		7,918256062	21,1129017	0,2636358	0,457162	2,087536	9,652016909	0
167	khu 3167	1,139855791	0,999194	1,89588444			1,13	1,13	1,13			-0,00985579	0,13080601	-0,76588444			7,24055356	1,13637448	0,1939351	0,043602	1,4041972	0,049548205	0
168	khu 3168	0,999193987	0,952963	1,55109872	2,264134645	1,89588	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,13080601	0,17703698	-0,42109872	-1,13413464	-0,765884	22,74787263	1,33801661	0,4642236	0,0769607	10,560098	0,10297476	0
169	khu 3169	1,551098717	2,271677	2,1242645	2,264134645		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,42109872	-1,14167695	-0,9942645	-1,13413464		25	0	0,9227937	0	23,069843	0	0
170	khu 3170	2,271676945	2,046582	2,07752055	2,124264498		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,14167695	-0,91658207	-0,94752055	-0,9942645		25	0	1,000011	0	25,000275	0	0
171	khu 3171	2,046582066	1,999838	2,03077708	2,077520553		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,91658207	-0,86983798	-0,90077708	-0,94752055		25	0	0,9086794	0	22,716986	0	0
172	khu 3172	1,999837978	1,953096	1,98403462	2,030777084		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,86983798	-0,82309554	-0,85403462	-0,90077708		25	0	0,8619363	0	21,548408	0	0
173	khu 3173	1,953095545	2,175836	2,31692761	1,984034625		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82309554	-1,04583596	-1,18692761	-0,85403462		25	0	0,9774734	0	24,436836	0	0
174	khu 3174	2,17583596	2,194473	2,39897402	2,316927609		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,04583596	-1,06447274	-1,26897402	-1,18692761		25	0	1,1415526	0	28,538815	0	0
175	khu 3175	2,194472738	2,213108	1,38769856	2,398974023		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,06447274	-1,08310815	-0,25769856	-1,26897402		25	0	0,9185634	0	22,964084	0	0
176	khu 3176	2,213108152	1,707753	0	1,387698565		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,08310815	-0,57775267	1,13	-0,25769856		18,26485751	6,73514249	0,3837119	0,3766667	7,0084428	2,536903673	0
177	khu 3177	0	0	1,70775267	0,924088927		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,57775267	0,20591107		4,500943569	20,9037446	0,1925842	0,4931822	0,8668107	10,30935505	0
178	khu 3178	0,887263864	0,862356	1,5660738			1,13	1,13	1,13			0,24273614	0,26764382	-0,4360738			4,871628396	7,36609912	0,1453579	0,127595	0,7081298	0,939877329	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
179	khu 3179	0,862356184	1,139856	1,89588444	2,256770567	1,56607	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,26764382	-0,00985579	-0,76588444	-1,12677057	-0,436074	24,42412654	0,45187273	0,3897641	0,0892146	9,5196477	0,040313647	0
180	khu 3180	1,89588444	2,264135	2,20194695	2,256770567		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,76588444	-1,13413464	-1,07194695	-1,12677057		25	0	1,0246842	0	25,617104	0	0
181	khu 3181	2,264134645	2,124264	1,93594706	2,201946955		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,13413464	-0,9942645	-0,80594706	-1,07194695		25	0	1,0015733	0	25,039332	0	0
182	khu 3182	2,124264498	2,077521	1,9650333	1,935947065		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,9942645	-0,94752055	-0,8350333	-0,80594706		25	0	0,8956914	0	22,392284	0	0
183	khu 3183	2,077520553	2,030777	1,99411957	1,965033298		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,94752055	-0,90077708	-0,86411957	-0,8350333		25	0	0,8868626	0	22,171566	0	0
184	khu 3184	2,030777084	1,984035	1,96599086	1,994119567		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,90077708	-0,85403462	-0,83599086	-0,86411957		25	0	0,8637305	0	21,593263	0	0
185	khu 3185	1,984034625	2,316928	2,65529005	1,965990864		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85403462	-1,18692761	-1,52529005	-0,83599086		25	0	1,1005608	0	27,51402	0	0
186	khu 3186	2,316927609	2,398974	1,06764591	2,655290053		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,18692761	-1,26897402	0,06235409	-1,52529005		24,97700668	0,02299332	0,7962383	0,0207847	19,88765	0,000477909	0
187	khu 3187	2,398974023	1,387699	0	1,067645906		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,26897402	-0,25769856	1,13	0,06235409		14,2358264	10,7641736	0,3816681	0,2980885	5,4333615	3,208676617	0
188	khu 3188	0	0	1,38769856	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,25769856	1,13		0,559781982	21,2184365	0,0858995	0,678	0,048085	14,38609997	0
189	khu 3189	0,894757632	0,887264	0,88123659	1,578298993		1,13	1,13	1,13	1,13		0,23524237	0,24273614	0,24876341	-0,44829899		6,662235001	10,1024013	0,149433	0,1453484	0,9955577	1,4683677	0
190	khu 3190	0,881236585	1,566074	2,25158165	1,578298993		1,13	1,13	1,13	1,13		0,24876341	-0,4360738	-1,12158165	-0,44829899		23,37959334	1,62040666	0,4011909	0,0829211	9,3796798	0,134365965	0
191	khu 3191	1,566073799	2,256771	1,90680656	2,251581654		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,4360738	-1,12677057	-0,77680656	-1,12158165		25	0	0,8653081	0	21,632704	0	0
192	khu 3192	2,256770567	2,201947	1,95737695	1,906806561		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,12677057	-1,07194695	-0,82737695	-0,77680656		25	0	0,9507253	0	23,768131	0	0
193	khu 3193	2,201946955	1,935947	1,98971736	1,957376947		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,07194695	-0,80594706	-0,85971736	-0,82737695		25	0	0,8912471	0	22,281177	0	0
194	khu 3194	1,935947065	1,965033	2,01880454	1,989717356		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,80594706	-0,8350333	-0,88880454	-0,85971736		25	0	0,8473756	0	21,184389	0	0
195	khu 3195	1,965033298	1,99412	2,44086003	2,018804538		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,8350333	-0,86411957	-1,31086003	-0,88880454		25	0	0,9747044	0	24,367609	0	0
196	khu 3196	1,994119567	1,965991	1,89500366	2,440860034		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,86411957	-0,83599086	-0,76500366	-1,31086003		25	0	0,9439935	0	23,599838	0	0
197	khu 3197	1,965990864	2,65529	0,8406177	1,895003656		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,83599086	-1,52529005	0,2893823	-0,76500366		24,45291336	0,54708664	0,6252569	0,0964608	15,289353	0,052772397	0
198	khu 3198	2,655290053	1,067646	0	0,8406177		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,52529005	0,06235409	1,13	0,2893823		10,09400463	14,9059954	0,50843	0,2963473	5,132095	4,417351168	0
199	khu 3199	0	0	1,06764591	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,06235409	1,13		0	18,1517489	0	0,8630885	0	15,66656614	0
200	khu 3200	0,891523232	0,894758	0,89394745	2,086652336		1,13	1,13	1,13	1,13		0,23847677	0,23524237	0,23605255	-0,95665234		11,63404225	9,78150355	0,3188841	0,1419543	3,7099112	1,388526845	0
201	khu 3201	0,893947453	1,578299	2,21744202	2,086652336		1,13	1,13	1,13	1,13		0,23605255	-0,44829899	-1,08744202	-0,95665234		24,14667367	0,85332633	0,4984787	0,0786842	12,036602	0,067143285	0
202	khu 3202	1,578298993	2,251582	1,88718724	2,217442022		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,44829899	-1,12158165	-0,75718724	-1,08744202		25	0	0,8536275	0	21,340687	0	0
203	khu 3203	2,251581654	1,906807	1,93775739	1,887187242		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,12158165	-0,77680656	-0,80775739	-0,75718724		25	0	0,8658332	0	21,64583	0	0
204	khu 3204	1,906806561	1,957377	1,98832755	1,937757388		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,77680656	-0,82737695	-0,85832755	-0,80775739		25	0	0,8175671	0	20,439178	0	0
205	khu 3205	1,957376947	1,989717	2,03889777	1,988327552		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82737695	-0,85971736	-0,90889777	-0,85832755		25	0	0,8635799	0	21,589498	0	0
206	khu 3206	1,989717356	2,018805	2,35893558	2,038897768		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85971736	-0,88880454	-1,22893558	-0,90889777		25	0	0,9715888	0	24,28972	0	0
207	khu 3207	2,018804538	2,44086	1,73022374	2,358935578		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,88880454	-1,31086003	-0,60022374	-1,22893558		25	0	1,007206	0	25,180149	0	0
208	khu 3208	2,440860034	1,895004	0,87232898	1,730223739		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,31086003	-0,76500366	0,25767102	-0,60022374		24,05404679	0,94595321	0,5352175	0,0858903	12,874146	0,081248243	0
209	khu 3209	1,895003656	0,840618	0	0,872328978		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,76500366	0,2893823	1,13	0,25767102		6,784219936	18,2157801	0,2550012	0,3354107	1,7299844	6,109766895	0
210	khu 3210	0	0	0,8406177	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,2893823	1,13		0	14,5252793	0	0,9198456	0	13,36101385	0
211	khu 3211	0,870724008	0,891523	0,89672629	2,201947543		1,13	1,13	1,13	1,13		0,25927599	0,23847677	0,23327371	-1,07194754		13,5213279	12,5451274	0,3573158	0,1462053	4,8313847	1,834164031	0
212	khu 3212	0,896726293	2,086652	1,83278637	2,201947543		1,13	1,13	1,13	1,13		0,23327371	-0,95665234	-0,70278637	-1,07194754		24,56203693	0,43796307	0,5462772	0,0777579	13,417682	0,034055089	0
213	khu 3213	2,086652336	2,217442	1,92020004	1,832786368		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,95665234	-1,08744202	-0,79020004	-0,70278637		25	0	0,8842702	0	22,106755	0	0
214	khu 3214	2,217442022	1,887187	2,00251101	1,92020004		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,08744202	-0,75718724	-0,87251101	-0,79020004		25	0	0,8768351	0	21,920877	0	0
215	khu 3215	1,887187242	1,937757	2,08482143	2,002511005		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,75718724	-0,80775739	-0,95482143	-0,87251101		25	0	0,8480693	0	21,201732	0	0
216	khu 3216	1,937757388	1,988328	2,16713174	2,084821427		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,80775739	-0,85832755	-1,03713174	-0,95482143		25	0	0,9145095	0	22,862738	0	0
217	khu 3217	1,988327552	2,038898	2,46340391	2,167131745		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85832755	-0,90889777	-1,33340391	-1,03713174		25	0	1,0344402	0	25,861006	0	0
218	khu 3218	2,038897768	2,358936	2,54461739	2,463403908		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,90889777	-1,22893558	-1,41461739	-1,33340391		25	0	1,2214637	0	30,536592	0	0
219	khu 3219	2,358935578	1,730224	0,90404039	2,544617391		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,22893558	-0,60022374	0,22595961	-1,41461739		24,52913264	0,47086736	0,6487553	0,0753199	15,913406	0,035465668	0
220	khu 3220	0	0	1,73022374	0,872328978		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,60022374	0,25767102		5,213330818	27,0590092	0,2000746	0,5035342	1,043055	13,62513665	0
221	khu 3221	0	0	0,87232898	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,25767102	1,13		0	10,8988096	0	0,9119178	0	9,938818006	0
222	khu 3222	0,853787557	0,870724	1,12966019	2,226159403		1,13	1,13	1,13	1,13		0,27621244	0,25927599	0,00033981	-1,0961594		18,18265178	12,534713	0,3653865	0,1071656	6,6436949	1,343290656	0
223	khu 3223	1,12966019	2,201948	1,94562918	2,226159403		1,13	1,13	1,13	1,13		0,00033981	-1,07194754	-0,81562918	-1,0961594		24,99999877	1,2276E-06	0,5967472	0,0001133	14,91868	1,39052E-10	0
224	khu 3224	2,201947543	1,832786	1,85865053	1,945629179		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,07194754	-0,70278637	-0,72865053	-0,81562918		25	0	0,8297534	0	20,743835	0	0
225	khu 3225	1,832786368	1,9202	2,2068662	1,85865053		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,70278637	-0,79020004	-1,0768662	-0,72865053		25	0	0,8246258	0	20,615645	0	0
226	khu 3226	1,92020004	2,002511	2,28918702	2,206866204		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,79020004	-0,87251101	-1,15918702	-1,0768662		25	0	0,9746911	0	24,367277	0	0
227	khu 3227	2,002511005	2,084821	2,37150174	2,289187021		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,87251101	-0,95482143	-1,24150174	-1,15918702		25	0	1,0570053	0	26,425132	0	0
228	khu 3228	2,084821427	2,167132	2,6400407	2,371501739		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,95482143	-1,03713174	-1,5100407	-1,24150174		25	0	1,1858739	0	29,646848	0	0
229	khu 3229	2,167131745	2,463404	2,35198824	2,640040699		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,03713174	-1,33340391	-1,22198824	-1,5100407		25	0	1,2756411	0	31,891029	0	0
230	khu 3230	2,463403908	2,544617	0,93818056	2,351988244		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,33340391	-1,41461739	0,19181944	-1,22198824		24,79749244	0,20250756	0,7940019	0,0639398	19,689256	0,012948295	0
231	khu 3231	0	0	2,54461739	0,904040391		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-1,41461739	0,22595961		9,427182799	19,2186876	0,4715391	0,4971919	4,4452856	9,555376199	0
232	khu 3232	0,938047508	0,851238	1,64427238			1,13	1,13	1,13			0,19195249	0,27876189	-0,51427238			5,054385109	5,64889507	0,1714241	0,1176786	0,8664436	0,664754044	0
233	khu 3233	0,851238106	0,853788	1,44149481	2,215151841	1,64427	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,27876189	0,27621244	-0,31149481	-1,08515184	-0,514272	21,83190211	2,83309202	0,3821838	0,1387436	8,3437994	0,393073343	0
234	khu 3234	1,44149481	2,226159	2,05847231	2,215151841		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,31149481	-1,0961594	-0,92847231	-1,08515184		25	0	0,8553196	0	21,38299	0	0
235	khu 3235	2,226159403	1,945629	1,97149153	2,058472306		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,0961594	-0,81562918	-0,84149153	-0,92847231		25	0	0,9204381	0	23,010953	0	0
236	khu 3236	1,945629179	1,858651	1,88451331	1,971491529		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,81562918	-0,72865053	-0,75451331	-0,84149153		25	0	0,7850711	0	19,626778	0	0
237	khu 3237	1,85865053	2,206866	2,4935467	1,884513307		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,72865053	-1,0768662	-1,3635467	-0,75451331		25	0	0,9808942	0	24,522355	0	0
238	khu 3238	2,206866204	2,289187	2,57586427	2,4935467		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,0768662	-1,15918702	-1,44586427	-1,3635467		25	0	1,261366	0	31,534151	0	0
239	khu 3239	2,289187021	2,371502	2,81666314	2,575864265		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,15918702	-1,24150174	-1,68666314	-1,44586427		25	0	1,383304	0	34,582601	0	0
240	khu 3240	2,371501739	2,640041	1,88511801	2,816663142		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,24150174	-1,5100407	-0,75511801	-1,68666314		25	0	1,2983309	0	32,458272	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
241	khu 3241	2,640040699	2,351988	0,97466455	1,885118011		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,5100407	-1,22198824	0,15533545	-0,75511801		24,75947655	0,24052345	0,6974294	0,0517785	17,267987	0,01245394	0
242	khu 3242	0	0	2,35198824	0,938180565		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-1,22198824	0,19181944		8,017182977	17,0022177	0,4073294	0,4903639	3,2656344	8,337273583	0
243	khu 3243	0,955929207	0,938048	0,93960323	2,344635521		1,13	1,13	1,13	1,13		0,17407079	0,19195249	0,19039677	-1,21463552		11,2831813	3,73600251	0,4048785	0,111284	4,5683176	0,415757347	0
244	khu 3244	0,939603227	1,644272	2,44647865	2,344635521		1,13	1,13	1,13	1,13		0,19039677	-0,51427238	-1,31647865	-1,21463552		24,54232456	0,45767544	0,6090773	0,0634656	14,948173	0,029046643	0
245	khu 3245	1,644272381	2,215152	1,92487947	2,446478647		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,51427238	-1,08515184	-0,79487947	-1,31647865		25	0	0,9276956	0	23,19239	0	0
246	khu 3246	2,215151841	2,058472	1,9029837	1,92487947		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,08515184	-0,92847231	-0,7729837	-0,79487947		25	0	0,8953718	0	22,384296	0	0
247	khu 3247	2,058472306	1,971492	1,99735445	1,902983705		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,92847231	-0,84149153	-0,86735445	-0,7729837		25	0	0,8525755	0	21,314387	0	0
248	khu 3248	1,971491529	1,884513	1,91037582	1,997354446		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,84149153	-0,75451331	-0,78037582	-0,86735445		25	0	0,8109338	0	20,273344	0	0
249	khu 3249	1,884513307	2,493547	2,60817047	1,91037582		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,75451331	-1,3635467	-1,47817047	-0,78037582		25	0	1,0941516	0	27,353789	0	0
250	khu 3250	2,4935467	2,575864	2,99330196	2,608170474		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,3635467	-1,44586427	-1,86330196	-1,47817047		25	0	1,5377208	0	38,443021	0	0
251	khu 3251	2,575864265	2,816663	1,41824777	2,993301959		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,44586427	-1,68666314	-0,28824777	-1,86330196		25	0	1,3210193	0	33,025482	0	0
252	khu 3252	2,816663142	1,885118	0	1,418247767		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,68666314	-0,75511801	1,13	-0,28824777		19,02997364	5,97002636	0,5460058	0,3766667	10,390476	2,248709929	0
253	khu 3253	0	0	1,88511801	0,974664547		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,75511801	0,15533545		5,328851461	16,0640796	0,251706	0,4830671	1,3413039	7,760028213	0
254	khu 3254	1,026728657	0,955929	1,03574218	1,152033828		1,13	1,13	1,13	1,13		0,10327134	0,17407079	0,09425782	-0,02203383		0,574639461	19,0954539	0,0073446	0,07432	0,0042205	1,419173947	0
255	khu 3255	1,035742185	2,344636	1,58199549	1,152033828		1,13	1,13	1,13	1,13		0,09425782	-1,21463552	-0,45199549	-0,02203383		24,27038796	0,72961204	0,337733	0,0314193	8,1969101	0,022923879	0
256	khu 3256	2,344635521	2,446479	2,12583874	1,581995488		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,21463552	-1,31647865	-0,99583874	-0,45199549		25	0	0,9947371	0	24,868427	0	0
257	khu 3257	2,446478647	1,924879	1,97451572	2,125838736		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,31647865	-0,79487947	-0,84451572	-0,99583874		25	0	0,9879281	0	24,698204	0	0
258	khu 3258	1,92487947	1,902984	1,95261965	1,974515721		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,79487947	-0,7729837	-0,82261965	-0,84451572		25	0	0,8087496	0	20,218741	0	0
259	khu 3259	1,902983705	1,997354	1,93072319	1,952619647		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,7729837	-0,86735445	-0,80072319	-0,82261965		25	0	0,8159202	0	20,398006	0	0
260	khu 3260	1,997354446	1,910376	1,90917828	1,930723194		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,86735445	-0,78037582	-0,77917828	-0,80072319		25	0	0,8069079	0	20,172698	0	0
261	khu 3261	1,91037582	2,60817	1,92160761	1,909178276		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,78037582	-1,47817047	-0,79160761	-0,77917828		25	0	0,957333	0	23,933326	0	0
262	khu 3262	2,608170474	2,993302	0,95414785	1,921607606		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,47817047	-1,86330196	0,17585215	-0,79160761		24,80406031	0,19593969	0,826616	0,0586174	20,503433	0,011485472	0
263	khu 3263	2,993301959	1,418248	0	0,954147851		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,86330196	-0,28824777	1,13	0,17585215		13,96255483	11,0374452	0,5378874	0,326463	7,5102828	3,603317874	0
264	khu 3264	0	0	1,41824777	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,28824777	1,13		0,587664172	17,1787973	0,0960826	0,678	0,0564643	11,64722456	0
265	khu 3265	1,049057694	1,026729	1,14444088	1,339068757		1,13	1,13	1,13	1,13		0,08094231	0,10327134	-0,01444088	-0,20906876		14,69278053	9,6282223	0,0558774	0,0460534	0,8209945	0,44341249	0
266	khu 3266	1,144440878	1,152034	1,34666523	1,339068757		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,01444088	-0,02203383	-0,21666523	-0,20906876		25	0	0,1155522	0	2,8888043	0	0
267	khu 3267	1,152033828	1,581995	1,45190757	1,34666523		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,02203383	-0,45199549	-0,32190757	-0,21666523		25	0	0,2531505	0	6,3287632	0	0
268	khu 3268	1,581995488	2,125839	2,1640944	1,451907574		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,45199549	-0,99583874	-1,0340944	-0,32190757		25	0	0,700959	0	17,523976	0	0
269	khu 3269	2,125838736	1,974516	2,02415155	2,164094401		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,99583874	-0,84451572	-0,89415155	-1,0340944		25	0	0,9421501	0	23,553753	0	0
270	khu 3270	1,974515721	1,95262	2,00225504	2,024151553		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,84451572	-0,82261965	-0,87225504	-0,89415155		25	0	0,8583855	0	21,459637	0	0
271	khu 3271	1,952619647	1,930723	1,98047553	2,002255044		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,82261965	-0,80072319	-0,85047553	-0,87225504		25	0	0,8365184	0	20,912959	0	0
272	khu 3272	1,930723194	1,909178	1,99290532	1,980475535		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,80072319	-0,77917828	-0,86290532	-0,85047553		25	0	0,8233206	0	20,583015	0	0
273	khu 3273	1,909178276	1,921608	0,88870871	1,992905315		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,77917828	-0,79160761	0,24129129	-0,86290532		24,36189952	0,63810048	0,4867382	0,0804304	11,857868	0,051322696	0
274	khu 3274	0	0	0,88870871	1,921607606	0,95415	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,24129129	-0,79160761	0,1758521	7,838612751	17,1606851	0,2638692	0,4461906	2,0683685	7,656935931	0
275	khu 3275	0	0	0,95414785	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	0,17585215	1,13		0	14,1399918	0	0,891463	0	12,60528006	0
276	khu 3276	1,071385305	1,049058	1,24549386	1,526104119		1,13	1,13	1,13	1,13		0,05861469	0,08094231	-0,11549386	-0,39610412		23,23455053	5,73736179	0,1278995	0,0348893	2,9716873	0,20017225	0
277	khu 3277	1,245493858	1,339069	1,53369931	1,526104119		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,11549386	-0,20906876	-0,40369931	-0,39610412		25	0	0,2810915	0	7,0272878	0	0
278	khu 3278	1,339068757	1,346665	1,54129691	1,533699307		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,20906876	-0,21666523	-0,41129691	-0,40369931		25	0	0,3101826	0	7,7545638	0	0
279	khu 3279	1,34666523	1,451908	1,54889795	1,541296908		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,21666523	-0,32190757	-0,41889795	-0,41129691		25	0	0,3421919	0	8,5547979	0	0
280	khu 3280	1,451907574	2,164094	2,01340096	1,548897952		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,32190757	-1,0340944	-0,88340096	-0,41889795		25	0	0,6645752	0	16,614381	0	0
281	khu 3281	2,164094401	2,024152	2,07378744	2,013400958		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,0340944	-0,89415155	-0,94378744	-0,88340096		25	0	0,9388586	0	23,471465	0	0
282	khu 3282	2,024151553	2,002255	2,05189082	2,073787438		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,89415155	-0,87225504	-0,92189082	-0,94378744		25	0	0,9080212	0	22,70053	0	0
283	khu 3283	2,002255044	1,980476	1,83381044	2,05189082		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,87225504	-0,85047553	-0,70381044	-0,92189082		25	0	0,837108	0	20,927699	0	0
284	khu 3284	1,980475535	1,992905	0,97245888	1,833810437		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,85047553	-0,86290532	0,15754112	-0,70381044		24,64703861	0,35296139	0,4834383	0,0525137	11,915321	0,018535311	0
285	khu 3285	0	0	1,99290532	0,888708713		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,86290532	0,24129129		7,202873995	24,6841786	0,2876351	0,5002583	2,0717994	12,34846416	0
286	khu 3286	0	0	0,88870871			1,13	1,13	1,13			1,13	1,13	0,24129129			0	10,5142243	0	0,8337638	0	8,766379216	0
287	khu 3287	1,093638997	1,07594	1,41930646			1,13	1,13	1,13			0,036361	0,05405995	-0,28930646			6,939655732	2,33192622	0,0964355	0,0226052	0,6692291	0,052713748	0
288	khu 3288	1,07594005	1,071385	1,33240057	1,713138321	1,41931	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,05405995	0,05861469	-0,20240057	-0,58313832	-0,289306	23,26080807	1,09043181	0,2149691	0,0281687	5,0003543	0,030716004	0
289	khu 3289	1,332400567	1,526104	1,72073415	1,713138321		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,20240057	-0,39610412	-0,59073415	-0,58313832		25	0	0,4430943	0	11,077357	0	0
290	khu 3290	1,526104119	1,533699	1,72833055	1,720734149		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,39610412	-0,40369931	-0,59833055	-0,59073415		25	0	0,497217	0	12,430426	0	0
291	khu 3291	1,533699307	1,541297	1,73592863	1,728330553		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,40369931	-0,41129691	-0,60592863	-0,59833055		25	0	0,5048139	0	12,620346	0	0
292	khu 3292	1,541296908	1,548898	1,7435288	1,735928632		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,41129691	-0,41889795	-0,6135288	-0,60592863		25	0	0,5124131	0	12,810327	0	0
293	khu 3293	1,548897952	2,013401	1,86806472	1,743528799		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,41889795	-0,88340096	-0,73806472	-0,6135288		25	0	0,6634731	0	16,586828	0	0
294	khu 3294	2,013400958	2,073787	2,12342359	1,868064721		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,88340096	-0,94378744	-0,99342359	-0,73806472		25	0	0,8896692	0	22,241729	0	0
295	khu 3295	2,073787438	2,051891	1,59889388	2,12342359		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,94378744	-0,92189082	-0,46889388	-0,99342359		25	0	0,8319989	0	20,799973	0	0
296	khu 3296	2,05189082	1,83381	1,00040989	1,598893884		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,92189082	-0,70381044	0,12959011	-0,46889388		24,57913052	0,42086948	0,418919	0,0431967	10,296665	0,018180175	0
297	khu 3297	0	0	1,83381044	0,972458882		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,70381044	0,15754112		6,106950786	22,1536321	0,2346035	0,4835082	1,4327119	10,71146333	0
298	khu 3298	0,968485742	1,094777	2,09902583			1,13	1,13	1,13			0,16151426	0,03522325	-0,96902583			11,01191284	2,30242173	0,3230086	0,0491844	3,5569426	0,113243176	0
299	khu 3299	1,094776753	1,093639	1,41930646	1,8534034	2,09903	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,03522325	0,036361	-0,28930646	-0,7234034	-0,969026	24,82159402	0,13780275	0,3963471	0,0178961	9,8379677	0,002466127	0
300	khu 3300	1,419306463	1,713138	1,90776841	1,8534034		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,28930646	-0,58313832	-0,77776841	-0,7234034		25	0	0,5934041	0	14,835104	0	0
301	khu 3301	1,713138321	1,720734	1,91536492	1,907768413		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,58313832	-0,59073415	-0,78536492	-0,77776841		25	0	0,6842514	0	17,106286	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
302	khu 3302	1,720734149	1,728331	1,92296204	1,915364915		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,59073415	-0,59833055	-0,79296204	-0,78536492		25	0	0,6918479	0	17,296198	0	0
303	khu 3303	1,728330553	1,735929	1,90927039	1,922962044		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,59833055	-0,60592863	-0,77927039	-0,79296204		25	0	0,6941229	0	17,353073	0	0
304	khu 3304	1,735928632	1,743529	1,88892295	1,909270388		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,60592863	-0,6135288	-0,75892295	-0,77927039		25	0	0,6894127	0	17,235317	0	0
305	khu 3305	1,743528799	1,868065	2,10572636	1,88892295		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,6135288	-0,73806472	-0,97572636	-0,75892295		25	0	0,7715607	0	19,289018	0	0
306	khu 3306	1,868064721	2,123424	1,36402992	2,105726359		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,73806472	-0,99342359	-0,23402992	-0,97572636		25	0	0,7353111	0	18,382779	0	0
307	khu 3307	2,12342359	1,598894	0,97094403	1,364029922		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,99342359	-0,46889388	0,15905597	-0,23402992		23,71885715	1,28114285	0,3392695	0,0530187	8,0470843	0,067924475	0
308	khu 3308	0	0	1,59889388	1,000409886		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,46889388	0,12959011		4,057686152	20,5764272	0,156298	0,477918	0,6342081	9,833845381	0
309	khu 3309	0,971355019	0,9761	0,96848574	0,955095838		1,13	1,13	1,13	1,13		0,15864498	0,15390002	0,16151426	0,17490416		0	3,76716877	0	0,1622409	0	0,611188681	0
310	khu 3310	0,95938824	0,971355	0,95509584	2,099025826		1,13	1,13	1,13	1,13		0,17061176	0,15864498	0,17490416	-0,96902583		16,61797366	15,0589241	0,3230086	0,1008322	5,3677485	1,518424156	0
311	khu 3311	2,099025826	1,853403	2,2246072	1,398759647		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,96902583	-0,7234034	-1,0946072	-0,26875965		25	0	0,763949	0	19,098725	0	0
312	khu 3312	1,8534034	1,907768	1,96185554	2,224607199		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,7234034	-0,77776841	-0,83185554	-1,0946072		25	0	0,8569086	0	21,422716	0	0
313	khu 3313	1,907768413	1,915365	1,94018493	1,961855539		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,77776841	-0,78536492	-0,81018493	-0,83185554		25	0	0,8012935	0	20,032336	0	0
314	khu 3314	1,915364915	1,922962	1,91983761	1,940184934		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,78536492	-0,79296204	-0,78983761	-0,81018493		25	0	0,7945874	0	19,864684	0	0
315	khu 3315	1,922962044	1,90927	1,89949033	1,919837615		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,79296204	-0,77927039	-0,76949033	-0,78983761		25	0	0,7828901	0	19,572252	0	0
316	khu 3316	1,909270388	1,888923	1,957234	1,89949033		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,77927039	-0,75892295	-0,827234	-0,76949033		25	0	0,7837294	0	19,593235	0	0
317	khu 3317	1,88892295	2,105726	1,52146812	1,957234002		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,75892295	-0,97572636	-0,39146812	-0,827234		25	0	0,7383379	0	18,458446	0	0
318	khu 3318	2,105726359	1,36403	0	1,521468119		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,97572636	-0,23402992	1,13	-0,39146812		17,3090472	7,6909528	0,3202449	0,3766667	5,5431337	2,896925555	0
319	khu 3319	0	0	1,36402992	0,970944026		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,23402992	0,15905597		1,618766009	19,3888777	0,07801	0,4838112	0,1262799	9,380556068	0
320	khu 3320	0,957789799	0,959388	1,39875965	2,224607199	2,13195	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,1722102	0,17061176	-0,26875965	-1,0946072	-1,001949	23,4286448	1,31422741	0,4730633	0,0857055	11,083231	0,112636504	0
321	khu 3321	2,224607199	1,961856	1,97654422	2,13194949		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,0946072	-0,83185554	-0,84654422	-1,00194949		25	0	0,9437391	0	23,593478	0	0
322	khu 3322	1,961855539	1,940185	1,9463169	1,97654422		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,83185554	-0,81018493	-0,8163169	-0,84654422		25	0	0,8262254	0	20,655635	0	0
323	khu 3323	1,940184934	1,919838	1,91608944	1,9463169		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,81018493	-0,78983761	-0,78608944	-0,8163169		25	0	0,8006072	0	20,015181	0	0
324	khu 3324	1,919837615	1,89949	1,98762716	1,91608944		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,78983761	-0,76949033	-0,85762716	-0,78608944		25	0	0,8007611	0	20,019028	0	0
325	khu 3325	1,89949033	1,957234	1,32600907	1,987627159		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,76949033	-0,827234	-0,19600907	-0,85762716		25	0	0,6625901	0	16,564754	0	0
326	khu 3326	1,957234002	1,521468	0	1,326009075		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,827234	-0,39146812	1,13	-0,19600907		17,08852341	7,91147659	0,2829422	0,3766667	4,8350651	2,979989514	0
327	khu 3327	0	0	1,52146812	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,39146812	1,13		0,929068247	16,4521058	0,1304894	0,678	0,1212335	11,15452773	0
328	khu 3328	0,948442895	0,95779	2,13194949			1,13	1,13	1,13			0,1815571	0,1722102	-1,00194949			7,849708245	3,01604172	0,3339832	0,0884418	2,6216704	0,266744238	0
329	khu 3329	2,13194949	1,976544	2,19648088	0,948413992		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,00194949	-0,84654422	-1,06648088	0,18158601		24,72096696	0,27903304	0,5829949	0,0605287	14,412198	0,016889499	0
330	khu 3330	1,97654422	1,946317	2,07122226	2,196480879		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,84654422	-0,8163169	-0,94122226	-1,06648088		25	0	0,9176411	0	22,941027	0	0
331	khu 3331	1,9463169	1,916089	1,63965191	2,071222257		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,8163169	-0,78608944	-0,50965191	-0,94122226		25	0	0,7633201	0	19,083003	0	0
332	khu 3332	1,91608944	1,987627	1,24620579	1,63965191		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,78608944	-0,85762716	-0,11620579	-0,50965191		25	0	0,5673936	0	14,184839	0	0
333	khu 3333	0	0	1,24620579	1,987627159	1,32601	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	-0,11620579	-0,85762716	-0,196009	15,27754527	9,715157	0,2339684	0,565	3,5744629	5,489063706	0
334	khu 3334	0	0	1,32600907	0		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,19600907	1,13		0,267027927	13,4876765	0,0653364	0,678	0,0174466	9,144644654	0
335	khu 3335	0,926991529	0,948443	0,94841399	2,196480879		1,13	1,13	1,13	1,13		0,20300847	0,1815571	0,18158601	-1,06648088		10,4111858	4,12916079	0,3554936	0,1132303	3,7011102	0,467546184	0
336	khu 3336	2,196480879	2,071222	2,27107876	0,925212151		1,13	1,13	1,13	1,13		-1,06648088	-0,94122226	-1,14107876	0,20478785		24,69360689	0,30639311	0,6297564	0,0682626	15,550956	0,020915196	0
337	khu 3337	2,071222257	1,639652	0,99178661	2,271078761		1,13	1,13	1,13	1,13		-0,94122226	-0,50965191	0,13821339	-1,14107876		24,71189167	0,28810833	0,5183906	0,0460711	12,810412	0,013273477	0
338	khu 3338	0	0	1,63965191	1,246205789		1,13	1,13	1,13	1,13		1,13	1,13	-0,50965191	-0,11620579		7,52719152	23,9745736	0,1564644	0,565	1,1777377	13,5456341	0
339	khu 3339	0	0	1,24620579			1,13	1,13	1,13			1,13	1,13	-0,11620579			0,088129756	10,0474027	0,0387353	0,565	0,0034137	5,676782549	0
340	khu 3340	0,909970982	0,926992	0,92521215	2,271078761		1,13	1,13	1,13	1,13		0,22002902	0,20300847	0,20478785	-1,14107876		11,70585278	6,76621822	0,3803596	0,1255651	4,4524333	0,849600648	0
341	khu 3341	0	0	0,90997098	2,271078761	0,99179	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	1,13	0,22002902	-1,14107876	0,1382134	12,3150262	15,2458806	0,3803596	0,4363737	4,6841383	6,652901856	0
																TongKL	6727,647111	1420,91588	0,6697287	0,2798357	4978,4451	633,2697564	0

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023
Người thực hiện

Nguyễn Thiện Tấn

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023
Đơn vị đo đạc
Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 2100667739 - C.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG - H.CÀNG LONG - T.TRÀ VINH

Nguyễn Trọng Cải

SƠ ĐỒ ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT THỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH TỈNH TRÀ VINH (BÃI 4)

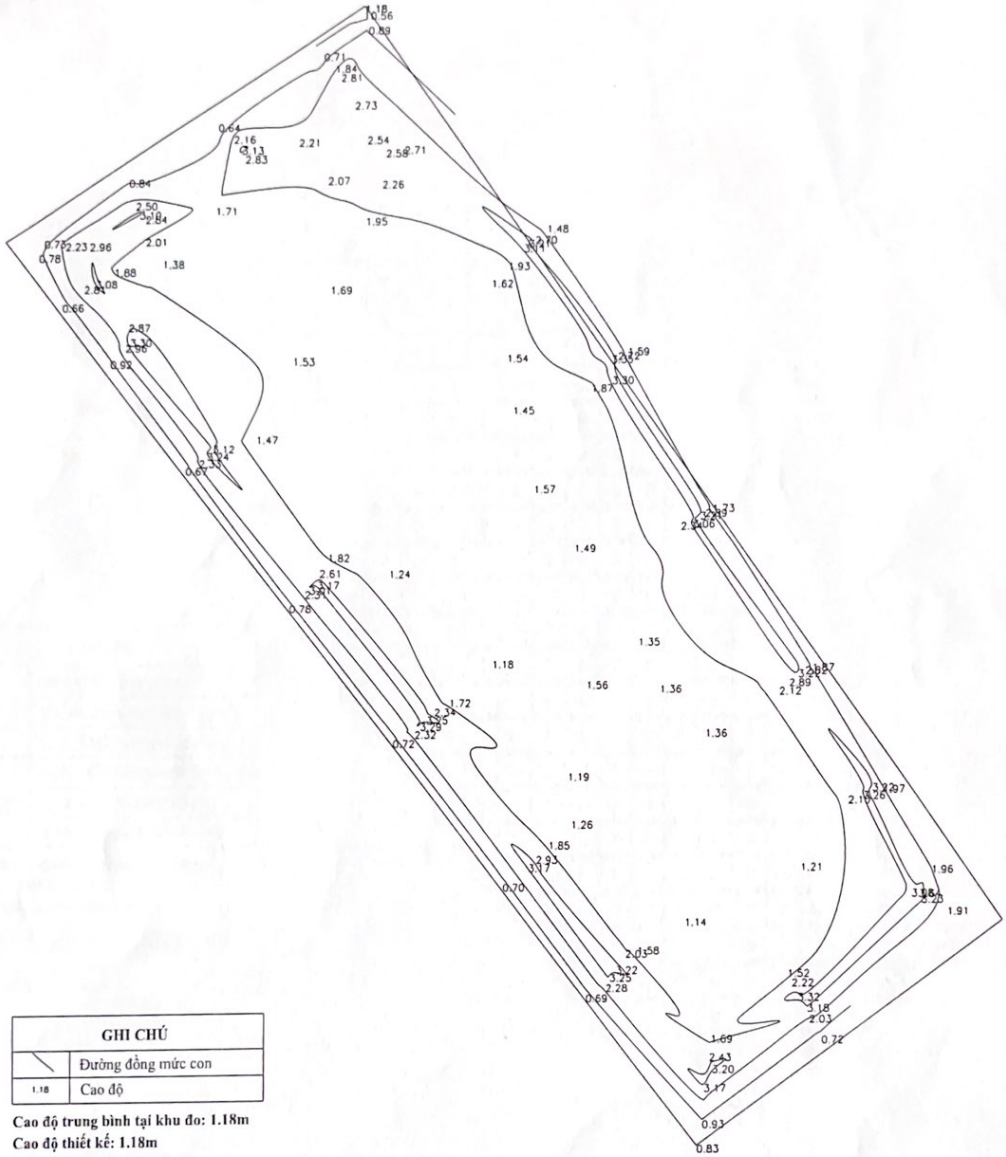

GHI CHÚ	
	Đường đồng mức con
1.18	Cao độ

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.18m
Cao độ thiết kế: 1.18m
Diện tích khu đo: 9684.6m²

Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2023 **Người thực hiện** *(Ký, ghi rõ họ và tên)* Nguyễn Thiện Tâm	**Trà Vinh, ngày 18 tháng 11 năm 2023** **Đơn vị đo đạc** **Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)* CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG Nguyễn Trọng Cầu

SƠ ĐỒ TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT THỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH TỈNH TRÀ VINH (BÃI 4)

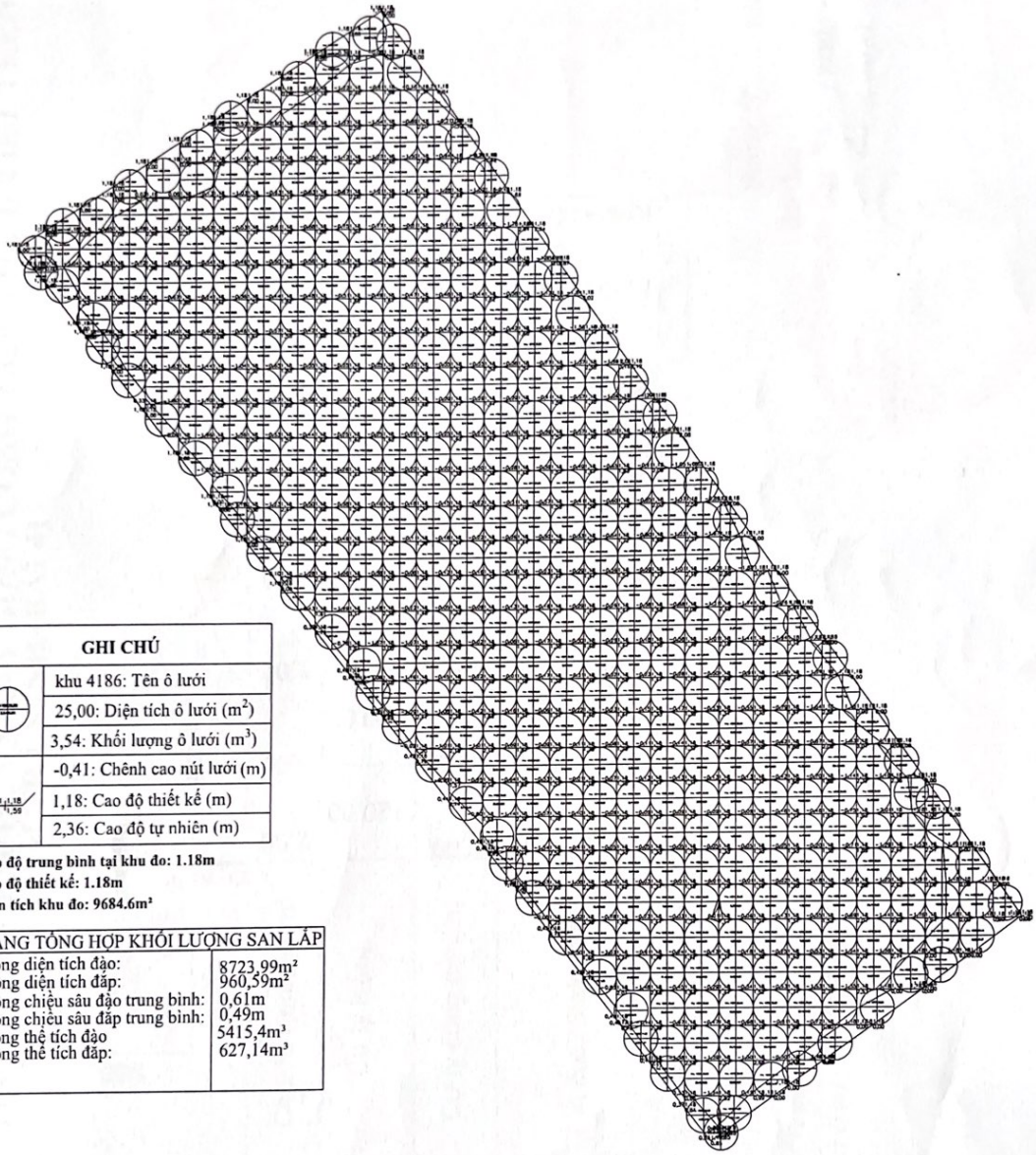

GHI CHÚ	
	khu 4186: Tên ô lưới
	25,00: Diện tích ô lưới (m^2)
	3,54: Khối lượng ô lưới (m^3)
-0,41 | 1,18 / 2,36	-0,41: Chênh cao nút lưới (m)
	1,18: Cao độ thiết kế (m)
	2,36: Cao độ tự nhiên (m)

Cao độ trung bình tại khu đo: 1.18m
Cao độ thiết kế: 1.18m
Diện tích khu đo: 9684.6m²

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG SAN LẤP	
Tổng diện tích đào:	8723,99m²
Tổng diện tích đắp:	960,59m²
Tổng chiều sâu đào trung bình:	0,61m
Tổng chiều sâu đắp trung bình:	0,49m
Tổng thể tích đào	5415,4m³
Tổng thể tích đắp:	627,14m³

Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023	Trà Vinh, ngày 18 tháng 4 năm 2023
Người thực hiện	Đơn vị đo đạc
(Ký, ghi rõ họ và tên)	Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng
	(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
Nguyễn Thiện Tấm	Nguyễn Tùng Cầu

M.S.D.N: 2100667739 C.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG H.CÀNG LONG - T.TRÀ VINH

SƠ ĐỒ MẶT CẮT DỌC KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT THỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH TỈNH TRÀ VINH (BÃI 4)

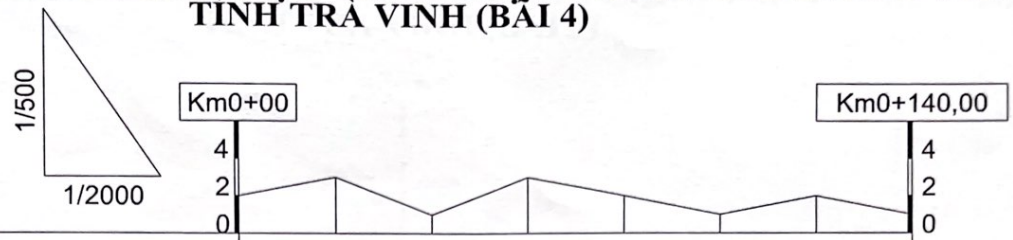

Cao độ tự nhiên(m)	2,00	3,00	1,00	3,00	2,00	1,00	2,00	1,00
Cự ly lẻ(m)	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	20,00	
Cự ly cộng dồn(m)	0,00	20,00	40,00	60,00	80,00	100,00	120,00	140,00
Tên cọc (Stake name)	Km0+00	Km0+20,00	Km0+40,00	Km0+60,00	Km0+80,00	Km0+100,00	Km0+120,00	Km0+140,00
Đoạn thẳng, đoạn cong								

Trà Vinh, ngày....18.....tháng.....4..năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày....18.....tháng.....4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG

Nguyễn Trung Cần

SƠ ĐỒ MẶT CẮT NGANG KHU ĐO

DỰ ÁN: NẠO VÉT THỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH TỈNH TRÀ VINH (BÃI 4)

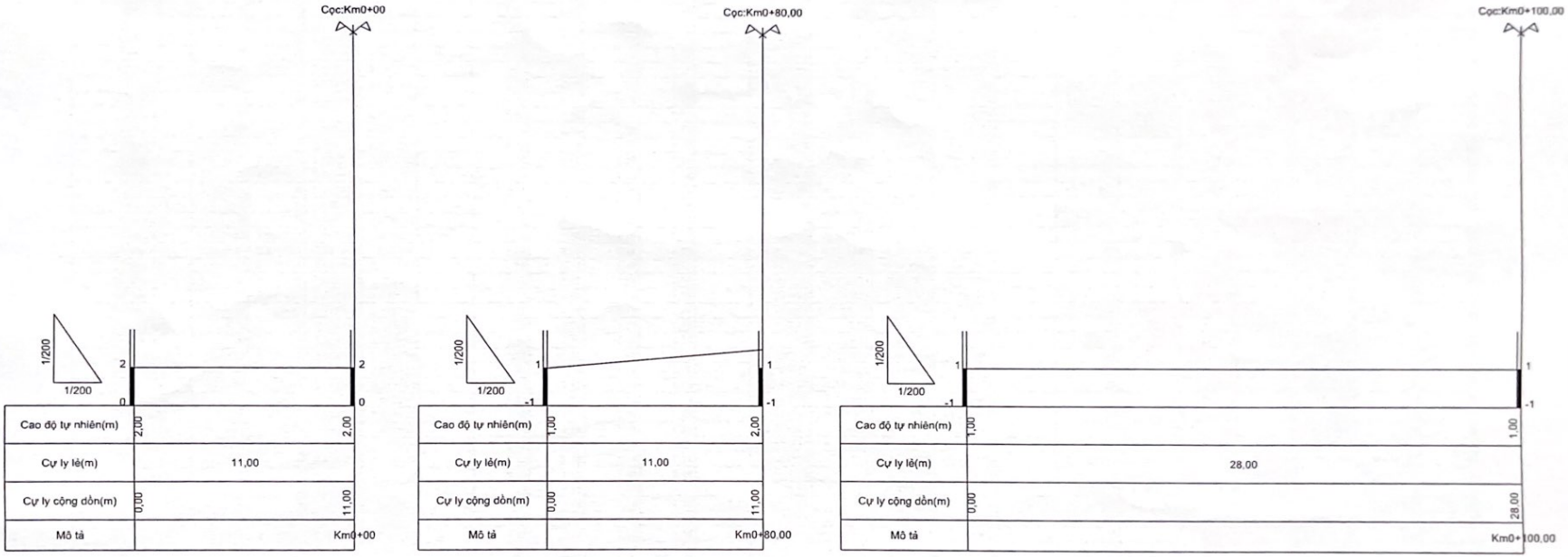

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Người thực hiện

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Thiện Tâm

Trà Vinh, ngày...18.....tháng...4.....năm 2023

Đơn vị đo đạc

Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 2100667739 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG
H. CÀNG LONG - T. TRÀ VINH

Nguyễn Trọng Cẩu

BẢNG TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

DỰ ÁN: NẠO VÉT THỆ THỐNG KÊNH TRỤC VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT TRÊN KÊNH TỈNH TRÀ VINH

BÀI 4

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
1	khu 41	0	0	0			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	1,18			0	2,4104259	0	1,18	0	2,84430258	0
2	khu 42	0	0	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	1,18		0	14,06854	0	1,18	0	16,6008772	0
3	khu 43	0	0	0	2,215228		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	-1,035228		4,7677515	23,211858	0,345076	0,708	1,6452366	16,4339953	0
4	khu 44	0	0	0	2,215228		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	-1,035228		2,7298901	22,27011	0,345076	0,708	0,9420196	15,7672378	0
5	khu 45	0	0	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	1,18		0	9,8339329	0	1,18	0	11,6040408	0
6	khu 46	0	0	1,665698			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	-0,485698			0,8490154	9,1366003	0,161899	0,59	0,1374552	5,39059419	0
7	khu 47	0	0	1,530684	3,014127	1,665698	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	-0,350684	-1,834127	-0,485698	17,048808	7,3109379	0,534102	0,59	9,1058015	4,31345334	0
8	khu 48	1,530684	2,215228	2,507164	3,014127		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,350684	-1,035228	-1,327164	-1,834127		25	0	1,136801	0	28,420022	0	0
9	khu 49	2,215228	0	2,032608	2,507164		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,035228	1,18	-0,852608	-1,327164		21,134533	3,8654675	0,643	0,3933333	13,589505	1,52041721	0
10	khu 410	0	0	2,032608	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-0,852608	1,18		2,9219572	22,498243	0,284203	0,708	0,8304278	15,9287559	0
11	khu 411	0	0	0	2,688514		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	-1,508514		4,9418634	10,769251	0,502838	0,708	2,4849575	7,62462966	0
12	khu 412	0	1,665698	2,891249	2,688514		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	-0,485698	-1,711249	-1,508514		21,113441	3,8865589	0,741092	0,3933333	15,64701	1,52871317	0
13	khu 413	1,665698	3,014127	2,134126	2,891249		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,485698	-1,834127	-0,954126	-1,711249		25	0	1,2463	0	31,157506	0	0
14	khu 414	3,014127	2,507164	1,903925	2,134126		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,834127	-1,327164	-0,723925	-0,954126		25	0	1,209836	0	30,245893	0	0
15	khu 415	2,507164	2,032608	2,963011	1,903925		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,327164	-0,852608	-1,783011	-0,723925		25	0	1,171677	0	29,291926	0	0
16	khu 416	2,032608	0	1,148432	2,963011		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,852608	1,18	0,0315679	-1,783011		17,525852	7,4741479	0,658905	0,302892	11,547867	2,26385937	0
17	khu 417	0	0	1,148432	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,0315679	1,18		0	16,006467	0	0,892892	0	14,2920458	0
18	khu 418	0	0	0,847598	2,979637		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,3324022	-1,799637		9,6252118	12,451655	0,599879	0,5384804	5,7739618	6,70497271	0
19	khu 419	0,847598	2,688514	3,01108	2,979637		1,18	1,18	1,18	1,18		0,3324022	-1,508514	-1,83108	-1,799637		24,648109	0,3518913	1,027846	0,1108007	25,334466	0,03898981	0
20	khu 420	2,688514	2,891249	2,521863	3,01108		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,508514	-1,711249	-1,341863	-1,83108		25	0	1,598176	0	39,954412	0	0
21	khu 421	2,891249	2,134126	1,854841	2,521863		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,711249	-0,954126	-0,674841	-1,341863		25	0	1,17052	0	29,262993	0	0
22	khu 422	2,134126	1,903925	1,470567	1,854841		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,954126	-0,723925	-0,290567	-0,674841		25	0	0,660865	0	16,521621	0	0
23	khu 423	1,903925	2,963011	2,308417	1,470567		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,723925	-1,783011	-1,128417	-0,290567		25	0	0,98148	0	24,537	0	0
24	khu 424	2,963011	1,148432	1,118446	2,308417		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,783011	0,0315679	0,061554	-1,128417		24,135948	0,8640515	0,727857	0,0232805	17,567519	0,02011553	0
25	khu 425	0	0	1,118446	1,148432		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,061554	0,0315679		0	31,592734	0	0,6132805	0	19,3752068	0
26	khu 426	0	0	1,268143	3,136056		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-0,088143	-1,956056		14,20466	14,237959	0,51105	0,59	7,2592882	8,40039583	0
27	khu 427	1,268143	2,979637	2,876622	3,136056		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,088143	-1,799637	-1,696622	-1,956056		25	0	1,385114	0	34,627862	0	0
28	khu 428	2,979637	3,01108	2,617184	2,876622		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,799637	-1,83108	-1,437184	-1,696622		25	0	1,691131	0	42,278267	0	0
29	khu 429	3,01108	2,521863	2,082995	2,617184		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,83108	-1,341863	-0,902995	-1,437184		25	0	1,37828	0	34,457007	0	0
30	khu 430	2,521863	1,854841	1,424414	2,082995		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,341863	-0,674841	-0,244414	-0,902995		25	0	0,791028	0	19,7757	0	0
31	khu 431	1,854841	1,470567	1,524901	1,424414		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,674841	-0,290567	-0,344901	-0,244414		25	0	0,388681	0	9,7170148	0	0
32	khu 432	1,470567	2,308417	1,701819	1,524901		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,290567	-1,128417	-0,521819	-0,344901		25	0	0,571426	0	14,285647	0	0
33	khu 433	2,308417	1,118446	1,310686	1,701819		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,128417	0,061554	-0,130686	-0,521819		24,792965	0,2070346	0,356184	0,020518	8,8308664	0,00424794	0
34	khu 434	1,118446	0	0,858991	1,310686		1,18	1,18	1,18	1,18		0,061554	1,18	0,321009	-0,130686		2,4585475	22,541452	0,043562	0,3125126	0,1070991	7,04448783	0
35	khu 435	0	0	0,858991	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,321009	1,18		0	22,179001	0	0,9652522	0	21,4083306	0
36	khu 436	0	0	2,363592			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	-1,183592			2,5975003	7,7609906	0,394531	0,59	1,0247938	4,57898448	0
37	khu 437	0	0	2,230246	2,67107	2,363592	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	-1,050246	-1,49107	-1,183592	20,257676	4,1922051	0,744982	0,59	15,091598	2,47340103	0
38	khu 438	2,230246	3,136056	2,543433	2,67107		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,050246	-1,956056	-1,363433	-1,49107		25	0	1,465201	0	36,630036	0	0
39	khu 439	3,136056	2,876622	2,482734	2,543433		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,956056	-1,696622	-1,302734	-1,363433		25	0	1,579711	0	39,492784	0	0
40	khu 440	2,876622	2,617184	2,223288	2,482734		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,696622	-1,437184	-1,043288	-1,302734		25	0	1,369957	0	34,248927	0	0
41	khu 441	2,617184	2,082995	1,64414	2,223288		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,437184	-0,902995	-0,46414	-1,043288		25	0	0,961902	0	24,047541	0	0
42	khu 442	2,082995	1,424414	1,535256	1,64414		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,902995	-0,244414	-0,355256	-0,46414		25	0	0,491701	0	12,292525	0	0
43	khu 443	1,424414	1,524901	1,635744	1,535256		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,244414	-0,344901	-0,455744	-0,355256		25	0	0,350078	0	8,751962	0	0
44	khu 444	1,524901	1,701819	1,710782	1,635744		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,344901	-0,521819	-0,530782	-0,455744		25	0	0,463311	0	11,582781	0	0
45	khu 445	1,701819	1,310686	2,211528	1,710782		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,521819	-0,130686	-1,031528	-0,530782		25	0	0,553704	0	13,842589	0	0
46	khu 446	1,310686	0,858991	2,339951	2,211528		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,130686	0,321009	-1,159951	-1,031528		23,074445	1,9255549	0,464433	0,107003	10,716532	0,20604013	0
47	khu 447	0,858991	0	0,661195	2,339951		1,18	1,18	1,18	1,18		0,321009	1,18	0,5188054	-1,159951		6,764852	18,235148	0,38665	0,4039629	2,6156324	7,36632296	0
48	khu 448	0	0	0,661195	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,5188054	1,18		0	12,765268	0	1,0147014	0	12,9529351	0
49	khu 449	0	0	0	2,410926		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	-1,230926		4,1521303	12,021994	0,410309	0,708	1,7036548	8,51157178	0
50	khu 450	0	2,363592	2,409356	2,410926		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	-1,183592	-1,229356	-1,230926		21,945658	3,0543416	0,728775	0,3933333	15,993443	1,20137437	0
51	khu 451	2,363592	2,67107	1,690153	2,409356		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,183592	-1,49107	-0,510153	-1,229356		25	0	1,103543	0	27,588571	0	0
52	khu 452	2,67107	2,543433	1,505038	1,690153		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,49107	-1,363433	-0,325038	-0,510153		25	0	0,922424	0	23,060588	0	0
53	khu 453	2,543433	2,482734	1,845999	1,505038		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,363433	-1,302734	-0,665999	-0,325038		25	0	0,914301	0	22,857528	0	0
54	khu 454	2,482734	2,223288	1,829393	1,845999		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,302734	-1,043288	-0,649393	-0,665999		25	0	0,915354	0	22,883841	0	0
55	khu 455	2,223288	1,64414	1,545607	1,829393		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,043288	-0,46414	-0,365607	-0,649393		25	0	0,630607	0	15,765173	0	0
56	khu 456	1,64414	1,535256	1,623029	1,545607		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,46414	-0,355256	-0,443029	-0,365607		25	0	0,407008	0	10,175197	0	0
57	khu 457	1,535256	1,635744	1,682882	1,623029		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,355256	-0,455744	-0,502882	-0,443029		25	0	0,439228	0	10,980693	0	0
58	khu 458	1,635744	1,710782	1,7869	1,682882		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,455744	-0,530782	-0,6069	-0,502882		25	0	0,524077	0	13,101922	0	0
59	khu 459	1,710782	2,211528	2,110004	1,7869		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,530782	-1,031528	-0,930004	-0,6069		25	0	0,774803	0	19,370086	0	0
60	khu 460	2,211528	2,339951	2,583866	2,110004		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,031528	-1,159951	-1,403866	-0,930004		25	0	1,131337	0	28,283434	0	0
61	khu 461	2,339951	0,661195	1,778909	2,583866		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,159951	0,5188054	-0,598909	-1,403866		23,206916	1,7930841	0,632545	0,1729351	14,679423	0,31008727	0
62	khu 462	0	0	1,778909	0,661195		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-0,598909	0,5188054		3,2602505	25,091285	0,199636	0,5757611	0,650864	14,4465855	0
63	khu 463	0,787654	0	1,283761	2,458244		1,18	1,18	1,18	1,18		0,3923463	1,18	-0,103761	-1,278244		14,900086	7,6397904	0,345501	0,3930866	5,1479966	3,00309903	0
64	khu 464	1,283761	2,410926	2,159396	2,458244		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,103761	-1,230926	-0,979396	-1,278244		25	0	0,898082	0	22,452038	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
65	khu 465	2,410926	2,409356	1,682836	2,159396		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,230926	-1,229356	-0,502836	-0,979396		25	0	0,985628	0	24,640707	0	0
66	khu 466	2,409356	1,690153	1,652244	1,682836		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,229356	-0,510153	-0,472244	-0,502836		25	0	0,678647	0	16,966179	0	0
67	khu 467	1,690153	1,505038	1,621646	1,652244		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,510153	-0,325038	-0,441646	-0,472244		25	0	0,43727	0	10,931757	0	0
68	khu 468	1,505038	1,845999	1,558673	1,621646		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,325038	-0,665999	-0,378673	-0,441646		25	0	0,452839	0	11,320981	0	0
69	khu 469	1,845999	1,829393	1,528856	1,558673		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,665999	-0,649393	-0,348856	-0,378673		25	0	0,51073	0	12,768259	0	0
70	khu 470	1,829393	1,545607	1,597123	1,528856		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,649393	-0,365607	-0,417123	-0,348856		25	0	0,445245	0	11,131116	0	0
71	khu 471	1,545607	1,623029	1,656977	1,597123		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,365607	-0,443029	-0,476977	-0,417123		25	0	0,425684	0	10,642101	0	0
72	khu 472	1,623029	1,682882	1,739809	1,656977		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,443029	-0,502882	-0,559809	-0,476977		25	0	0,495674	0	12,391855	0	0
73	khu 473	1,682882	1,7869	1,863016	1,739809		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,502882	-0,6069	-0,683016	-0,559809		25	0	0,588152	0	14,703791	0	0
74	khu 474	1,7869	2,110004	2,008452	1,863016		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,6069	-0,930004	-0,828452	-0,683016		25	0	0,762093	0	19,052325	0	0
75	khu 475	2,110004	2,583866	2,233932	2,008452		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,930004	-1,403866	-1,053932	-0,828452		25	0	1,054063	0	26,351587	0	0
76	khu 476	2,583866	1,778909	1,772465	2,233932		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,403866	-0,598909	-0,592465	-1,053932		25	0	0,912293	0	22,807322	0	0
77	khu 477	1,778909	0	1,16443	1,772465		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,598909	1,18	0,0155704	-0,592465		16,388304	8,6116964	0,297843	0,2988926	4,8811484	2,57397224	0
78	khu 478	0	0	1,16443	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,0155704	1,18		0	18,937802	0	0,8888926	0	16,8336722	0
79	khu 479	0,780151	0,787654	1,611635	3,167233		1,18	1,18	1,18	1,18		0,3998494	0,3923463	-0,431635	-1,987233		22,023151	6,8824788	0,604717	0,1980489	13,317772	1,36306748	0
80	khu 480	1,611635	2,458244	2,236943	3,167233		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,431635	-1,278244	-1,056943	-1,987233		25	0	1,188514	0	29,712841	0	0
81	khu 481	2,458244	2,159396	1,669962	2,236943		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,278244	-0,979396	-0,489962	-1,056943		25	0	0,951136	0	23,778406	0	0
82	khu 482	2,159396	1,682836	1,555125	1,669962		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,979396	-0,502836	-0,375125	-0,489962		25	0	0,58683	0	14,670739	0	0
83	khu 483	1,682836	1,652244	1,440288	1,555125		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,502836	-0,472244	-0,260288	-0,375125		25	0	0,402623	0	10,065575	0	0
84	khu 484	1,652244	1,621646	1,432882	1,440288		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,472244	-0,441646	-0,252882	-0,260288		25	0	0,356765	0	8,9191278	0	0
85	khu 485	1,621646	1,558673	1,47964	1,432882		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,441646	-0,378673	-0,29964	-0,252882		25	0	0,34321	0	8,5802625	0	0
86	khu 486	1,558673	1,528856	1,529898	1,47964		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,378673	-0,348856	-0,349898	-0,29964		25	0	0,344267	0	8,6066704	0	0
87	khu 487	1,528856	1,597123	1,607481	1,529898		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,348856	-0,417123	-0,427481	-0,349898		25	0	0,385839	0	9,6459873	0	0
88	khu 488	1,597123	1,656977	1,685653	1,607481		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,417123	-0,476977	-0,505653	-0,427481		25	0	0,456809	0	11,420214	0	0
89	khu 489	1,656977	1,739809	1,807719	1,685653		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,476977	-0,559809	-0,627719	-0,505653		25	0	0,542539	0	13,563486	0	0
90	khu 490	1,739809	1,863016	1,929877	1,807719		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,559809	-0,683016	-0,749877	-0,627719		25	0	0,655105	0	16,377627	0	0
91	khu 491	1,863016	2,008452	2,053953	1,929877		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,683016	-0,828452	-0,873953	-0,749877		25	0	0,783824	0	19,595606	0	0
92	khu 492	2,008452	2,233932	2,303114	2,053953		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,828452	-1,053932	-1,123114	-0,873953		25	0	0,969862	0	24,246562	0	0
93	khu 493	2,233932	1,772465	2,548194	2,303114		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,053932	-0,592465	-1,368194	-1,123114		25	0	1,034426	0	25,860657	0	0
94	khu 494	1,772465	1,16443	2,399584	2,548194		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,592465	0,0155704	-1,219584	-1,368194		24,995965	0,0040351	0,636049	0,0051901	15,898649	2,0943E-05	0
95	khu 495	1,16443	0	0,79463	2,399584		1,18	1,18	1,18	1,18		0,0155704	1,18	0,3853696	-1,219584		9,378852	15,621148	0,406528	0,316188	3,8127644	4,93921953	0
96	khu 496	0	0	0,79463	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	0,3853696	1,18		0	9,5240695	0	0,9813424	0	9,34637327	0
97	khu 497	0,772646	0,77908	2,175913			1,18	1,18	1,18			0,4073538	0,4009202	-0,995913			5,4336228	5,3045782	0,331971	0,2020685	1,8038049	1,07188823	0
98	khu 498	0,77908	0,780151	1,943996	3,052387	2,175913	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	0,4009202	0,3998494	-0,763996	-1,872387	-0,995913	22,510849	2,0223313	0,726459	0,2001924	16,353211	0,40485537	0
99	khu 499	1,943996	3,167233	2,361715	3,052387		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,763996	-1,987233	-1,181715	-1,872387		25	0	1,451333	0	36,283319	0	0
100	khu 4100	3,167233	2,236943	1,557354	2,361715		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,987233	-1,056943	-0,377354	-1,181715		25	0	1,150811	0	28,770283	0	0
101	khu 4101	2,236943	1,669962	1,321902	1,557354		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,056943	-0,489962	-0,141902	-0,377354		25	0	0,51654	0	12,913507	0	0
102	khu 4102	1,669962	1,555125	1,337365	1,321902		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,489962	-0,375125	-0,157365	-0,141902		25	0	0,291088	0	7,2772095	0	0
103	khu 4103	1,555125	1,440288	1,384122	1,337365		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,375125	-0,260288	-0,204122	-0,157365		25	0	0,249225	0	6,23062	0	0
104	khu 4104	1,440288	1,432882	1,43088	1,384122		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,260288	-0,252882	-0,25088	-0,204122		25	0	0,242043	0	6,0510764	0	0
105	khu 4105	1,432882	1,47964	1,477637	1,43088		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,252882	-0,29964	-0,297637	-0,25088		25	0	0,27526	0	6,8814956	0	0
106	khu 4106	1,47964	1,529898	1,530941	1,477637		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,29964	-0,349898	-0,350941	-0,297637		25	0	0,324529	0	8,1132276	0	0
107	khu 4107	1,529898	1,607481	1,608377	1,530941		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,349898	-0,427481	-0,428377	-0,350941		25	0	0,389174	0	9,7293599	0	0
108	khu 4108	1,607481	1,685653	1,670466	1,608377		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,427481	-0,505653	-0,490466	-0,428377		25	0	0,462994	0	11,574858	0	0
109	khu 4109	1,685653	1,807719	1,80348	1,670466		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,505653	-0,627719	-0,62348	-0,490466		25	0	0,561829	0	14,045735	0	0
110	khu 4110	1,807719	1,929877	1,949287	1,80348		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,627719	-0,749877	-0,769287	-0,62348		25	0	0,692591	0	17,314766	0	0
111	khu 4111	1,929877	2,053953	2,188221	1,949287		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,749877	-0,873953	-1,008221	-0,769287		25	0	0,850334	0	21,258358	0	0
112	khu 4112	2,053953	2,303114	2,452043	2,188221		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,873953	-1,123114	-1,272043	-1,008221		25	0	1,069333	0	26,733317	0	0
113	khu 4113	2,303114	2,548194	2,724874	2,452043		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,123114	-1,368194	-1,544874	-1,272043		25	0	1,327056	0	33,176411	0	0
114	khu 4114	2,548194	2,399584	1,993105	2,724874		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,368194	-1,219584	-0,813105	-1,544874		25	0	1,236439	0	30,910981	0	0
115	khu 4115	2,399584	0,79463	1,261722	1,993105		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,219584	0,3853696	-0,081722	-0,813105		22,523717	2,4762828	0,422882	0,1284565	9,5248771	0,31809474	0
116	khu 4116	0	0	0	1,261722	0,79463	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	-0,081722	0,3853696	0,170416	24,860476	0,027241	0,6542283	0,0046423	16,2644265	0
117	khu 4117	0,759535	0,772646	0,832143	2,469481		1,18	1,18	1,18	1,18		0,4204649	0,4073538	0,3478568	-1,289481		9,5973374	7,0397969	0,429827	0,2351351	4,1251955	1,6553034	0
118	khu 4118	0,832143	2,175913	2,937479	2,469481		1,18	1,18	1,18	1,18		0,3478568	-0,995913	-1,757479	-1,289481		24,312539	0,6874607	0,808575	0,1159523	19,658502	0,07971263	0
119	khu 4119	2,175913	3,052387	2,2468	2,937479		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,995913	-1,872387	-1,0668	-1,757479		25	0	1,423145	0	35,57862	0	0
120	khu 4120	3,052387	2,361715	1,403884	2,2468		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,872387	-1,181715	-0,223884	-1,0668		25	0	1,086197	0	27,154918	0	0
121	khu 4121	2,361715	1,557354	1,259816	1,403884		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,181715	-0,377354	-0,079816	-0,223884		25	0	0,465692	0	11,642309	0	0
122	khu 4122	1,557354	1,321902	1,288605	1,259816		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,377354	-0,141902	-0,108605	-0,079816		25	0	0,176919	0	4,4229805	0	0
123	khu 4123	1,321902	1,337365	1,335362	1,288605		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,141902	-0,157365	-0,155362	-0,108605		25	0	0,140808	0	3,5202113	0	0
124	khu 4124	1,337365	1,384122	1,38212	1,335362		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,157365	-0,204122	-0,20212	-0,155362		25	0	0,179742	0	4,4935534	0	0
125	khu 4125	1,384122	1,43088	1,428877	1,38212		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,204122	-0,25088	-0,248877	-0,20212		25	0	0,2265	0	5,6624924	0	0
126	khu 4126	1,43088	1,477637	1,475635	1,428877		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,25088	-0,297637	-0,295635	-0,248877		25	0	0,273257	0	6,8314328	0	0
127	khu 4127	1,477637	1,530941	1,531983	1,475635		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,297637	-0,350941	-0,351983	-0,295635		25	0	0,324049	0	8,1012288	0	0
128	khu 4128	1,530941	1,608377	1,609273	1,531983		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,350941	-0,428377	-0,429273	-0,351983		25	0	0,390144	0	9,7535894	0	0
129	khu 4129	1,608377	1,670466	1,654878	1,609273		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,428377	-0,490466	-0,474878	-0,429273		25	0	0,455748	0	11,39371	0	0
130	khu 4130	1,670466	1,80348	1,784448	1,654878		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,490466	-0,62348	-0,604448	-0,474878		25	0	0,548318	0	13,707945	0	0
131	khu 4131	1,80348	1,949287	1,993238	1,784448		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,62348	-0,769287	-0,813238	-0,604448		25	0	0,702613	0	17,565331	0	0
132	khu 4132	1,949287	2,188221	2,317529	1,993238		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,769287	-1,008221	-1,137529	-0,813238		25	0	0,932069	0	23,301718	0	0
133	khu 4133	2,188221	2,452043	2,678161	2,317529		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,008221	-1,272043	-1,498161	-1,137529		25	0	1,228989	0	30,724713	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
134	khu 4134	2,452043	2,724874	2,07162	2,678161		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,272043	-1,544874	-0,89162	-1,498161		25	0	1,301675	0	32,541865	0	0
135	khu 4135	2,724874	1,993105	1,336489	2,07162		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,544874	-0,813105	-0,156489	-0,89162		25	0	0,851522	0	21,288045	0	0
136	khu 4136	0	0,935269	1,993105	1,261722		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	0,2447306	-0,813105	-0,081722		15,944016	14,715427	0,223707	0,3561827	3,566784	5,24137964	0
137	khu 4137	0	0	1,261722			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	-0,081722			0,054655	12,973293	0,027241	0,59	0,0014888	7,65424295	0
138	khu 4138	0,73968	0,759535	1,201265	2,193462		1,18	1,18	1,18	1,18		0,4403204	0,4204649	-0,021265	-1,013462		13,660516	9,3423708	0,258682	0,2151963	3,5337239	2,01044385	0
139	khu 4139	1,201265	2,469481	2,255751	2,193462		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,021265	-1,289481	-1,075751	-1,013462		25	0	0,84999	0	21,249741	0	0
140	khu 4140	2,469481	2,937479	1,631286	2,255751		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,289481	-1,757479	-0,451286	-1,075751		25	0	1,143499	0	28,587485	0	0
141	khu 4141	2,937479	2,2468	1,387078	1,631286		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,757479	-1,0668	-0,207078	-0,451286		25	0	0,870661	0	21,766526	0	0
142	khu 4142	2,2468	1,403884	1,230052	1,387078		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,0668	-0,223884	-0,050052	-0,207078		25	0	0,386954	0	9,6738465	0	0
143	khu 4143	1,403884	1,259816	1,298084	1,230052		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,223884	-0,079816	-0,118084	-0,050052		25	0	0,117959	0	2,9489819	0	0
144	khu 4144	1,259816	1,288605	1,338867	1,298084		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,079816	-0,108605	-0,158867	-0,118084		25	0	0,116343	0	2,9085743	0	0
145	khu 4145	1,288605	1,335362	1,333361	1,338867		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,108605	-0,155362	-0,153361	-0,158867		25	0	0,144049	0	3,6012186	0	0
146	khu 4146	1,335362	1,38212	1,380118	1,333361		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,155362	-0,20212	-0,200118	-0,153361		25	0	0,17774	0	4,4435087	0	0
147	khu 4147	1,38212	1,428877	1,426876	1,380118		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,20212	-0,248877	-0,246876	-0,200118		25	0	0,224498	0	5,6124426	0	0
148	khu 4148	1,428877	1,475635	1,473633	1,426876		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,248877	-0,295635	-0,293633	-0,246876		25	0	0,271255	0	6,7813803	0	0
149	khu 4149	1,475635	1,531983	1,533026	1,473633		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,295635	-0,351983	-0,353026	-0,293633		25	0	0,323569	0	8,0892309	0	0
150	khu 4150	1,531983	1,609273	1,605082	1,533026		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,351983	-0,429273	-0,425082	-0,353026		25	0	0,389841	0	9,7460204	0	0
151	khu 4151	1,609273	1,654878	1,639289	1,605082		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,429273	-0,474878	-0,459289	-0,425082		25	0	0,44713	0	11,178258	0	0
152	khu 4152	1,654878	1,784448	1,765415	1,639289		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,474878	-0,604448	-0,585415	-0,459289		25	0	0,531007	0	13,275185	0	0
153	khu 4153	1,784448	1,993238	2,088441	1,765415		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,604448	-0,813238	-0,908441	-0,585415		25	0	0,727885	0	18,197135	0	0
154	khu 4154	1,993238	2,317529	2,457521	2,088441		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,813238	-1,137529	-1,277521	-0,908441		25	0	1,034182	0	25,854556	0	0
155	khu 4155	2,317529	2,678161	2,122545	2,457521		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,137529	-1,498161	-0,942545	-1,277521		25	0	1,213939	0	30,348476	0	0
156	khu 4156	2,678161	2,07162	1,387416	2,122545		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,498161	-0,89162	-0,207416	-0,942545		25	0	0,884935	0	22,123384	0	0
157	khu 4157	0,935269	1,177634	2,07162	1,336489		1,18	1,18	1,18	1,18		0,2447306	0,002366	-0,89162	-0,156489		19,147556	4,5145117	0,262027	0,0617741	5,017178	0,27888008	0
158	khu 4158	0,719824	0,73968	1,565243	2,13119		1,18	1,18	1,18	1,18		0,4601759	0,4403204	-0,385243	-0,95119		18,374413	10,994226	0,334108	0,2251241	6,1390424	2,47506499	0
159	khu 4159	1,565243	2,193462	2,186894	2,13119		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,385243	-1,013462	-1,006894	-0,95119		25	0	0,839197	0	20,979927	0	0
160	khu 4160	2,193462	2,255751	1,602278	2,186894		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,013462	-1,075751	-0,422278	-1,006894		25	0	0,879596	0	21,989904	0	0
161	khu 4161	2,255751	1,631286	1,403896	1,602278		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,075751	-0,451286	-0,223896	-0,422278		25	0	0,543303	0	13,582569	0	0
162	khu 4162	1,631286	1,387078	1,200289	1,403896		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,451286	-0,207078	-0,020289	-0,223896		25	0	0,225637	0	5,6409321	0	0
163	khu 4163	1,387078	1,230052	1,268319	1,200289		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,207078	-0,050052	-0,088319	-0,020289		25	0	0,091435	0	2,285868	0	0
164	khu 4164	1,230052	1,298084	1,336352	1,268319		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,050052	-0,118084	-0,156352	-0,088319		25	0	0,103202	0	2,5800469	0	0
165	khu 4165	1,298084	1,338867	1,404385	1,336352		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,118084	-0,158867	-0,224385	-0,156352		25	0	0,164422	0	4,1105431	0	0
166	khu 4166	1,338867	1,333361	1,401672	1,404385		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,158867	-0,153361	-0,221672	-0,224385		25	0	0,189571	0	4,7392759	0	0
167	khu 4167	1,333361	1,380118	1,378117	1,401672		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,153361	-0,200118	-0,198117	-0,221672		25	0	0,193317	0	4,832926	0	0
168	khu 4168	1,380118	1,426876	1,424874	1,378117		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,200118	-0,246876	-0,244874	-0,198117		25	0	0,222496	0	5,5624037	0	0
169	khu 4169	1,426876	1,473633	1,473282	1,424874		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,246876	-0,293633	-0,293282	-0,244874		25	0	0,269666	0	6,7416501	0	0
170	khu 4170	1,473633	1,533026	1,534067	1,473282		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,293633	-0,353026	-0,354067	-0,293282		25	0	0,323502	0	8,0875429	0	0
171	khu 4171	1,533026	1,605082	1,589493	1,534067		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,353026	-0,425082	-0,409493	-0,354067		25	0	0,385417	0	9,6354185	0	0
172	khu 4172	1,605082	1,639289	1,623701	1,589493		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,425082	-0,459289	-0,443701	-0,409493		25	0	0,404393	0	10,859778	0	0
173	khu 4173	1,639289	1,765415	1,836543	1,623701		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,459289	-0,585415	-0,656543	-0,443701		25	0	0,536237	0	13,405924	0	0
174	khu 4174	1,765415	2,088441	2,243982	1,836543		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,585415	-0,908441	-1,063982	-0,656543		25	0	0,803595	0	20,089875	0	0
175	khu 4175	2,088441	2,457521	2,19955	2,243982		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,908441	-1,277521	-1,01955	-1,063982		25	0	1,067373	0	26,684331	0	0
176	khu 4176	2,457521	2,122545	1,438351	2,19955		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,277521	-0,942545	-0,258351	-1,01955		25	0	0,874492	0	21,86229	0	0
177	khu 4177	1,177634	1,420155	2,122545	1,387416		1,18	1,18	1,18	1,18		0,002366	-0,240155	-0,942545	-0,207416		16,664272	0,0004216	0,278023	0,0007887	4,633054	3,3248E-07	0
178	khu 4178	0	0,716955	2,412824			1,18	1,18	1,18			1,18	0,463045	-1,232824			4,1321331	6,9926127	0,410941	0,4107612	1,6980642	2,87229428	0
179	khu 4179	0,716955	0,719824	1,975684	2,324905	2,412824	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	0,463045	0,4601759	-0,795684	-1,144905	-1,232824	22,616253	1,9933928	0,634682	0,2308052	14,354139	0,46008544	0
180	khu 4180	1,975684	2,13119	1,817398	2,324905		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,795684	-0,95119	-0,637398	-1,144905		25	0	0,882294	0	22,05735	0	0
181	khu 4181	2,13119	2,186894	1,871124	1,817398		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,95119	-1,006894	-0,691124	-0,637398		25	0	0,821651	0	20,541282	0	0
182	khu 4182	2,186894	1,602278	1,343139	1,871124		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,006894	-0,422278	-0,163139	-0,691124		25	0	0,570859	0	14,271464	0	0
183	khu 4183	1,602278	1,403896	1,194453	1,343139		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,422278	-0,223896	-0,014453	-0,163139		25	0	0,205941	0	5,1485324	0	0
184	khu 4184	1,403896	1,200289	1,237716	1,194453		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,223896	-0,020289	-0,057716	-0,014453		25	0	0,079088	0	1,9772066	0	0
185	khu 4185	1,200289	1,268319	1,306586	1,237716		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,020289	-0,088319	-0,126586	-0,057716		25	0	0,073228	0	1,8306877	0	0
186	khu 4186	1,268319	1,336352	1,37462	1,306586		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,088319	-0,156352	-0,19462	-0,126586		25	0	0,141469	0	3,5367289	0	0
187	khu 4187	1,336352	1,404385	1,442653	1,37462		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,156352	-0,224385	-0,262653	-0,19462		25	0	0,209502	0	5,2375559	0	0
188	khu 4188	1,404385	1,401672	1,49224	1,442653		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,224385	-0,221672	-0,31224	-0,262653		25	0	0,255237	0	6,3809323	0	0
189	khu 4189	1,401672	1,378117	1,464477	1,49224		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,221672	-0,198117	-0,284477	-0,31224		25	0	0,254126	0	6,3531592	0	0
190	khu 4190	1,378117	1,424874	1,436715	1,464477		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,198117	-0,244874	-0,256715	-0,284477		25	0	0,246046	0	6,1511435	0	0
191	khu 4191	1,424874	1,473282	1,474321	1,436715		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,244874	-0,293282	-0,294321	-0,256715		25	0	0,272298	0	6,8074481	0	0
192	khu 4192	1,473282	1,534067	1,535107	1,474321		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,293282	-0,354067	-0,355107	-0,294321		25	0	0,324194	0	8,1048536	0	0
193	khu 4193	1,534067	1,589493	1,596348	1,535107		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,354067	-0,409493	-0,416348	-0,355107		25	0	0,383754	0	9,5938417	0	0
194	khu 4194	1,589493	1,623701	1,736947	1,596348		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,409493	-0,443701	-0,556947	-0,416348		25	0	0,456622	0	11,415555	0	0
195	khu 4195	1,623701	1,836543	2,092276	1,736947		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,443701	-0,656543	-0,912276	-0,556947		25	0	0,642367	0	16,059172	0	0
196	khu 4196	1,836543	2,243982	2,939978	2,092276		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,656543	-1,063982	-1,759978	-0,912276		25	0	1,098195	0	27,454871	0	0
197	khu 4197	1,662519	2,244665	2,243982	2,19955		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,482519	-1,064665	-1,063982	-1,01955		27,669946	0	0,907679	0	25,11542	0	0
198	khu 4198	1,420155	1,662519	2,19955	1,438351		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,240155	-0,482519	-1,01955	-0,258351		9,6673199	0	0,500144	0	4,8350479	0	0
199	khu 4199	0,726777	0	0,791738	2,851155		1,18	1,18	1,18	1,18		0,453223	1,18	0,3882618	-1,671155		10,463485	6,6366596	0,557052	0,404297	5,8286999	2,68318131	0
200	khu 4200	0,791738	2,412824	2,518691	2,851155		1,18	1,18	1,18	1,18		0,3882618	-1,232824	-1,338691	-1,671155		24,435571	0,5644288	0,848534	0,1294206	20,73441	0,0730487	0
201	khu 4201	2,412824	2,324905	1,752005	2,518691		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,232824	-1,144905	-0,572005	-1,338691		25	0	1,072106	0	26,802654	0	0
202	khu 4202	2,324905	1,817398	1,506749	1,752005		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,144905	-0,637398	-0,326749	-0,572005		25	0	0,670264	0	16,756602	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
203	khu 4203	1,817398	1,871124	1,26853	1,506749		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,637398	-0,691124	-0,08853	-0,326749		25	0	0,43595	0	10,898754	0	0
204	khu 4204	1,871124	1,343139	1,244431	1,26853		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,691124	-0,163139	-0,064431	-0,08853		25	0	0,251806	0	6,2951472	0	0
205	khu 4205	1,343139	1,194453	1,350925	1,244431		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,163139	-0,014453	-0,170925	-0,064431		25	0	0,103237	0	2,5809206	0	0
206	khu 4206	1,194453	1,237716	1,348302	1,350925		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,014453	-0,057716	-0,168302	-0,170925		25	0	0,102849	0	2,5712202	0	0
207	khu 4207	1,237716	1,306586	1,342751	1,348302		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,057716	-0,126586	-0,162751	-0,168302		25	0	0,128839	0	3,2209666	0	0
208	khu 4208	1,306586	1,37462	1,408842	1,342751		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,126586	-0,19462	-0,228842	-0,162751		25	0	0,1782	0	4,4549917	0	0
209	khu 4209	1,37462	1,442653	1,478501	1,408842		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,19462	-0,262653	-0,298501	-0,228842		25	0	0,246154	0	6,1538451	0	0
210	khu 4210	1,442653	1,49224	1,54816	1,478501		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,262653	-0,31224	-0,36816	-0,298501		25	0	0,310388	0	7,7597071	0	0
211	khu 4211	1,49224	1,464477	1,574989	1,54816		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,31224	-0,284477	-0,394989	-0,36816		25	0	0,339966	0	8,4991602	0	0
212	khu 4212	1,464477	1,436715	1,571808	1,574989		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,284477	-0,256715	-0,391808	-0,394989		25	0	0,331997	0	8,2999349	0	0
213	khu 4213	1,436715	1,474321	1,5882	1,571808		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,256715	-0,294321	-0,4082	-0,391808		25	0	0,337761	0	8,4440283	0	0
214	khu 4214	1,474321	1,535107	1,947955	1,5882		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,294321	-0,355107	-0,767955	-0,4082		25	0	0,456396	0	11,409898	0	0
215	khu 4215	1,535107	1,596348	2,15884	1,947955		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,355107	-0,416348	-0,97884	-0,767955		25	0	0,629563	0	15,739067	0	0
216	khu 4216	1,596348	1,736947	2,297885	2,15884		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,416348	-0,556947	-1,117885	-0,97884		25	0	0,767505	0	19,18763	0	0
217	khu 4217	1,736947	2,092276	3,007134	2,297885		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,556947	-0,912276	-1,827134	-1,117885		25	0	1,103561	0	27,589019	0	0
218	khu 4218	2,244665	2,870813	2,092276	2,939978		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,064665	-1,690813	-0,912276	-1,759978		20,672572	0	1,356933	0	28,051298	0	0
219	khu 4219	0,753749	0,726777	1,231179	3,202789		1,18	1,18	1,18	1,18		0,4262507	0,453223	-0,051179	-2,022789		16,562349	6,9035472	0,518492	0,2198684	8,5874428	1,51787219	0
220	khu 4220	1,231179	2,851155	2,255574	3,202789		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,051179	-1,671155	-1,075574	-2,022789		25	0	1,205174	0	30,129351	0	0
221	khu 4221	2,851155	2,518691	1,59377	2,255574		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,671155	-1,338691	-0,41377	-1,075574		25	0	1,124797	0	28,119935	0	0
222	khu 4222	2,518691	1,752005	1,282249	1,59377		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,338691	-0,572005	-0,102249	-0,41377		25	0	0,606679	0	15,166971	0	0
223	khu 4223	1,752005	1,506749	1,194192	1,282249		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,572005	-0,326749	-0,014192	-0,102249		25	0	0,253799	0	6,3449709	0	0
224	khu 4224	1,506749	1,26853	1,294409	1,194192		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,326749	-0,08853	-0,114409	-0,014192		25	0	0,13597	0	3,399251	0	0
225	khu 4225	1,26853	1,244431	1,400904	1,294409		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,08853	-0,064431	-0,220904	-0,114409		25	0	0,122069	0	3,0517139	0	0
226	khu 4226	1,244431	1,350925	1,485947	1,400904		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,064431	-0,170925	-0,305947	-0,220904		25	0	0,190552	0	4,7637906	0	0
227	khu 4227	1,350925	1,348302	1,480392	1,485947		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,170925	-0,168302	-0,300392	-0,305947		25	0	0,236391	0	5,9097799	0	0
228	khu 4228	1,348302	1,342751	1,474839	1,480392		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,168302	-0,162751	-0,294839	-0,300392		25	0	0,231571	0	5,7892712	0	0
229	khu 4229	1,342751	1,408842	1,469289	1,474839		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,162751	-0,228842	-0,289289	-0,294839		25	0	0,24393	0	6,098258	0	0
230	khu 4230	1,408842	1,478501	1,511355	1,469289		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,228842	-0,298501	-0,331355	-0,289289		25	0	0,286997	0	7,1749142	0	0
231	khu 4231	1,478501	1,54816	1,589727	1,511355		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,298501	-0,36816	-0,409727	-0,331355		25	0	0,351936	0	8,7983876	0	0
232	khu 4232	1,54816	1,574989	1,668102	1,589727		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,36816	-0,394989	-0,488102	-0,409727		25	0	0,415244	0	10,381111	0	0
233	khu 4233	1,574989	1,571808	1,746477	1,668102		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,394989	-0,391808	-0,566477	-0,488102		25	0	0,460344	0	11,5086	0	0
234	khu 4234	1,571808	1,5882	1,747259	1,746477		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,391808	-0,4082	-0,567259	-0,566477		25	0	0,483436	0	12,085899	0	0
235	khu 4235	1,5882	1,947955	2,553072	1,747259		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,4082	-0,767955	-1,373072	-0,567259		25	0	0,779121	0	19,478037	0	0
236	khu 4236	1,947955	2,15884	2,73704	2,553072		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,767955	-0,97884	-1,55704	-1,373072		25	0	1,169227	0	29,230672	0	0
237	khu 4237	3,020632	3,170299	2,15884	2,297885		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,840632	-1,990299	-0,97884	-1,117885		31,677824	0	1,481914	0	46,943811	0	0
238	khu 4238	2,870813	3,020632	2,297885	3,007134		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,690813	-1,840632	-1,117885	-1,827134		13,675198	0	1,619116	0	22,141731	0	0
239	khu 4239	0,719287	0,753749	1,682129	3,213165		1,18	1,18	1,18	1,18		0,4607126	0,4262507	-0,502129	-2,033165		22,37944	7,4522087	0,633824	0,2217408	14,184619	1,65245896	0
240	khu 4240	1,682129	3,202789	1,955677	3,213165		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,502129	-2,022789	-0,775677	-2,033165		25	0	1,33344	0	33,335999	0	0
241	khu 4241	3,202789	2,255574	1,417432	1,955677		1,18	1,18	1,18	1,18		-2,022789	-1,075574	-0,237432	-0,775677		25	0	1,027868	0	25,696699	0	0
242	khu 4242	2,255574	1,59377	1,22969	1,417432		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,075574	-0,41377	-0,04969	-0,237432		25	0	0,444117	0	11,102915	0	0
243	khu 4243	1,59377	1,282249	1,270987	1,22969		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,41377	-0,102249	-0,090987	-0,04969		25	0	0,164174	0	4,1043479	0	0
244	khu 4244	1,282249	1,194192	1,249609	1,270987		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,102249	-0,014192	-0,069609	-0,090987		25	0	0,069259	0	1,7314837	0	0
245	khu 4245	1,194192	1,294409	1,255678	1,249609		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,014192	-0,114409	-0,075678	-0,069609		25	0	0,068472	0	1,7117997	0	0
246	khu 4246	1,294409	1,400904	1,414011	1,255678		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,114409	-0,220904	-0,234011	-0,075678		25	0	0,16125	0	4,0312602	0	0
247	khu 4247	1,400904	1,485947	1,501194	1,414011		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,220904	-0,305947	-0,321194	-0,234011		25	0	0,270514	0	6,7628464	0	0
248	khu 4248	1,485947	1,480392	1,471857	1,501194		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,305947	-0,300392	-0,291857	-0,321194		25	0	0,304847	0	7,6211816	0	0
249	khu 4249	1,480392	1,474839	1,4436	1,471857		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,300392	-0,294839	-0,2636	-0,291857		25	0	0,287672	0	7,1917965	0	0
250	khu 4250	1,474839	1,469289	1,543415	1,4436		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,294839	-0,289289	-0,363415	-0,2636		25	0	0,302786	0	7,5696448	0	0
251	khu 4251	1,469289	1,511355	1,720658	1,543415		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,289289	-0,331355	-0,540658	-0,363415		25	0	0,381179	0	9,5294814	0	0
252	khu 4252	1,511355	1,589727	1,775318	1,720658		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,331355	-0,409727	-0,595318	-0,540658		25	0	0,469265	0	11,731613	0	0
253	khu 4253	1,589727	1,668102	1,829986	1,775318		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,409727	-0,488102	-0,649986	-0,595318		25	0	0,535783	0	13,394583	0	0
254	khu 4254	1,668102	1,746477	1,884653	1,829986		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,488102	-0,566477	-0,704653	-0,649986		25	0	0,602304	0	15,057608	0	0
255	khu 4255	1,746477	1,747259	2,236332	1,884653		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,566477	-0,567259	-1,056332	-0,704653		25	0	0,72368	0	18,092004	0	0
256	khu 4256	1,747259	2,553072	3,158189	2,236332		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,567259	-1,373072	-1,978189	-1,056332		25	0	1,243713	0	31,092823	0	0
257	khu 4257	3,170299	3,193687	2,553072	2,73704		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,990299	-2,013687	-1,373072	-1,55704		24,68045	0	1,733524	0	42,784163	0	0
258	khu 4258	0,76693	0,726105	2,289305			1,18	1,18	1,18			0,4130703	0,4538948	-1,109305			5,9559026	5,5622228	0,369768	0,2167413	2,2023047	1,20556323	0
259	khu 4259	0,726105	0,719287	2,014947	2,663401	2,289305	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	0,4538948	0,4607126	-0,834947	-1,483401	-1,109305	22,692024	1,9872527	0,685531	0,2286518	15,556081	0,45438897	0
260	khu 4260	2,014947	3,213165	1,793866	2,663401		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,834947	-2,033165	-0,613866	-1,483401		25	0	1,241345	0	31,033624	0	0
261	khu 4261	3,213165	1,955677	1,413	1,793866		1,18	1,18	1,18	1,18		-2,033165	-0,775677	-0,233	-0,613866		25	0	0,913927	0	22,848175	0	0
262	khu 4262	1,955677	1,417432	1,213814	1,413		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,775677	-0,237432	-0,033814	-0,233		25	0	0,319981	0	7,9995232	0	0
263	khu 4263	1,417432	1,22969	1,22804	1,213814		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,237432	-0,04969	-0,04804	-0,033814		25	0	0,092244	0	2,3061034	0	0
264	khu 4264	1,22969	1,270987	1,269337	1,22804		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,04969	-0,090987	-0,089337	-0,04804		25	0	0,069513	0	1,7378346	0	0
265	khu 4265	1,270987	1,249609	1,305032	1,269337		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,090987	-0,069609	-0,125032	-0,089337		25	0	0,093741	0	2,3435336	0	0
266	khu 4266	1,249609	1,255678	1,285021	1,305032		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,069609	-0,075678	-0,105021	-0,125032		25	0	0,093835	0	2,3458759	0	0
267	khu 4267	1,255678	1,414011	1,332626	1,285021		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,075678	-0,234011	-0,152626	-0,105021		25	0	0,141834	0	3,545851	0	0
268	khu 4268	1,414011	1,501194	1,406985	1,332626		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,234011	-0,321194	-0,226985	-0,152626		25	0	0,233704	0	5,8426004	0	0
269	khu 4269	1,501194	1,471857	1,358875	1,406985		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,321194	-0,291857	-0,178875	-0,226985		25	0	0,254728	0	6,368191	0	0
270	khu 4270	1,471857	1,4436	1,558745	1,358875		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,291857	-0,2636	-0,378745	-0,178875		25	0	0,278269	0	6,9567288	0	0
271	khu 4271	1,4436	1,543415	1,771483	1,558745		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,2636	-0,363415	-0,591483	-0,378745		25	0	0,399311	0	9,9827655	0	0

STT	Ten O luoi	Dtn1	Dtn2	Dtn3	Dtn4	Dtn5	Dtk1	Dtk2	Dtk3	Dtk4	Dtk5	Dtk1-Dtn1	Dtk2-Dtn2	Dtk3-Dtn3	Dtk4-Dtn4	Dtk5-Dtn5	S dao	S dap	H dao	H dap	V dao	V dap	V boc HC
272	khu 4272	1,543415	1,720658	1,977895	1,771483		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,363415	-0,540658	-0,797895	-0,591483		25	0	0,573363	0	14,334067	0	0
273	khu 4273	1,720658	1,775318	2,032551	1,977895		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,540658	-0,595318	-0,852551	-0,797895		25	0	0,696606	0	17,415138	0	0
274	khu 4274	1,775318	1,829986	2,087214	2,032551		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,595318	-0,649986	-0,907214	-0,852551		25	0	0,751267	0	18,781685	0	0
275	khu 4275	1,829986	1,884653	2,971641	2,087214		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,649986	-0,704653	-1,791641	-0,907214		25	0	1,013374	0	25,334338	0	0
276	khu 4276	1,884653	2,236332	2,474201	2,971641		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,704653	-1,056332	-1,294201	-1,791641		25	0	1,211707	0	30,292666	0	0
277	khu 4277	3,193687	2,350152	2,236332	3,158189		1,18	1,18	1,18	1,18		-2,013687	-1,170152	-1,056332	-1,978189		17,683075	0	1,55459	0	27,489934	0	0
278	khu 4278	0,814598	0,76693	0,774756	2,563518		1,18	1,18	1,18	1,18		0,365402	0,4130703	0,4052445	-1,383518		10,170839	7,3923152	0,461173	0,2367434	4,6905121	1,75008151	0
279	khu 4279	0,774756	2,289305	2,148066	2,563518		1,18	1,18	1,18	1,18		0,4052445	-1,109305	-0,968066	-1,383518		24,242281	0,7577189	0,692178	0,1350815	16,779969	0,1023538	0
280	khu 4280	2,289305	2,663401	1,634386	2,148066		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,109305	-1,483401	-0,454386	-0,968066		25	0	1,00379	0	25,094742	0	0
281	khu 4281	2,663401	1,793866	1,420193	1,634386		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,483401	-0,613866	-0,240193	-0,454386		25	0	0,697962	0	17,44904	0	0
282	khu 4282	1,793866	1,413	1,21387	1,420193		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,613866	-0,233	-0,03387	-0,240193		25	0	0,280232	0	7,0058063	0	0
283	khu 4283	1,413	1,213814	1,185093	1,21387		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,233	-0,033814	-0,005093	-0,03387		25	0	0,076444	0	1,9111069	0	0
284	khu 4284	1,213814	1,22804	1,22639	1,185093		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,033814	-0,04804	-0,04639	-0,005093		25	0	0,033334	0	0,8333556	0	0
285	khu 4285	1,22804	1,269337	1,267688	1,22639		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,04804	-0,089337	-0,087688	-0,04639		25	0	0,067864	0	1,6965916	0	0
286	khu 4286	1,269337	1,305032	1,308985	1,267688		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,089337	-0,125032	-0,128985	-0,087688		25	0	0,107761	0	2,694015	0	0
287	khu 4287	1,305032	1,285021	1,31652	1,308985		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,125032	-0,105021	-0,13652	-0,128985		25	0	0,12389	0	3,0972403	0	0
288	khu 4288	1,285021	1,332626	1,34964	1,31652		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,105021	-0,152626	-0,16964	-0,13652		25	0	0,140952	0	3,523796	0	0
289	khu 4289	1,332626	1,406985	1,458231	1,34964		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,152626	-0,226985	-0,278231	-0,16964		25	0	0,206871	0	5,1717658	0	0
290	khu 4290	1,406985	1,358875	1,761673	1,458231		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,226985	-0,178875	-0,581673	-0,278231		25	0	0,316441	0	7,9110255	0	0
291	khu 4291	1,358875	1,558745	2,064832	1,761673		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,178875	-0,378745	-0,884832	-0,581673		25	0	0,506031	0	12,65078	0	0
292	khu 4292	1,558745	1,771483	2,187104	2,064832		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,378745	-0,591483	-1,007104	-0,884832		25	0	0,715541	0	17,888524	0	0
293	khu 4293	1,771483	1,977895	2,212296	2,187104		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,591483	-0,797895	-1,032296	-1,007104		25	0	0,857195	0	21,429865	0	0
294	khu 4294	1,977895	2,032551	2,545025	2,212296		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,797895	-0,852551	-1,365025	-1,032296		25	0	1,011942	0	25,298546	0	0
295	khu 4295	2,032551	2,087214	3,129149	2,545025		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,852551	-0,907214	-1,949149	-1,365025		25	0	1,268485	0	31,712123	0	0
296	khu 4296	2,081093	1,811677	2,087214	2,971641		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,901093	-0,631677	-0,907214	-1,791641		28,688327	0	1,057906	0	30,349566	0	0
297	khu 4297	2,350152	2,081093	2,971641	2,474201		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,170152	-0,901093	-1,791641	-1,294201		10,685701	0	1,289272	0	13,776772	0	0
298	khu 4298	0,850745	0,814598	0,848832	2,516913	0,854905	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	0,3292551	0,365402	0,3311683	-1,336913	0,3250946	8,9667417	13,536154	0,445638	0,2251533	3,9959189	3,04771043	0
299	khu 4299	0,848832	2,563518	2,568617	2,516913		1,18	1,18	1,18	1,18		0,3311683	-1,383518	-1,388617	-1,336913		24,520702	0,4792981	0,82181	0,1103894	20,151347	0,05290945	0
300	khu 4300	2,563518	2,148066	1,646623	2,568617		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,383518	-0,968066	-0,466623	-1,388617		25	0	1,051706	0	26,292648	0	0
301	khu 4301	2,148066	1,634386	1,465856	1,646623		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,968066	-0,454386	-0,285856	-0,466623		25	0	0,543733	0	13,593319	0	0
302	khu 4302	1,634386	1,420193	1,31122	1,465856		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,454386	-0,240193	-0,13122	-0,285856		25	0	0,277914	0	6,947844	0	0
303	khu 4303	1,420193	1,21387	1,171027	1,31122		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,240193	-0,03387	0,0089731	-0,13122		24,832432	0,1675678	0,081057	0,002991	2,0128323	0,0005012	0
304	khu 4304	1,21387	1,185093	1,185044	1,171027		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,03387	-0,005093	-0,005044	0,0089731		23,324055	1,675945	0,008801	0,002991	0,205281	0,00501281	0
305	khu 4305	1,185093	1,22639	1,225891	1,185044		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,005093	-0,04639	-0,045891	-0,005044		25	0	0,025604	0	0,6401065	0	0
306	khu 4306	1,22639	1,267688	1,266738	1,225891		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,04639	-0,087688	-0,086738	-0,045891		25	0	0,066676	0	1,6669108	0	0
307	khu 4307	1,267688	1,308985	1,307585	1,266738		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,087688	-0,128985	-0,127585	-0,086738		25	0	0,107749	0	2,6937207	0	0
308	khu 4308	1,308985	1,31652	1,348634	1,307585		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,128985	-0,13652	-0,168634	-0,127585		25	0	0,140431	0	3,510778	0	0
309	khu 4309	1,31652	1,34964	1,508539	1,348634		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,13652	-0,16964	-0,328539	-0,168634		25	0	0,200833	0	5,0208313	0	0
310	khu 4310	1,34964	1,458231	1,675815	1,508539		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,16964	-0,278231	-0,495815	-0,328539		25	0	0,318056	0	7,9514032	0	0
311	khu 4311	1,458231	1,761673	2,189385	1,675815		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,278231	-0,581673	-1,009385	-0,495815		25	0	0,591276	0	14,781902	0	0
312	khu 4312	1,761673	2,064832	2,492555	2,189385		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,581673	-0,884832	-1,312555	-1,009385		25	0	0,947111	0	23,67778	0	0
313	khu 4313	2,064832	2,187104	2,795736	2,492555		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,884832	-1,007104	-1,615736	-1,312555		25	0	1,205057	0	30,126415	0	0
314	khu 4314	2,187104	2,212296	3,046052	2,795736		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,007104	-1,032296	-1,866052	-1,615736		25	0	1,380297	0	34,507427	0	0
315	khu 4315	2,212296	2,545025	2,072515	3,046052		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,032296	-1,365025	-0,892515	-1,866052		25	0	1,288972	0	32,224306	0	0
316	khu 4316	1,811677	0	2,545025	3,129149		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,631677	1,18	-1,365025	-1,949149		17,05659	4,634363	0,78917	0,3933333	13,460555	1,82284943	0
317	khu 4317	0,846012	0,854905	0,876472			1,18	1,18	1,18			0,3339883	0,3250946	0,3035277			0	0,2278364	0	0,3208702	0	0,07310593	0
318	khu 4318	0	0,846012	0,876472	2,516913		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	0,3339883	0,3035277	-1,336913		8,6439034	13,346048	0,445638	0,3635032	3,85205	4,85133135	0
319	khu 4319	2,516913	2,568617	2,681402	0,98627		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,336913	-1,388617	-1,501402	0,1937302		24,819188	0,180812	0,845386	0,0645767	20,981803	0,01167625	0
320	khu 4320	2,568617	1,646623	2,163967	2,681402		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,388617	-0,466623	-0,983967	-1,501402		25	0	1,085152	0	27,128802	0	0
321	khu 4321	1,646623	1,465856	1,516404	2,163967		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,466623	-0,285856	-0,336404	-0,983967		25	0	0,518213	0	12,955314	0	0
322	khu 4322	1,465856	1,31122	1,361765	1,516404		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,285856	-0,13122	-0,181765	-0,336404		25	0	0,233811	0	5,8452848	0	0
323	khu 4323	1,31122	1,171027	1,242018	1,361765		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,13122	0,0089731	-0,062018	-0,181765		24,898873	0,101127	0,075001	0,002991	1,8674301	0,00030247	0
324	khu 4324	1,171027	1,185044	1,187153	1,242018		1,18	1,18	1,18	1,18		0,0089731	-0,005044	-0,007153	-0,062018		23,988569	1,0114314	0,014843	0,002991	0,3560626	0,00302523	0
325	khu 4325	1,185044	1,225891	1,227999	1,187153		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,005044	-0,045891	-0,047999	-0,007153		25	0	0,026522	0	0,663045	0	0
326	khu 4326	1,225891	1,266738	1,268846	1,227999		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,045891	-0,086738	-0,088846	-0,047999		25	0	0,067368	0	1,684207	0	0
327	khu 4327	1,266738	1,307585	1,309693	1,268846		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,086738	-0,127585	-0,129693	-0,088846		25	0	0,108215	0	2,7053783	0	0
328	khu 4328	1,307585	1,348634	1,545176	1,309693		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,127585	-0,168634	-0,365176	-0,129693		25	0	0,197772	0	4,9442993	0	0
329	khu 4329	1,348634	1,508539	1,729882	1,545176		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,168634	-0,328539	-0,549882	-0,365176		25	0	0,353058	0	8,8264452	0	0
330	khu 4330	1,508539	1,675815	2,0915	1,729882		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,328539	-0,495815	-0,9115	-0,549882		25	0	0,571434	0	14,285846	0	0
331	khu 4331	1,675815	2,189385	2,617096	2,0915		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,495815	-1,009385	-1,437096	-0,9115		25	0	0,963449	0	24,086223	0	0
332	khu 4332	2,189385	2,492555	2,920272	2,617096		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,009385	-1,312555	-1,740272	-1,437096		25	0	1,374827	0	34,370674	0	0
333	khu 4333	2,492555	2,795736	3,007246	2,920272		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,312555	-1,615736	-1,827246	-1,740272		25	0	1,623952	0	40,598801	0	0
334	khu 4334	0	0	2,795736	3,046052		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,615736	-1,866052		19,306998	13,389207	0,870447	0,59	16,805716	7,89963238	0
335	khu 4335	0	0	3,046052	2,072515		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,866052	-0,892515		8,4835718	6,2100075	0,689642	0,59	5,8506257	3,66390441	0
336	khu 4336	0	0	0,98627	2,681402	1,482344	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	0,1937302	-1,501402	-0,302344	12,906062	10,682909	0,450937	0,510746	5,8198147	5,45625365	0
337	khu 4337	2,681402	2,163967	1,990457	1,482344		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,501402	-0,983967	-0,810457	-0,302344		25	0	0,899543	0	22,488563	0	0
338	khu 4338	2,163967	1,516404	1,705005	1,990457		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,983967	-0,336404	-0,525005	-0,810457		25	0	0,663958	0	16,59896	0	0
339	khu 4339	1,516404	1,361765	1,425652	1,705005		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,336404	-0,181765	-0,245652	-0,525005		25	0	0,322207	0	8,0551668	0	0
340	khu 4340	1,361765	1,242018	1,313008	1,425652		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,181765	-0,062018	-0,133008	-0,245652		25	0	0,155611	0	3,8902679	0	0

STT	Tên Ô lưới	Dm1	Dm2	Dm3	Dm4	Dm5	Đỉnh1	Đỉnh2	Đỉnh3	Đỉnh4	Đỉnh5	Đỉnh1-Dm1	Đỉnh2-Dm2	Đỉnh3-Dm3	Đỉnh4-Dm4	Đỉnh5-Dm5	S đào	S đắp	H đào	H đắp	V đào	V đắp	V hoa PIC
341	khu 4341	1,2420118	1,187153	1,2000367	1,3130908		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,0620118	-0,0071153	-0,0200367	-0,1330908		25	0	0,0956337	0	1,3909161	0	0
342	khu 4342	1,187153	1,2279999	1,2300108	1,2000367		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,0071153	-0,0479999	-0,0500108	-0,0200367		25	0	0,0314077	0	0,7851743	0	0
343	khu 4343	1,2279999	1,2688846	1,3439984	1,2300108		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,0479999	-0,0888846	-0,0939984	-0,0500108		25	0	0,087734	0	2,1933545	0	0
344	khu 4344	1,2688846	1,3096693	1,3970032	1,3439984		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,0888846	-0,1296693	-0,1770032	-0,1439984		25	0	0,1998808	0	4,9972011	0	0
345	khu 4345	1,3096693	1,5451176	1,8000084	1,5970032		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,1296693	-0,3651176	-0,6200084	-0,4170032		25	0	0,3829961	0	9,5748898	0	0
346	khu 4346	1,5451176	1,7299882	1,9704423	1,8000084		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,3651176	-0,5499882	-0,7904423	-0,6200084		25	0	0,5812991	0	14,5347782	0	0
347	khu 4347	1,7299882	2,09115	2,7416423	1,9704423		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,5499882	-0,9115	-1,5616423	-0,7904423		25	0	0,9533357	0	23,8333915	0	0
348	khu 4348	2,09115	2,6170996	3,1232266	2,7416423		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,9115	-1,4370996	-1,9432266	-1,5616423		25	0	0,9633371	0	24,0834278	0	0
349	khu 4349	2,6170996	2,9202272	1,9388241	3,1232266		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,4370996	-1,7402272	-0,7588241	-1,9432266		25	0	0,4697179	0	36,7429722	0	0
350	khu 4350	0	0	2,9202272	3,0072446		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,7402272	-1,8272446		15,4122231	10,28661	0,8918879	0,59	13,7498844	6,0699998	0
351	khu 4351	0	0	1,4823444			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	-0,3023444			0,3865855	8,9066969	0,1007781	0,59	0,0389607	5,2545887	0
352	khu 4352	1,4823444	1,9904457	1,896607	0		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,3023444	-0,8104457	-0,716607	1,18		18,8074434	6,3925697	0,3657744	0,3933333	6,8792753	2,4357425	0
353	khu 4353	1,9904457	1,7056005	2,7133033	1,896607		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,8104457	-0,5256005	-1,5330033	-0,716607		25	0	0,896643	0	22,4035529	0	0
354	khu 4354	1,7056005	1,4256652	1,70915	2,7133033		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,5256005	-0,2456652	-0,52915	-1,5330033		25	0	0,708023	0	17,7005749	0	0
355	khu 4355	1,4256652	1,3130908	1,5345511	1,70915		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,2456652	-0,1330908	-0,3545511	-0,52915		25	0	0,31559	0	7,8897574	0	0
356	khu 4356	1,3130908	1,2000367	1,3599958	1,5345511		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,1330908	-0,0200367	-0,179958	-0,3545511		25	0	0,1717971	0	4,2992795	0	0
357	khu 4357	1,2000367	1,2301108	1,3840115	1,3599958		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,0200367	-0,0501108	-0,2040115	-0,179958		25	0	0,1136412	0	2,8403007	0	0
358	khu 4358	1,2301108	1,3439984	1,6370872	1,3840115		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,0501108	-0,1639984	-0,4570872	-0,2040115		25	0	0,2187795	0	5,4698673	0	0
359	khu 4359	1,3439984	1,5978032	1,8884643	1,6370872		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,1639984	-0,4178032	-0,7084643	-0,4570872		25	0	0,4356833	0	10,892107	0	0
360	khu 4360	1,5978032	1,8000084	2,0549992	1,8884643		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,4178032	-0,6200084	-0,8749992	-0,7084643		25	0	0,6541888	0	16,3546968	0	0
361	khu 4361	1,8000084	1,9704423	2,8200026	2,0549992		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,6200084	-0,7904423	-1,6400026	-0,8749992		25	0	0,9811881	0	24,5345333	0	0
362	khu 4362	1,9704423	2,7416221	2,7508868	2,8200026		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,7904423	-1,5616221	-1,5708868	-1,6400026		25	0	1,3907315	0	34,7683464	0	0
363	khu 4363	2,7416221	3,1232266	0	2,7508868		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,5616221	-1,9432266	1,18	-1,5708868		22,9744206	2,0257942	1,0115151	0,3933333	23,3222288	0,7968123?7	0
364	khu 4364	0	0	1,1232266	1,9388241		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,9432266	-0,7588241		10,515555	8,185907	0,6753777	0,59	7,1019594	4,8296885?3	0
365	khu 4365	0	0	0	1,896607		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	-0,716607		2,6185713	16,154729	0,23869	0,708	0,6250264	11,4375481	0
366	khu 4366	1,896607	2,7133033	2,5339921	0		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,716607	-1,5330033	-1,3539921	1,18		21,3773348	3,6226518	0,7206605	0,3933333	15,4046619	1,4249697?2	0
367	khu 4367	2,7133033	1,70915	2,7173336	2,5339921		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,5330033	-0,52915	-1,5373336	-1,3539921		25	0	1,238366	0	30,9588999	0	0
368	khu 4368	1,70915	1,5345511	2,066628	2,7173336		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,52915	-0,3545511	-0,886628	-1,5373336		25	0	0,8268829	0	20,6707227	0	0
369	khu 4369	1,5345511	1,3599958	1,8916663	2,066628		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,3545511	-0,1799958	-0,7116663	-0,886628		25	0	0,5331113	0	13,3278527	0	0
370	khu 4370	1,3599958	1,3840115	1,8851158	1,8916663		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,1799958	-0,2040115	-0,7051158	-0,7116663		25	0	0,4501099	0	11,2549464	0	0
371	khu 4371	1,3840115	1,6370872	1,9301179	1,8851158		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,2040115	-0,4570872	-0,7501179	-0,7051158		25	0	0,5291006	0	13,2276511	0	0
372	khu 4372	1,6370872	1,8846643	2,3174487	1,9301179		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,4570872	-0,7084643	-1,1374487	-0,7501179		25	0	0,7623345	0	19,0586835	0	0
373	khu 4373	1,8846643	2,0549992	3,0111273	2,3174487		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,7084643	-0,8749992	-1,8312273	-1,1374487		25	0	1,1378999	0	28,4274772	0	0
374	khu 4374	2,0549992	2,8200026	0	3,0111273		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,8749992	-1,6400026	1,18	-1,8312273		22,9503992	2,0496079	0,8692258	0,3933333	19,9498819	0,8061791	0
375	khu 4375	0	0	2,8200026	2,7508868		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,6400026	-1,5708868		17,16745	12,539259	0,8027723	0,59	13,7807115	7,3981629?9	0
376	khu 4376	0	0	2,7508868	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,5708868	1,18		3,3759296	8,3281534	0,5236223	0,708	1,7677131	5,8963325?9	0
377	khu 4377	0	0	0	2,5339921		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	-1,3539921		6,7963579	22,868617	0,4513077	0,708	3,0672245	16,1909806	0
378	khu 4378	2,5339921	2,7173336	2,7386649	0		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,3539921	-1,5373336	-1,5586649	1,18		22,4919902	2,5080977	0,8899981	0,3933333	20,0173772	0,9865?1843	0
379	khu 4379	2,7173336	2,066628	2,6158647	2,7386649		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,5373336	-0,886628	-1,4358647	-1,5586649		25	0	1,3545528	0	33,8631997	0	0
380	khu 4380	2,066628	1,8916663	2,4292245	2,6158647		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,886628	-0,7116663	-1,2492245	-1,4358647		25	0	1,0707759	0	26,768977	0	0
381	khu 4381	1,8916663	1,8851158	2,4654448	2,4292245		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,7116663	-0,7051158	-1,2854448	-1,2492245		25	0	0,9878879	0	24,6969967	0	0
382	khu 4382	1,8851158	1,9301179	3,1882269	2,4654448		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,7051158	-0,7501179	-2,0082269	-1,2854448		25	0	1,1872664	0	29,6815997	0	0
383	khu 4383	1,9301179	2,3174487	2,3649905	3,1882269		1,18	1,18	1,18	1,18		-0,7501179	-1,1374487	-1,1849905	-2,0082269		25	0	1,270021	0	31,7552247	0	0
384	khu 4384	2,3174487	3,0111273	0	2,3649905		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,1374487	-1,8312273	1,18	-1,1849905		22,5559949	2,4440509	0,8307333	0,3933333	18,7379969	0,9613266?7	0
385	khu 4385	0	0	3,0111273	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,8312273	1,18		5,8638256	16,8455099	0,6104524	0,708	3,5779421?8	11,9266206	0
386	khu 4386	0	0	0	2,7386649	0	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	-1,5586649	1,18	4,0488714	20,871608	0,519555	0,7866667	2,1035902	16,4189986	0
387	khu 4387	2,7386649	2,6158647	2,943342	0		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,5586649	-1,4358647	-1,7633422	1,18		22,840978	2,1592196	0,9515688	0,3933333	21,7345511	0,8492930?4	0
388	khu 4388	2,6158647	2,4292245	3,0876677	2,943342		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,4358647	-1,2492245	-1,9076677	-1,7633422		25	0	1,5890028	0	39,7256999	0	0
389	khu 4389	2,4292245	2,4654448	2,5127705	3,0876677		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,2492245	-1,2854448	-1,3327705	-1,9076677		25	0	1,4437669	0	36,094223	0	0
390	khu 4390	2,4654448	3,1882269	0	2,5127705		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,2854448	-2,0082269	1,18	-1,3327705		22,827411	2,172589	0,9252284	0,3933333	21,1218449	0,8545516?6	0
391	khu 4391	0	0	0	3,1882269	2,3649905	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	-2,0082269	-1,1849905	14,064797	10,932919	0,7982293	0,708	11,2278315	7,7405069?9	0
392	khu 4392	0	0	2,3649905	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,1849905	1,18		3,3019863	12,609975	0,3949968	0,708	1,2251861	8,9278619?9	0
393	khu 4393	0	0	0			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	1,18			0	15,636169	0	1,18	0	18,4506793	0
394	khu 4394	0	2,943342	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	-1,763342	1,18	1,18		4,4864388	20,513561	0,5877831	0,708	2,6370427	14,5236013	0
395	khu 4395	2,943342	3,0876677	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,763342	-1,9076677	1,18	1,18		15,2116377	9,7883634	0,9177755	0,59	13,9600554	5,7751343?9	0
396	khu 4396	3,0876677	2,5127705	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		-1,9076677	-1,3327705	1,18	1,18		14,3527799	10,647221	0,8100996	0,59	11,6271222	6,2818606?7	0
397	khu 4397	0	0	2,5127705	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	-1,3327705	1,18		5,0239881	21,693225	0,4442235	0,708	2,2318315	15,3588035	0
398	khu 4398	0	0	0			1,18	1,18	1,18			1,18	1,18	1,18			0	8,7168701	0	1,18	0	10,2859067	0
399	khu 4399	0	0	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	1,18		0	26,448323	0	1,18	0	31,2090212	0
400	khu 4400	0	0	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	1,18		0	25	0	1,18	0	29,5	0
401	khu 4401	0	0	0	0		1,18	1,18	1,18	1,18		1,18	1,18	1,18	1,18				0	1,18	0	23,2694096	0
402	khu 4402	0	0	0	0	0	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18	1,18		12,6721[illegible]	0	1,18	0	14,9530957	0
																TongKL			0,4867623	5415,431	627,1434456	0	

Ngày 18 Tháng 4 Năm 2023
Người thực hiện

Ngày 18 Tháng 9 Năm 2023
Đơn vị thi công
Công ty TNHH đo đạc Sao Vàng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC SAO VÀNG
M.S.D.N: 2100687738 - C.T.N
H. CÀNG LONG - T. TRÀ VINH

KHU ĐO ĐỔ BÙN XÃ HUYỀN HỘI